GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
DỊCH GIẢ: THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
TẬP III
(Trọn bộ 3 tập)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
2006

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Dịch giả : NT. THÍCH TRÍ TỊNH

KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

TẬP II

(TRỌN BỘ 3 TẬP)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NGHI THỨC SÁM HỐI

TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối. Sám hối, tức là làm cho ba nghiệp thanh tịnh).

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Chư Phật *(1 lạy)*

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Tôn Pháp *(1 lạy)*

Nam mô thập phương tận hư không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng *(1 lạy)*

(Quỳ, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

Nguyện mây hương mầu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các Bồ Tát,
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thảy Thánh Hiền

Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi,
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát lòng Bồ đề,
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

(Cắm hương, lạy một lạy)

(Đứng chắp tay xướng :)

Sắc thân Như Lai đẹp
Trong đời không ai bằng
Không sánh, chẳng nghĩ bàn
Nên nay con đảnh lễ.
Sắc thân Phật vô tận
Trí huệ Phật cũng thế,
Tất cả pháp thường trú
Cho nên con về nương.
Sức trí lớn nguyện lớn
Khắp độ chúng quần sanh.
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sanh kia nước mát vui.

Con nay sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán
Nguyện cùng các chúng sanh
Đồng sanh nước An Lạc.

Án phạ nhựt ra vật. *(7 lần)*

1.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Thường tịch quang Tịnh độ
A Di Đà Như Lai
Pháp thân mầu thanh tịnh
Khắp pháp giới chư Phật *(1 lạy)*

2.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Thật báo trang nghiêm độ,
A Di Đà Như Lai,
Thân tướng hải vi trần,
Khắp pháp giới chư Phật *(1 lạy)*

3.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Phương tiện thánh cư độ,
A Di Đà Như Lai
Thân trang nghiêm giải thoát

Khắp pháp giới chư Phật. *(1 lạy)*

4.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân căn giới Đại thừa
Khắp pháp giới chư Phật. *(1 lạy)*

5.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân hóa đến mười phương
Khắp pháp giới chư Phật. *(1 lạy)*

6.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Cõi An Lạc phương Tây
Giáo hạnh lý ba kinh
Tột nói bày y chánh
Khắp pháp giới tôn Pháp. *(1 lạy)*

7.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Cõi An Lạc phương Tây
Quán Thế Âm Bồ Tát

Thân tử kim muôn ức
Khắp pháp giới Bồ Tát *(1 lạy)*

8.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Cõi An Lạc phương Tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân trí sáng vô biên
Khắp pháp giới Bồ Tát. *(1 lạy)*

9.- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Cõi An Lạc phương Tây
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Thân hai nghiêm : Phước, Trí
Khắp pháp giới Thánh chúng. *(1 lạy)*

(Đứng chắp tay nguyện) :

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng (1) nên qui mạng (2) sám hối (3). *(1 lạy, quỳ, chắp tay sám hối)*

Chí tâm sám hối :

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thỉ nhẫn đến ngày nay, bị vô

minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên, nói không thể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý mầu thường trụ đầy dẫy hư không.

Con từ vô thỉ đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy chẳng nghe chẳng hay chẳng biết, vì nhơn duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ (6), trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. - Kinh rằng : 'Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường tịch quang, cho nên phải biết cả thảy các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo giòng vô minh, vì thế trong trí Bồ đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ, ăn năn, phụng đối

trước các đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà phát lồ (7) sám hối, làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thỉ, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thảy đều được rốt ráo thanh tịnh.

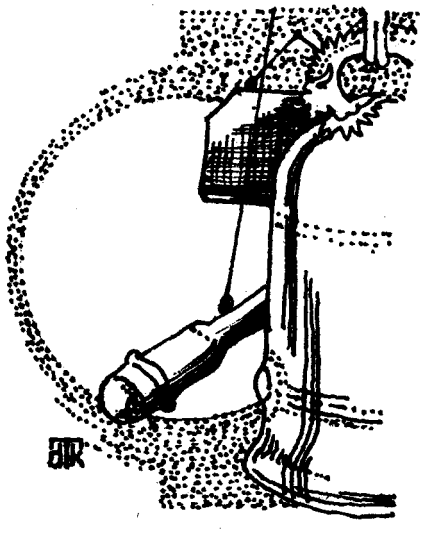
Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thảy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh độ, khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tăng tấn, chẳng mất nhơn duyên Tịnh độ, đến giờ lâm chung, thân an lành, niệm chánh vững vàng, xem nghe đều rõ ràng, tận mặt thấy đức A Di Đà cùng

các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát na sanh ra trước Phật, đủ hạnh Bồ Tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi quy mạng đảnh lễ : Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, đại từ đại bi A Di Đà Như Lai, biến pháp giới Tam Bảo.

(Lạy xong tiếp nghi thức tụng kinh...)



NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI :

Án lam *(7 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP :

Tu rị tu rị ma ha tu rị tu tu rị ta bà ha. *(3 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP :

Án ta phạ bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. *(3 lần).*

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG :

Án nga nga nẵng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. *(3 lần)*

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN :

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo. *(3 lần)*

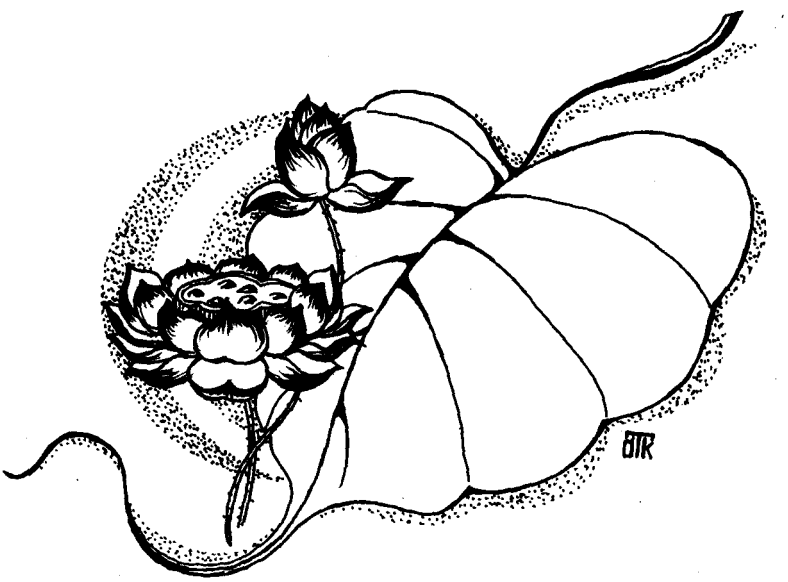
Lạy đấng tam giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng kinh Bát Nhã
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ đề tâm
Khi mãn báo thân nầy
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần)*

BÀI KỆ KHAI KINH :

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật
Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần)*



THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

1.- Phiền não, nghiệp nhơn, quả báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi : "Ba món chướng".

2.- Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng, chính là nghĩa của hai chữ "Nam mô".

3.- Nói đủ là Sám ma hối quá. "Sám ma" là tiếng Phạm, nghĩa là "hối quá" tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.

4.- Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sáu căn và ba nghiệp : thân, khẩu, ý.

5.- Giết cha, giết mẹ, giết Thánh nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô gián nên nói là tội Vô gián. Ngục Vô gián là chổ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.

6.- A tu la, Súc sanh, Ngạ quỉ, Địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

7.- Bày lộ tội lỗi ra trước chúng Nhơn, không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bịnh cảm mà đặng phát hạn (ra mồ hôi).

KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI MỐT

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM MA SẦU
THỨ SÁU MƯƠI HAI

Khi đó Thích Đề Hoàn Nhơn thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này rất sâu khó thấy, không có nhớ tưởng, phân biệt, vì là rốt ráo ly vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sanh nào nghe Bát nhã ba la mật nầy mà có thể thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, gần gũi, thật hành đúng như lời, nhẫn đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề chẳng xen tạp tâm và tâm sở khác, phải biết là chẳng từ nơi công đức nhỏ".

Đức Phật dạy : "Đúng như vậy. Nầy Kiều Thi Ca ! Người nghe Bát nhã ba la mật nầy nhẫn đến chẳng xen tạp các tâm, tâm sở khác, chẳng phải từ nơi công đức nhỏ mà được như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Theo ý ngươi thế nào ? Nếu chúng sanh trong Diêm Phù Đề thành tựu thập thiện đạo, thành tựu tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Lại có thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật, đọc tụng, gần gũi, chánh ức niệm, thật hành đúng như lời. Thiện nam, thiện nữ này hơn hẳn chúng sanh kia trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến toán số ví dụ đều chẳng bằng được".

Bấy giờ có một Tỳ Kheo nói với Thích Đề Hoàn Nhơn : "Thiện nam, thiện nữ hành Bát nhã ba la mật đó, công đức hơn Ngài".

Thích Đề Hoàn Nhơn nói : "Thiện nam, thiện nữ đó chỉ một phen phát tâm còn hơn tôi, huống là nghe Bát nhã ba la mật nầy, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, thật hành đúng như lời.

Thiện nam, thiện nữ đó chẳng phải chỉ hơn tôi, mà cũng hơn tất cả chư Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian. Chẳng phải chỉ hơn tất cả chư Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian, mà cũng hơn các bực Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán và Bích Chi Phật. Chẳng phải chỉ hơn các bực Tu Đà Hoàn đến Bích Chi Phật, mà cũng hơn chư Bồ Tát hành năm ba la mật xa lìa Bát nhã ba la mật, cũng hơn Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật mà không có sức phương tiện.

Thiện nam, thiện nữ đó hành Bát nhã ba la mật đúng như lời, thì chẳng dứt giống Phật, thường thấy Phật, sớm gần đạo tràng.

Đại Bồ Tát thật hành như vậy là vì muốn cứu vớt chúng sanh khỏi bị chìm đắm trong biển rộng.

Đại Bồ Tát học như vậy là vì chẳng học những môn học của Thanh Văn, của Bích Chi Phật.

Đại Bồ Tát học như vậy, bốn Thiên Vương đến chỗ Bồ Tát thưa rằng : Ngài

nên siêng học gấp. Lúc ngồi đạo tràng thành Vô Thượng Bồ Đề, như chư Phật quá khứ thọ bốn cái bát, chúng tôi sẽ mang đến dưng lên Ngài. Và chư Thiên khác nhẫn đến Đại Tự Tại Thiên cũng sẽ cúng dường. Chư Phật mười phương cũng thường hộ niệm đại Bồ Tát nầy.

Tất cả sự nạn ách khốn khổ thế gian, Bồ Tát nầy đều khỏi cả, cũng không có bốn trăm lẻ bốn thứ bịnh thế gian.

Vì hành Bát nhã ba la mật mà đại Bồ Tát nầy được công đức trong đời hiện tại như vậy".

Ngài A Nan nghĩ rằng : Thiên Đế Thích tự lực mình nói như vậy, hay là do thần lực của Phật ?

Biết tâm niệm của Ngài A Nan, Thích Đề Hoàn Nhơn nói : "Lời nói của tôi vừa rồi đều là thần lực của đức Phật cả".

Đức Phật bảo Ngài A Nan : "Đúng như lời Thích Đề Hoàn Nhơn nói, đều là oai thần của Phật.

Nầy A Nan ! Lúc đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, các ác ma trong cõi Đại Thiên đều hồ nghi : Bồ Tát nầy sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, hay sẽ giữa đường chứng thiệt tế, sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Lại nầy A Nan ! Lúc đại Bồ Tát nếu chẳng rời lìa Bát nhã ba la mật thì ác ma rất sầu khổ như tên nhọn xoi tim. Ác ma lại phóng gió lửa lớn nổi lên bốn phía, muốn làm cho Bồ Tát khiếp sợ biếng trễ, nhẫn đến sanh một niệm loạn tâm ở trong nhứt thiết chủng trí".

- Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát đều bị ác ma làm nhiễu loạn, hay có người chẳng bị làm nhiễu loạn ?

- Nầy A Nan ! Có người bị nhiễu loạn, có người chẳng bị nhiễu loạn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những Bồ Tát nào bị ác ma làm nhiễu loạn ?

- Nầy A Nan ! Có Bồ Tát ở đời trước nghe Bát nhã ba la mật mà lòng không tin, không hiểu. Bồ Tát nầy bị ma nhiễu loạn.

Lại nầy A Nan ! Lúc nghe Bát nhã ba la mật, Bồ Tát có ý nghi ngờ : Bát nhã ba la mật là thiệt có hay là thiệt không ? Bồ Tát nầy bị ma nhiễu loạn.

Lại nầy A Nan ! Có Bồ Tát xa lìa thiện tri thức, theo ác tri thức, chẳng nghe Bát nhã ba la mật. Vì chẳng nghe nên chẳng thấy, chẳng hỏi nên hành Bát nhã ba la mật thế nào ? Nên tu Bát nhã ba la mật thế nào ? Bồ Tát nầy ác ma nhiễu loạn được.

Lại nầy A Nan ! Nếu Bồ Tát xa lìa Bát nhã ba la mật để thọ những pháp khác. Bồ Tát nầy bị ác ma nhiễu loạn. Ác ma nghĩ rằng : Bọn nầy sẽ có bạn có đảng, sẽ thỏa mãn nguyện vọng của ta. Bồ Tát nầy tự mình sa vào hai bực, cũng làm cho người khác sa vào hai bực.

Lại nầy A Nan ! Lúc nghe nói Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát bảo người khác rằng : Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, chính tôi còn chẳng thấu đáo được, các người nghe học làm gì. Bồ Tát nầy ác ma nhiễu loạn được.

Lại nầy A Nan ! Nếu Bồ Tát khinh khi Bồ Tát khác rằng : Tôi hành Bát nhã ba la mật, hành viễn ly không, Ngài không có công đức đó. Bấy giờ ác ma rất vui mừng hớn hở : Nếu có Bồ Tát tự thị danh tánh bè đảng đông mà khinh khi chư Bồ Tát tốt khác, Bồ Tát nầy không thiệt có công đức bất thối chuyển. Vì không có thiệt nên sanh các phiền não, chỉ ham hư danh mà khinh tiện người khác không ở trong pháp của mình được. Ác ma nghĩ rằng : Nay cảnh giới cung điện của ta sẽ không trống, sẽ thêm đông ba ác đạo.

Bấy giờ ác ma giúp oai lực cho Bồ Tát đó làm cho người khác tin lời nói của Bồ Tát đó.

Vì tin lời nói nên thọ lãnh tu học theo kinh của Bồ Tát đó. Lúc tu học theo kinh đó thêm nhiều các kiết sử. Vì tâm của các người nầy điên đảo nên thân khẩu ý ba nghiệp gây tội mà đều thọ ác báo, do đó thêm nhiều ba ác đạo mà cung điện quyến

thuộc ma càng đông. Vì thấy lợi như vậy nên ác ma vui mừng hớn hở.

Nầy A Nan ! Nếu người hành Bồ Tát đạo tranh đấu với người cầu Thanh Văn, ác ma thấy vậy nghĩ rằng đó là xa rời nhứt thiết chủng trí.

Nếu Bồ Tát tranh đấu giận dữ mắng nhiếc, ác ma rất mừng rằng cả hai đều xa rời nhứt thiết chủng trí.

Nầy A Nan ! Nếu Bồ Tát chưa được thọ ký có ác tâm tranh đấu mắng nhiếc đối với Bồ Tát đã được thọ ký, tùy khởi niệm nhiều ít, sẽ phải trải qua số kiếp bao nhiêu đó, nếu chẳng bỏ nhứt thiết chủng trí, rồi sau mới được bổ nhậm bao nhiêu số kiếp đại trang nghiêm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ác tâm đó trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy, giữa chừng có được xuất trừ chăng ?

- Nầy A Nan ! Dầu ta có nói người cầu Bồ Tát đạo và người cầu Thanh Văn được xuất tội, nhưng với người cầu Bồ Tát đạo mà giận dữ tranh đấu mắng nhiếc ôm hờn

chẳng ăn năn, chẳng bỏ lỗi, ta chẳng nói có xuất tội. Quyết sẽ lại thọ bao nhiêu kiếp số đó. Nếu chẳng bỏ nhứt thiết chủng trí vậy sau mới đại trang nghiêm.

Nếu Bồ Tát đó tự cải hối rằng : Tôi có lỗi lớn, tôi sẽ chịu khuất dưới tất cả chúng sanh, đời nay và đời sau tôi đều làm cho họ được hòa giải. Tôi sẽ nhận chịu sự đạp đi của tất cả chúng sanh như cầu, như đò, như kẻ điếc câm. Sao tôi lại mắng nhiếc người, tôi chẳng nên phá hoại tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lúc tôi được Vô Thượng Bồ Đề, tôi phải độ tất cả chúng sinh khổ não nầy, sao tôi lại giận dữ đối với họ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát cùng ở chung với Bồ Tát thời phải thế nào ?

- Nầy A Nan ! Cùng ở chung, Bồ Tát phải xem nhau như Phật. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát phải quan niệm rằng : Bồ Tát nầy là bạn cùng ngồi một thuyền với tôi, cùng tôi đồng học sáu ba la mật đến nhứt thiết chủng trí.

Nếu Bồ Tát đó tạp hạnh, rời tâm nhất thiết chủng trí thì tôi không nên học theo như vậy.

Nếu Bồ Tát đó chẳng tạp hạnh, chẳng rời tâm nhứt thiết chủng trí thì tôi cũng học như vậy.

Bồ Tát học như vậy thì gọi là bạn đồng học".



PHẨM ĐẲNG HỌC

THỨ SÁU MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là đẳng pháp của đại Bồ Tát mà Bồ Tát phải học ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nội không đến vô pháp hữu pháp không là đẳng pháp của Bồ Tát.

Sắc và sắc tướng không, thọ, tưởng, hành, thức và thọ, tưởng, hành, thức tướng không, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề và Vô Thượng Bồ Đề tướng không là đẳng pháp của Bồ Tát.

Đây gọi là đẳng pháp của đại Bồ Tát. An trụ trong đẳng pháp nầy mà đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát vì sắc tận, vì sắc ly, vì sắc diệt, vì sắc bất sanh nên học, đó là học nhứt thiết chủng trí ? Nhẫn đến vì tứ niệm xứ đến pháp

bất cộng : tận, ly, diệt và bất sanh nên học nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc đến pháp bất cộng : tận, ly, diệt và bất sanh nên học, đó là học nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý ngươi thế nào ? Sắc như, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề như, Phật như. Các như đó có tận, có diệt, đoạn chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học như đó là học nhứt thiết chủng trí, chẳng tác chứng, chẳng diệt, chẳng đoạn như vậy, Học như thế ấy là đại Bồ Tát học nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học như vậy là học sáu ba la mật, là học tứ niệm xứ đến học pháp bất cộng. Nếu học tứ niệm xứ đến pháp bất cộng, đó là học nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Học như vậy là cùng tận mé bờ của các môn học. Ma và thiên ma chẳng phá hoại được. Học như vậy

thì thẳng đến bực bất thối chuyển. Học như vậy là học đạo sở hành của Phật. Học như vậy là được pháp ủng hộ, là học đại từ đại bi, là học tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Học như vậy là học ba lần chuyển mười hai hành pháp luân. Học như vậy là học độ chúng sanh. Học như vậy là học chẳng dứt giống Phật. Học như vậy là học mở cửa cam lồ. Học như vậy là học muốn hiển thị tánh vô vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người hạ liệt chẳng thể học được như vậy. Người học như vậy là vì muốn cứu vớt chúng sanh chìm đắm trong sanh tử.

Người học như vậy trọn chẳng sa vào Địa ngục, Ngạ quỉ, Súc sanh, trọn chẳng sanh ở biên địa, trọn chẳng sanh vào nhà Chiên Đà La, trọn chẳng mang tật điếc đui, câm ngọng, què thọt, các căn đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, trọn chẳng cô độc, nghèo cùng.

Người học như vậy trọn chẳng sát sanh, nhẫn đến trọn chẳng tà kiến.

Người học như vậy chẳng sanh sống tà mạng, chẳng gần người ác, người phá giới.

Người học như vậy, do sức phương tiện nên chẳng sanh cõi Trời Trường Thọ. Những gì là sức phương tiện ? Như trong Bát nhã ba la mật đã nói : Đại Bồ Tát do sức phương tiện mà nhập tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định mà chẳng theo thiền tâm định để thọ sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát học như vậy, ở trong tất cả pháp được thanh tịnh, đó là thanh tịnh tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh sao đức Phật dạy rằng Bồ Tát ở trong tất cả pháp được thanh tịnh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh. Ở trong các pháp đó, nếu đại Bồ Tát tâm thông đạt, chẳng mê mờ, đó chính là Bát nhã ba la mật.

Các pháp như vậy, tất cả phàm phu chẳng biết, chẳng thấy.

Vì những chúng sanh đó mà đại Bồ Tát hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, hành tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Học như vậy, Bồ Tát ở trong tất cả pháp được mười trí lực, bốn vô sở úy. Học như vậy để biết tâm xu hướng của tất cả chúng sanh.

Ví như ở quả đất, một ít chỗ sản xuất vàng bạc châu báu.

Cũng vậy, trong chúng sanh có số ít người học được Bát nhã ba la mật, còn phần nhiều sa vào Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Ví như trong loài người, ít người tạo nghiệp Chuyển Luân Thánh Vương, còn người tạo nghiệp Tiểu Vương thì đông.

Cũng vậy, một số ít chúng sanh hành Bát nhã ba la mật cầu nhứt thiết chủng trí, phần đông học đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong hàng chư Bồ Tát phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề, ít có người hành trúng như lời, mà phần nhiều sa vào bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật. Nhiều Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không có sức phương tiện, số ít người trụ bực bất thối chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên đại Bồ Tát muốn trụ bực bất thối chuyển, muốn trụ trong số bất thối chuyển, phải học Bát nhã ba la mật sâu xa nầy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc học Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng sinh lòng tham lam, căm giận, ngu si, giải đãi, tán loạn, phá giới, chẳng sanh tâm lầm lỗi khác, chẳng sanh tâm nắm lấy sắc tướng, nắm lấy thọ, tưởng, hành, thức tướng, chẳng sanh tâm nắm lấy tướng tứ niệm xứ đến Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật nầy thì không có pháp để được.

Vì không có pháp để được nên chẳng sanh tâm nắm lấy tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa như vậy thì tổng nhiếp tất cả ba la mật, làm cho các ba la mật được tăng trưởng, các ba la mật đều tùy tùng. Vì Bát nhã ba la mật sâu xa nầy là chỗ vào của tất cả ba la mật.

Ví như trong ngã kiến nhiếp hết sáu mươi hai kiến.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật nầy nhiếp hết các ba la mật.

Ví như người chết, vì mạng căn diệt nên các căn khác cũng đều diệt theo.

Cũng vậy, lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật sâu xa nầy thì các ba la mật đều tùy tùng !

Nầy Tu Bồ Đề ! Muốn cho các ba la mật được thành tựu rốt ráo, đại Bồ Tát phải học Bát nhã ba la mật sâu xa nầy.

Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa nầy thì lên trên tất cả chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong cõi Đại Thiên, chúng sanh có nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sanh trong Diêm Phù Đề còn rất nhiều huống là trong cõi Đại Thiên.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả chúng sanh trong cõi Đại Thiên đồng thời được thân người đều chứng Vô Thượng Bồ Đề, có vị Bồ Tát đem y phục, đồ uống ăn, đồ nằm, thuốc men cúng dường bao nhiêu Phật như vậy, do nhơn duyên cúng dường đó được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều, rất nhiều.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phước ấy không nhiều bằng thiện nam, thiện nữ học Bát nhã ba la mật, chánh ức niệm, thật hành đúng như lời.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật có thế lực làm cho đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn lên trên tất cả chúng sanh thì phải học Bát nhã ba la mật. Muốn làm chỗ cứu hộ cho chúng sanh không được

cứu hộ, muốn làm chỗ về nương cho chúng sanh không chỗ về nương, muốn làm con đường rốt ráo cho chúng sanh không có đường rốt ráo, muốn làm mắt sáng cho chúng sanh mù, muốn được công đức Phật, muốn làm Phật tự tại du hí, muốn làm Phật sư tử hống, muốn dộng chuông Phật, đánh trống Phật, thổi ốc Phật, lên tòa Phật cao thuyết pháp, muốn dứt nghi cho tất cả chúng sanh thì phải học Bát nhã ba la mật sâu xa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa thì không công đức lành nào mà chẳng được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó chừng có được công đức Thanh Văn, Bích Chi Phật chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đều có thể được cả, nhưng chẳng an trụ trong đó, dùng trí quán xong liền thẳng qua nhập vào trong ngôi vị Bồ Tát.

Đại Bồ Tát học như vậy thì gần nhứt thiết chủng trí, mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Bồ Tát học như vậy thì làm phước điền cho tất cả Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian.

Học như vậy, đại Bồ Tát lên trên bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, mau gần nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học như vậy thì gọi là chẳng bỏ, chẳng rời Bát nhã ba la mật, thường hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật sâu xa như vậy, phải biết là bực bất thối chuyển Bồ Tát, mau gần nhứt thiết chủng trí, xa rời Thanh Văn, Bích Chi Phật, gần Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát nầy nghĩ rằng : Đây là Bát nhã ba la mật, tôi do Bát nhã ba la mật nầy mà được

nhứt thiết chủng trí. Nếu Bồ Tát có ý nghĩ như trên thì chẳng gọi là hành Bát nhã ba la mật.

Nếu Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật mà không có ý nghĩ : Đây là Bát nhã ba la mật, đây là người có Bát nhã ba la mật, đây là pháp Bát nhã ba la mật, đây là người hành Bát nhã ba la mật được Vô Thượng Bồ Đề. Nếu Bồ Tát chẳng có ý nghĩ như trên thì gọi là hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát nghĩ rằng không có Bát nhã ba la mật ấy, không có người có Bát nhã ba la mật ấy, không có hành Bát nhã ba la mật được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì tất cả pháp như, pháp tánh, thiệt tế thường trụ vậy. Hành như vậy, đó là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật".



PHẨM TÙY HỈ

THỨ SÁU MƯƠI BỐN

Khi đó, Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng : Lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, Thiền ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, thì lên trên tất cả chúng sanh, huống là lúc được Vô Thượng Bồ Đề.

Các chúng sanh nghe nhứt thiết chủng trí nầy, nếu người nào tin hiểu thì được lợi lành trong hàng người, được hơn hết trong hàng có thọ mạng, huống là phát tâm Vô Thượng Bổ Đề. Chúng sanh nầy hay phát được tâm Vô Thượng Bồ Đề, các chúng sanh khác đều phải mong muốn.

Thích Đề Hoàn Nhơn đem bông mạn đà la cõi Trời rải trên đức Phật mà tuyên lời rằng : "Do phước đức nầy, nếu có ai

phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì làm cho người ấy đầy đủ Phật pháp, đầy đủ nhứt thiết trí, đầy đủ pháp tự nhiên, nếu ai cầu Thanh Văn thì làm cho họ đầy đủ pháp Thanh Văn.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tôi trọn chẳng sanh một niệm muốn họ thối chuyển, tôi cũng chẳng sanh một niệm khiến họ thối chuyển, sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nguyện cho chư Bồ Tát thêm tinh tấn nơi Vô Thượng Bồ Đề hơn, thấy chúng sanh ở trong sanh tử bị nhiều khổ não nên muốn lợi ích an vui cho tất cả thế gian, Thiên, Nhơn, A tu la, do tâm đó mà nguyện rằng : Tôi đã tự độ cũng sẽ độ người chưa được độ, tôi đã tự giải thoát cũng sẽ giải thoát người chưa giải thoát, tôi đã an ổn cũng sẽ an người chưa được an, tôi đã diệt độ cũng sẽ khiến người chưa được diệt độ được diệt độ.

Bạch đức Thế Tôn ! Đối với Bồ Tát mới phát tâm, thiện nam, thiện nữ có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ? Với Bồ Tát phát tâm lâu,có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ? Với Bồ Tát bất thối chuyển,có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ? Với nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát,có tâm tùy hỉ công đức thì được bao nhiêu phước ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Kiều Thi Ca ! Cõi nước Tứ Thiên Hạ có thể cân biết được cân lượng, không thể cân lường được phước đức tùy hỉ nầy. Cõi nước Đại Thiên có thể cân biết được cân lượng, không thể cân lường được phước đức tùy hỉ nầy.

Lại nầy Kiều Thi Ca ! Cõi nước Đại Thiên, nước biển đầy trong đó, lấy một sợi tóc chẻ ra làm trăm phần, đem một phần tóc đó chấm lấy nước biển có thể biết được số giọt, không thể đếm biết được phước đức tùy hỉ nầy".

Thích Đề Hoàn nhơn thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh nào tâm chẳng tùy hỉ Vô Thượng Bồ Đề thì đều là quyến thuộc của ma. Các người tâm chẳng tùy hỉ là từ trong ma sanh ra. Tại sao ? Vì những người phát tâm tùy hỉ đều vì phá cảnh giới ma mà thọ sanh. Thế nên muốn ái kính Tam Bảo thì phải có tâm tùy hỉ, rồi hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, do vì chẳng một tướng, chẳng hai tướng".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Nầy Kiều Thi Ca ! Với chư Bồ Tát, nếu người có tâm tùy hỉ hồi hướng như vậy thì thường gặp chư Phật. Người đó trọn chẳng thấy sắc ác, trọn chẳng nghe tiếng ác, trọn chẳng ngửi mùi ác, trọn chẳng ăn vị ác, trọn chẳng chạm vật ác, trọn chẳng theo niệm ác, trọn chẳng xa rời chư Phật. Người đó sẽ sanh từ một cõi Phật đến một cõi Phật, luôn gần bên Phật và gieo trồng căn lành.

Tại sao vậy ? Vì người đó ở nơi vô lượng vô số thiện căn của chư Bồ Tát mới phát

tâm, của chư Bồ Tát đệ nhị địa đến cửa đệ thập địa nhứt sanh bổ xứ chư đại Bồ tát mà tùy hỉ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, do nhơn duyên căn lành nầy mà người đó mau gần Vô Thượng Bồ Đề.

Chư Bồ Tát nầy được Vô Thượng Bồ Đề rồi độ thoát vô lượng vô biên vô số chúng sanh.

Nầy Kiều Thi Ca ! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ ở nơi thiện căn của Bồ Tát mới phát tâm phải tùy hỉ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải tâm cũng chẳng phải rời tâm. Ở nơi thiện căn của Bồ tát phát tâm lâu, của Bồ Tát bất thối chuyển, của Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ phải tùy hỉ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải tâm cũng chẳng phải rời tâm".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tâm ấy như huyễn, làm sao có thể được vô thượng Bồ đề ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ngươi có thấy tâm như huyễn đó chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tôi chẳng thấy huyễn, cũng chẳng thấy tâm như huyễn.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu không huyễn, cũng không tâm như huyễn, ngươi có thấy tâm đó chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Rời huyễn và rời tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp nào được Vô Thượng Bồ Đề chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tôi chẳng thấy rời huyễn và rời tâm như huyễn lại có pháp được Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chẳng thấy lại có những pháp nào có thể nói được là có là không, vì pháp tướng đó rốt ráo ly, nên chẳng sa vào có, chẳng sa vào không.

Nếu pháp rốt ráo ly thì chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Pháp vô sở hữu cũng chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì tất cả

pháp vô sở hữu, trong đó không có ai cấu, không có ai tịnh vậy.

Thế nên Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, Thiền ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật và Thí ba la mật đều rốt ráo ly, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng rốt ráo ly.

Nếu pháp đã rốt ráo ly thì chẳng nên tu, chẳng nên hoại. Hành Bát nhã ba la mật cũng không có pháp có thể được được, vì rốt ráo ly vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, sao lại nhơn nơi Bát nhã ba la mật để được Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề cũng rốt ráo ly. Trong hai thứ rốt ráo ly đó làm sao có thể có cái bị được".

Đức Phật phán dạy : "Lành thay ! Lành thay ! Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, Thiền, Tấn, Nhẫn, Giới và Thí ba la mật đều rốt ráo ly, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí rốt ráo ly.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bát nhã ba la mật rốt ráo ly, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí rốt ráo ly. Vì thế nên có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chẳng phải rốt ráo ly thì chẳng gọi là Bát nhã ba la mật, chẳng gọi là Thiền, Tấn, Nhẫn, Giới, Thí ba la mật, nhẫn đến chẳng gọi là nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu là Bát nhã ba la mật thì rốt ráo ly, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí rốt ráo ly. Vì thế nên chẳng phải chẳng nhơn nơi Bát nhã ba la mật mà được Vô Thượng Bồ Đề. Cũng chẳng do ly mà được ly. Nhưng được Vô Thượng Bồ Đề chẳng phải chẳng nhơn nơi Bát nhã ba la mật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nghĩa sở hành của đại Bồ Tát thật là rất sâu.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Nghĩa sở hành của đại Bồ Tát rất sâu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát có thể làm những sự khó làm : đó là hành

nghĩa sâu mà chẳng chứng bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi nghe nghĩa của đức Phật dạy thì sở hành của đại Bồ Tát chẳng lấy làm khó. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát chẳng được nghĩa sâu đó để tác chứng, cũng chẳng được Bát nhã ba la mật để tác chứng, cũng không người tác chứng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp chẳng thể được, những nghĩa gì có thể tác chứng, những gì là Bát nhã ba la mật tác chứng, những gì là người tác chứng, tác chứng rồi được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Đây gọi là hạnh vô sở đắc của đại Bồ Tát. Bồ Tát hành như vậy thì đều được sáng tỏ nơi tất cả pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát nghe pháp đó mà tâm chẳng kinh sợ mê mờ thì gọi là hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật chẳng thấy mình hành Bát nhã ba la mật, chẳng thấy là Bát nhã ba la mật,

cũng chẳng thấy mình sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ? Vì lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng nghĩ rằng : Thanh Văn, Bích Chi Phật cách xa tôi, nhứt thiết chủng trí cách tôi gần.

Bạch đức Thế Tôn ! Như hư không kia chẳng nghĩ rằng có pháp cách xa nó hay gần nó, vì hư không vô phân biệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ rằng : bực Thanh Văn, Bích Chi Phật cách tôi xa, nhứt thiết chủng trí cách tôi gần. Vì trong Bát nhã ba la mật vô phân biệt.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người huyễn chẳng nghĩ rằng huyễn sư cách tôi gần, khán giả cách tôi xa. Vì người huyễn vô phân biệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ là gần là xa, vì vô phân biệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như tượng trong gương chẳng nghĩ rằng hình vật sở nhơn gần tôi, thứ khác thì xa tôi. Vì tượng vô phân biệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ là gần, là xa, vì vô phân biệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không thương, không ghét. Vì tự tánh của Bát nhã ba la mật bất khả đắc vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật không thương, không ghét. Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật cũng không thương, không ghét. Vì trong Bát nhã ba la mật không thương, không ghét.

Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật, tất cả phân biệt, tưởng niệm đã dứt mất. Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật tất cả phân biệt, tưởng niệm cũng dứt mất. Vì rốt ráo không vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật hiện ra hóa nhơn. Hóa nhơn đó chẳng

nghĩ rằng : bực Thanh Văn, Bích Chi Phật cách xa tôi, Vô Thượng Bồ Đề cách tôi gần, vì hóa nhơn đó vô phân biệt vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ rằng Thanh Văn, Bích Chi Phật cách tôi xa, Vô Thượng Bồ Đề cách tôi gần.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người vì có chỗ làm nên biến hóa, sự việc biến hóa đó vô phân biệt.

Bát nhã ba la mật cũng vậy, vì có việc phải làm mà tu. Việc ấy thành tựu mà Bát nhã ba la mật cũng không phân biệt.

Bạch đức Thế Tôn ! Như người thợ, vì có sự việc phải làm nên thầy trò tạo ra người gỗ hoặc voi, ngựa, trâu, dê gỗ. Các hình gỗ đó cũng làm được việc mà vô phân biệt.

Bát nhã ba la mật cũng vậy, vì có sự việc phải làm nên nói sự việc ấy thành tựu, nhưng Bát nhã ba la mật vô phân biệt".

Kinh Bát nhã Tập 3 - 4

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Tu Bồ Đề : "Chỉ có Bát nhã ba la mật vô phân biệt thôi, còn năm ba la mật kia có vô phân biệt chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Năm ba la mật kia cũng đều vô phân biệt".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Tu Bồ Đề : "Sắc vô phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức vô phân biệt, thập nhị nhập, thập bát giới vô phân biệt, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, không, vô tướng, vô tác, mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại, đại từ đại bi, mười tám pháp bất cộng, Vô Thượng Bồ Đề, vô vi tánh cũng đều vô phân biệt.

Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả pháp, từ sắc đến vô vi tánh đều vô phân biệt thì làm sao phân biệt có sáu đạo sanh tử : đó là Địa ngục, là Ngạ quỉ, là Súc sanh, là Thiên, là Nhơn, là A tu la ? Làm sao phân biệt là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là chư Phật ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vì nhơn duyên chúng sanh điên đảo tạo nghiệp nơi thân, khẩu, ý, theo nghiệp trước mà thọ thân sáu đạo : thân Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, A tu la, Nhơn, Thiên.

Như lời Ngài nói, làm sao phân biệt có Tu Đà Hoàn nhẫn đến chư Phật ?

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Tu Đà Hoàn tức là vô phân biệt mà có. Quả Tu Đà Hoàn cũng là vô phân biệt mà có. Nhẫn đến Phật và quả Phật cũng là vô phân biệt mà có.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Chư Phật quá khứ cũng là vô phân biệt, do dứt phân biệt mà có.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Vì thế nên phải biết tất cả pháp không có phân biệt, vì tướng bất hoại, các pháp như, pháp tánh, thiệt tế vậy.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Thế nên đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật vô phân biệt. Hành Bát nhã ba la mật vô phân biệt rồi thì được Vô Thượng Bồ Đề vô phân biệt".

PHẨM HƯ KHÔNG

THỨ SÁU MƯƠI LĂM

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật là hành pháp chơn thiệt hay là hành pháp không chơn thiệt ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật là hành pháp không chơn thiệt. Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật nầy không chơn thiệt, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí không chơn thiệt vậy.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không chơn thiệt chẳng thể được, huống là chơn thiệt. Nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí pháp không chơn thiệt chẳng thể được, huống là pháp chơn thiệt".

Lúc đó chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc nghĩ rằng : Có thiện nam, thiện nữ phát

tâm Vô Thượng Bồ Đề, hành đúng như nghĩa Bát nhã ba la mật đã nói, nơi đẳng pháp chẳng chứng thiệt tế, chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, người như vậy đáng được đảnh lễ.

Ngài Tu Bồ Đề nói với chư Thiên Tử : "Chư đại Bồ Tát ở nơi đẳng pháp chẳng chứng bực Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng lấy làm khó.

Chư đại Bồ Tát đại trang nghiêm, tôi sẽ độ vô lượng vô biên vô số chúng sanh. Biết chúng sanh rốt ráo chẳng thể được mà độ chúng sanh, đây mới là khó.

Chư Thiên Tử ! Đại Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nguyện rằng : Tôi sẽ độ tất cả chúng sanh.

Chúng sanh thiệt chẳng thể được, người nầy muốn độ chúng sanh như muốn độ hư không.

Tại sao ? Vì hư không là ly, phải biết chúng sanh cũng là ly. Vì hư không là không, phải biết chúng sanh cũng là không. Vì hư không chẳng kiên cố, phải

biết chúng sanh cũng không kiên cố. Vì hư không hư dối, phải biết chúng sanh cũng hư dối.

Chư Thiên Tử ! Thế nên biết chỗ làm của đại Bồ Tát là khó. Vì lợi ích chúng sanh không có được mà đại trang nghiêm. Bồ Tát nầy vì chúng sanh mà kiết thệ nguyện, là muốn cùng tranh đấu với hư không.

Bồ Tát nầy kiết thệ nguyện rồi cũng chẳng thấy có chúng sanh mà vì chúng sanh kiết thệ nguyện.

Tại sao ? Vì chúng sanh là ly, phải biết thệ nguyện cũng ly. Vì chúng sanh hư dối, phải biết thệ nguyện cũng hư dối.

Nếu đại Bồ Tát nghe pháp như vậy mà lòng chẳng sợ, chẳng mê, phải biết đó là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao ? Vì sắc ly tức là chúng sanh ly; thọ, tưởng, hành, thức ly tức là chúng sanh ly. Sắc ly tức là sáu ba la mật ly; thọ, tưởng, hành, thức ly tức là sáu ba

la mật ly, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí ly tức là sáu ba la mật ly.

Nếu nghe tất cả pháp ly tướng như vậy mà lòng chẳng kinh sợ, mê mờ, phải biết đó là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Duyên cớ gì mà đại Bồ Tát ở trong Bát nhã ba la mật lòng không mê mờ ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì Bát nhã ba la mật vô sở hữu nên không mê mờ, vì Bát nhã ba la mật ly nên không mê mờ, vì Bát nhã ba la mật tịch diệt nên không mê mờ.

Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên như vậy nên đại Bồ Tát ở trong Bát nhã ba la mật lòng chẳng mê mờ. Nơi Bồ Tát nầy : chẳng có người mê mờ, chẳng có sự mê mờ, chẳng có chỗ mê mờ, vì tất cả pháp nầy đều chẳng có thể được vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát nghe pháp như vậy mà lòng chẳng sợ sệt, chẳng mê mờ, phải biết là Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật. Tại sao ? Vì người, sự và chỗ đều chẳng thể có được vậy.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật như vậy, chư Thiên, Thích Đề Hoàn Nhơn, Phạm Vương, Thiên và chư Thiên chủ thế giới đều nên đảnh lễ".

Đức Phật phán dạy : "Chẳng như chư Thiên Tử ấy nên đảnh lễ, mà chư Thiên cõi trên nữa như Quang Âm Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quảng Quả Thiên, Tịnh Cư Thiên, đều nên đảnh lễ Bồ Tát đó.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hiện tại nay chư Phật ở mười phương cũng hộ niệm đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật đó. Phải biết Bồ Tát đó như là Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh trong hằng sa thế giới đều làm ma. Mỗi một ma nầy lại biết hóa làm hằng sa ma. Tất cả số ma đó chẳng lưu nạn được đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thành tựu hai pháp sau đây thời ma chẳng phá hoại được : một là quán tất cả pháp không, hai là chẳng rời bỏ tất cả

chúng sanh. Bồ Tát thành tựu hai pháp nầy thì ma chẳng phá hoại được.

Lại có hai pháp mà đại Bồ Tát thành tựu thì ma chẳng phá hoại được : một là việc làm đúng như lời nói, hai là được chư Phật hộ niệm.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành như vậy, chư Thiên đều đến chỗ Bồ Tát để thân cận, thăm hỏi, khuyến dụ, an ủi rằng : Không lâu Ngài sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, Ngài thường phải hành những hạnh không, vô tướng, vô tác. Tại sao ? Vì Ngài hành những hạnh đó thì Ngài hộ cho chúng sanh không được hộ, Ngài y chỉ cho chúng sanh không chỗ y chỉ, Ngài cứu chúng sanh không được cứu, Ngài làm con đường rốt ráo cho chúng sanh không đường rốt ráo, Ngài làm chỗ về cho chúng sanh không nơi về, làm cồn đảo cho chúng sanh không cồn đảo, làm ánh sáng cho kẻ tối, làm mắt sáng cho kẻ mù.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thì hiện tại vô lượng vô

số chư Phật mười phương lúc ở trong đại chúng thuyết pháp, đều khen ngợi tuyên dương danh tánh của đại Bồ Tát rằng : Đại Bồ Tát tên hiệu đó thành tựu công đức Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như lúc ta thuyết pháp, ta khen ngợi Bửu Tướng Bồ Tát, Thi Khí Bồ Tát.

Lại có chư đại Bồ Tát ở tại nước của đức Phật A Súc hành Bát nhã ba la mật, tịnh tu phạm hạnh, ta cũng khen ngợi danh tánh của Bồ Tát đó.

Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng như phương Đông hiện tại chư Phật thuyết pháp. Trong đó có đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, tịnh tu phạm hạnh, ta cũng hoan hỉ ngợi khen Bồ Tát đó. Chín phương kia cũng như vậy.

Lại có Bồ Tát từ khi mới phát tâm muốn đầy đủ Phật đạo nhẫn đến được nhứt thiết chủng trí, lúc chư Phật thuyết pháp cũng hoan hỉ khen ngợi Bồ Tát đó. Tại sao ? Vì chỗ làm của chư đại Bồ Tát

rất khó, là những công hạnh chẳng dứt mất giống Phật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những Bồ Tát nào, lúc chư Phật thuyết pháp tự khen ngợi tuyên dương ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát bất thối chuyển, lúc chư Phật thuyết pháp tự khen ngợi tuyên dương.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát bất thối chuyển nào được Phật ngợi khen ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như đức Phật A Súc lúc làm Bồ Tát thật hành học tập, chư Bồ Tát cũng học như vậy. Chư Bồ Tát bất thối chuyển này được chư Phật lúc thuyết pháp hoan hỉ ngợi khen.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Có Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật tin hiểu tất cả pháp vô sanh mà chưa được vô sanh pháp nhẫn, tin hiểu tất cả pháp không mà chưa được vô sanh pháp nhẫn, tin hiểu tất cả pháp hư dối chẳng thiệt, không chỗ có, chẳng bền chắc mà chưa được vô sanh pháp nhẫn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát như vậy, lúc chư Phật thuyết pháp hoan hỉ khen ngợi, tuyên dương danh tánh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chư đại Bồ Tát nào được chư Phật lúc thuyết pháp hoan hỉ tự ngợi khen thì diệt dứt được bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, sẽ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát nào được chư Phật thuyết pháp hoan hỉ tự ngợi khen thì sẽ được an trụ bực bất thối chuyển. An trụ bực đó rồi sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, đại Bồ Tát tâm sáng lẹ chẳng nghi ngờ mà nghĩ rằng : sự đó đúng như đức Phật đã nói.

Đại Bồ Tát đó cũng ở nơi đức Phật A Súc và chư Bồ Tát được nghe rộng Bát nhã ba la mật nầy cũng tin hiểu. Tin hiểu rồi hành đúng như Phật đã nói sẽ được trụ bực bất thối chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chỉ nghe Bát nhã ba la mật được lợi ích lớn, huống là tin hiểu, tin hiểu rồi trụ đúng lời, hành đúng như lời. Trụ và hành đúng như lời rồi an trụ trong nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu như đức Phật nói chư đại Bồ Tát trụ đúng như lời, hành đúng như lời, an trụ trong nhứt thiết chủng trí. Đại Bồ Tát không pháp để được thế nào an trụ trong nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát trụ trong pháp như đó là an trụ nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trừ như ra, không còn pháp nào để được thì ai trụ trong như, trụ trong như rồi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ? Ai trụ trong như để thuyết pháp ? Như ấy còn chẳng thể được, huống là trụ trong như được Vô Thượng Bồ Đề. Không bao giờ có ai trụ trong như để thuyết pháp.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trừ như ra không còn pháp nào để được, ai

trụ trong như. Trụ trong như rồi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Ai trụ trong như để thuyết pháp. Như ấy còn chẳng thể được, huống là ai trụ trong như được Vô Thượng Bồ Đề. Ai trụ trong như để thuyết pháp.

Tại sao vậy ? Như ấy : không có sanh, không có diệt, không có trụ, không có dị. Nếu pháp không có sanh, diệt, trụ, dị thì trong đó ai sẽ trụ như. Ai sẽ trụ như rồi được Vô Thượng Bồ Đề. Ai sẽ trụ như mà thuyết pháp. Không bao giờ có sự đó".

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ làm của chư đại Bồ Tát rất là khó : ở trong Bát nhã ba la mật sâu xa muốn được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ? Vì không có ai trụ trong như, cũng không ai sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, cũng không ai thuyết pháp. Đại Bồ Tát ở nơi đây lòng chẳng kinh sợ, nghi ngờ".

Ngài Tu Bồ Đề nói với Thiên Đế Thích : "Ngài nói chỗ làm của đại Bồ Tát rất là khó : ở trong pháp rất khó đó mà tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ.

Thưa Ngài Kiều Thi Ca ! Trong các pháp không, ai kinh sợ ? Ai nghi ngờ ?".

Thiên Đế Thích nói : "Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Chỗ Ngài nói chỉ là pháp không, chẳng có chướng ngại. Như ngước bắn giữa hư không, mũi tên bay đi không chướng ngại. Ngài Tu Bồ Đề thuyết pháp vô ngại cũng như vậy".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI HAI

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM CHÚC LỤY
THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Khi đó Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nói như vậy, đáp như vậy, có phải là thuận theo pháp mà chẳng phải là chánh đáp chăng ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Kiều Thi Ca ! Lời đáp của ngươi thiệt đều thuận theo pháp cả".

- Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt là hi hữu ! Chỗ nói của Ngài Tu Bồ Đề đều là không, là vô tướng, là vô tác, là tứ niệm xứ nhẫn đến là Vô Thượng Bồ Đề.

- Nầy Kiều Thi Ca ! Tỳ Kheo Tu Bồ Đề lúc hành không, Đàn ba la mật còn là bất khả đắc huống là người hành Đàn ba la mật. Nhẫn đến Bát nhã ba la mật còn bất khả đắc, huống là người hành Bát nhã ba la mật. Tứ niệm xứ còn bất khả đắc, huống là người tu tứ niệm xứ. Nhẫn đến bát thánh đạo còn bất khả đắc, huống là người hành bát thánh đạo. Thiền, giải thoát, tam muội định còn bất khả đắc, huống là người tu mười trí lực. Tứ vô úy còn bất khả đắc, huống là người phát sanh tứ vô úy. Tứ vô ngại trí còn bất khả đắc, huống là người phát sanh tứ vô ngại trí. Đại từ đại bi còn bất khả đắc, huống là người hành đại từ đại bi. Mười tám pháp bất cộng còn bất khả đắc, huống là người hay sanh mười tám pháp bất cộng. Vô Thượng Bồ Đề còn khả đắc, huống là người được Vô Thượng Bồ Đề. Nhứt thiết trí còn bất khả đắc, huống là người được nhứt thiết trí. Như Lai còn bất khả đắc, huống là người sẽ làm Như Lai. Pháp vô sanh còn bất khả đắc, huống

là người chứng được pháp vô sanh. Ba mươi hai tướng còn bất khả đắc, huống là người được ba mươi hai tướng. Tám mươi tùy hình hảo còn bất khả đắc, huống là người được tám mươi tùy hình hảo.

Tại sao vậy ? Nầy Kiều Thi Ca ! Vì Tỳ Kheo Tu Bồ Đề ở nơi tất cả pháp : hành ly, hành vô sở đắc, hành không, hành vô tướng, hành vô tác.

Nầy Kiều Thi Ca ! Đem chỗ sở hành của Tỳ Kheo Tu Bồ Đề đây muốn so sánh với hạnh Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần ngàn muôn ức, nhẫn đến toán số thí dụ cũng không bằng được.

Tại sao vậy ? Vì trừ công hạnh của Phật, đối với công hạnh của Thanh Văn và Bích Chi Phật, thì công hạnh Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát là tối tôn, tối thượng, tối diệu. Thế nên đại Bồ Tát muốn được tối thượng ở trong tất cả chúng sanh thì phải hành Bát nhã ba la

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vượt trên bực Thanh Văn và Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát, hay đầy đủ Phật pháp, được nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập khí phiền não mà làm Phật".

Bấy giờ trong đại hội, chư Thiên Đao Lợi đem hoa mạn đà la cõi Trời rải trên đức Phật và chư Tăng.

Khi đó, tám trăm vị Tỳ Kheo đứng dậy rải hoa cúng Phật, trịch y quỳ gối chắp tay bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi sẽ thật hành công hạnh vô thượng mà hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật không thể thật hành nầy".

Đức Phật biết tâm niệm của các vị Tỳ Kheo nên mỉm cười. Như pháp của chư Phật, những ánh sáng nhiều màu : xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía từ miệng đức Phật phóng ra chiếu khắp cõi Đại Thiên, nhiễu quanh đức Phật ba vòng rồi rót vào đảnh đức Phật.

Ngài A Nan liền đứng dậy trịch y quỳ gối chắp tay bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Duyên cớ gì mà đức Phật mỉm cười? Chư Phật không bao giờ không nhơn duyên mà cười".

Đức Phật phán dạy : "Nầy A Nan ! Tám trăm vị Tỳ Kheo đây, trong kiếp Tinh Tú sẽ thành Phật đồng hiệu là Tán Hoa, đại chúng, quốc độ và thọ mạng cũng đều đồng. Mỗi vị đều qua tám muôn tuổi đi xuất gia làm Phật. Thời kỳ đó, các quốc độ của chư Phật ấy thường mưa hoa trời năm mầu.

Thế nên, nầy A Nan ! Đại Bồ Tát muốn thật hành công hạnh tối thượng thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào có thể thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa nầy thì phải biết đó là Bồ Tát bỏ thân trong loài người mà sanh đến trong đây, hoặc từ trên cung Trời Đâu Suất chết mà đến sanh nơi đây, đã từ trong loài người hoặc trên cung Trời

Đâu Suất rộng nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy.

Nầy A Nan ! Ta thấy chư đại Bồ Tát đó hay thật hành Bát nhã ba mật sâu xa nầy.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy rồi thọ trì, đọc tụng, thân cận, chánh ức niệm, lại đem dạy cho người hành đạo Bồ Tát, phải biết thiện nam, thiện nữ đó hiện diện từ chư Phật, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa rồi thọ trì, đọc tụng, thân cận, cũng đã trồng căn lành từ chỗ chư Phật.

Thiện nam, thiện nữ đó nên nghĩ rằng : Tôi trồng căn lành chẳng phải từ chỗ Thanh Văn, cũng chẳng phải từ chỗ Thanh Văn nghe Bát nhã ba la mật sâu xa.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, thân cận, tùy nghĩa, tùy pháp thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, phải biết đó là người hiện diện thấy Phật.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật sâu xa nầy

mà lòng tin thanh tịnh không bị ngăn phá, phải biết đó là người đã từng cúng dường Phật trồng căn lành, cùng thiện tri thức tương đắc.

Nầy A Nan ! Người ở chỗ phước điền chư Phật trồng căn lành dầu rằng chẳng dối hư nhưng cần được Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật mà được giải thoát. Phải rành rẽ thấu đáo thật hành sáu ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí. không bao giờ có sự người nầy chẳng được Vô Thượng Bồ Đề mà trụ bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Nầy A Nan ! Thế nên ta đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho ngươi.

Nầy A Nan ! Nếu người thọ trì tất cả pháp, trừ Bát nhã ba la mật, nếu quên mất thì lỗi còn ít chẳng thành đại tội. Người thọ trì Bát nhã ba la mật sâu xa nếu quên mất thì tội rất nhiều. Thế nên ta đem Bát nhã ba la mật sâu xa nầy chúc lụy cho ngươi. Ngươi phải khéo thọ trì, đọc tụng thông thuộc.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Bát nhã ba la mật, đó là thọ trì Vô Thượng Bồ Đề của tam thế chư Phật : quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào hiện tại cúng dường ta với những hoa hương, chuỗi ngọc, y phục, phan lọng và cung kính, tôn trọng, ca ngợi, thì phải thọ trì Bát nhã ba la mật và đọc tụng, giảng thuyết, thân cận, cung kính, tôn trọng, ca ngợi, cúng dường hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng.

Nầy A Nan ! Cúng dường Bát nhã ba la mật là cúng dường ta, cũng là đã cúng dường tam thế chư Phật rồi.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe nói Bát nhã ba la mật mà lòng tin thanh tịnh cung kính mến thích, đó là đã có lòng tin thanh tịnh, cung kính mến thích tam thế chư Phật.

Nầy A Nan ! Người mến thích chẳng lìa Phật thì phải mến thích chẳng lìa Bát nhã ba la mật nhẫn đến một câu chớ để quên mất.

Nầy A Nan ! Ta nói nhơn duyên chúc lụy rất nhiều, nay ta chỉ nói tóm lược :

Như ta là Thế Tôn thì Bát nhã ba la mật cũng là Thế Tôn. Thế nên vì nhiều nhơn duyên, ta đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho ngươi.

Nầy A Nan ! Nay ta ở giữa tất cả thế gian,Trời, Người, A tu la chúc lụy ngươi : những ai chẳng muốn bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, chẳng bỏ Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại thì cẩn thận chớ bỏ Bát nhã ba la mật.

Nầy A Nan ! Đây chánh là pháp mà ta dạy bảo hàng đệ tử.

Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật sâu xa, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, rồi lại vì người khác nói rộng những ý nghĩa của Bát nhã ba la mật đó, chỉ dạy tuyên nói rành rẽ làm cho dễ hiểu. Người này mau được Vô Thượng Bồ Đề, mau gần nhứt thiết chủng trí. Vì trong Bát nhã ba la mật hay sanh Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật.

Nầy A Nan ! Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật quá khứ và vị lai đều xuất sanh từ Bát nhã ba la mật. Vô Thượng Bồ Đề của mười phương chư Phật hiện nay cũng xuất sanh từ Bát nhã ba la mật.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải nên học sáu ba la mật. Vì sáu ba la mật là mẹ của Bồ Tát, hay sanh ra chư Bồ Tát.

Nầy A Nan ! Nếu có đại Bồ Tát học sáu ba la mật nầy thì đều sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế mà ta đem sáu ba la mật chúc lụy cho ngươi lần nữa.

Nầy A Nan ! Sáu ba la mật đây là tạng pháp vô tận của chư Phật :

Chư Phật hiện tại thuyết pháp ở mười phương đều ra từ trong tạng pháp sáu ba la mật.

Chư Phật quá khứ cũng từ trong sáu ba la mật mà học được Vô Thượng Bồ Đề.

Chư Phật vị lai sẽ từ trong sáu ba la mật mà học được Vô Thượng Bồ Đề.

Hàng đệ tử của tam thế chư Phật đều từ trong sáu ba la mật mà học được diệt độ : hoặc đã diệt độ, hoặc đương diệt độ, hoặc sẽ được diệt độ.

Nầy A Nan ! Người vì hàng Thanh Văn mà thuyết pháp, làm cho chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều chứng được quả A La Hán, vẫn chưa phải là sự việc của đệ tử Phật. Nếu người đem một câu đúng với Bát nhã ba la mật dạy cho đại Bồ Tát mới phải là sự việc của đệ tử Phật. Ta cũng rất vui mừng hơn là người dạy cho chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều chứng được quả A La Hán.

Lại nầy A Nan ! Chúng sanh trong cõi Đại Thiên đây, không trước không sau, đồng thời đều chứng được quả A La Hán. Chư A La Hán nầy thật hành công đức bố thí, trì giới, thiền định. Công đức đó có nhiều chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Công đức đó rất nhiều.

- Vẫn chẳng bằng đệ tử của ta đem pháp đúng với Bát nhã ba la mật nói cho đại Bồ Tát nhẫn đến chừng một ngày. Phước đức người nầy rất nhiều.

Chẳng những một ngày, chỉ chừng nửa ngày, chỉ chừng khoảng bữa ăn, hoặc chỉ nói pháp đó trong giây phút, phước đức cũng rất nhiều. Vì căn lành của đại Bồ Tát hơn tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Đại Bồ Tát tự mình muốn được Vô Thượng Bồ Đề cũng dạy bảo người khác cho họ được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy A Nan ! Bồ Tát như vậy hành sáu ba la mật, hành tứ niệm xứ nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí, thêm lớn căn lành mà chẳng được Vô Thượng Bồ Đề thì không bao giờ có".

Lúc nói Bát nhã ba la mật như vậy, đức Phật ở giữa tứ chúng Trời, Người, Quỷ thần, Bát bộ mà hiện thần thông

biến hóa. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật A Súc đương thuyết pháp cho chư Tỳ Kheo Tăng. Chư Tăng nầy đông nhiều như nước biển cả, đều là bực A La Hán sạch hết phiền não, đều được tự tại giải thoát : tâm giải thoát và huệ giải thoát, tâm điều hòa nhu thuận như đại tượng, chỗ làm đã xong, đã được tự lợi, hết kiết sử, được chánh trí giải thoát, trong tất cả tâm và tâm sở đều được tự tại. Cũng thấy chư đại Bồ Tát thành tựu vô lượng công đức.

Bấy giờ đức Phật nhiếp thần túc, đại chúng không còn thấy đức Phật A Súc và đại hội Thanh Văn Bồ Tát cùng nước Diệu Hỷ đối trước mắt nữa.

Đức Phật bảo Ngài A Nan : "Nầy A Nan ! Tất cả pháp chẳng đối lập với mắt : các pháp chẳng thấy nhau, các pháp chẳng biết nhau.

Như cõi nước Phật A Súc và Thanh Văn Bồ Tát chẳng đối lập trước mắt, các pháp cũng chẳng đối lập trước mắt : các

pháp chẳng thấy nhau, các pháp chẳng biết nhau. Vì các pháp không thấy, không biết, không tác, không động, chẳng nắm lấy được, chẳng nghĩ bàn được.

Như huyễn nhơn không lãnh thọ, không cảm giác, không chơn thiệt. Đại Bồ Tát hành như vậy là hành Bát nhã ba la mật, chẳng nắm lấy các pháp.

Nầy A Nan ! Đại Bồ Tát học như vậy gọi là học Bát nhã ba la mật.

Người muốn được các ba la mật phải học Bát nhã ba la mật.

Học như vậy gọi là đệ nhứt học, là tối thượng học, là vi diệu học.

Học như vậy là an lạc lợi ích tất cả thế gian : kẻ không được cứu hộ thì làm người cứu hộ họ.

Học như vậy là chỗ học của chư Phật. Chư Phật an trụ trong sự học đó có thể dùng tay hữu cất cõi Đại Thiên lên rồi đặt lại chỗ cũ mà chúng sanh trong đó vẫn không hay biết.

Tại sao vậy ? Nầy A Nan ! Chư Phật học Bát nhã ba la mật nầy, được tri kiến vô ngại đối với tất cả pháp quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nầy A Nan ! Trong các sự học, Bát nhã ba la mật là tối tôn đệ nhứt vi diệu vô thượng.

Nầy A Nan ! Có người nào muốn được ngằn mé của Bát nhã ba la mật, đó là muốn được bờ mé của hư không.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật là vô lượng. Ta chẳng bao giờ nói lượng của Bát nhã ba la mật. Những danh từ, những câu, những chữ là hữu lượng. Bát nhã ba la mật là vô lượng".

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao Bát nhã ba la mật là vô lượng ?

- Nầy A Nan ! Vì Bát nhã ba la mật vô tận nên vô lượng. Vì Bát nhã ba la mật ly nên vô lượng.

Nầy A Nan ! Chư Phật quá khứ học Bát nhã ba la mật nầy mà đắc độ nên là vô tận. Chư Phật vị lai học Bát nhã

ba la mật nầy mà đắc độ nên là vô tận. Chư Phật hiện tại mười phương học Bát nhã ba la mật nầy mà đắc độ nên là vô tận, đã, đương và sẽ vô tận.

Người nào muốn cùng tận Bát nhã ba la mật nầy, đó là kẻ muốn cùng tận hư không.

Bát nhã ba la mật chẳng cùng tận : đã, sẽ và đương chẳng cùng tận.

Năm ba la mật : Thiền đến Thí ba la mật cũng chẳng cùng tận : đã, sẽ và đương chẳng cùng tận.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Tại sao vậy ? Vì tất cả các pháp đó đều vô sanh. Nếu các pháp đó đã vô sanh thì làm sao có tận".

Khi đó đức Phật hiện tướng lưỡi che trùm cả mặt mà bảo Ngài A Nan rằng : "Từ ngày nay ở giữa bốn bộ chúng giảng dạy rộng rãi rành rẽ Bát nhã ba la mật, phải cho rõ ràng dễ hiểu.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa nầy nói rộng các pháp tướng. Trong đại chúng đây, người cầu Thanh Văn, cầu Bích Chi Phật, cầu Phật đạo đều phải học trong nầy. Học xong thì đều được thành tựu cả.

Nầy A Nan ! Bát nhã ba la mật sâu xa nầy là tất cả tự môn. Hành nơi đây có thể vào môn đà la ni. Bồ Tát học môn đà la ni nầy thì được tất cả biện tài vô ngại.

Nầy A Nan ! Bát nhã ba la mật là diệu pháp của tất cả tam thế chư Phật.

Vì thế nên ta vì ngươi mà giảng dạy rành rẽ.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, thân cận Bát nhã sâu xa thì có thể thọ trì Vô Thượng Bồ Đề của tam thế chư Phật.

Nầy A Nan ! Ta nói Bát nhã ba la mật là đôi chưn của hành giả. Ngươi thọ trì Bát nhã ba la mật này thì có thể thọ trì tất cả pháp, vì ngươi được đà la ni vậy".

PHẨM BẤT KHẢ TẬN

THỨ SÁU MƯƠI BẢY

Khi đó Ngài Tu Bồ Đề nghĩ rằng : Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật rất sâu xa, tôi phải hỏi đức Phật.

Suy nghĩ xong, Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật nầy bất khả tận. Như đức Phật dạy vì hư không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật bất khả tận.

Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao phải sanh khởi Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thọ, tưởng, hành, thức bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì Đàn na ba la mật bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì Thi la ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền

ba la mật, Bát nhã ba la mật bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Nhẫn đến vì nhứt thiết chủng trí bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Vì vô minh không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh. Vì hành không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thức không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì danh sắc không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lục nhập không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lục xúc không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thọ không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì ái không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì thủ không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì hữu không bất khả tận nên Bát nhã bạ la mật phải sanh. Vì sanh không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật phải sanh. Vì lão, tử, ưu bi, khổ não không bất khả tận nên Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh.

Như vậy, Bát nhã ba la mật của Bồ Tát phải sanh.

Mười hai nhơn duyên như vậy là pháp riêng của Bồ Tát, hay trừ được các biên chấp điên đảo.

Lúc ngồi đạo tràng nên quán như vậy sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có đại Bồ Tát nào đem pháp hư không bất khả tận mà hành Bát nhã ba la mật, quán mười hai nhơn duyên, thì chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, được an trụ Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người cầu đạo Bồ Tát mà thối chuyển, đó là vì xa rời tâm niệm Bát nhã ba la mật vậy.

Người đó chẳng biết hành Bát nhã ba la mật dùng pháp hư không bất khả tận như thế nào để quán mười hai nhơn duyên.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì người cầu đạo Bồ Tát mà chẳng được sức phương tiện như vậy nên thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát được không thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, đều do được sức phương tiện như vậy cả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải dùng pháp hư không bất khả tận để quán Bát nhã ba la mật. Phải dùng pháp hư không bất khả tận để sanh khởi Bát nhã ba la mật.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc quán mười hai nhơn duyên, chẳng thấy có pháp nào không do nhơn duyên mà sanh, chẳng thấy có pháp nào thường còn chẳng diệt, chẳng thấy có pháp nào có ngã, có nhơn, có thọ giả, mạng giả, chúng sanh nhẫn đến tri giả, kiến giả, chẳng thấy có pháp vô thường, chẳng thấy pháp khổ, vô ngã, chẳng thấy pháp tịch diệt và phi tịch diệt.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải quán mười hai nhơn duyên như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật như vậy, thì lúc đó chẳng thấy sắc là thường hay vô

thường, là khổ hay lạc, là ngã hay vô ngã, là tịch diệt hay phi tịch diệt.

Như với sắc, với thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy.

Lúc đó đại Bồ Tát cũng chẳng thấy Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy dùng pháp ấy để thấy Bát nhã ba la mật. Nhẫn đến chẳng thấy Vô Thượng Bồ Đề, cũng chẳng thấy dùng pháp ấy để thấy Vô Thượng Bồ Đề. Vì tất cả pháp đều bất khả đắc vậy. Đó là đúng với hạnh Bát nhã ba la mật.

Nếu lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vô sở đắc, thì ác ma sầu khổ như bị tên xoi tim, như người có cha mẹ mới chết mất".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ một ác ma sầu khổ, hay là ác ma trong cõi Đại Thiên cũng đều sầu khổ ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Các ác ma trong cõi Đại Thiên đều sầu khổ như tên xoi tim, không thể tự an.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật như vậy, lúc đó tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la chẳng thể nào hại được.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải hành Bát nhã ba la mật nầy.

Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật thì trọn vẹn tu Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền và Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật thì đầy đủ các ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba mật, thế nào đầy đủ các ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có bố thí bao nhiêu đều hồi hướng nhứt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Bố thí ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có trì giới đều hồi hướng nhứt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có nhẫn nhục bao nhiêu đều hồi hướng nhứt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có tinh tấn bao nhiêu đều hồi hướng nhứt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba mật, đại Bồ Tát đầy đủ Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thiền định bao nhiêu đều hồi hướng nhứt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, Đại Bồ Tát đầy đủ Thiền ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có trí huệ bao nhiêu đều hồi hướng nhứt thiết trí, thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thì đầy đủ sáu ba la mật".

PHẨM LỤC ĐỘ TƯƠNG NHIẾP

THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc bố thí, đại Bồ Tát đem sự bố thí đó hồi hướng nhứt thiết trí, ở trong tất cả chúng sanh, thân, khẩu, ý an trụ nơi đức từ. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc đại Bồ Tát bố thí, kẻ lãnh thọ giận mắng Bồ Tát, Bồ Tát nhịn nhục chẳng sanh lòng phiền giận. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bố thí

ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc đại Bồ Tát bố thí, kẻ lãnh thọ giận mắng, Bồ Tát bố thí thêm và nghĩ rằng tôi phải bố thí chẳng nên có lòng hối tiếc, liền lúc đó phát sanh hai tinh tấn : thân tinh tấn và tâm tinh tấn. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc bố thí, Bồ Tát hồi hướng nhứt thiết trí, chẳng mong bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, chỉ nhứt tâm nghĩ đến nhứt thiết trí. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc bố thí, đại Bồ Tát biết bố thí là không như huyễn ảo, chẳng thấy vì chúng sanh bố thí có ích hay vô ích. Đây là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Trì giới ba la mật, thân, khẩu, ý ba nghiệp phát sanh phước đức bố thí giúp nên Vô Thượng Bồ Đề, giữ lấy công đức nầy, chẳng lấy bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, an trụ trong Trì giới ba la mật, chẳng biết đoạt mạng sống kẻ khác, chẳng cướp trộm của cải tài vật kẻ khác, chẳng làm tà dâm, chẳng vọng ngôn, chẳng lưỡng thiệt, chẳng ác khẩu, chẳng ỷ ngữ, chẳng tham lam bỏn sẻn, chẳng giận dữ ganh ghét, chẳng tà kiến, thật hành bố

thí : kẻ đói cho ăn, kẻ khát cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần chuỗi ngọc cho chuỗi ngọc, cần hương hoa cho hương hoa, cần giường nệm, phòng nhà, đèn đuốc, tất cả đồ tư sanh đều cung cấp cho cả, đem sự bố thí đó cùng chung với chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, hồi hướng như vậy thì chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Bố thí ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Thi la ba la mật, nếu có ai đến làm rã rời thân thể, lúc đó Bồ Tát chẳng sanh một niệm giận thù mà nghĩ rằng : Tôi được sự lợi ích rất lớn, họ đến làm thân thể tôi rời rã, tôi không có một niệm giận thù. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thân tinh tấn và tâm tinh tấn thường chẳng lìa bỏ, nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh ở trong

biển sanh tử, tôi phải cứu vớt đặt họ trên bờ cam lồ. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, chẳng tham bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, nghĩ rằng : Tôi phải an trụ trong Thiền na ba la mật để độ tất cả chúng sanh trong sanh tử. Đây là đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật không có pháp nào thấy được : hoặc pháp tác, pháp vô tác, pháp số, pháp tướng, hoặc hữu hoặc vô, chỉ thấy tất cả đều chẳng ngoài tướng như, do sức phương tiện Bát nhã ba la mật nên chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là đại Bồ tát an trụ Trì giới ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó, nếu có chúng sanh nào đến giận mắng, hoặc chặt đứt thân thể, Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục nghĩ rằng : Tôi phải bố thí tất cả chúng sanh, chẳng nên chẳng cho, chúng sanh cần ăn uống cho ăn uống, nhẫn đến tất cả đồ tư sanh nếu cần tôi đều cho họ tất cả, đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Lúc Bồ Tát hồi hướng chẳng sanh hai tâm niệm : ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Bố thí ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó trọn chẳng giết hại, trộm cướp, tà dâm nhẫn đến chẳng tà kiến, cũng chẳng tham bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Lúc hồi hướng, Bồ Tát chẳng sanh ba tâm niệm : ai hồi

hướng, dùng pháp gì để hồi hướng và hồi hướng chỗ nào. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, phát sinh Tinh tấn nghĩ rằng : Tôi sẽ qua một do tuần, hoặc mười trăm ngàn muôn ức do tuần, tôi sẽ qua một thế giới nhẫn đến qua trăm ngàn muôn ức thế giới hoặc chỉ để khuyên dạy một người trì ngũ giới thôi, huống là làm cho họ được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả A La Hán, Bích Chi Phật hay quả Phật. Đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, lìa dục, lìa ác, những pháp bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỉ lạc nhập sơ thiền, nhẫn đến xả niệm thanh tịnh nhập tứ thiền, trong

các thiền ấy tâm tâm sở thanh tịnh đều hồi hướng nhứt thiết trí. Lúc hồi hướng, Bồ Tát nầy ở nơi thiền và thiền chi đều bất khả đắc. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật, quán các pháp : hoặc tướng ly, tướng tịch diệt, tướng vô tận, chẳng chứng lấy tướng tịch diệt, nhẫn đến ngồi đạo tràng được nhứt thiết chủng trí, rời đạo tràng để chuyển pháp luân. Đây là đại Bồ Tát an trụ Nhẫn nhục ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật, vì là chẳng lấy bỏ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật, thân tâm tinh tấn chẳng lười chẳng nghỉ, tự nghĩ rằng : Tôi quyết chắc sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải không được. Vì lợi ích cho chúng

sanh mà Bồ Tát nầy đến một do tuần hoặc đến trăm ngàn muôn ức do tuần, hoặc qua một thế giới hoặc qua trăm ngàn muôn ức thế giới, hoặc chẳng dạy được một người vào trong Phật đạo hay vào trong Bích Chi Phật đạo, Thanh Văn đạo, hoặc chỉ dạy được một người hành mười nghiệp đạo lành, tinh tấn chẳng biếng trễ, làm pháp thí và tài thí cho họ được đầy đủ. Đem công đức nầy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng hồi hướng bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Bố thí ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, tự mình chẳng sát sanh, chẳng bảo người sát sanh, ca ngợi pháp chẳng sát sanh, hoan hỉ khen ngợi người chẳng sát sanh, nhẫn đến tự mình xa rời tà kiến, bảo người xa rời tà kiến, ca ngợi pháp chẳng tà kiến, hoan hỉ khen ngợi người chẳng tà kiến. Bồ Tát nầy an

trụ Trì giới ba la mật, chẳng cầu phước cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đem công đức nầy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát chẳng sanh ba tâm niệm : chẳng thấy người hồi hướng, chẳng thấy pháp hồi hướng và chẳng thấy chỗ hồi hướng. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó, hoặc có Người hay Phi Nhơn đến chặt đứt rời rã thân thể, Bồ Tát suy nghĩ : Ai chém tôi, ai chặt tôi, ai cướp hại tôi. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi được lợi ích lành rất lớn, tôi vì chúng sanh mà thọ lấy thân nầy, hôm nay chúng sanh đến lấy lại. Khi đó Bồ Tát chánh ức niệm thiệt tướng các pháp. Đem công đức nầy cùng chung với chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây

là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật lìa dục ác bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỉ lạc nhập sơ thiền, nhập nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, nhập từ, bi, hỉ, xả, nhẫn đến nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ định, thọ trì bốn thiền, bốn vô lượng tâm và bốn vô sắc định nầy, chẳng thọ quả báo mà thọ sanh nơi lợi ích chúng sanh để đem sáu ba la mật thành tựu chúng sanh, đó là Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, từ một Phật độ này đến một Phật độ khác, cúng dường thân cận chư Phật để trồng căn lành. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật, chẳng thấy pháp Đàn na ba la mật, chẳng thấy tướng Đàn na ba la mật, nhẫn đến chẳng thấy pháp Thiền na ba la mật, chẳng thấy tướng Thiền na ba la mật, chẳng thấy pháp tứ niệm xứ,

chẳng thấy tướng tứ niệm xứ, nhẫn đến chẳng thấy pháp nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy tướng nhứt thiết chủng trí. Thấy tất cả pháp : phi pháp, phi phi pháp. Đối với tất cả pháp, Bồ Tát không chấp trước. Bồ Tát nầy chỗ làm đúng như chỗ nói. Đây là Bồ Tát an trụ Tinh tấn ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật lìa dục, lìa ác bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỉ lạc nhập sơ thiền, nhập nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, nhập từ, bi, hỉ, xả, nhẫn đến nhập phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ định, an trụ trong Thiền na ba la mật, tâm chẳng loạn động, thật hành tài pháp hai sự bố thí lợi ích chúng sanh. Bồ Tát nầy tự mình hành hai sự bố thí, dạy người hành bố thí, ca ngợi pháp bố thí và hoan hỉ khen

ngợi người hành bố thí. Đem công đức nầy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy Đàn na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật chẳng sanh tâm dâm dục, sân khuể, ngu si, chẳng não hại người, chỉ tu hành tâm tương ưng nhứt thiết trí. Đem công đức nầy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng cầu bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây là Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật quán sắc như đống bọt, quán thọ như bong bóng nước, quán tưởng như ánh nắng chói, quán hành như cây chuối, quán thức như huyễn ảo. Lúc quán như vậy, thấy năm ấm là tướng không bền chắc, nghĩ rằng :

Chém tôi là ai ? Chặt tôi là ai ? Ai là thọ, là tưởng, ai là hành, là thức, ai là người mắng, ai là người bị mắng, ai sanh lòng giận. Đây là Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật nhập các thiền định. Các thiền, các định và những tướng thiền chi đó sanh khởi những thứ thần thông : đi trên nước như đất, vào trong đất như nước, có thiên nhĩ, biết tâm niệm người khác là loạn hay định, biết những đời trước, có thiên nhãn. Nương năm thần thông đó, Bồ Tát từ một Phật độ đến một Phật độ, thân cận cúng dường chư Phật để trồng căn lành, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh. Đem công đức nầy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Đây là Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Thiền na ba mật chẳng thấy có sắc, chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thấy có sáu ba la mật, chẳng thấy có tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy có tánh hữu vi, tánh vô vi, vì chẳng thấy có nên chẳng tác, vì chẳng tác nên chẳng sanh, vì chẳng sanh nên chẳng diệt. Tại sao vậy ? Vì có Phật hay không Phật vẫn là như : pháp tướng, pháp tánh thường trụ, chẳng sanh, chẳng diệt. Bồ Tát nầy thường nhứt tâm đúng nhứt thiết chủng trí. Đây là Bồ Tát an trụ Thiền na ba la mật mà nắm lấy Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy năm ba la mật kia ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật : nội không, nội không bất khả đắc, ngoại không, ngoại không bất khả đắc, nội ngoại không, nội ngoại không bất khả đắc, không không, không không bất khả đắc, nhẫn đến nhứt thiết pháp

không, nhứt thiết pháp không bất khả đắc. Bồ Tát an trụ trong mười bốn không đó, chẳng thấy có tướng sắc hoặc không hay chẳng không, chẳng thấy có tướng thọ, tưởng, hành, thức hoặc không hay chẳng không, chẳng thấy có tứ niệm xứ hoặc không hay chẳng không, nhẫn đến chẳng thấy có Vô Thượng Bồ Đề hoặc không hay chẳng không, chẳng thấy có tánh hữu vi, tánh vô vi hoặc không hay chẳng không. Bồ Tát nầy an trụ trong Bát nhã ba la mật như vậy có bố thí đều quán bố thí không. Những gì là không ? Người thí, kẻ thọ và tài vật đều không, chẳng cho tâm niệm bỏn sẻn tham trước sanh khởi. Tại sao vậy ? Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng không có vọng tưởng phân biệt, Như chư Phật lúc được Vô Thượng Bồ Đề không có tâm tham trước, đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật cũng không có tâm tham trước. Chỗ đáng tôn trọng nhứt của Bồ Tát nầy chính là Bát nhã ba la mật vậy. Đây là

Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Đàn na ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật chẳng sanh tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Với Bồ Tát nầy, bực Thanh Văn, Bích Chi Phật bất khả đắc, tâm xu hướng Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng bất khả đắc. Bồ Tát nầy từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, trong khoảng thời gian đó tự mình chẳng sát sanh, chẳng bảo người sát sanh, ca ngợi pháp chẳng sát sanh, hoan hỉ khen ngợi người chẳng sát sanh, nhẫn đến tự mình không tà kiến, chẳng bảo người tà kiến, ca ngợi pháp chẳng tà kiến, hoan hỉ khen ngợi người chẳng tà kiến. Do vì nhơn duyên trì giới nầy không có pháp nắm lấy được, hoặc bực Thanh Văn, Bích Chi Phật huống là những pháp khác. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật nắm lấy Trì giới ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật phát sanh tùy thuận pháp nhẫn,

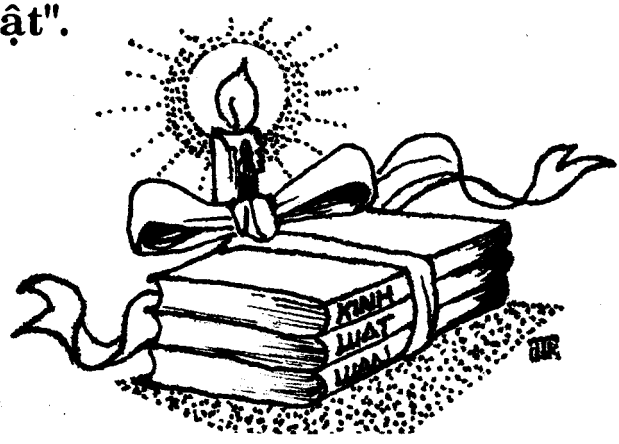
nghĩ rằng trong pháp nầy không có pháp gì hoặc sanh hoặc diệt, hoặc sanh hoặc tử, không có pháp gì hoặc chửi hoặc mắng, hoặc chém hoặc chặt, hoặc trói hoặc đánh, hoặc đạp hoặc giết. Bồ Tát nầy từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, nếu hoặc có tất cả chúng sanh đến mắng chửi, dùng dao gậy ngói đá chém chặt tổn hại, Bồ Tát chẳng động tâm, Bồ Tát nghĩ rằng : Rất lạ thay, trong pháp nầy chẳng có ai bị mắng giết tổn hại cả mà chúng sanh lại nhận sự khổ não nầy. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật nắm lấy Nhẫn nhục ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật vì chúng sanh mà thuyết pháp khiến họ hành sáu ba la mật, dạy họ tu tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, cho họ được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, cho họ được quả Vô Thượng Bồ Đề, chẳng an trụ trong tánh hữu vi, chẳng an trụ trong tánh vô vi. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Tinh tấn ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật nhập tất cả các tam muội, ngoại trừ tam muội của chư Phật, hoặc tam muội của Thanh Văn, của Bích Chi Phật, của Bồ Tát đều hành, đều nhập cả. Nơi các tam muội đó, Bồ Tát nghịch thuận xuất nhập tám bội xả : bội xả thứ nhứt là trong có sắc tướng ngoài quán sắc, bội xả thứ hai là trong không sắc tướng ngoài quán sắc, bội xả thứ ba là tịnh bội xả thân tác chứng, bội xả thứ tư là vượt qua tất cả sắc tướng, dứt diệt tướng có đối đãi, vì chẳng nghĩ nhớ các thứ sắc tướng nên nhập hư không vô biên xứ, bội xả thứ năm là vượt qua tất cả hư không xứ, nhập thức vô biên xứ, bội xả thứ sáu là vượt qua tất cả thức xứ, nhập vô sở hữu xứ, bội xả thứ bảy là vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, nhập phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, bội xả thứ tám là vượt qua tất cả phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập diệt thọ, tưởng, định. Nơi chánh định tám thứ bội xả, Bồ Tát này nghịch thuận xuất nhập chín thứ đệ định : bốn thiền, bốn định vô sắc và diệt thọ tưởng

định. Bồ Tát nầy nói tám bội xả và chín thứ đệ định mà nhập sư tử phấn tấn tam muội : nhập sơ thiền, xuất sơ thiền, nhập nhị thiền, nhẫn đến xuất phi phi tưởng xứ định nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập phi phi tưởng xứ định nhẫn đến xuất nhị thiền, nhập sơ thiền. Bồ Tát nầy y nơi sư tử phấn tấn tam muội mà nhập siêu việt tam muội : nhập sơ thiền, xuất sơ thiền nhập nhị thiền, nhẫn đến xuất phi phi tưởng xứ nhập diệt thọ tưởng định, xuất diệt tận định nhập sơ thiền, xuất sơ thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập nhị thiền, xuất nhị thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập tam thiền, xuất tam thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập tứ thiền, xuất tứ thiền nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập hư không xứ, xuất hư không xứ nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập thức xứ, xuất thức , xứ nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập vô sở hữu xứ, xuất vô sở hữu xứ nhập diệt tận định, xuất diệt tận định nhập phi phi

tưởng xứ, xuất phi phi tưởng xứ nhập diệt tận định nhập tán tâm ra tán tâm nhập diệt tận định, xuất diệt tận định lại nhập tán tâm, ra tán tâm nhập phi phi tưởng xứ, xuất phi phi tưởng xứ lại vào tán tâm, ra tán tâm nhập vô sở hữu xứ, xuất vô sở hữu xứ vào tán tâm, ra tán tâm nhập thức xứ, xuất thức xứ vào tán tâm, ra tán tâm nhập không xứ, xuất không xứ vào tán tâm, ra tán tâm nhập tứ thiền, xuất tứ thiền vào tán tâm, ra tán tâm nhập tam thiền, xuất tam thiền vào tán tâm, ra tán tâm nhập nhị thiền, xuất nhị thiền vào tán tâm, ra tán tâm nhập sơ thiền, xuất sơ thiền vào tán tâm. Bồ Tát này ở nơi siêu việt tam muội chứng được tướng bình đẳng của tất cả pháp. Đây là Bồ Tát an trụ Bát nhã ba la mật mà nắm lấy Thiền na ba mật".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BA

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐẠI PHƯƠNG TIỆN
THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

Khi đó Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy, từ lúc phát tâm đến nay được bao lâu ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó thành tựu được sức phương tiện, từ lúc phát tâm đến nay đã vô lượng vô số kiếp".

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy là cúng dường bao nhiêu đức Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện như vậy cúng dường chư Phật như số cát sông Hằng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát được sức phương tiện như vậy là trồng thứ căn lành nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thành tựu sức phương tiện như vậy, từ lúc mới phát tâm đến nay đầy đủ cả Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiền na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thành tựu sức phương tiện như vậy thiệt là rất ít có.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như mặt trời, mặt trăng đi quanh soi sáng bốn thiên hạ đem lại nhiều sự lợi ích.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật chiếu năm ba la mật kia đem nhiều sự lợi ích.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như Chuyển Luân Thánh Vương, do thành tựu luân bửu nên được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Cũng vậy, năm ba la mật kia nếu rời Bát nhã ba la mật thì chẳng được tên Ba la mật. Nếu chẳng rời Bát nhã ba la mật thì năm ba la mật kia được tên Ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như phụ nữ không chồng dễ bị xâm phạm.

Cũng vậy, nếu năm ba la mật kia xa lìa Bát nhã ba la mật thì ác ma, hoặc thiên ma phá hoại rất dễ dàng. Nếu năm ba la mật kia được Bát nhã ba la mật thì ma không ngăn phá được. Như phụ nữ có chồng thì khó bị xâm phạm.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như binh tướng trang bị giáp trượng đầy đủ thì lân quốc cường địch không xâm lăng được.

Cũng vậy, năm ba la mật kia chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật thì ác ma hoặc thiên ma, hoặc kẻ tăng thượng mạn, hoặc Bồ Tát, Chiên Đà La không phá hoại được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như các Tiểu Vương tùy thời về chầu Chuyển Luân Thánh Vương.

Cũng vậy, năm ba la mật tùy thuận Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như các dòng nước chảy vào sông Hằng đổ vào biển cả.

Cũng vậy, năm ba la mật nhờ Bát nhã ba la mật thủ hộ theo đến nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như tay mặt của người làm việc tiện lợi, Bát nhã ba la mật cũng vậy.

Như tay trái của người làm việc chẳng tiện, năm ba la mật cũng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như các dòng nước hoặc lớn hoặc nhỏ đều chảy vào biển lớn.

Cũng vậy, năm ba la mật được Bát nhã ba la mật thủ hộ, theo Bát nhã la mật nhập nhứt thiết chủng trí được tên Ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như bốn binh chủng của Chuyển Luân Thánh Vương, luân bửu dẫn đạo ở trước. Ý vua muốn dừng lại thì luân bửu liền dừng lại khiến bốn

binh chủng đều được mãn nguyện mà luân bửu cũng chẳng rời khỏi vị trí của nó.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật dẫn đạo năm ba la mật đến nhứt thiết chủng trí, luôn ở trong đó chẳng rời khỏi chỗ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như luân bửu dẫn đạo bốn binh chủng của Luân Vương.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật dẫn đạo năm ba la mật đến nhứt thiết chủng trí.

An trụ Bát nhã ba la mật cũng chẳng phân biệt rằng Bố thí ba la mật tùy tùng tôi, còn bốn ba la mật kia thì không tùy tùng. Bố thí ba la mật cũng chẳng phân biệt rằng tôi tùy tùng Bát nhã ba la mật, còn bốn ba la mật kia thì không tùy tùng. Các ba la mật kia cũng đều chẳng phân biệt như vậy.

Tại sao vậy ?

Vì tánh của các ba la mật không chỗ năng vi tạo tác, tự tánh nó là không, là hư dối như huyễn ảo".

Khi đó Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp tự tánh không, thế nào đại Bồ Tát hành sáu ba la mật lại sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật nghĩ rằng tâm thế gian nầy đều điên đảo, nếu tôi không dùng sức phương tiện thì không thể độ chúng sanh thoát sanh tử. Vì chúng sanh mà tôi hành Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiền na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ tát xả thí vật sở hữu trong thân, ngoài thân. Lúc xả nghĩ rằng tôi không xả chi cả. Tại sao vậy ? Vì những vật đó sẽ bại hoại.

Suy nghĩ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Bố thí ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ Tát trọn không phá giới, nghĩ rằng : Tôi vì chúng sanh mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nếu giết hại chúng sanh thì không phải. Nhẫn đến

nghĩ rằng : Tôi vì chúng sanh mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nếu tà kiến hay ham bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì không phải.

Suy nghĩ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Trì giới ba la mật.

Vì chúng sanh mà Bồ Tát chẳng sanh lòng sân hận dầu chỉ một niệm, nghĩ rằng tôi phải làm lợi ích cho chúng sanh, sao tôi lại sanh khởi sân hận.

Suy nghĩ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Nhẫn nhục ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát không hề sanh lòng lười biếng.

Siêng cần như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Tinh tấn ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát không để tâm tán loạn.

Nhiếp tâm như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Thiền na ba la mật.

Vì chúng sanh nên từ lúc phát tâm đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát trọn chẳng rời trí tuệ. Vì ngoài trí tuệ không còn pháp nào để có thể độ thoát chúng sanh.

Tu trí huệ như vậy, Bồ Tát có thể trọn vẹn được Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các ba la mật không tướng sai biệt, tại sao ở trong năm ba la mật, Bát nhã ba la mật lại là vi diệu tối thượng đệ nhứt ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Các ba la mật vẫn không sai biệt, nhưng nếu không Bát nhã ba la mật thì năm ba la mật kia không được tên Ba la mật. Do Bát nhã ba la mật mà năm ba la mật kia được tên Ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như những loài chim nhiều mầu sắc, đến kế bên núi Tu Di thì đều đồng một mầu.

Năm ba la mật cũng vậy, do Bát Nhã đến trong nhứt thiết chủng trí chuyển thành một thứ không sai khác. Chẳng

còn phân biệt là Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiền na ba la mật, Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì các ba la mật không tự tánh, do đó mà các ba la mật không sai khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu theo thiệt nghĩa không phân biệt, tại sao Bát nhã ba la mật ở trong năm ba la mật lại là vi diệu tối thượng ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Dầu trong thiệt nghĩa không phân biệt, nhưng vì thế tục mà nói là Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật.

Vì muốn độ chúng sanh thoát ly sanh tử, nhưng thiệt thì chúng sanh chẳng sanh, chẳng tử, chẳng khởi, chẳng thối.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp vô sở hữu. Do cớ đó mà Bát nhã ba la mật ở trong năm ba la mật là vi diệu tối tôn tối thượng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như ở Diêm Phù Đề trong hàng phụ nữ, thì ngọc nữ là đệ nhứt tối thượng tối diệu.

Cũng vậy, ở trong năm ba la mật thì Bát nhã ba la mật là đệ nhứt tối thượng vi diệu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do ý gì mà đức Phật nói Bát nhã ba la mật là tối thượng tối diệu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì Bát nhã ba la mật nầy giữ lấy tất cả pháp lành đem đến trong nhứt thiết chủng trí, trụ mà chẳng trụ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật có pháp lấy được, bỏ được chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không. Bát nhã ba la mật không pháp lấy được, không pháp bỏ được. Tại sao ? Vì tất cả pháp chẳng lấy, chẳng bỏ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nơi những pháp nào mà Bát nhã ba la mật chẳng lấy, chẳng bỏ ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật nơi sắc chẳng lấy, chẳng bỏ, nơi thọ, tưởng, hành, thức chẳng lấy, chẳng bỏ. Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng lấy, chẳng bỏ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao chẳng lấy sắc nhẫn đến chẳng lấy Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát chẳng nhớ nghĩ sắc nhẫn đến chẳng nhớ nghĩ Vô Thượng Bồ Đề, đó gọi là chẳng lấy sắc nhẫn đến chẳng lấy Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng nghĩ nhớ sắc nhẫn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề, thì thế nào tăng ích được căn lành. Căn lành chẳng tăng ích thì thế nào trọn vẹn được các ba la mật. Các ba la mật nếu chẳng trọn vẹn thì làm sao được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát chẳng nghĩ nhớ sắc nhẫn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề, chính lúc đó căn lành

được tăng ích. Do căn lành tăng ích nên trọn vẹn các ba la mật. Do trọn vẹn các ba la mật nên được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì lúc chẳng nghĩ nhớ sắc nhẫn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề thì chính là lúc được Vô Thượng Bồ Đề vậy.

- Bạch đức Thế Tôn !Tại sao lúc chẳng nghĩ nhớ sắc nhẫn đến chẳng nghĩ nhớ Vô Thượng Bồ Đề bèn được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì nhớ nghĩ mà tham trước ba cõi : Dục, Sắc và Vô sắc. Vì chẳng nhớ nghĩ nên không tham trước. Thế nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nên có chỗ tham trước.

- Bạch đức Thế Tôn ! Hành Bát nhã ba la mật như vậy, đại Bồ Tát an trụ chỗ nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Hành như vậy, đại Bồ Tát chẳng trụ nơi sắc, nhẫn đến chẳng trụ nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do vì cớ gì mà đại Bồ Tát chẳng trụ trong sắc nhẫn đến chẳng trụ trong nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chẳng tham trước nên chẳng trụ. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy chẳng thấy có pháp nào để trước được, trụ được. Như vậy, đại Bồ Tát dùng chẳng trước, chẳng trụ nơi pháp mà hành Bát nhã ba la mật.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát nghĩ rằng hành được như vậy, tu được như vậy đó là hành Bát nhã ba la mật. Nay tôi hành Bát nhã ba la mật, tôi tu Bát nhã ba la mật. Nếu Bồ Tát nắm lấy tướng như vậy thì chính là xa rời Bát nhã ba la mật. Nếu xa rời Bát nhã ba la mật thì chính là xa rời Đàn na ba la mật đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật không chỗ trước, tự tánh không.

Nếu Bồ Tát trước tướng như vậy thì thối nơi Bát nhã ba la mật. Nếu thối Bát

nhã ba la mật thì thối Vô Thượng Bồ Đề, chẳng được thọ ký.

Nếu Bồ Tát lại nghĩ rằng trụ Bát nhã ba la mật nầy hay sanh Đàn na ba la mật nhẫn đến hay sanh đại bi. Nghĩ như vậy thì mất Bát nhã ba la mật. Mất Bát nhã ba la mật thì chẳng sanh được Đàn na ba la mật nhẫn đến chẳng sanh được đại bi.

Nếu Bồ Tát lại nghĩ rằng chư Phật vì biết các pháp không thọ, không tưởng nên được Vô Thượng Bồ Đề. Nếu Bồ Tát diễn thuyết khai thị dạy bảo như vậy thì mất Bát nhã ba la mật.

Tại sao ? Vì đối với các pháp, chư Phật không chỗ biết, không chỗ được, cũng không có pháp nói được huống là có chỗ được. Không bao giờ có như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật làm sao không bị lỗi lầm đó ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật nghĩ rằng các pháp

vô sở hữu, chẳng lấy được. Nếu pháp đã là vô sở hữu, không lấy được thì là vô sở đắc. Hành như vậy chính là hành Bát nhã ba la mật.

Nếu Bồ Tát chấp trước pháp vô sở hữu thì xa rời Bát nhã ba la mật. Tại sao ? Vì trong Bát nhã ba la mật không có pháp "chấp trước" vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật xa rời Bát nhã ba la mật chăng ? Đàn na ba la mật xa rời Đàn na ba la mật chăng ? Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí xa rời nhất thiết chủng trí chăng ?

Nếu như vậy thì làm sao Bồ Tát được Bát nhã ba la mật nhẫn đến được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát không quan niệm sắc : đây là sắc, là sắc gì ? Nhẫn đến không quan niệm nhứt thiết chủng trí : đây là nhứt thiết chủng trí, nhứt thiết chủng trí gì ? Như vậy là Bồ Tát đó hay

sanh được Bát nhã ba la mật nhẫn đến hay sanh được nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng quán sắc là thường hay vô thường, là khổ hay lạc, là ngã hay vô ngã, là không hay bất không, là ly hay phi ly.

Tại sao ? Vì tự tánh chẳng sanh được tự tánh.

Nhẫn đến với nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Nếu hành Bát nhã ba la mật mà quán sắc nhẫn đến quán nhứt thiết chủng trí như vậy, thì Bồ Tát hay sanh được Bát nhã ba la mật nhẫn đến hay sanh được nhứt thiết chủng trí.

Như Chuyển Luân Thánh Vương đến chốn nào thì bốn binh chủng đều tùy tùng.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật đến đâu thì năm ba la mật đều tùy tùng theo, đến an trụ trong nhứt thiết chủng trí.

Như giỏi đánh xe tứ mã chẳng lạc đường bằng thẳng thì tùy ý đến chỗ muốn.

Cũng vậy, Bát nhã ba la mật ngồi trên năm ba la mật chẳng mất chánh đạo đến nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Gì là đạo, gì là phi đạo của đại Bồ Tát ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật chẳng phải là đạo của Bồ Tát. Đạo nhứt thiết trí là đạo của Bồ Tát. Đó gọi là đạo và phi đạo của đại Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát vì đại sự mà phát khởi Bát nhã ba la mật : đó là hiển thị, là đạo và là phi đạo.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Vì đại sự mà Bát nhã ba la mật phát khởi : đó là hiển thị, là đạo, là phi đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật vì độ vô lượng chúng sanh mà phát khởi, vì lợi ích vô số chúng sanh mà phát khởi,

Dầu làm sự lợi ích đó mà Bát nhã ba la mật chẳng thọ sắc, chẳng thọ thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng thọ bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật là hướng đạo của chư đại Bồ Tát, chỉ bày Vô Thượng Bồ Đề, hay làm cho xa rời bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật mà an trụ nhứt thiết chủng trí. Vì Bát nhã ba la mật không sanh, không diệt, các pháp thường trụ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật không sanh, không diệt, chư đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật sao lại phải bố thí, phải trì giới, phải nhẫn nhục, phải tinh tấn, phải thiền định ? Sao lại phải tu trí huệ ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát niệm nhứt thiết chủng trí phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Đại Bồ Tát đem công đức đó cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Hồi hướng như vậy thì

trọn vẹn sáu ba la mật và tâm từ bi cùng các công đức.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát chẳng xa rời sáu ba la mật thì chẳng rời nhứt thiết chủng trí.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề thì phải học, phải hành sáu ba la mật.

Đại Bồ Tát hành sáu ba la mật thì đầy đủ tất cả các căn lành, sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Thế nên đại Bồ Tát phải tập hành sáu ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát phải tập hành sáu ba la mật thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải quán như thế nầy :

Sắc chẳng hiệp, chẳng tan. Thọ, tưởng, hành và thức chẳng hiệp, chẳng tan. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng hiệp,chẳng tan. Đây gọi là đại Bồ Tát tập hành sáu ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải suy nghĩ như vầy :

Tôi chẳng nên trụ trong sắc, tôi chẳng nên trụ trong thọ, tưởng, hành, thức. Nhẫn đến tôi chẳng nên trụ trong nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy ? Vì sắc không chỗ trụ, vì thọ, tưởng, hành, thức không chỗ trụ. Nhẫn đến vì nhứt thiết chủng trí không chỗ trụ.

Đại Bồ Tát dùng pháp vô trụ tập hành sáu ba la mật thì sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như có người muốn ăn trái am la, trái ba na bà thì phải gieo hột của nó, rồi tùy thời mà tưới bón vun quén, cây đó lần lần mọc lớn, đến thời tiết hòa hiệp thì có trái để được ăn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải học sáu ba la mật : dùng bố thí để nhiếp lấy chúng sanh, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ để nhiếp thủ chúng sanh, độ chúng

sanh thoát sanh tử. Đại Bồ Tát hành như vậy sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn chẳng theo lời người thì phải học Bát nhã ba la mật, muốn tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, muốn ngồi đạo tràng, muốn chuyển pháp luân thì phải học Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn ở nơi tất cả pháp được tự tại thì phải học Bát nhã ba la mật. Học Bát nhã ba la mật nầy thì được tự tại ở trong tất cả pháp.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Ở trong tất cả các pháp, Bát nhã ba la mật là tối đại. Như biển cả là tối đại trong muôn dòng sông. Thế nên người muốn cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật và Bồ Tát đạo thì phải học Bát nhã ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như nhà thiện xạ, tay cầm cung tên như ý thì chẳng sợ giặc thù.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thì ma và thiên ma chẳng phá hoại được.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật nầy được chư Phật mười phương hộ niệm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào chư Phật mười phương hộ niệm cho đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Đàn na ba la mật, chư Phật mười phương đều hộ niệm, lúc hành Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiền na ba la mật, Bát nhã ba la mật thì chư Phật mười phương đều hộ niệm.

Hộ niệm thế nào ?

Bố thí bất khả đắc, trì giới nhẫn đến nhứt thiết chủng trí bất khả đắc.

Đại Bồ Tát có thể chẳng được các pháp như vậy thì chư Phật đều hộ niệm đại Bồ Tát.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Chư Phật chẳng vì sắc, chẳng vì thọ, tưởng, hành, thức mà niệm, nhẫn đến chẳng vì nhứt thiết chủng trí mà niệm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chỗ học rất nhiều, thiệt ra không chỗ học.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chỗ học rất nhiều, thiệt ra không chỗ học. Tại sao ? Vì đại Bồ tát chỗ học các pháp đều bất khả đắc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ thuyết pháp hoặc lược, hoặc rộng của đức Phật. Ở trong các pháp đó, chư đại Bồ Tát muốn cầu Vô Thượng Bồ Đề, đối với sáu ba la mật hoặc lược, hoặc rộng phải thọ trì, đọc tụng, rồi suy gẫm chánh quán, vì tâm và tâm sở chẳng hiện hành vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đại Bồ Tát học sáu ba la mật hoặc lược, hoặc

rộng thì phải biết tướng lược,tướng rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát biết tướng lược, rộng của tất cả pháp thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Biết sắc tướng như biết thọ, tưởng, hành, thức tướng như, nhẫn đến biết nhứt thiết chủng trí tướng như. Đó là biết được tướng lược và rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tướng như của sắc, thế nào là tướng như của thọ, tưởng, hành, thức, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc ấy như : không sanh, không diệt, không trụ, không dị, đây gọi là tướng của sắc. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí như : không sanh, không diệt, không trụ, không dị, đây gọi là tướng như của nhứt thiết chủng trí. Trong đây đại Bồ Tát cần phải học.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc biết thiệt tế của các pháp, đó là biết tướng lược và rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là thiệt tế của các pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vô tế gọi là thiệt tế. Bồ Tát học thiệt tế nầy thì biết tướng lược, rộng tất cả pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát biết pháp tánh của các pháp thì biết được tướng lược, rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là pháp tánh của các pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh gọi là pháp tánh.

Tánh đó không phần, không phi phần. Vì biết pháp tánh mà Bồ Tát biết tướng lược, rộng của tất cả pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Lại phải thế nào biết tướng lược, rộng của tất cả pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp chẳng hiệp, chẳng tan.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp gì chẳng hiệp, chẳng tan ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng hiệp, chẳng tan. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng hiệp, chẳng tan. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng hiệp, chẳng tan. Hữu vi tánh, vô vi tánh chẳng hiệp, chẳng tan.

Tại sao ? Vì các pháp đó tự tánh không thì làm sao có hiệp, có tan ! Nếu các pháp đã là tự tánh không thì là phi pháp. Pháp cùng phi pháp chẳng hiệp, chẳng tan. Phải nên biết tướng lược, rộng của tất cả pháp như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đó gọi là đại Bồ Tát lược nhiếp Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong lược nhiếp Bát nhã ba la mật nầy, hàng Bồ Tát mới phát tâm cần phải học, nhẫn đến đại Bồ Tát bực thập địa cũng phải học.

Đại Bồ Tát học lược nhiếp Bát nhã ba la mật nầy thì biết tướng lược, rộng của tất cả pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp môn nầy, bực đại Bồ Tát lợi căn có thể nhập được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bực Bồ Tát độn căn cũng nhập được pháp môn nầy. Bực Bồ Tát trung căn và Bồ Tát tán tâm cũng nhập được môn nầy.

Pháp môn nầy không trở ngại.

Nếu đại Bồ Tát nhứt tâm học, đều nhập được pháp môn nầy.

Người giải đãi ít tinh tấn, vọng ức niệm loạn tâm thì chẳng nhập được. Người tinh tấn chẳng giải đãi, chánh ức niệm nhiếp tâm thì vào được.

Người muốn trụ bực bất thối chuyển, người muốn đến nhứt thiết chủng trí thì vào được.

Các Bồ Tát nầy phải học đúng như Bát nhã ba la mật đã nói, nhẫn đến phải học đúng như Đàn na ba la mật đã nói.

Đại Bồ Tát này sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Đại Bồ Tát nầy hành Bát nhã ba la mật, nếu có bao nhiêu ma sự vừa phát sanh thì liền diệt mất.

Vì thế nên đại Bồ Tát muốn có sức phương tiện thì phải hành Bát nhã ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát hành, tập và tu Bát nhã ba la mật như vậy thì được hiện tại chư Phật trong vô lượng vô số thế giới hộ niệm.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật nầy xuất sanh chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai và chư Phật hiện tại.

Thế nên đại Bồ Tát phải nghĩ rằng pháp của tam thế chư Phật được, tôi cũng sẽ được như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải tập Bát nhã ba la mật. Nếu tập Bát nhã ba la mật như vậy, thì mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Do đó nên đại Bồ Tát thường chẳng được xa rời tâm nhứt thiết chủng trí.

Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật như vậy, nhẫn đến chừng khoảng khẩy ngón tay, được phước đức rất nhiều.

Nếu có người giáo hóa chúng sanh trong cõi Đại Thiên bố thí vô giá, dạy họ trì giới, thiền định, trí huệ, dạy họ được giải thoát, giải thoát tri kiến, dạy họ được quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật, vẫn chẳng bằng Bồ Tát nầy tu Bát nhã ba la mật chừng khoảng khẩy móng tay.

Tại sao ? Vì trong Bát nhã ba la mật nầy hay xuất sanh bố thí đến trí huệ,hay xuất sanh quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật.

Chư Phật hiện tại mười phương đều từ trong Bát nhã ba la mật mà xuất sanh.

Chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai cũng đều từ trong Bát nhã ba la mật mà xuất sanh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đúng tâm nhất thiết chủng trí mà hành Bát nhã ba la mật, hoặc chừng khoảng khẩy ngón tay, hoặc nửa ngày hay một ngày, một tháng, trăm ngày, một năm, hoặc trăm năm, một kiếp, trăm kiếp, nhẫn đến

hoặc vô lượng vô biên vô số kiếp. Bồ Tát đó tu Bát nhã ba la mật nầy được phước đức rất nhiều, hơn là dạy chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương bố thí, trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, được quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật.

Tại sao ? Vì chư Phật xuất sanh từ trong Bát nhã ba la mật tuyên thuyết bố thí đến giải thoát tri kiến, tuyên thuyết quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật.

Nếu có đại Bồ Tát an trụ đúng như Bát nhã ba la mật đã nói, phải biết đó là bực Bồ Tát bất thối chuyển được chư Phật hộ niệm.

Sức phương tiện như vậy thành tựu, phải biết Bồ Tát đó gần gũi cúng dường vô lượng ngàn muôn ức chư Phật, trồng căn lành, theo sát các bực thiện tri thức, từ lâu đã hành sáu ba la mật, từ lâu đã tu mười tám không, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, mười trí lực đến nhứt thiết chủng trí. Phải biết đại Bồ Tát đó trụ

bực Pháp Vương Tử, đầy đủ các hạnh nguyện, thường chẳng rời chư Phật, chẳng rời căn lành, từ một cõi Phật đến một cõi Phật. Phải biết Bồ Tát đó biện tài vô tận, đầy đủ đà la ni, thân sắc đầy đủ, thọ ký đầy đủ, vì chúng sanh mà thọ lấy thân. Phải biết Bồ Tát đó giỏi biết tự môn, giỏi biết phi tự môn. Khéo nơi nói, khéo nơi chẳng nói. Khéo nơi một lời, hai lời và nhiều lời. Khéo biết tiếng nữ, tiếng nam. Khéo biết sắc nhẫn đến thức. Khéo biết tánh thế gian, tánh Niết Bàn. Khéo biết các pháp tướng. Khéo biết tướng hữu vi, tướng vô vi, khéo biết pháp hữu, pháp vô. Khéo biết tự tánh tha tánh. Khéo biết pháp hiệp, pháp tan. Khéo biết pháp tương ứng, pháp chẳng tương ứng. Khéo biết như và chẳng như. Khéo biết pháp tánh, pháp vị. Khéo biết duyên và không duyên. Khéo biết ấm nhập và giới. Khéo biết tứ đế, khéo biết mười hai nhơn duyên. Khéo biết tứ thiền, tứ vô lượng tâm và tứ vô sắc định. Khéo biết sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhẫn đến nhứt thiết

chủng trí. Khéo biết tánh hữu vi, tánh vô vi. Khéo biết tánh có, tánh không. Khéo biết quán sắc, quán thọ, tưởng, hành, thức, nhẫn đến quán nhứt thiết chủng trí. Khéo biết sắc sắc tướng không nhẫn đến Bồ Đề Bồ Đề tướng không. Khéo biết xả đạo và chẳng xả đạo. Khéo biết sanh và diệt. Khéo biết trụ và dị. Khéo biết dục, sân, si. Khéo biết chẳng dục, chẳng sân, chẳng si. Khéo biết kiến và bất kiến. Khéo biết tà kiến và chánh kiến. Khéo biết tất cả kiến. Khéo biết danh, khéo biết sắc, khéo biết danh sắc, khéo biết nhơn duyên, thứ đệ duyên, duyên duyên, tăng thượng duyên. Khéo biết hành tướng, khéo biết khổ. Khéo biết tập, khéo biết diệt, khéo biết đạo. Khéo biết Địa ngục và Địa ngục thú. Khéo biết Ngạ quỷ và Ngạ quỷ thú. Khéo biết Súc sanh và Súc sanh thú. Khéo biết Nhơn và Nhơn thú. Khéo biết Thiên và Thiên thú. Khéo biết Tu Đà Hoàn, quả Tu Đà Hoàn và đạo Tu Đà Hoàn. Khéo biết Tư Đà Hàm, quả Tư Đà Hàm và đạo Tư Đà

Hàm. Khéo biết A Na Hàm, quả A Na Hàm và đạo A Na Hàm. Khéo biết A La Hán, quả A La Hán và đạo A La Hán. Khéo biết Bích Chi Phật. Khéo biết Phật, nhứt thiết chủng trí và đạo nhứt thiết chủng trí. Khéo biết các căn và đầy đủ các căn. Khéo biết huệ, tật huệ, hữu lực huệ, lợi huệ, xuất huệ, đạt huệ, quảng huệ, thâm huệ, đại huệ, vô đẳng huệ, thiệt huệ. Khéo biết đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Khéo biết phương tiện. Khéo biết thuận chúng sanh. Khéo biết tâm, thâm tâm. Khéo biết nghĩa. Khéo biết ngữ. Khéo biết phân biệt Tam thừa.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, sanh Bát nhã ba la mật, tu Bát nhã ba la mật được những lợi ích như vậy".



PHẨM TAM HUỆ

THỨ BẢY MƯƠI

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thế nào ? Sanh Bát nhã ba la mật thế nào ? Tu Bát nhã ba la mật thế nào ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc tịch diệt, vì sắc không, vì sắc hư dối, vì sắc chẳng cứng chắc nên phải hành Bát nhã ba la mật.

Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Như lời ngươi hỏi, sanh Bát nhã ba la mật thế nào ?

Vì như hư không sanh, nên sanh Bát nhã ba la mật.

Như lời ngươi hỏi, tu Bát nhã ba la mật thế nào ?

Vì tu các pháp phá hoại, nên tu Bát nhã ba la mật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Hành Bát nhã ba la mật, sanh Bát nhã ba la mật, tu Bát nhã ba la mật phải bao nhiêu thời gian ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng nên hành, nên sanh, nên tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tâm niệm nào nên hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Thường chẳng bỏ tâm nhứt thiết chủng trí, chẳng cho tâm niệm khác xen vào được, đó là hành Bát nhã ba la mật, là sanh Bát nhã ba la mật, là tu Bát nhã ba la mật. Nếu tâm và tâm sở chẳng hiện hành, đó là hành, là sanh, là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tu Bát nhã ba la mật sẽ được nhứt chủng trí chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng tu Bát nhã ba la mật được nhứt thiết chủng trí chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Cũng tu, cũng chẳng tu được nhứt thiết chủng trí chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu được nhứt thiết chủng trí chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không như vậy thì làm thế nào sẽ được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát được nhứt thiết chủng trí như như tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là như như tướng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như thiệt tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là như thiệt tế ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là như pháp tánh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý ngươi thế nào ? Pháp ngã, chúng sanh, thọ mạng có thể được chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thể được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu ngã, chúng sanh, thọ mạng chẳng thể được thì sao lại nói là có ngã tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh.

Nếu trong Bát nhã ba la mật chẳng nói có tất cả pháp thì sẽ được nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ Bát nhã ba la mật là chẳng thể nói, còn Thiền ba la mật đến Đàn na ba la mật cũng chẳng thể nói chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật chẳng thể nói, Đàn na ba la mật đến tất cả pháp hoặc hữu vi, vô vi, hoặc Thanh Văn Pháp, Bích Chi Phật pháp, Bồ Tát pháp, Phật pháp cũng đều chẳng thể nói.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp chẳng thể nói, sao lại nói là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Bồ Tát, là chư Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý ngươi thế nào ? Danh tự của chúng sanh thiệt có thể được chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh đã là không thể được thì làm sao lại nói là có Địa ngục nhẫn đến chư Phật ?

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật phải nên học tất cả pháp không nói được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật phải học sắc,

thọ, tưởng, hành, thức, nhẫn đến phải học nhứt thiết chủng trí.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải học sắc chẳng tăng, chẳng giảm, nhẫn đến phải học nhứt thiết chủng trí chẳng tăng, chẳng giảm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là sắc bất tăng, bất giảm học, nhẫn đến thế nào là nhứt thiết chủng trí bất tăng, bất giảm học ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì bất sanh, bất diệt nên học.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là bất sanh, bất diệt học ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chẳng khởi, chẳng tác các hành nghiệp, hoặc có hoặc không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là chẳng khởi, chẳng tác các hành nghiệp hoặc có hoặc không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì quán các pháp tự tánh không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải quán các pháp tự tánh không thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phải quán sắc sắc tướng không. Phải quán thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức tướng không. Phải quán nhãn nhãn tướng không. Nhẫn đến phải quán ý thức giới ý thức giới tướng không. Phải quán nội không nội không tướng không. Nhẫn đến phải quán vô pháp hữu pháp không vô pháp hữu pháp không tướng không. Phải quán tứ thiền tứ thiền tướng không. Nhẫn đến phải quán diệt thọ tưởng định diệt thọ tưởng định tướng không. Phải quán tứ niệm xứ tứ niệm xứ tướng không. Nhẫn đến phải quán Vô Thượng Bồ Đề Vô Thượng Bồ Đề tướng không.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát phải quán các pháp tự tướng không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu sắc sắc tướng không, nhẫn đến Vô Thượng Bồ

Đề, Vô Thượng Bồ Đề tướng không, thì đại Bồ Tát sao lại phải hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng hành, đó gọi là hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào chẳng hành mà gọi là hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì Bát nhã ba la mật bất khả đắc nên Bồ Tát bất khả đắc, hành cũng bất khả đắc, vì người hành, pháp hành, chỗ hành đều bất khả đắc vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát hành , chẳng hành Bát nhã ba la mật, vì tất cả các hí luận đều bất khả đắc vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng hành là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, thì Bồ Tát mới phát tâm hành Bát nhã ba la mật thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Từ lúc mới phát tâm trở lại, Bồ Tát phải học pháp không vô sở đắc.

Vì Bồ Tát nầy dùng pháp vô sở đắc mà bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn,

thiền định, trí huệ, nhẫn đến dùng pháp vô sở đắc tu nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là hữu sở đắc ? Thế nào gọi là vô sở đắc ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Những pháp có hai là có sở đắc. Không có hai là không sở đắc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì có hai là có sở đắc ? Những gì không hai là không sở đắc ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhãn và sắc là hai, ý và pháp là hai, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề và Phật là hai. Đó gọi là hai.

- Bạch đức Thế Tôn ! Từ trong hữu sở đắc mà không sở đắc, hay là từ trong vô sở đắc mà không sở đắc ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng từ trong hữu sở đắc mà không sở đắc, chẳng từ trong vô sở đắc mà không sở đắc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng, đây gọi là không sở đắc.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong pháp hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng cần phải học.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học Bát nhã ba la mật như vậy thì gọi là người vô sở đắc, người không lầm lỗi.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật mà chẳng hành hữu sở đắc, chẳng hành vô sở đắc thì sao lại từ một bực lên một bực đến được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng ở trong hữu sở đắc để từ một bực lên một bực.

Tại sao vậy ? Vì ở trong hữu sở đắc thì không thể từ một bực lên được một bực.

Tại sao vậy ? Nầy Tu Bồ Đề ! Vô sở đắc là tướng của Bát nhã ba la mật, vô sở đắc là tướng của Vô Thượng Bồ Đề, vô sở đắc cũng là tướng của người hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật bất khả đắc, Vô Thượng Bồ Đề bất khả đắc, người hành Bát nhã ba la mật bất khả đắc, thì làm sao chư đại Bồ Tát phân biệt các pháp tướng : là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức, nhẫn đến là Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy có sắc, nhẫn đến chẳng thấy có Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy có sắc, nhẫn đến chẳng thấy có Vô Thượng Bồ Đề, làm sao đầy đủ được sáu ba la mật vào trong Bồ Tát vị. Vào xong, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí xong, chuyển pháp luân làm Phật sự độ chúng sanh thoát sanh tử.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng vì sắc mà hành Bát nhã ba la mật, nhẫn đến chẳng vì Vô Thượng Bồ Đề mà hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát vì sự gì mà hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì không chỗ làm mà đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp không chỗ làm, không chỗ tác, Bát nhã ba la mật cũng không chỗ làm, không chỗ tác, Vô Thượng Bồ Đề cũng không chỗ làm, không chỗ tác, đại Bồ Tát cũng không chỗ làm, không chỗ tác.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật không chỗ làm, không chỗ tác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không chỗ làm, không chỗ tác thì chẳng nên phân biệt có ba thừa : Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa, Phật thừa.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong các pháp không chỗ làm, không chỗ tác thì không có phân biệt. Trong có chỗ làm, có chỗ tác thì có phân biệt.

Tại sao vậy ? Vì phàm phu ngu nhơn chẳng nghe thánh pháp, chấp trước năm

ấm : sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Họ chấp trước Đàn na ba la mật nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề. Ngu nhơn nầy quan niệm có sắc và được sắc đó, nhẫn đến có Vô Thượng Bồ Đề và được Vô Thượng Bồ Đề đó.

Bồ Tát nghĩ rằng tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, tôi sẽ độ chúng sanh thoát sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ta dùng ngũ nhãn quan sát còn chẳng thấy có sắc nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề, huống là ngu nhơn không có con mắt mà muốn được Vô Thượng Bồ Đề độ chúng sanh thoát sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đức Phật dùng ngũ nhãn quan sát chẳng thấy kẻ được độ trong những chúng sanh bị sanh tử, tại sao ngày nay đức Thế Tôn được Vô Thượng Bồ Đề, phân biệt chúng sanh có ba tụ : chánh định, tà định và bất định.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ta được Vô Thượng Bồ Đề, vốn chẳng thấy có chúng sanh ba tụ : chánh định, tà định, bất định.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh ở nơi không pháp mà tưởng có pháp. Để trừ sự hư vọng chấp trước pháp thế tục của họ nên ta nói có được, chớ chẳng phải là đệ nhứt nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải ở nơi đệ nhứt nghĩa mà được Vô Thượng Bồ Đề ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ở nơi điên đảo mà được Vô Thượng Bồ Đề ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng ở nơi đệ nhứt nghĩa được Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng ở nơi điên đảo được Vô Thượng Bồ Đề; phải chăng là không có Thế Tôn được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không phải như vậy. Ta thiệt được Vô Thượng Bồ Đề không trụ nơi tướng hữu vi, nơi tướng vô vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như hóa nhơn của Phật biến hóa ra đó, chẳng trụ nơi tướng

hữu vi,vô vi, mà hóa nhơn cũng có đến, đi, ngồi, đứng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn đó hoặc hành sáu ba la mật, hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, hành vô sắc định, ngũ thần thông, hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, nhập không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, hành nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, hành bát bội xả, cửu thứ đệ định, hành mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại, đại từ đại bi, được Vô Thượng Bồ Đề, chuyển pháp luân. Hóa nhơn đó biến hóa vô lượng chúng sanh có ba tụ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý ngươi nghĩ thế nào ? Hóa nhơn đó có hành Đàn ba la mật nhẫn đến có ba tụ chúng sanh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật cũng như vậy. Đức Phật biết các pháp như hóa. Như hóa nhơn độ hóa chúng sanh. Không có chúng sanh thiệt để độ.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, hành như hóa nhơn hành như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp đều như hóa, thì Phật cùng hóa nhơn có gì khác ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phật cùng hóa nhơn không khác. Tại sao ? Vì Phật hay làm sự việc; hóa nhơn cũng hay làm sự việc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không Phật, riêng hóa nhơn hay làm sự việc chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Riêng hóa nhơn hay làm sự việc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao không Phật, hóa nhơn lại hay làm sự việc ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như thuở quá khứ có Phật hiệu Tu Phiến Đa, vì muốn độ hàng Bồ Tát mà hiện hóa Phật, rồi tự diệt độ. Hóa Phật đó trụ thế nửa kiếp làm Phật sự, thọ ký cho chư Bồ Tát xong rồi diệt độ. Tất cả chúng sanh thế gian đều cho là Phật thiệt diệt độ. Nhưng nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn thiệt không sanh, không diệt.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, phải tin và biết rằng tất cả pháp như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đức Phật cùng hóa nhơn do đức Phật biến hóa ra đó không sai khác nhau, thì làm sao khiến người bố thí thanh tịnh ?

Như có người cúng dường đức Phật. Người nầy nhẫn đến lúc vô dư Niết Bàn được phước đức chẳng cùng tận.

Nếu có người cúng dường hóa Phật, cũng được phước đức chẳng cùng tận như vậy chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật dùng thiệt tướng của các pháp mà làm phước điền cho Trời, Người và tất cả chúng sanh. Hóa Phật cũng dùng thiệt tướng của các pháp mà làm phước điền cho Trời, Người và tất cả chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Để hóa Phật và gieo phước đức chỗ hóa Phật đó lại, nếu có thiện nam, thiện nữ thành tâm cung kính niệm Phật. Nhơn duyên căn lành nầy mãi

đến giải thoát, phước đức của thiện nam, thiện nữ ấy vẫn chẳng cùng tận.

Để sự thành tâm cung kính niệm Phật đó lại, nếu có thiện nam, thiện nữ đem một bông hoa rải trên hư không mà niệm Phật, người nầy mãi đến lúc giải thoát, phước đức đó chẳng cùng tận.

Để sự thành tâm cung kính niệm Phật và rải hoa niệm Phật đó lại, nếu có người chỉ một lần xưng Nam mô Phật, người nầy mãi đến lúc giải thoát, phước đức ấy vẫn chẳng cùng tận.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Gieo căn lành trong phước điền Phật, được phước vô lượng.

Vì thế nên biết rằng đức Phật cùng hóa Phật không sai khác. Vì pháp tướng của các pháp không khác vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật, nhập trong thiệt tướng các pháp như vậy. Thiệt tướng các pháp đó chẳng hư hoại, đó gọi là tướng Bát

nhã ba la mật nhẫn đến là tướng Vô Thượng Bồ Đề chẳng hư hoại.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiệt tướng các pháp chẳng hư hoại, tại sao đức Phật lại hoại các pháp tướng mà dạy rằng đây là sắc, là thọ, tưởng, hành và thức, là nội pháp, là ngoại pháp, là thiện pháp, là bất thiện pháp, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu tránh pháp, là vô tránh pháp, là hữu vi pháp, là vô vi pháp v.v... Đức Thế Tôn chừng không hoại các pháp tướng chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không. Vì dùng tướng danh tự để chỉ bày các pháp muốn cho chúng sanh được hiểu. Đức Phật chẳng hoại pháp tướng các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu vì dùng tướng danh tự để chúng sanh được hiểu mà nói các pháp.

Nếu các pháp không danh, không tướng thì làm sao dùng danh tướng hiển bày muốn chúng sanh được hiểu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo pháp thế tục có danh tướng chớ thiệt thì không chỗ chấp trước.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như người phàm nghe nói khổ liền chấp danh lấy tướng. Còn chư Phật và các thánh đệ tử thì chẳng chấp danh lấy tướng. Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu danh chấp danh, tướng chấp tướng thì lẽ ra hư không cũng chấp hư không, vô tướng cũng chấp vô tướng, vô tác cũng chấp vô tác, thiệt tế cũng chấp thiệt tế, pháp tánh cũng chấp pháp tánh, vô vi tánh cũng chấp vô vi tánh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đó chỉ có danh tướng, pháp đó chẳng ở trong danh tướng.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chỉ ở trong danh tướng phải hành Bát nhã ba la mật, trong danh tướng đó cũng chẳng nên chấp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng, thì đại Bồ Tát vì ai mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, thọ

nhiều sự cần khổ ? Lúc Bồ Tát hành đạo, Bồ Tát bố thí, trì giới, hành nhẫn nhục, siêng tinh tấn, nhập thiền định, tu trí huệ, hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, hành không, vô tướng, vô tác, hành mười trí lực đến đại từ đại bi ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như lời Tu Bồ Đề vừa nói, nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng thì đại Bồ Tát vì ai mà hành Bồ Tát đạo ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu hữu vi pháp chỉ có danh tướng, bằng đồng danh tướng đó, danh tướng cũng không. Vì thế nên đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo được nhứt thiết chủng trí, chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ thoát chúng sanh.

Danh tướng đó cũng không sanh, không diệt, không trụ, không dị.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ta nói nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật nói nhứt thiết trí, nói đạo chủng trí, nói nhứt thiết chủng trí. Ba trí đó khác nhau thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết trí là trí của tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật, đạo chủng trí là trí của đại Bồ Tát, nhứt thiết chủng trí là trí của chư Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên cớ gì mà nhứt thiết trí là trí của Thanh Văn và Bích Chi Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Danh từ nhứt thiết là nói pháp nội pháp ngoại, là pháp mà hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật biết được mà chẳng dùng được, nhứt thiết đạo và nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên cớ gì đạo chủng trí là trí của chư đại Bồ Tát ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết đạo, hoặc Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Bồ tát đạo, đại Bồ Tát phải biết đầy đủ. Cũng phải dùng đạo nầy độ chúng sanh, cũng chẳng làm thiệt tế để chứng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật dạy : Đại Bồ Tát phải đầy đủ các đạo mà chẳng nên lấy đạo nầy làm thiệt tế để chứng. Tại sao vậy ? Bạch đức Thế Tôn !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát nầy chưa tịnh Phật độ, chưa thành tựu chúng sanh, lúc nầy chẳng nên chứng lấy thiệt tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát trụ trong đạo nên chứng thiệt tế chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trụ trong phi đạo có nên chứng thiệt tế chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trụ trong đạo và phi đạo có nên chứng thiệt tế chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trụ trong chẳng phải đạo chẳng phải phi đạo có nên chứng thiệt tế chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát trụ chỗ nào nên chứng thiệt tế ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý ngươi thế nào ? Người trụ trong đạo, vì chẳng thọ các pháp nên lậu tận tâm được giải thoát phải chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người trụ phi đạo mà lậu tận tâm được giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người trụ trong đạo và phi đạo mà lậu tận tâm giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người trụ trong chẳng phải đạo chẳng phải phi đạo mà lậu tận tâm giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tôi không chỗ trụ, chẳng thọ các pháp, lậu tận tâm được giải thoát vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát cũng như vậy, không chỗ trụ chứng thiệt tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tướng nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì tướng duy nhứt mà gọi là nhứt thiết chủng trí, đó là tất cả pháp tịch diệt tướng.

Lại những hành loại, tướng mạo, danh tự hiển bày ngôn thuyết, đức Phật đều biết đúng như thiệt, vì thế nên gọi là nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nhứt thiết trí, đạo chủng trí và nhứt thiết chủng trí, ba trí đó kiết sử đoạn có hết hẳn và còn thừa sai khác chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phiền não đoạn không sai khác. Tập khí phiền não, chư Phật đều đoạn hẳn tất cả, Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng đoạn hết hẳn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những người đó chẳng được pháp vô vi có đoạn được phiền não chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong pháp vô vi có được sai khác chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu trong pháp vô vi không thể được sai khác, cớ sao nói người nầy phiền não tập khí đoạn hẳn, người nầy chẳng đoạn hẳn ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tập khí chẳng phải phiền não. Người Thanh Văn, Bích Chi Phật đó, thân và khẩu có những tướng dạng tương tợ dâm dục, sân khuể và ngu si mà kẻ phàm phu vì đó mắc phải tội, đó là tập khí của tam độc vậy. Chư Phật không có như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đạo không pháp, Niết Bàn cũng không pháp, tại sao lại phân biệt nói là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Bồ Tát, là Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đó đều do vô vi pháp mà có phân biệt sai khác như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt vì do pháp vô vi mà phân biệt có Tu Đà Hoàn đến Phật chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do thế gian ngôn thuyết mà có sai biệt như vậy chớ chẳng

phải là đệ nhứt nghĩa. Trong đệ nhứt nghĩa không có phân biệt ngôn thuyết. Tại sao ? Vì trong đệ nhứt nghĩa không có ngôn thuyết. Vì kiết sử đoạn dứt mà nói hậu tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong các pháp tự tướng không, tiền tế còn bất khả đắc, huống là nói có hậu tế.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trong các pháp tự tướng không còn chẳng có tiền tế, huống là có hậu tế.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng không nên nói là tiền tế, nói là hậu tế. Trong các pháp tự tướng không, tiền tế, hậu tế đều bất khả đắc.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải ở trong các pháp tự tướng không mà hành Bát nhã ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát hành pháp tự tướng không, thì không chỗ chấp, hoặc nội pháp hoặc ngoại pháp, hoặc hữu vi pháp, hoặc vô vi pháp, hoặc pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, hoặc Phật pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thường nói Bát nhã ba la mật. Do nghĩa gì mà Bát nhã ba la mật gọi là Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Được độ nhứt nghĩa độ tất cả pháp đến bờ kia, do nghĩa trên đây mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Chư Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật và A La Hán dùng Bát nhã ba la mật nầy để đến bờ kia, do nghĩa nầy mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Phân biệt tính lường phá hoại tất cả pháp đến vi trần, trong đó chẳng được cứng chắc, do nghĩa nầy mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp như, pháp tánh và thiệt tế đều vào trong Bát nhã ba la mật, do nghĩa nầy mà gọi là Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật nầy không có pháp hoặc hiệp hoặc tan, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc có đối hoặc không đối, hoặc hữu lậu hoặc vô

lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật nầy không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhứt, đó là vô tướng.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật nầy hay sanh tất cả pháp, tất cả biện tài, tất cả chiếu minh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật nầy, tất cả ma hoặc thiên ma, hoặc người cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật, cùng các ngoại đạo, phạm chí, kẻ oán thù, người ác chẳng phá hoại được Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao ? Vì những hạng người đó, ở trong Bát nhã ba la mật đều bất khả đắc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành đúng nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn hành nghĩa Bát nhã ba la mật, phải hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã. Cũng phải hành nghĩa khổ trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí, nghĩa pháp trí, nghĩa tỉ trí, nghĩa

thế trí, nghĩa tha tâm trí, nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa như thiệt trí.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì nghĩa Bát nhã ba la mật mà phải hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong Bát nhã ba la mật sâu xa nầy, nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc, tại sao đại Bồ Tát lại vì nghĩa Bát nhã ba la mật sâu xa mà phải hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì nghĩa Bát nhã ba la mật sâu xa nên nghĩ rằng : Tham dục là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành, sân khuể và ngu si là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành, tất cả tà kiến là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành. Tại sao ? Vì tướng như của ba độc không có nghĩa, không có phi nghĩa, tướng như của tất cả tà kiến không có nghĩa, không có phi nghĩa.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải nghĩ rằng : Sắc chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa, nhẫn đến thức chẳng phải

nghĩa, chẳng phải phi nghĩa, Đàn na ba la mật nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa. Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật lúc được Vô Thượng Bồ Đề không có pháp để được, hoặc nghĩa hoặc phi nghĩa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Có Phật hay không Phật, các pháp, pháp tướng thường trụ không có nghĩa, không có phi nghĩa.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải rời nghĩa và phi nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao Bát nhã ba la mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp hữu vi không tướng vi tác, vì lẽ đó mà Bát nhã ba la mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả Thánh Hiền như Phật và đệ tử Phật đều lấy vô vi làm nghĩa, tại sao đức Phật nói Bát

nhã ba la mật không có nghĩa và phi nghĩa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Dầu tất cả Thánh Hiền đều lấy vô vi làm nghĩa, cũng chẳng vì thế mà tăng, cũng chẳng vì thế mà tổn.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như hư không như, chẳng hay lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng làm tổn hại chúng sanh. Cũng vậy, Bát nhã ba la mật của Bồ Tát cũng không tăng, không tổn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chẳng học vô vi Bát nhã ba la mật, được nhứt thiết chủng trí chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học vô vi Bát nhã ba la mật nầy sẽ được nhứt thiết chủng trí, vì chẳng lấy hai pháp vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng hai pháp có thể được chẳng hai pháp chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Hai pháp có thể được chẳng hai pháp chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát không lấy hai pháp, không lấy chẳng hai pháp thì làm sao sẽ được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không chỗ được tức là được. Bởi được nầy là không chỗ được".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BỐN

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐẠO THỌ
THỨ BẢY MƯƠI MỐT

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật nầy rất sâu. Chư đại Bồ Tát chẳng thấy có chúng sanh mà vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề, đây là rất khó. Như người muốn trồng cây giữa hư không thì rất khó.

Bạch đức Thế Tôn ! Cũng vậy, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà cầu Vô Thượng Bồ Đề, chúng sanh cũng bất khả đắc".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Chỗ làm của chư đại Bồ Tát rất khó : vì chúng sinh mà cầu Vô

Thượng Bồ Đề, cứu độ những chúng sanh điên đảo chấp ngô, chấp ngã.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như người trồng cây chẳng biết gốc, thân, cành, lá, bông, trái mà yêu quí vun bón xới tưới, cây lớn dần, hoa, lá, trái, hột đều thành tựu mà được hưởng thọ.

Cũng vậy, chư đại Bồ Tát vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề, lần lần hành sáu ba la mật, được nhứt thiết chủng trí, thành tựu Phật thọ, đem hoa, lá, trái, hột lợi ích chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là lá cây lợi ích chúng sanh ?

Chúng sanh nhờ nơi đại Bồ Tát mà được lìa khỏi ba ác đạo, đó là lá lợi ích.

Thế nào là hoa lợi ích chúng sanh ?

Nhờ nơi đại Bồ Tát mà chúng sanh được sanh làm người dòng sang quý, được sanh cõi Trời Tứ Thiên Vương nhẫn đến cõi Trời Phi Phi Tưởng, đó là hoa lợi ích.

Thế nào là quả lợi ích chúng sanh ?

Đại Bồ Tát đó được nhứt thiết chủng trí làm cho chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả Phật, chúng sanh nầy lần lần dùng pháp ba thừa nhập nơi vô dư y Đại Niết Bàn, đó là quả lợi ích chúng sanh.

Đại Bồ Tát đó chẳng thấy có thiệt chúng sanh mà độ chúng sanh khiến lìa chấp ngã điên đảo. Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Trong tất cả pháp không có chúng sanh, ta vì chúng sanh mà cầu nhứt thiết chủng trí, chúng sanh đó thiệt bất khả đắc".

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải biết rằng Bồ Tát đó như là Phật.

Tại sao vậy ?

Vì do nơi Bồ Tát đó mà dứt tất cả mầm giống Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, dứt tất cả mầm giống các nạn, bần cùng hạ tiện, dứt tất cả mầm giống cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết rằng Bồ Tát đó như là Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát chẳng phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề thì thế gian không có chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, thế gian cũng không có Bích Chi Phật, A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn. Cũng không lúc nào dứt ba ác đạo và ba cõi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như lời ngươi nói, đại Bồ Tát đó như là Phật.

Tại sao vậy ? Vì do như mà gọi là Như Lai. Vì do như mà gọi là Bích Chi Phật, A La Hán và tất cả Hiền Thánh. Vì do như mà gọi là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Vì do như mà gọi là tất cả pháp nhẫn đến tánh hữu vi, tánh vô vi. Những như đó đều như thiệt không sai khác, vì thế mà gọi là như.

Chư đại Bồ Tát học như đó được nhứt thiết chủng trí, được gọi là Như Lai.

Do nhân duyên đó, do hành tướng đó mà nói rằng phải biết đại Bồ Tát như là Phật. Vì là tướng như.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nên đại Bồ Tát phải học như Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát học như Bát nhã ba la mật thì có thể học tất cả pháp như. Học tất cả pháp như thì được đầy đủ tất cả pháp như. Được đầy đủ tất cả pháp như rồi thì trụ tất cả pháp như được tự tại. Trụ tất cả pháp như, được tự tại rồi thì khéo biết căn của tất cả chúng sanh. Khéo biết căn của tất cả chúng sanh rồi thì khéo biết căn cụ túc của tất cả chúng sanh và khéo biết nghiệp nhơn duyên của tất cả chúng sanh.

Biết nghiệp nhơn duyên của tất cả chúng sanh rồi thì được nguyện trí đầy đủ.

Được nguyện trí đầy đủ rồi thì tam thế huệ thanh tịnh.

Tam thế huệ thanh tịnh rồi thì lợi ích tất cả chúng sanh.

Lợi ích tất cả chúng sanh rồi thì thanh tịnh Phật quốc độ.

Thanh tịnh Phật quốc độ rồi thì được nhứt thiết chủng trí.

Được nhứt thiết chủng trí rồi thì chuyển pháp luân.

Chuyển pháp luân rồi thì an lập chúng sanh nơi ba thừa khiến nhập vô dư y Niết Bàn.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn được tất cả công đức lợi mình lợi người thì phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật sâu xa đúng như lời, tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la phải nên đảnh lễ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đại Bồ Tát có thể hành Bát nhã ba la mật sâu xa đúng như lời, tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la phải nên đảnh lễ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát mới phát tâm vì chúng sanh mà cầu Vô Thượng Bồ Đề được bao nhiêu phước đức ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh trong Tiểu Thiên quốc độ đều phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, theo ý ngươi thế nào, phước của họ có nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều vô lượng.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phước của họ sánh với phước đức của Bồ Tát mới phát tâm chẳng bằng phần trăm, phần ngàn, phần muôn ức, nhẫn đến toán số thí dụ cũng vẫn không bằng được.

Tại sao ? Vì phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật đều do Bồ Tát mà ra. Còn Bồ Tát trọn không do Thanh Văn, Bích Chi Phật mà ra.

Đến Trung Thiên nhị thiên quốc độ và Đại Thiên tam thiên quốc độ so sánh cũng như vậy.

Và để chúng sanh trong Đại Thiên tam thiên quốc độ phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật lại. Cứ như chúng sanh trong Đại Thiên tam thiên quốc độ đều trụ bực Càn Huệ địa, bực Tánh địa, bực Bát Nhơn

địa, bực Kiến địa, bực Bạc địa, bực Ly dục địa, bực Dĩ Biên địa, bực Bích Chi Phật địa, tất cả phước đức đó nếu muốn đem sánh với Bồ Tát mới phát tâm thì vẫn chẳng bằng phần trăm, phần ngàn, phần muôn ức, nhẫn đến toán số thí dụ đều chẳng bằng được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư Bồ Tát mới phát tâm trong Đại Thiên quốc độ chẳng bằng Bồ Tát nhập pháp vị. Chư Bồ Tát nhập pháp vị trong Đại Thiên quốc độ chẳng bằng Bồ Tát hướng Phật đạo. Chư Bồ Tát hướng Phật đạo trong Đại Thiên quốc độ chẳng bằng công đức của Phật, một phần trăm, phần ngàn, phần muôn ức, nhẫn đến toán số thí dụ đều chẳng bằng được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát mới phát tâm nên niệm nhớ những pháp gì ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nên niệm nhớ nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là nhứt thiết chủng trí ? Những duyên gì, tăng

thượng gì, hành loại gì, tướng mạo gì của nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết chủng trí không chỗ có, không niệm, không sanh, không hiển thị.

Như Tu Bồ Đề hỏi những duyên, những tăng thượng, những hành, những tướng của nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nhứt thiết chủng trí không có pháp, duyên niệm làm tăng thượng, tịch diệt làm hành, vô tướng làm hướng. Đó gọi là duyên, tăng thượng, hành và tướng của nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ có nhứt thiết chủng trí không pháp, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng không pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc nhẫn đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng không pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà nhứt thiết chủng trí không pháp, sắc đến hữu vi tướng, vô vi tướng không pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì nhứt thiết chủng trí tự tánh không, nếu pháp tự tánh không thì gọi là không pháp. Sắc nhẫn đến hữu vi tướng, vô vi tướng cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do nhân duyên gì mà các pháp tự tánh không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp hòa hiệp nhơn duyên sanh, trong pháp không tự tánh, nếu không tự tánh thì gọi là không pháp.

Vì thế nên đại Bồ Tát phải biết tất cả pháp không tánh. Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp tánh không vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không tánh, Bồ Tát mới phát tâm dùng sức phương tiện gì để có thể hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, để có thể hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, nội không đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, tam tam muội, bát bội xả, cửu

thứ đệ định, Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thể học các pháp không tánh, cũng có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, biết quốc độ và chúng sanh cũng không tánh, đó chính là sức phương tiện.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó hành sáu ba la mật tu học Phật đạo, nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí tu học Phật đạo, cũng biết Phật đạo không tánh. Đại Bồ Tát nầy hành sáu ba la mật tu học Phật đạo, nhẫn đến chưa thành tựu Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí, đó là tu học Phật đạo, khi đã đầy đủ Phật đạo nhơn duyên rồi, dùng một niệm tương ứng huệ được nhứt thiết chủng trí, đồng thời tất cả phiền não tập khí dứt hẳn, vì chẳng sanh vậy.

Bấy giờ dùng Phật nhãn nhìn xem Đại Thiên quốc độ, pháp không còn là bất khả đắc, huống là pháp có.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành không tánh Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây gọi là sức phương tiện của đại Bồ Tát, pháp không còn là bất khả đắc, huống là pháp có.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nầy lúc bố thí : bố thí, người thọ và Bồ Tát tâm, pháp không còn chẳng biết được, huống là pháp có. Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí : người được, pháp được và chỗ được, pháp không còn chẳng biết được, huống là pháp có.

Tại sao ? Vì tất cả pháp bổn tánh như vậy. Chẳng phải do Phật làm, chẳng phải do Thanh Văn, Bích Chi Phật hay người khác làm. Vì tất cả pháp không có tác giả.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp tánh các pháp ly chăng ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp tánh các pháp ly.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp tánh các pháp ly, thì làm sao pháp ly lại biết được pháp ly, hoặc là có hoặc là không ?

Tại sao ? Vì pháp không chẳng biết được pháp không, pháp có chẳng biết được pháp có, pháp không chẳng biết được pháp có, pháp có chẳng biết được pháp không.

Bạch đức Thế Tôn ! Như vậy thì tất cả các pháp không có tướng, tại sao đại Bồ Tát lại phân biệt pháp đó là có hay không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do nơi thế tục đế mà đại Bồ Tát vì chúng sanh nói hoặc có hoặc không, chớ chẳng phải là đệ nhứt nghĩa đế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế tục đế cùng đệ nhứt nghĩa đế khác nhau chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Thế đế cùng đệ nhứt nghĩa đế không khác. Tại sao ? Vì thế đế như tức là đệ nhứt nghĩa như. Bởi chúng sanh chẳng thấy, chẳng biết như

nầy nên đại Bồ Tát dùng thế để dạy chúng sanh mà nói hoặc có hoặc không.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh đối trong năm ấm có chấp lấy tướng mà chẳng biết là vô sở hữu. Vì dạy chúng sanh đó mà đại Bồ Tát nói hoặc có hoặc không, khiến chúng sanh biết vô sở hữu.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải nên hành Bát nhã ba la mật như vậy".



PHẨM BỒ TÁT HẠNH

THỨ BẢY MƯƠI HAI

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói Bồ Tát hạnh. Những gì là Bồ Tát hạnh ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát hạnh là vì Vô Thượng Bồ Đề mà thật hành, đây gọi là Bồ tát hạnh".

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề mà thật hành, gọi đó là Bồ Tát hạnh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành sắc không, hành, thọ, tưởng, hành, thức không, hành nhãn không đến ý, hành sắc không đến pháp, hành nhãn giới không đến ý thức giới, hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhứt nghĩa không,

hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thỉ không, tán không, chư pháp không, tánh không, tự tướng không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không, hành sơ thiền đến tứ thiền, hành từ bi hỉ xả, hành hư không vô biên xứ đến phi tưởng phi phi tưởng xứ, hành tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, hành không tam muội, vô tác tam muội, hành bát bội xả, hành cửu thứ đệ định, hành Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, hành mười tám pháp bất cộng, hành đại từ đại bi, hành tịnh Phật quốc độ, hành thành tựu chúng sanh, hành các thứ biện tài, hành văn tự, hành không văn tự, hành các môn đà la ni, hành tánh hữu vi, hành tánh vô vi, tất cả hành đều như Vô Thượng Bồ Đề duy nhứt, chẳng hành có hai sai khác.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật gọi là Vô Thượng Bồ Đề hạnh, đây là Bồ Tát hạnh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói Phật. Có nghĩa gì mà gọi là Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Biết thiệt nghĩa của các pháp nên gọi là Phật.

Được thiệt tướng của các pháp nên gọi là Phật.

Thông đạt thiệt nghĩa nên gọi là Phật.

Biết tất cả các pháp đúng như thiệt nên gọi là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có nghĩa gì mà gọi là Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nghĩa không là nghĩa Bồ Đề. Nghĩa như, nghĩa pháp tánh, nghĩa thiệt tế là nghĩa Bồ Đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Danh tướng ngôn thuyết là nghĩa Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thiệt nghĩa của Bồ Đề chẳng hoại được, chẳng phân biệt được, đó là nghĩa Bồ Đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Thiệt tướng của các pháp chẳng hư dối, chẳng dị biệt là nghĩa Bồ Đề. Vì thế nên gọi là Bồ Đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Đề đó là sở hữu của chư Phật nên gọi là Bồ Đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Chư Phật Chánh Biến Tri nên gọi là Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát vì Bồ Đề đó mà hành sáu ba la mật nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí, đối với các pháp, gọi là đắc, là thất, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là cấu, là tịnh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát vì Bồ Đề mà hành sáu ba la mật nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí, đối với các pháp không được, không mất, không thêm, không bớt, không sanh, không diệt, không nhơ, không sạch.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, chẳng vì được, mất, thêm, bớt, sanh, diệt, nhơ, sạch mà phát xuất.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng vì được, mất, thêm, bớt, sanh, diệt, nhơ, sạch mà phát xuất, thì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật làm sao có thể lấy được Đàn na ba

la mật đến Bát nhã ba la mật, làm sao hành nội không đến vô pháp hữu pháp không, làm sao hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, làm sao hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, làm sao hành không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, làm sao hành Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, làm sao hành Bồ Tát thập địa, làm sao hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật, nhập trong Bồ Tát vị ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì chẳng lấy hai pháp mà hành sáu ba la mật nhẫn đến vì chẳng lấy hai pháp mà hành nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát vì chẳng lấy hai pháp mà hành sáu ba la mật, nhẫn đến vì chẳng lấy hai pháp mà hành nhứt thiết chủng trí, thì Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến tối hậu tâm làm sao thêm lớn căn lành ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu lấy hai pháp mà hành thì căn lành chẳng thêm lớn được.

Tại sao ? Vì tất cả phàm phu đều nương hai pháp mà chẳng thêm lớn được căn lành. Đại Bồ Tát chẳng lấy hai pháp mà hành nên từ sơ tâm đến hậu tâm, căn lành được thêm lớn. Vì thế nên tất cả thế gian, Trời, Người, A tu la đều không thể phục, không thể hoại được căn lành của đại Bồ Tát để làm cho sa vào bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật và các pháp ác bất thiện, đều không thể chế ngự đại Bồ Tát khiến chẳng thể hành sáu ba la mật để thêm lớn căn lành.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải như vậy mà hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có phải đại Bồ Tát vì căn lành mà hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không phải vì căn lành, cũng chẳng phải chẳng vì căn lành, và cũng chẳng phải vì chẳng phải căn lành mà đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Theo pháp đại Bồ Tát, chưa cúng dường chư Phật, chưa đầy đủ căn lành, chưa được chơn thiện tri thức, thì chẳng có thể được nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát cúng dường chư Phật, đầy đủ căn lành, được chơn thiện tri thức có thể được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm cúng dường chư Phật, mười hai bộ kinh của chư Phật tuyên nói : tu đa la nhẫn đến luận nghị, đại Bồ Tát đó nghe, thọ trì, tụng thuộc, suy gẫm, thấu rõ. Vì thấu rõ nên được đà la ni. Vì được đà la ni nên phát khởi vô ngại trí. Vì phát khởi vô ngại trí nên sanh về đâu, nhẫn đến khi được nhứt thiết trí trọn chẳng quên mất. Đại Bồ Tát cũng ở chỗ chư Phật trồng căn lành. Do thiện căn đó hộ trì mà trọn chẳng sa vào ác đạo các nạn. Do nhờ thiện

căn đó mà được thâm tâm thanh tịnh. Vì được thâm tâm thanh tịnh nên có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh. Nhờ thiện căn đó gia hộ nên luôn chẳng xa rời thiện tri thức, đó là chư Phật, chư đại Bồ Tát và chư Thanh Văn hay tán thán Phật Pháp Tăng.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải cúng dường chư Phật, trồng căn lành, gần gũi chơn thiện tri thức".



PHẨM CHỦNG THIỆN CĂN

THỨ BẢY MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát chẳng cúng dường chư Phật, chẳng đầy đủ căn lành, chẳng được chơn thiện tri thức, sẽ được nhứt thiết chủng trí chăng ?".

Đức Phật phán dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát cúng dường chư Phật, trồng căn lành, được chơn thiện tri thức còn khó được nhứt thiết chủng trí, huống là không cúng dường Phật, chẳng trồng căn lành, chẳng được chơn thiện tri thức".

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát cúng dường chư Phật, trồng căn lành, được chơn thiện tri thức tại sao lại khó được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó xa rời sức phương tiện, chẳng theo chư Phật

nghe sức phương tiện, chỗ trồng căn lành chẳng đầy đủ, chẳng thường theo sự chỉ dạy của chơn thiện tri thức.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là sức phương tiện mà đại Bồ Tát hành theo đó để được nhứt thiết chủng trí ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Đàn na ba la mật, đúng theo tâm nhứt thiết trí mà bố thí cho Phật hoặc Bích Chi Phật hoặc Thanh Văn, hoặc cho Nhơn hay Phi Nhơn. Đại Bồ Tát đó lúc ấy chẳng sanh tưởng niệm bố thí, chẳng sanh tưởng niệm người lãnh thọ. Tại sao ? Vì quán tất cả pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển mà nhập vào thiệt tướng các pháp, đó là tướng vô tác, vô khởi của tất cả pháp. Đại Bồ Tát đó dùng sức phương tiện nầy làm cho thiện căn thêm lớn. Vì thiện căn thêm lớn mà hành Đàn na ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, bố thí chẳng hưởng thọ quả báo thế gian. Đại

Bồ Tát đó chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Đàn na ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Thi la ba la mật, đúng theo tâm nhứt thiết chủng trí mà trì giới, chẳng sa vào trong dâm nộ si, cũng chẳng sa vào trong sự triền phược của phiền não, và những pháp phá đạo bất thiện như xan tham, phá giới, sân khuể, giải đãi, loạn ý, ngu si, mạn, đại mạn, mạn mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, bất như mạn, tà mạn, hoặc có tâm Thanh Văn, hoặc có tâm Bích Chi Phật.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó quán tất cả pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển mà nhập vào thiệt tướng các pháp, đó là tướng vô tác, vô khởi của các pháp. Vì đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện nầy nên căn lành thêm lớn, vì căn lành thêm lớn nên hành Thi la ba la mật tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, trì giới chẳng hưởng thọ quả báo thế

gian, chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Thi la ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Sằn đề ba la mật, đúng theo tâm nhứt thiết trí, vì sức phương tiện thành tựu nên hành kiến đế đạo và tư duy đạo, nhưng chẳng lấy quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đó biết các pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển. Đại Bồ Tát đó dầu hành các pháp trợ đạo mà hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật. Đây gọi là đại Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Tỳ lê gia ba la mật, nhập sơ thiền đến tứ thiền, nhập tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Dầu xuất nhập các thiền mà chẳng thọ quả báo. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đó thành tựu sức phương tiện, biết các thiền định tự tướng không, không sanh,

không tướng nhứt định, không chỗ chuyển, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, tinh tấn mà chẳng hưởng thọ quả báo thế gian. Chỉ vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh mà hành Tinh tấn ba la mật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Thiền na ba la mật, đúng tâm nhứt thiết trí nhập bát bội xả, cửu thứ đệ định, cũng chẳng chứng quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó biết các pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Bát nhã ba la mật, học Phật thập lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhẫn đến chưa được nhứt thiết chủng trí, chưa tịnh Phật độ, chưa thành tựu chúng sanh, trong thời gian chặng giữa đó phải học như vậy. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đó

biết các pháp tự tướng không, không sanh, không tướng nhứt định, không chỗ chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bát nhã ba la mật chẳng hưởng thọ quả báo như vậy".

PHẨM BIẾN HỌC

THỨ BẢY MƯƠI BỐN

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát đó thành tựu đại trí huệ hành pháp rất sâu đó mà cũng chẳng hưởng thọ quả báo".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thành tựu đại trí huệ hành Bát nhã ba la mật sâu xa đó cũng chẳng thọ lấy quả báo. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó ở trong các pháp tánh bất động".

- Bạch đức Thế Tôn ! Trong các pháp, tánh gì bất động ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong tánh vô sở hữu bất động. Trong tánh sắc bất động. Trong tánh thọ, tưởng, hành, thức bất động. Trong tánh Đàn na ba la mật bất động. Trong tánh Thi la ba la mật đến tánh

Bát nhã ba la mật bất động. Trong tánh tứ thiền, tánh tứ vô lượng tâm, tánh vô sắc định bất động. Trong tánh tứ niệm xứ đến tánh bát thánh đạo phần bất động. Trong tánh tam tam muội, tánh đại từ đại bi bất động.

Tại sao vậy ? Vì các pháp tánh đó chính là vô sở hữu. Vì pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp sở hữu có thể được pháp sở hữu chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp sở hữu có thể được pháp vô sở hữu chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp vô sở hữu có thể được pháp vô sở hữu chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu, pháp sở hữu chẳng có thể được pháp sở hữu, pháp sở hữu chẳng có thể được

pháp vô sở hữu, pháp vô sở hữu chẳng có thể được pháp vô sở hữu, phải chăng đức Thế Tôn chẳng được đạo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có được, chẳng do bốn câu đó.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là có được ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng phải sở hữu, chẳng phải không sở hữu, không các hí luận, đó gọi là được đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là đại Bồ Tát hí luận ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát quan niệm sắc hoặc là thường hoặc là vô thường, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tưởng, hành, thức là thường hoặc vô thường, đó là hí luận. Quan niệm sắc là khổ hoặc lạc, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tưởng, hành, thức là khổ hoặc lạc, đó là hí luận. Quan niệm sắc là ngã, là vô ngã, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là vô ngã, đó là hí luận. Quan niệm sắc là tịch diệt

hoặc chẳng tịch diệt, đó là hí luận. Quan niệm thọ, tưởng, hành, thức tịch diệt hoặc chẳng tịch diệt, đó là hí luận. Quan niệm khổ thánh đế phải thấy, tập thánh đế phải dứt, diệt thánh đế phải chứng, đạo thánh đế phải tu, đó là hí luận. Quan niệm phải tu tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đó là hí luận. Quan niệm phải tu tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát thánh đạo phần, đó là hí luận. Quan niệm phải tu không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô tác giải thoát môn, đó là hí luận. Quan niệm phải tu bát bội xả, cửu thứ đệ định, đó là hí luận. Quan niệm tôi phải hơn quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, đó là hí luận. Tôi phải trọn vẹn Bồ Tát thập địa, đó là hí luận. Tôi phải nhập Bồ Tát vị, đó là hí luận. Tôi phải tịnh Phật quốc độ, đó là hí luận. Tôi phải thành tựu chúng sanh, đó là hí luận. Tôi phải phát sanh Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô

ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đó là hí luận. Tôi sẽ được nhứt thiết chủng trí, đó là hí luận. Tôi sẽ dứt tập khí tất cả phiền não, đó là hí luận.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đó lúc hành Bát nhã ba la mật, vì sắc, thọ, tưởng hành, thức nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng hí luận được nên chẳng hí luận.

Tại sao vậy ? Tánh chẳng hí luận tánh, vô tánh chẳng hí luận vô tánh. Rời ngoài tánh và vô tánh không còn pháp gì có thể được để gọi là kẻ hí luận, là pháp hí luận và chỗ hí luận.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Sắc nhẫn đến nhứt thiết chủng trí không hí luận.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành vô hí luận Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là sắc chẳng hí luận được, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng hí luận được ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh không, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí tánh không.

Nếu pháp tánh không tức là không hí luận. Vì thế nên sắc nhẫn đến nhứt thiết chủng trí chẳng hí luận được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hay hành vô hí luận Bát nhã ba la mật như vậy thì liền được nhập Bồ Tát vị.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp không có tánh, Bồ Tát hành đạo gì mà nhập Bồ Tát vị ? Dùng Thanh Văn đạo, dùng Bích Chi Phật đạo hay dùng Phật đạo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng dùng Thanh Văn đạo, chẳng dùng Bích Chi Phật đạo, chẳng dùng Phật đạo mà được vào Bồ Tát vị.

Đại Bồ Tát học khắp các đạo mà được vào Bồ Tát vị.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như Bát Nhơn trước học các đạo rồi sau mới vào chánh vị, chưa được quả mà trước sanh đạo của quả.

Cũng vậy, Bồ Tát trước học khắp các đạo rồi sau mới nhập Bồ Tát vị, chưa được nhứt thiết chủng trí mà trước sanh khởi kim cang tam muội. Bấy giờ dùng

một niệm tương ứng huệ được nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát học khắp các đạo nhập Bồ Tát vị, vậy thì Bát Nhơn hướng Tu Đà Hoàn được Tu Đà Hoàn, hướng Tư Đà Hàm được Tư Đà Hàm, hướng A Na Hàm được A Na Hàm, hướng A La Hán được A La Hán, Bích Chi Phật đạo, Phật đạo. Các đạo như vậy đều riêng khác.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát học khắp các đạo rồi sau nhập Bồ Tát vị, Bồ Tát nầy nếu sanh bát đạo lẽ ra phải làm Bát Nhơn, nếu sanh kiến đạo lẽ ra phải làm Tu Đà Hoàn, nếu sanh tư duy đạo lẽ ra phải làm Tư Đà Hàm, A Na Hàm, làm A La Hán, nếu sanh Bích Chi Phật đạo lẽ ra phải làm Bích Chi Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát mà làm Bát Nhơn rồi sau nhập Bồ Tát vị thì không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ Tát vị mà được nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có. Nếu đại Bồ Tát mà

làm Tu Đà Hoàn nhẫn đến làm Bích Chi Phật rồi sau nhập Bồ Tát vị cũng không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ Tát vị mà được nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi phải nên biết thế nào về đại Bồ Tát khắp học các đạo được nhập Bồ Tát vị ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát mà làm Bát Nhơn, được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến được quả A La Hán, được quả Bích Chi Phật đạo rồi sau nhập Bồ Tát vị, không bao giờ có. Chẳng nhập Bồ Tát vị mà được nhứt thiết chủng trí cũng không bao giờ có.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành sáu ba la mật, dùng trí quán tám địa. Những gì là tám ? Đó là Căn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhơn địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly Dục Địa, Dĩ Biện Địa và Bích Chi Phật địa, dùng đạo chủng trí nhập Bồ Tát vị. Sau khi đã nhập Bồ Tát vị, dùng nhứt thiết chủng trí dứt tất cả tập khí phiền não.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hoặc là trí, hoặc là đoạn của bực Bát Nhơn, của bực Tu Đà Hoàn, nhẫn đến hoặc là trí hoặc là đoạn của A La Hán, của Bích Chi Phật đều là vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát đó.

Bồ Tát đó học đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật như vậy, dùng đạo chủng trí nhập Bồ Tát vị. Nhập Bồ Tát vị rồi dùng nhứt thiết chủng trí dứt tất cả tập khí phiền não được Phật đạo.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học khắp các đạo đầy đủ thì được Vô Thượng Bồ Đề. Được Vô Thượng Bồ Đề rồi thì lợi ích tất cả chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đạo của đức Thế Tôn tuyên nói : Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo và Phật đạo. Những gì là đạo chủng trí của Bồ Tát ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải sanh khởi tất cả đạo chủng tịnh trí.

Những gì đạo chủng tịnh trí ?

Như tướng mạo các pháp, những pháp có thể hiển thị được, Bồ Tát phải chánh

tri. Đã chánh tri rồi vì người khác mà diễn thuyết khai thị, làm cho chúng sanh được hiểu.

Đại Bồ Tát nầy phải hiểu tất cả âm thanh ngữ ngôn. Dùng âm thanh đó mà thuyết pháp khắp cùng Đại Thiên thế giới dường như tiếng vang.

Vì thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát trước phải học đầy đủ tất cả đạo. Đạo trí đầy đủ rồi phân biệt biết thâm tâm của chúng sanh. Đó là chúng sanh Địa ngục đạo, Súc sanh đạo, Ngạ quỷ đạo, Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ nhơn, Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ quả, Bồ Tát phải biết, phải ngăn. Long thần, A tu la, Bát bộ đạo nhơn và quả, Bồ Tát phải biết, phải ngăn. Nhơn, Thiên đạo nhơn và quả, Bồ Tát phải biết. Tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần nhơn và quả, Bồ Tát phải biết. Không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi nhơn và quả, Bồ Tát phải biết.

Bồ Tát dùng đạo nầy làm cho chúng sanh nhập quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, nhập đạo Bích Chi Phật và đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó gọi là tịnh đạo chủng trí của đại Bồ Tát.

Bồ Tát học đạo chủng trí nầy rồi vào tướng thâm tâm của chúng sanh. Vào xong, tùy theo tâm của chúng sanh mà thuyết pháp đúng chỗ, lời nói chẳng luống.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đó khéo biết căn tướng của chúng sanh, khéo biết tâm và tâm sở của tất cả chúng sanh, sống chết đi về đâu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải hành Bát nhã ba la mật như vậy.

Tại sao ? Vì tất cả pháp hành, tất cả pháp trợ đạo đều vào trong Bát nhã ba la mật mà chư đại Bồ Tát, chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật phải hành.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tứ niệm xứ đến Vô Thượng Bồ Đề, tất cả pháp đó đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc,

không hình, không đối, là nhứt tướng, đó là vô tướng, thì những pháp trợ đạo đó thế nào lại có thể lấy được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp nhứt tướng chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, đó là pháp vô tướng, không chỗ lấy, không chỗ bỏ, như hư không, không lấy không bỏ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Các pháp tự tướng không, không chỗ lấy, không chỗ bỏ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Có những chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng không. Vì những chúng sanh đó mà hiển thị pháp trợ đạo làm cho họ đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bao nhiêu những pháp : sắc, thọ, tưởng, hành, thức, lục độ, mười tám không, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ đến tám thánh đạo phần, ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, Phật thập lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại,

mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí, trong những thánh pháp nầy đều không hiệp, không tan, không hình, không sắc, không đối, là nhứt tướng, đó là vô tướng.

Vì dùng pháp thế tục tuyên nói cho chúng sanh được hiểu, chớ chẳng phải dùng đệ nhứt nghĩa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ở trong tất cả pháp nầy, đại Bồ Tát phải dùng trí thấy biết mà học. Học xong, phân biệt các pháp nên dùng hay chẳng nên dùng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp gì Bồ Tát phân biệt rồi nên dùng hay chẳng nên dùng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, Bồ Tát phân biệt biết nhưng chẳng nên dùng.

Nhứt thiết chủng trí, Bồ Tát phân biệt biết và nên dùng.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong những thánh pháp đó, phải học Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do cớ gì mà gọi thánh pháp và những gì là thánh pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật, chư đại Bồ Tát và chư Phật nơi tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến chẳng hiệp, chẳng tan, nơi sân khuể, dục nhiễm chẳng hiệp, chẳng tan, nơi sắc nhiễm, vô sắc nhiễm, điệu cử, tán loạn, vô minh chẳng hiệp, chẳng tan, nơi sơ thiền đến tứ thiền chẳng hiệp, chẳng tan, nơi từ bi hỉ xả đến phi phi tưởng xứ chẳng hiệp, chẳng tan, nơi tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần chẳng hiệp, chẳng tan, nơi nội không đến đại bi, hữu vi, vô vi tánh chẳng hiệp, chẳng tan.

Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp đó đều không sắc, không hình, không đối, nhứt tướng, đó là vô tướng.

Pháp vô sắc với pháp vô sắc không hiệp, không tan. Pháp vô hình với pháp vô hình chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp vô đối với pháp vô đối chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp nhứt tướng với pháp nhứt

tướng chẳng hiệp, chẳng tan. Pháp vô tướng với pháp vô tướng chẳng hiệp, chẳng tan.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật vô sắc, vô hình, vô đối, nhứt tướng, đó là vô tướng nầy, chư đại Bồ Tát phải học. Học xong, chẳng được các pháp tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chẳng học tướng sắc, tướng, thọ, tưởng, hành, thức chăng ?

Chẳng học tướng nhãn đến tướng ý, chẳng học tướng sắc đến tướng pháp, chẳng học tướng địa chủng đến tướng thức chủng ư ?

Chẳng học tướng Đàn na ba la mật đến tướng Bát nhã ba la mật ư ?

Chẳng học tướng nội không đến tướng vô pháp hữu pháp không ư ?

Chẳng học tướng tứ thiền, tướng tứ vô lượng tâm, tướng tứ vô sắc định ư ?

Chẳng học tướng tứ niệm xứ đến tướng bát thánh đạo phần ư ?

Chẳng học tướng không, tướng vô tướng, tướng vô tác ư ?

Chẳng học tướng bát bội xả, tướng cửu thứ đệ định ư ?

Chẳng học tướng thập lực đến tướng đại từ đại bi ư ?

Chẳng học tướng tứ đế, tướng thuận nghịch mười hai nhơn duyên ư ?

Chẳng học tướng hữu vi tánh, vô vi tánh ư ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng học các pháp tướng thì đại Bồ Tát làm sao lại học các pháp tướng để vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật ?

Nếu chẳng vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì làm sao nhập Bồ Tát vị ?

Nếu chẳng nhập Bồ Tát vị thì làm sao sẽ được nhứt thiết chủng trí ?

Nếu chẳng được nhứt thiết chủng trí làm sao sẽ chuyển pháp luân ?

Nếu chẳng chuyển pháp luân thì làm sao dùng ba thừa độ chúng sanh thoát sanh tử ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp thiệt có tướng, Bồ Tát nên học tướng đó.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bởi tất cả pháp thiệt không tướng, không sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, đó là vô tướng. Vì thế nên đại Bồ Tát chẳng học tướng, chẳng học vô tướng. Tại sao ? Vì có Phật hay không Phật, các pháp vẫn nhứt tướng, vẫn tánh thường trụ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, thì đại Bồ Tát làm sao tu Bát nhã ba la mật ? Nếu chẳng tu Bát nhã ba la mật thì chẳng vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật. Nếu chẳng vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì chẳng nhập Bồ Tát vị. Nếu chẳng nhập Bồ Tát vị thì chẳng được vô sanh pháp nhẫn. Nếu chẳng được vô sanh pháp nhẫn thì không thể được các thứ thần thông của

Bồ Tát. Nếu chẳng được Bồ Tát thần thông thì không thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh. Nếu chẳng tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh thì không thể được nhứt thiết chủng trí. Nếu chẳng được nhứt thiết chủng trí thì không thể chuyển pháp luân. Nếu chẳng chuyển pháp luân thì không thể làm cho chúng sanh được các quả : Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, đạo Bích Chi Phật và Vô Thượng Bồ Đề. Cũng chẳng thể làm cho chúng sanh được phước bố thí, trì giới, phước tu thiền định.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Các pháp vô tướng : chẳng phải nhứt tướng, dị tướng. Nếu tu vô tướng là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào tu vô tướng là tu Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tu các pháp hư hoại là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tu các pháp hư hoại là tu Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tu sắc hoại, thọ, tưởng, hành, thức hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý hoại, tu sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp hoại, tu bất định quán hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu từ, bi, hỉ, xả hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm Thiên, niệm A na bát na hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng không, tướng tập, tướng nhơn, tướng sanh, tướng duyên, tướng bế, tướng diệt, tướng diệu, tướng xuất, tướng đạo, tướng chánh, tướng tích,

tướng ly đều hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu thập nhị nhơn duyên hoại, tu tướng ngã nhơn, chúng sanh, thọ giả, nhẫn đến tướng tri giả, kiến giả hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tướng thường, lạc, ngã, tịnh hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tứ niệm xứ nhẫn đến tu bát thánh đạo phần hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu hữu giác hữu quán tam muội, vô giác hữu quán tam muội, vô giác vô quán tam muội hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu tận trí, vô sanh trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu pháp trí, tỉ trí, thế trí, tha tâm trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu sáu ba la mật hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu nội không hoại nhẫn đến vô pháp hữu pháp không hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu Phật thập lực nhẫn đến bất cộng pháp hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu nhứt thiết trí hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Tu dứt hẳn tập khí tất cả phiền não hoại là tu Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là tu sắc hoại nhẫn đến tu dứt hẳn tập khí tất cả phiền não hoại là tu Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng quan niệm

có sắc pháp, có thọ, tưởng, hành, thức pháp, nhẫn đến chẳng quan niệm có dứt hẳn tập khí tất cả phiền não pháp, đó là tu Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì người quan niệm có pháp là chẳng tu Bát nhã ba la mật. Người quan niệm có pháp là chẳng tu Đàn na ba la mật đến chẳng tu Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì người đó chấp trước nơi pháp, chẳng hành Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật.

Người chấp trước như vậy, không có giải thoát, không có đạo, không có Niết Bàn.

Tu bát bội xả, cửu thứ đệ định hoại là tu Bát nhã ba la mật.

Người có quan niệm có pháp, chẳng tu tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, chẳng tu không tam muội đến nhứt thiết chủng trí. Vì người đó chấp trước pháp vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là có pháp ? Những gì là không pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Hai là có pháp, không hai là không pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là hai ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tướng đến thức tướng là hai. Nhãn tướng đến ý tướng là hai. Sắc tướng đến pháp tướng là hai. Đàn na ba la mật tướng đến Phật tướng là hai. Vô Thượng Bồ Đề tướng đến tướng vô vi tánh là hai.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả tướng là hai cả. Tất cả hai đều là có pháp.

Vừa có pháp liền có sanh tử.

Vừa có sanh tử liền chẳng rời được những sanh, già, bịnh, chết, lo buồn khổ não.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên phải biết tướng hai có pháp thì không có Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, không có đạo, không có quả, nhẫn đến không có thuận nhẫn, huống là thấy sắc tướng nhẫn đến thấy nhứt thiết chủng trí tướng.

Nếu không tu tập đạo hạnh làm sao được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề và dứt hẳn tập khí tất cả phiền não !".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI LĂM

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TAM THỨ ĐỆ HÀNH
THỨ BẢY MƯƠI LĂM

Lúc ấy Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có pháp tướng hãy còn chẳng được thuận nhẫn, huống là đắc đạo.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không pháp tướng thì sẽ được thuận nhẫn chăng ? Thì sẽ được các bực nầy chăng ? Hoặc Càn Huệ địa, hoặc Tánh địa, hoặc Bát Nhơn địa, hoặc Kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly Dục địa, hoặc Dĩ Biện địa, hoặc Bích Chi Phật địa, hoặc Bồ Tát địa, hoặc Phật địa, hoặc tu đạo, do tu đạo nầy sẽ dứt được phiền não chăng ? Vì những

phiền não ấy nên chẳng vượt qua được bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật để nhập Bồ Tát vị. Nếu chẳng nhập bực Bồ Tát vị thì chẳng được nhứt thiết chủng trí. Nếu chẳng được nhứt thiết chủng trí thì chẳng dứt được tất cả tập khí phiền não.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không có pháp tướng thì những đạo pháp ấy chẳng phát sanh. Nếu chẳng phát sanh những đạo pháp ấy thì chẳng thể được nhứt thiết chủng trí".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Nếu người không có pháp thì có thuận nhẫn cho đến dứt tất cả tập khí phiền não".

- Bạch đức Thế Tôn ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát có pháp tướng chăng ? Đó là tướng sắc đến tướng thức, tướng nhãn đến tướng ý, tướng sắc đến tướng pháp, tướng nhãn giới đến tướng ý thức giới, tướng tứ niệm xứ đến tướng nhứt thiết chủng trí, tướng sắc, tướng

sắc đoạn đến tướng thức, tướng thức đoạn, tướng thập nhị xứ, tướng thập nhị xứ đoạn, tướng thập bát giới, tướng thập bát giới đoạn, tướng thập nhị nhơn duyên, tướng thập nhị nhơn duyên đoạn, tướng tham dục, tướng tham dục đoạn, tướng sân, tướng sân đoạn, tướng si, tướng si đoạn, tướng tứ đế, tướng tứ đế đoạn, nhẫn đến tướng nhứt thiết chủng trí, tướng đoạn tất cả tập khí phiền não.

- Không. Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát không có tướng pháp và tướng phi pháp, chính đây là thuận nhẫn.

Nếu không có tướng pháp và tướng phi pháp thì là tu đạo, là đạo quả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nơi đại Bồ Tát, có pháp là Bồ Tát đạo, không pháp là Bồ Tát quả. Vì như vậy nên phải biết tất cả pháp đều không có tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh, thì làm sao đức Phật do vì biết tất cả pháp không tánh mà được

thành Phật, có sức tự tại nơi tất cả pháp ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Tất cả pháp không có tánh.

Ngày trước, lúc ta hành đạo Bồ Tát, ta tu sáu ba la mật, lìa các ái dục, lìa các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, lìa dục ái, sanh hỉ lạc, nhập sơ thiền, nhẫn đến nhập tứ thiền. Nơi các thiền ấy cùng những chi thiền, ta chẳng nắm lấy tướng của nó, ta chẳng nghĩ là có các thiền ấy, ta chẳng hưởng thọ thiền vị, cũng chẳng thấy được thiền, ta hành bốn thiền mà vẫn thanh tịnh không nhiễm trước. Nơi các thiền ấy ta chẳng nhận lấy quả báo. Y trụ nơi bốn thiền, ta phát khởi năm thần thông : thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, túc mạng thông, tha tâm thông và thần túc thông. Nơi các thần thông ấy ta chẳng nắm lấy tướng, chẳng nghĩ là có thần thông ấy, chẳng hưởng thọ thần thông vị, chẳng thấy được thần thông, nơi năm thần thông ấy ta chẳng phân biệt.

Nầy Tu Bồ Đề ! Khi ấy ta dùng một niệm tương ứng huệ được Vô Thượng Chánh Giác, đó là khổ thánh đế, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế, thành tựu mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, được thành bực Phật, biết rõ ba tụ chúng sanh : chánh định tụ, tà định tụ và bất định tụ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Ở trong các pháp không có tánh, làm sao đức Thế Tôn phát khởi bốn thiền, năm thần thông ? Chúng sanh cũng không có, sao lại phân biệt làm ba tụ ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp dục ác bất thiện có tánh tự, tánh tha thì lúc làm hạnh Bồ Tát trước kia, ta không thể quán các pháp dục ác bất thiện là không có tánh để nhập sơ thiền.

Bởi các pháp dục ác bất thiện không có tánh tự, tánh tha, đều là không có tánh, nên lúc làm hạnh Bồ Tát trước kia, ta rời lìa các pháp dục ác bất

thiện, nhập sơ thiền nhẫn đến nhập tứ thiền.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các thần thông có tánh tự, tánh tha thì ta không thể biết được các thần thông là không có tánh để chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Bởi các thần thông không có tánh tự, tánh tha đều là không có tánh. Vì thế nên chư Phật ở nơi các thần thông biết là không có tánh mà được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát biết các pháp không có tánh, nhơn tứ thiền và ngũ thần thông mà được Vô Thượng Bồ Đề, thì hàng tân học Bồ Tát ở trong các pháp không có tánh, sao lại thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo, rồi do thứ đệ hành, thứ đệ học và thứ đệ đạo mà được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát lúc ban sơ hoặc từ chư Phật mà được nghe, hoặc từ nơi sự cúng dường nhiều chư Phật, chư Bồ Tát mà được nghe, hoặc từ chư

A La Hán, chư A Na Hàm, chư Tư Đà Hàm, chư Tu Đà Hoàn mà được nghe, rằng vì được vô sở hữu nên là Phật, vì được vô sở hữu nên là A La Hán, là A Na Hàm, là Tư Đà Hàm, là Tu Đà Hoàn. Rằng tất cả Hiền Thánh đều vì được vô sở hữu mà có danh hiệu. Tất cả pháp hữu vi tạo tác đều không có tánh, nhẫn đến không có mảy may như chừng lông tơ.

Bồ Tát đó được nghe như vậy rồi nghĩ rằng nếu tất cả pháp đều không có tánh, vì được tánh vô sở hữu nên là Phật, vì được vô sở hữu tánh nên là A La Hán, là A Na Hàm, là Tư Đà Hàm, là Tu Đà Hoàn.

Tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề nếu tôi chẳng được tất cả pháp thường, không có tánh. Tại sao tôi không phát tâm được Vô Thượng Bồ Đề !

Tôi được Vô Thượng Bồ Đề rồi, tất cả chúng sanh đi trong hữu tướng, tôi sẽ làm cho họ an trụ trong vô sở hữu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sau khi suy nghĩ như vậy rồi, Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, để độ tất cả chúng sanh, chỗ làm thứ đệ hành, thứ đệ học và thứ đệ đạo của Bồ Tát đó đúng như chỗ làm của quá khứ chư Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề.

Hàng tân học Bồ Tát đó nên học sáu môn ba la mật : Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát đó lúc hành Bố thí ba la mật : tự bố thí, cũng dạy người bố thí, khen công đức bố thí và vui mừng ca ngợi người làm việc bố thí.

Do nhơn duyên bố thí ấy mà Bồ Tát được giàu có lớn. Bồ Tát nầy rời xa lòng bỏn sẻn, đem đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, phòng nhà, đèn đuốc, hương hoa, chuỗi ngọc, những vật dụng sanh sống đều cung cấp cho tất cả chúng sanh.

Bồ Tát nầy hành bố thí, trì giới như vậy nên sanh trong Nhơn, Thiên được bực tôn quý lớn. Do bố thí, trì giới như vậy nên được những thiền định. Do bố thí, trì giới, thiền định như vậy nên được những trí huệ, những giải thoát, những giải thoát tri kiến, vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Được vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi được thành tựu chúng sanh. Được thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp tam thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát đem sự bố thí ấy mà thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo đều là bất khả đắc cả. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự trì giới, cũng dạy người trì giới, khen công đức trì giới, vui mừng ca ngợi người trì giới. Do

nhơn duyên trì giới nên sanh trong Trời, Người được rất tôn quý, thấy người nghèo cùng ban cho của cải, thấy người chẳng trì giới dạy họ trì giới, thấy người loạn tâm dạy họ thiền định, thấy người si mê dạy họ trí huệ, thấy người không giải thoát dạy họ giải thoát, thấy người không giải thoát tri kiến dạy họ giải thoát tri kiến. Do sự trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến nên vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bổ Đề ! Dùng trì giới ấy, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành nhẫn nhục, cũng dạy người nhẫn nhục, khen công đức nhẫn nhục, vui mừng ca ngợi người nhẫn nhục. Lúc hành Nhẫn nhục ba la mật như vậy, Bồ Tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, dạy họ thiền định, dạy họ trí huệ, dạy họ giải thoát, dạy họ giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên bố thí, trì giới, thiền định, trí huệ như vậy nên vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Được vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Được tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Dùng Nhẫn nhục ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành Tinh tiến ba la mật, cũng dạy người tinh tiến, khen công đức tinh tiến, vui mừng ca ngợi người tinh tiến. Lúc hành Tinh tiến ba la mật như vậy, Bồ Tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên đó nên vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chúng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa giáo hóa chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Dùng Tinh tiến ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành. thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm, tự nhập thiền, tự nhập vô lượng tâm, nhập vô sắc định, cũng dạy người nhập thiền định, khen công đức nhập thiền định, vui mừng ca ngợi người nhập thiền định. Trụ những thiền định, Bồ Tát bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy cho họ trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Do nhơn duyên đó nên vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Dùng Thiền định ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, tự hành Bát nhã ba la mật, bố thí cho chúng sanh được đầy đủ, dạy họ trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lúc hành Bát nhã ba la mật như vậy, Bồ Tát tự hành sáu ba la mật, cũng dạy người hành sáu ba la mật, khen công đức người hành sáu ba la mật, vui mừng ca ngợi người hành sáu ba la mật. Bồ Tát do nhơn duyên Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát nhã ba la mật như vậy và sức phương tiện nên vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà vào bực Bồ Tát. Vào bực Bồ Tát rồi được tịnh Phật quốc độ. Tịnh Phật quốc độ rồi thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh rồi được nhứt thiết chủng trí. Được nhứt thiết chủng trí rồi chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Dùng sáu ba la mật, Bồ Tát thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo

như vậy. Sự đó đều bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh vậy.

Đây gọi là Bồ Tát ban sơ phát tâm thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, do tâm tương ứng nhứt thiết chủng trí, tin hiểu các pháp không có tánh mà tu sáu niệm. Đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả và niệm Thiên.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Phật ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát niệm Phật chẳng lấy sắc để niệm, chẳng lấy thọ, tưởng, hành, thức để niệm. Tại sao ? Vì sắc không tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức không tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát niệm Phật chẳng lấy ba mươi hai tướng để niệm, cũng chẳng lấy thân kim sắc, chẳng lấy vầng trượng quang, chẳng lấy tám mươi tùy hình hảo để niệm.

Tại sao ? Vì thân Phật đó không có tự tánh. Nếu pháp không có tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng nên lấy những giới để niệm Phật. Chẳng nên lấy những định, những huệ, những giải thoát, những giải thoát tri kiến để niệm Phật. Tại sao ? Vì những giới v.v... ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng nên lấy mười trí lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi để niệm Phật. Tại sao ? Vì không tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng nên lấy mười hai nhơn duyên để niệm Phật. Tại sao ? Vì pháp nhơn duyên không có tự tánh. Vì pháp nhơn duyên không có tự tánh. Nếu

pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát phải nên niệm Phật như vậy.

Đây là Bồ Tát ban sơ phát tâm thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

Bồ Tát đó an trụ trong thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo hay đầy đủ tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, tu hành không, vô tướng, vô tác tam muội nhẫn đến nhứt thiết chủng trí, vì các pháp không có tánh vậy. Bồ Tát đó biết các pháp không có tánh, trong ấy không có tánh có, không tánh không.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Pháp ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát chẳng niệm pháp thiện, chẳng niệm pháp bất thiện, chẳng niệm pháp ký, chẳng niệm pháp vô ký, chẳng niệm pháp thế gian, chẳng niệm pháp xuất thế gian, chẳng niệm pháp tịnh,

chẳng niệm pháp bất tịnh, chẳng niệm pháp thánh, chẳng niệm pháp phàm, chẳng niệm pháp hữu lậu, chẳng niệm pháp vô lậu, chẳng niệm pháp thuộc Dục giới, thuộc Sắc giới, thuộc Vô Sắc giới, chẳng niệm pháp hữu vi, pháp vô vi. Tại sao ? Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, đó là vô sở hữu. Tại sao ? Vì không nhớ đó là niệm Pháp. Vì học trong pháp không có tánh nên sẽ được đầy đủ tứ niệm xứ nhẫn đến sẽ được nhứt thiết chủng trí. Lúc Bồ Tát nầy được Vô Thượng Chánh Giác, được các pháp không có tánh. Trong không có tánh ấy : chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không.

Bồ Tát phải nên tu niệm Pháp như vậy. Ở trong pháp ấy, nhẫn đến không có chút niệm, huống là niệm Pháp.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Tăng ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát niệm Tăng, vì pháp vô vi nên phân biệt có chúng đệ tử Phật. Trong đó nhẫn đến không có

chút niệm, huống là niệm Tăng. Bồ Tát phải nên niệm Tăng như vậy.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm giới ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ ban sơ phát tâm đến nay phải niệm thánh giới : giới không khuyết, giới không hở, giới không tì, giới không đục, giới không vướng, giới tự tại, giới của bực trí khen, giới cụ túc, giới theo chánh định. Phải niệm giới đó không có tự tánh, nhẫn đến không có chút niệm, huống là niệm giới.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm xả ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ ban sơ phát tâm đến nay phải nên niệm xả : hoặc niệm tự xả, hoặc niệm tha xả, hoặc xả tài, hoặc xả pháp, hoặc xả phiền não, vì quán sự xả ấy không có được, nhẫn đến không có chút niệm, huống là niệm xả.

Thế nào là Bồ Tát tu niệm Thiên ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát nghĩ rằng chư Thiên cõi Trời Tứ Thiên Vương có tín, giới, thí, văn, huệ. Ở tại đây chết sanh về cõi Trời ấy. Tôi cũng có tín, giới, thí,

văn, huệ đó. Nhẫn đến Trời Tha Hóa, Trời Tự Tại có những tín, giới, thí, văn, huệ. Ở tại đây chết sanh về cõi Trời ấy. Tôi cũng có tín, giới, thí, văn, huệ đó. Bồ Tát phải nên niệm trong các cõi Trời không có tự tánh, còn không có chút niệm, huống là niệm Thiên.

Bồ Tát hành sáu niệm như vậy thì gọi là thứ đệ hành, thứ đệ học, thứ đệ đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh, những là niệm sắc không có tánh, thọ, tưởng, hành, thức không có tánh, nhãn đến ý, sắc đến pháp đều không có tánh, nhãn giới đến ý thức giới không có tánh, Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, nội không đến vô pháp hữu pháp không đều không có tánh, tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí đều không có tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh thời không đạo, không trí, không quả ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ngươi thấy sắc tánh đó thiệt có chăng ? Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí tánh đó thiệt có chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thấy có.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ngươi chẳng thấy các pháp thiệt có, sao lại hỏi như vậy ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nơi đây tôi không dám có nghi, mà chỉ vì đời sau những Tỳ Kheo cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật đạo, Bồ Tát đạo sẽ bảo rằng : Nếu tất cả pháp không có tánh thì ai cấu, ai tịnh, ai triền phược, ai giải thoát ? Vì chẳng hiểu biết, họ có thể phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng. Vì phá như vậy, họ sẽ đọa vào ba ác đạo.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi sợ đời sau sẽ có sự tệ hại như vậy nên tôi hỏi đức Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Ở trong pháp không có tánh, tôi tin hiểu, không nghi ngờ, không ăn năn".

PHẨM NHỨT NIỆM

THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không có tánh, thì Bồ Tát vì những lợi ích gì mà vì chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Vì tất cả pháp không có tánh nên Bồ Tát vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì những ai có được có chấp thì khó được giải thoát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người có được tướng thì không có đạo, không có quả, không có Vô Thượng Bồ Đề".

- Bạch đức Thế Tôn ! Người không được tướng thì có đạo, có quả, có Vô Thượng Bồ Đề chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không có được tức là đạo, tức là quả, tức là Vô Thượng Bồ Đề, vì pháp tánh chẳng hoại diệt vậy.

Nếu pháp không có được mà muốn được đạo, muốn được quả, muốn được Vô Thượng Bồ Đề, đó là muốn hoại pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp không có được tức là đạo, tức là quả, tức là Vô Thượng Bồ Đề, sao lại có Bồ Tát bực sơ địa đến bực thập địa, sao lại có pháp vô sanh nhẫn, sao lại có báo đắc thần thông, sao lại có báo đắc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, an trụ trong những báo đắc ấy có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh và cúng dường chư Phật những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, nhà phòng, giường nệm, đèn đuốc, những vật dụng cần để sống, nhẫn đến được Vô Thượng Bồ Đề chẳng dứt mất phước đức đó, cho đến sau khi nhập diệt, Xá lợi và đệ tử được cúng dường ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do vì các pháp không có tướng nên được bực Bồ Tát sơ địa đến thập địa, có báo đắc ngũ thần thông, sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, cũng do nhơn duyên thiện căn mà có thể lợi ích chúng sanh, nhẫn đến sau khi nhập diệt, Xá lợi và đệ tử được cúng dường.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không có tướng thì sáu ba la mật, năm thần thông có gì sai biệt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nơi pháp không có tướng, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, các thần thông không có sai biệt. Do chúng sanh chấp có bố thí đến các thần thông nên phân biệt mà nói thôi.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào nơi pháp không có tướng, bố thí đến các thần thông không có sai biệt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật, người thí, kẻ thọ đều không có được mà hành bố thí, không

được giới mà trì giới, không được nhẫn mà hành nhẫn nhục, không được tinh tiến mà hành tinh tiến, không được thiền mà hành thiền, không được trí huệ mà hành trí huệ, không được thần thông mà hành thần thông, không được tứ niệm xứ đến bát thánh đạo mà hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, không được ba tam muội mà hành ba tam muội, chẳng được chúng sanh mà thành tựu chúng sanh, không được tịnh Phật quốc độ mà tịnh Phật quốc độ, không được các pháp Phật mà được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải nên hành Bát nhã ba la mật không có được như vậy. Lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không có được nầy, thì ma hay thiên ma không phá hoại được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, thế nào trong một niệm đầy đủ sáu ba la mật, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ đến tám phần thánh

đạo, ba môn giải thoát, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Khi hành bố thí, Bồ Tát chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, khi tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo chẳng xa rời Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát vì chẳng xa rời Bát nhã ba la mật nên trong một niệm đầy đủ hành sáu Ba la mật nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát có hành bố thí chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, chẳng thấy có hai tướng, lúc trì giới cũng chẳng thấy có hai tướng, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo cũng chẳng thấy có hai tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát lúc bố thí nhẫn đến lúc tu tám mươi tùy hình hảo chẳng thấy có hai tướng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật muốn đầy đủ Bố thí ba la mật, trong Bố thí ba la mật nhiếp hết các ba la mật và tứ niệm xứ đến tám mươi tùy hình hảo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát lúc bố thí nhiếp hết các pháp vô lậu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ tâm vô lậu mà bố thí. Trong tâm vô lậu chẳng thấy tướng ai thí, ai thọ và vật thí. Do tâm vô tướng, tâm vô lậu nầy dứt trừ tâm ái nhiễm, tâm xan tham mà hành bố thí. Bấy giờ chẳng thấy bố thí nhẫn đến chẳng thấy pháp Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát nầy dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu mà trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, chẳng thấy là giới, là nhẫn nhục, là tinh tiến, nhẫn đến chẳng thấy pháp Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát nầy dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu tu tứ niệm xứ, chẳng thấy là tứ

niệm xứ nhẫn đến chẳng thấy tám mươi tùy hình hảo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp vô tướng, vô tác, thế nào đầy đủ Bố thí ba la mật nhẫn đến đầy đủ tám mươi tùy hình hảo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng tâm vô tướng, tâm vô lậu mà hành bố thí : người cần ăn cho ăn, nhẫn đến cần dùng đến thứ gì đều cung cấp cho tất cả, hoặc vật ngoài thân, vật trong thân, hoặc cắt xẻ thân thể, hoặc quốc thành thê tử đều bố thí cho chúng sanh.

Nếu có người đến bảo : Cần chi bố thí như vậy, không có ích lợi gì.

Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật nầy nghĩ rằng dầu người nầy đến trách tôi bố thí nhưng tôi vẫn không hối hận, tôi phải siêng bố thí, chẳng nên chẳng ban cho, bố thí xong cùng chung tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Cũng chẳng thấy có những tướng người thí,

người thọ, vật thí, người hồi hướng, pháp hồi hướng, chỗ hồi hướng là Vô Thượng Bồ Đề. Đều không thấy có những tướng đó. Tại sao ? Vì tất cả pháp do nội không nên không, do ngoại không nên không, do nội ngoại không nên không, do không không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thỉ không, tán không, tánh không, nhứt thiết pháp không, tự tướng không nên không. Lúc quán như vậy nghĩ rằng : Ai hồi hướng ? Hồi hướng chỗ nào ? Dùng pháp gì để hồi hướng ? Đây gọi là chánh hồi hướng.

Bấy giờ Bồ Tát hay thành tựu chúng sanh, hay tịnh Phật quốc độ, hay đầy đủ sáu ba la mật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba tam muội nhẫn đến mười tám pháp bất cộng.

Bồ Tát nầy đầy đủ Bố thí ba la mật mà chẳng hưởng thọ quả báo thế gian.

Thí như Trời Tha Hóa Tự Tại tùy ý cần dùng thứ gì đều liền được cả. Cũng

vậy, Bồ Tát tâm nguyện những gì liền được như ý.

Do quả báo bố thí đó, đại Bồ Tát hay cúng dường chư Phật, cũng hay ban đầy đủ cho tất cả chúng sanh Trời, Người, A tu la.

Bồ Tát nầy dùng Bố thí ba la mật nhiếp lấy chúng sanh. Dùng sức phương tiện đem pháp tam thừa độ chúng sanh khỏi sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong những pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà đầy đủ Bố thí ba la mật như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát ở trong những pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà đầy đủ Trì giới ba la mật ?

Lúc hành Trì giới ba la mật, đại Bồ Tát trì các thứ giới. Đó là thánh vô lậu giới nhập bát thánh đạo phần, giới tự nhiên, giới báo đắc, giới thọ đắc, giới tâm sanh, tất cả những giới đây đều chẳng thiếu, chẳng phá, chẳng tạp, chẳng trược, chẳng chấp. Là giới tự

tại, là giới của người trí ca ngợi. Dùng giới nầy mà không chỗ nắm lấy hoặc sắc hoặc thọ, tưởng, hành, thức, hoặc ba mươi hai tướng, hoặc tám mươi tùy hình hảo, hoặc dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, hoặc Trời Tứ Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại, Trời Cõi Sắc, Trời Vô sắc, hoặc quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, hoặc Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc Thiên Vương. Chỉ vì tất cả chúng sanh mà cùng họ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Bởi vô tướng, vô đắc, vô nhị mà hồi hướng là pháp thế tục, chẳng phải đệ nhứt thiệt nghĩa.

Bồ Tát nầy đầy đủ Trì giới ba la mật, dùng sức phương tiện khởi tứ thiền, vì không tham mê nơi thiền nên được năm thần thông. Nhơn tứ thiền mà được thiên nhãn. Bồ Tát nầy có hai thiên nhãn : tu đắc và báo đắc.

Được thiên nhãn rồi, Bồ Tát nầy thấy phương Đông chư Phật hiện tại nhẫn đến được Vô Thượng Bồ Đề, chín phương kia cũng đều thấy như vậy. Những sự đã thấy không sai, không quên.

Bồ Tát nầy dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn tai thường, nghe chư Phật mười phương thuyết pháp. Chỗ được nghe không sai, không quên, hay lợi ích mình và người.

Dùng tha tâm trí, Bồ Tát nầy biết tâm của chư Phật mười phương và biết tâm của tất cả chúng sanh, cũng hay làm lợi ích tất cả chúng sanh.

Dùng túc mạng trí, Bồ Tát nầy biết những nghiệp nhơn quá khứ, vì nghiệp nhơn duyên chẳng mất nên chúng sanh đó sanh nơi nào ở đâu đều biết rõ.

Dùng lậu tận trí, Bồ Tát nầy làm cho chúng sanh được những quả Tu Đà Hoàn đến A La Hán, Bích Chi Phật. Chỗ nào nơi nào cũng đều có thể làm cho chúng sanh vào trong pháp lành.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà đầy đủ Thi la ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác mà có thể đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nầy từ lúc mới phát tâm đến nay, mãi đến lúc ngồi đạo tràng, trong thời gian đó có bị bất luận chúng sanh nào đến đánh đập chém giết, Bồ Tát nầy chẳng sanh lòng giận dầu chỉ là một niệm.

Bồ Tát là phải tu hai thứ nhẫn.

Một là chẳng sanh lòng giận thù đối với bất luận chúng sanh nào đến mắng chửi, đánh đập, chém giết,

Hai là tất cả pháp vô sanh.

Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn, nếu lúc bị người đến mắng chửi, đánh đập, Bồ Tát phải suy nghĩ như vầy : Mắng ta là ai ? Ai chê, ai đánh, ai đập ? Ai nhận chịu ? Bồ Tát phải suy gẫm thiệt tánh của các

pháp, đó là rốt ráo không, không pháp, không chúng sanh. Các pháp còn là bất khả đắc huống gì chúng sanh mà có. Lúc quán sát như vậy, Bồ Tát chẳng thấy người mắng, chẳng thấy người chém giết. Lúc quán sát như vậy, Bồ Tát nầy liền được vô sanh pháp nhẫn.

Sao gọi là vô sanh pháp nhẫn ? Vì biết các pháp tướng thường chẳng sanh, các phiền não từ nào đến giờ cũng thường chẳng sanh.

An trụ trong hai thứ nhẫn nầy, đại Bồ Tát có thể đầy đủ tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, đầy đủ tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, ba môn giải thoát, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi.

Bồ Tát nầy an trụ pháp thánh vô lậu xuất thế, chẳng cùng đồng với tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, đầy đủ thánh thần thông.

An trụ trong thánh thần thông, Bồ Tát nầy dùng thiên nhãn thấy chư Phật

phương Đông, liền được niệm Phật tam muội nhẫn đến được Vô Thượng Bồ Đề, chín phương kia cũng như vậy.

Dùng thiên nhĩ, Bồ Tát nầy nghe pháp của chư Phật mười phương diễn nói, rồi đem chỗ đã được nghe dạy lại chúng sanh.

Bồ Tát nầy cũng biết tâm chư Phật, biết tâm niệm của tất cả chúng sanh. Biết tâm của chúng sanh rồi theo tâm của họ mà thuyết pháp.

Dùng túc mạng trí, Bồ Tát này biết căn lành đời trước của tất cả chúng sanh rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp cho họ vui mừng.

Dùng lậu tận thần thông, Bồ Tát nầy giáo hóa chúng sanh cho họ được thánh quả tam thừa.

Đại Bồ Tát nầy thật hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện thành tựu chúng sanh, đầy đủ nhứt thiết chủng trí, được Vô Thượng Bồ Đề, chuyển pháp luân.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ở trong pháp vô tướng, vô đắc, vô tác đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào ở trong pháp vô tướng, vô đắc, vô tác, đại Bồ Tát có thể đầy đủ Tinh tiến ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thành tựu thân tinh tiến, tâm tinh tiến, nhập sơ thiền đến tứ thiền, được các thứ thần thông, hay phân một thân làm nhiều thân, nhẫn đến tay rờ mó mặt trời, mặt trăng.

Vì thành tựu thân tinh tiến, Bồ Tát nầy bay đến vô lượng trăm ngàn muôn thế giới cúng dường chư Phật đủ tất cả vật dụng cần thiết, cho đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, phước đức quả báo vẫn chẳng dứt hết.

Lúc Bồ Tát nầy được Vô Thượng Bồ Đề, tất cả Trời và Người ở thế gian đến ân cần cúng dường y phục, thức ăn, đồ uống, cho đến sau khi nhập Niết Bàn, Xá lợi và đệ tử được cúng dường, cũng do

sức thần thông đến chỗ đức Phật để nghe, để lãnh giáo pháp, cho đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng trái, chẳng mất.

Bồ Tát nầy lúc tu nhứt thiết chủng trí, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thành tựu thân tinh tiến hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là Bồ Tát thành tựu tâm tinh tiến hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật ?.

Đại Bồ Tát tâm tinh tiến, dùng tâm tinh tiến thánh vô lậu nầy vào tám phần thánh đạo, chẳng cho nghiệp bất thiện của thân hay khẩu được vào, cũng chẳng nắm lấy các pháp tướng là thường hay vô thường, là khổ hay vui, là ngã hay vô ngã, là hữu vi hay vô vi, là cõi Dục, cõi Sắc hay cõi Vô sắc, là tánh hữu lậu hay tánh vô lậu, là sơ thiền nhẫn đến

hay là tứ thiền, là từ, là bi hay là hỉ, là xả, là hư không vô biên xứ nhẫn đến hay là phi tưởng phi phi tưởng xứ, là tứ niệm xứ, là tứ chánh cần, là tứ như ý túc, là ngũ căn, là ngũ lực, là thất giác phần, là bát thánh đạo phần, là không, vô tướng, vô tác, là mười trí lực nhẫn đến hay là mười tám pháp bất cộng.

Bồ Tát nầy chẳng nắm lấy tướng là thường hay vô thường, là khổ hay vui, là ngã hay vô ngã, là quả Tu Đà Hoàn, là quả Tư Đà Hàm, là quả A Na Hàm, là quả A La Hán, là đạo Bích Chi Phật, là đạo Bồ Tát, là Vô Thượng Bồ Đề, là vị Tu Đà Hoàn, là vị Tư Đà Hàm, là vị A Na Hàm, là vị A La Hán, là vị Bích Chi Phật, là vị Bồ Tát, là vị Phật.

Bồ Tát nầy chẳng nắm lấy tướng do chúng sanh nầy dứt kiết sử ba cõi nên được quả Tu Đà Hoàn, vì chúng sanh nầy tam độc mỏng nên được quả Tư Đà Hàm, vì chúng sanh nầy dứt kiết tập cõi Dục nên được quả A Na Hàm, vì chúng

sanh nầy dứt kiết tập cõi trên nên được quả A La Hán, vì chúng sanh nầy dùng đạo Bích Chi Phật nên được Bích Chi Phật, vì chúng sanh nầy hành đạo chủng trí nên gọi là Bồ Tát.

Cũng chẳng nắm lấy những pháp tướng nầy. Tại sao ? Vì chẳng nên đem tánh nắm lấy tướng, do vì là tánh không.

Dùng tâm tinh tiến nầy, Bồ Tát làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh, cũng chẳng thấy có chúng sanh ấy.

Đây là Bồ Tát đầy đủ Tinh tiến ba la mật mà đầy đủ các pháp, thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, do vì bất khả đắc vậy.

Vì thành tựu thân tinh tiến và tâm tinh tiến, Bồ Tát nầy nhiếp lấy tất cả pháp lành, và vì cũng chẳng nắm lấy những pháp lành nầy, Bồ Tát đi từ một cõi Phật đến một cõi Phật làm lợi ích chúng sanh, hiện những thần thông tùy ý vô ngại : hoặc mưa hoa, mưa hương, hoặc trỗi các thứ kỹ nhạc, hoặc động

địa, hoặc phóng ánh sáng, hoặc hiện thế giới bảy báu trang nghiêm, hoặc hiện nhiều thứ thân hình, hoặc phóng ánh sáng đại trí huệ, làm cho chúng sanh biết thánh đạo, làm cho chúng sanh rời xa sát sanh đến tà kiến, hoặc dùng việc bố thí để lợi ích chúng sanh, hoặc dùng trì giới, hoặc đem thân thể chia xẻ, hoặc đem vợ con, quốc thành, hoặc đem chính thân mình để cấp cho, tùy phương cách tiện lợi làm lợi ích cho chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hành Bát nhã ba la mật ở trong các pháp vô tướng, vô đắc vô tác, đại Bồ Tát dùng thân và tâm tinh tiến, hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào ở các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật hay đầy đủ Thiền ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trừ những thiền định của Phật, đại Bồ Tát đều có thể đầy đủ tất cả những thiền định.

Bồ Tát nầy rời lìa các dục nhiễm, các pháp bất thiện, các pháp ác, do lìa dục mà hỉ lạc, có giác, có quán, nhập sơ thiền nhẫn đến nhập tứ thiền.

Bồ Tát nầy dùng tâm từ bi hỉ xả trùm khắp mười phương tất cả thế gian.

Bồ Tát nầy qua khỏi tất cả sắc tướng, dứt tướng có đối đãi, vì chẳng nghĩ nhớ tướng biệt dị mà nhập vô biên hư không xứ, nhẫn đến nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ.

An trụ trong Thiền ba la mật, Bồ Tát nầy thuận và nghịch nhập bát bội xả, cửu thứ đệ định, nhập không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, hoặc có lúc nhập điện quang tam muội, hoặc có lúc nhập thánh chánh tam muội, hoặc có lúc nhập như kim cang tam muội.

An trụ trong Thiền ba la mật, Bồ Tát nầy tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, dùng đạo chủng trí nhập tất cả thiền định, vượt qua Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhơn địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly

Dục địa, Dĩ Biện địa và Bích Chi Phật địa mà vào Bồ Tát vị, khi đã nhập Bồ Tát vị rồi đầy đủ Phật địa, đi trong các địa ấy nhẫn đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề, chẳng bao giờ ở giữa đường nắm lấy đạo quả.

An trụ trong Thiền ba la mật, Bồ Tát nầy từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành thanh tịnh cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật làm lợi ích chúng sanh, hoặc dùng bố thí nhiếp lấy chúng sanh, hoặc dùng trì giới, hoặc dùng tam muội, hoặc dùng trí huệ, hoặc dùng giải thoát, hoặc dùng tri kiến giải thoát nhiếp lấy chúng sanh, giáo hóa chúng sanh khiến họ được những pháp lành của quả Tu Đà Hoàn đến đạo Bích Chi Phật, đều có thể dạy cho chúng sanh đắc đạo.

An trụ trong Thiền ba la mật, đại Bồ Tát nầy hay phát sanh tất cả môn đà la ni, được bốn trí vô ngại, được những thần thông báo đắc.

Bồ Tát nầy vĩnh viễn chẳng vào bào thai người mẹ, vĩnh viễn chẳng thọ ngũ dục, luôn vô sanh bất sanh, dầu có sanh cũng chẳng bị phát sanh làm ô nhiễm. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy thấy tất cả pháp như huyễn ảo mà làm lợi ích chúng sanh, cũng không thấy có chúng sanh và tất cả pháp để được giáo hóa chúng sanh khiến họ được chỗ vô sở đắc vì là pháp thế tục, chẳng phải thiệt nghĩa đệ nhất.

An trụ Thiền ba la mật, Bồ Tát nầy hành tất cả thiền định, giải thoát, tam muội, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng rời lìa Thiền ba la mật.

Lúc hành đạo chủng trí như vậy, Bồ Tát nầy được nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập khí phiền não. Dứt xong, tự lợi ích cho mình đồng thời cũng lợi ích cho người. Đã tự lợi và lợi tha rồi làm phước điền cho tất cả Trời, Người, A tu la trong đời.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát hay đầy đủ Thiền ba la mật vô tướng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là an trụ trong pháp vô tướng, vô tác, vô đắc lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát tu tập đầy đủ Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát đối với các pháp chẳng thấy tướng quyết định thiệt. Bồ Tát nầy thấy sắc bất định chẳng phải thiệt tướng, nhẫn đến thấy thức bất định chẳng phải thiệt tướng, chẳng thấy sắc sanh nhẫn đến chẳng thấy thức sanh.

Nếu chẳng thấy sắc sanh nhẫn đến chẳng thấy thức sanh thì với tất cả pháp hữu lậu hay vô lậu đều chẳng thấy chỗ đến, chỗ đi, cũng chẳng thấy chỗ tập học. Lúc quán sát như vậy, Bồ Tát chẳng thấy có sắc tánh nhẫn đến thức tánh, cũng chẳng thấy có tánh pháp hữu lậu và tánh pháp vô lậu.

Bồ Tát nầy lúc thật hành Bát nhã ba la mật tin hiểu tất cả pháp không có tướng. Tin hiểu như vậy rồi Bồ Tát hành nội không nhẫn đến hành vô pháp hữu

pháp không, với các pháp từ sắc đến Vô Thượng Bồ Đề không nắm lấy.

Hành Bát nhã ba la mật vô sở hữu, Bồ Tát nầy hay đầy đủ đạo Bồ Tát, đó là sáu ba la mật nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo.

Bồ Tát nầy an trụ trong không tịnh Phật đạo, đó là sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, thần thông báo đắc, dùng những pháp nầy làm lợi ích cho chúng sanh : nên dùng bố thí để nhiếp thì dạy họ bố thí; nên dùng trì giới để nhiếp thì dạy họ trì giới, nên dùng thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến để nhiếp thì dạy họ thiền định, trí huệ, giải thoát và tri kiến giải thoát; nên dùng các đạo pháp để dạy thì dạy họ được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán và đạo Bích Chi Phật; nên dùng Phật đạo để

giáo hóa thì dạy họ được đạo Bồ Tát đầy đủ Phật đạo. Tùy theo chỗ nên để giáo hóa chúng sanh, cho họ đều được sự lợi ích đáng được.

Lúc hiện những thứ thần thông lực như vậy, Bồ Tát đi qua vô lượng hằng sa cõi nước độ chúng sanh ra khỏi sanh tử, cung cấp những đồ cần dùng cho chúng sanh được đầy đủ, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thấy cõi nước thanh tịnh vi diệu để tự trang nghiêm cõi nước mình.

Như trong cung Trời Tha Hóa Tự Tại, những đồ cần dùng tùy ý hiện đến, cũng như những tịnh độ rời lìa cầu dục, Bồ Tát trang nghiêm cõi mình cũng vậy.

Do phước báo nầy, Bồ Tát được Đàn ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tiến ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật, năm thần thông báo đắc, hành đạo Bồ Tát, đạo chủng trí, thành tựu tất cả công đức sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát nầy chẳng thọ sắc nhẫn đến chẳng thọ thức, chẳng thọ tất cả pháp lành hay chẳng lành, thế gian hay xuất thế, hữu lậu hay vô lậu, hữu vi hay vô vi, tất cả pháp như vậy đều chẳng thọ.

Lúc Bồ Tát nầy được Vô Thượng Bồ Đề, tất cả đồ vật cần dùng sanh sống trong nước đều không có chủ. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy hành chẳng thọ tất cả pháp, bởi đều bất khả đắc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ở trong pháp vô tướng, đại Bồ Tát hay đầy đủ Bát nhã ba la mật".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI SÁU

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM LỤC DỤ
THỨ BẢY MƯƠI BẢY

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là ở trong các pháp vô tướng tự tướng không chẳng phân biệt mà trọn vẹn tu sáu ba la mật, đó là Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tiến ba la mật, Thiền ba la mật và Bát nhã ba la mật ?

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là ở trong pháp không biệt dị mà phân biệt nói tướng dị biệt ?

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bát nhã ba la mật nhiếp lấy thí, giới, nhẫn, tiến và thiền ?

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là thật hành pháp có tướng biệt dị rồi dùng đạo nhứt tướng mà đắc quả ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong năm ấm như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa mà thật hành bố thí, trì giới, mà tu nhẫn nhục, tinh tiến, mà nhập thiền định, mà rèn trí huệ, biết năm ấm nầy như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, biết năm ấm vô tướng như mộng cho đến biết năm ấm vô tướng như hóa.

Tại sao ? Vì mộng không tự tánh, hưởng, ảnh, diệm, huyễn, hóa đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì là pháp vô tướng. Nếu pháp vô tướng thì là pháp nhứt tướng, đó là vô tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do nhơn duyên như vậy nên biết Bồ Tát bố thí vô tướng : người thí vô tướng, người thọ cũng vô tướng. Có thể biết bố thí như vậy thì hay đầy đủ Bố thí ba la mật nhẫn đến

hay đầy đủ Bát nhã ba la mật, hay đầy đủ tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, hay đầy đủ nội không đến vô pháp hữu pháp không, hay đầy đủ không, vô tướng, vô tác tam muội, hay đầy đủ bát bội xả, cửu thứ đệ định, năm thần thông, năm trăm môn đà la ni, hay đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng.

Bồ Tát nầy an trụ trong pháp báo đắc vô lậu bay qua vô lượng cõi nước phương Đông, nhẫn đến bay qua vô lượng cõi nước mười phương, cúng dường chư Phật và lợi ích chúng sanh. Chúng sanh nào nên dùng bố thí để nhiếp thì dùng bố thí nhiếp họ, nên dùng trì giới để nhiếp thì dùng trì giới để dạy họ, nên dùng nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ để nhiếp thì dạy họ nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, nhẫn đến nên dùng các thứ pháp lành để nhiếp thì dùng các thứ pháp lành để nhiếp lấy họ.

Bồ Tát nầy thành tựu tất cả pháp lành như vậy thọ thân thế gian chẳng bị thế gian sanh tử làm ô nhiễm. Do vì chúng sanh nên Bồ Tát ở trên Trời, trong Người thọ sự tôn quý giàu vui, đem sự tôn quý giàu vui nầy nhiếp lấy chúng sanh.

Vì Bồ Tát nầy biết tất cả pháp vô tướng nên biết quả Tu Đà Hoàn mà chẳng an trụ trong đó, biết quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A la Hán, đạo Bích Chi Phật mà chẳng an trụ trong đó. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy dùng nhứt thiết chủng trí biết tất cả pháp rồi sẽ phải được nhứt thiết chủng trí nên chẳng cùng đồng với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát biết tất cả pháp vô tướng như vậy rồi biết sáu ba la mật vô tướng nhẫn đến biết tất cả Phật pháp vô tướng.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ năm ấm như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa thì hay đầy đủ Giới ba la mật vô tướng.

Giới nầy chẳng thiếu, chẳng hư, chẳng tạp, chẳng chấp, là giới vô lậu mà thánh nhơn khen ngợi vào tám phần thánh đạo. An trụ trong giới nầy trì tất cả giới, đó là danh tự giới, tự nhiên giới, luật nghi giới, tác giới, vô tác giới, oai nghi giới, phi oai nghi giới.

Đại Bồ Tát nầy thành tựu các giới chẳng nguyện cầu sanh vào dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, cũng chẳng nguyện cầu sanh vào nhà Tiểu Vương hay Chuyển Luân Thánh Vương, chẳng nguyện cầu sanh các cõi Trời, chẳng nguyện cầu được quả Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật. Tại sao ? Vì tất cả pháp vô tướng đó là nhứt tướng, pháp vô tướng không thể được pháp vô tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp hữu tướng, pháp hữu tướng không thể được pháp vô tướng, pháp vô tướng thể được pháp hữu tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát nầy lúc hành Bát nhã ba la mật như vậy hay đầy đủ

Giới ba la mật mà vào Bồ Tát vị, vào Bồ Tát vị rồi được vô sanh pháp nhẫn, hành đạo chủng trí, được báo đắc năm thần thông, an trụ năm trăm môn đà la ni, được bốn trí vô ngại, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, dầu vào trong năm đường chúng sanh mà nghiệp báo sanh tử không làm nhiễm ô được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như hóa Chuyển Luân Thánh Vương dầu ngồi, nằm, đi, đứng chẳng thấy chỗ đến, chẳng thấy chỗ đi, chẳng thấy chỗ đứng, chỗ ngồi, chỗ nằm mà hay lợi ích chúng sanh, cũng chẳng thấy có chúng sanh. Bồ Tát nầy cũng như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như Tu Phiến Đa Phật được Vô Thượng Bồ Đề vì ba thừa mà chuyển pháp luân, không có ai được thọ ký Bồ Tát, hóa làm Phật rồi xả thọ mạng nhập vô dư Niết Bàn. Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật

cũng như vậy, hay đầy đủ Giới ba la mật. Đầy đủ Giới ba la mật rồi nhiếp tất cả pháp lành.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ năm ấm như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật vô tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong hai thứ nhẫn thì có thể đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật, đó là sanh nhẫn và pháp nhẫn. Từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, nếu có bất luận chúng sanh nào đến mắng chửi, đánh đập, chém giết Bồ Tát, Bồ Tát nầy vì muốn đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật nên chẳng sanh lòng giận thù, dầu chỉ một niệm.

Bồ Tát nầy suy nghĩ như vầy : Ai mắng ta ? Ai đánh ta ? Ai chém ta ?

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát nầy ở trong tất cả pháp được vô tướng nhẫn, nên chẳng bao giờ nghĩ rằng người đó mắng ta, hại ta.

Nếu thật hành như vậy, đại Bồ Tát hay đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật. Do đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật nên được vô sanh pháp nhẫn".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là vô sanh pháp nhẫn ? Nhẫn nầy đoạn dứt những gì và biết những gì ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nầy Tu Bồ Đề ! Được pháp nhẫn, nhẫn đến chẳng sanh mảy may pháp chẳng lành nên gọi là vô sanh nhẫn. Tất cả phiền não sở đoạn của Bồ Tát đều hết, đó gọi là đoạn dứt. Dùng trí huệ biết tất cả pháp chẳng sanh, đây gọi là biết".

- Bạch đức Thế Tôn ! Vô sanh pháp nhẫn của của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật cùng vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát có gì khác nhau ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Hoặc trí hoặc đoạn của Tu Đà Hoàn gọi là nhẫn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn của Tư Đà Hàm gọi là nhẫn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn

của A Na Hàm gọi là nhẫn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn của A La Hán gọi là nhẫn của Bồ Tát, hoặc trí hoặc đoạn của Bích Chi Phật gọi là nhẫn của Bồ Tát, đó là sai khác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn nầy hơn cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

An trụ trong báo đắc vô sanh nhẫn nầy, đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo đầy đủ đạo chủng trí. Vì đầy đủ đạo chủng trí nên thường chẳng rời lìa ba mươi bảy phẩm trợ đạo nhẫn đến không, vô tướng, vô tác tam muội, thường chẳng rời lìa năm thần thông. Vì chẳng rời lìa năm thần thông nên hay thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ. Thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ xong sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật vô tướng như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ trong năm ấm vô tướng như mộng,

như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa mà thật hành thân tinh tiến và tâm tinh tiến.

Do thân tinh tiến mà khởi thần thông. Do khởi thần thông mà đến thế giới mười phương cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh. Dùng sức thân tinh tiến mà giáo hóa chúng sanh cho họ an trụ nơi ba thừa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật hay đầy đủ Tinh tiến ba la mật vô tướng như vậy.

Bồ Tát nầy do tâm tinh tiến, tinh tiến vô lậu của bực thánh mà nhập trong tám phần thánh đạo, hay đầy đủ Tinh tiến Ba la mật. Tinh tiến ba la mật nầy nhiếp hết tất cả pháp lành, những là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, bát bội xả, cửu thứ đệ định, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng. Bồ Tát thật hành

những pháp lành trong đây tất phải đầy đủ nhứt thiết chủng trí.

Đầy đủ nhứt thiết chủng trí rồi dứt tất cả tập chủng phiền não, đầy đủ ba mươi hai tướng, thân phóng vô lượng vô đẳng quang minh.

Phóng quang minh rồi chuyển ba lần mười hai hành pháp luân.

Do chuyển pháp luân nên Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới.

Chúng sanh trong Đại Thiên thế giới nghe âm thanh thuyết pháp đều được độ ba thừa mà được độ thoát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Tinh tiến ba la mật hay lợi ích lớn cho chúng sanh, hay đầy đủ nhứt thiết chủng trí như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát an trụ trong năm ấm vô tướng như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, hay đầy đủ Thiền ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nhập sơ thiền nhẫn đến nhập đệ tứ thiền, nhập tứ vô lượng tâm : từ, bi, hỉ, xả, nhập hư không vô biên xứ nhẫn đến nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập không tam muội đến nhập vô tướng, vô tác tam muội, nhập như điện quang tam muội, nhập như kim cang tam muội, nhập thánh chánh tam muội. Trừ tam muội của chư Phật, những tam muội khác, hoặc những tam muội cùng đồng Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát nầy đều chứng, đều nhập. Dầu nhập nhưng cũng chẳng thọ mùi vị tam muội, cũng chẳng thọ quả tam muội.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy biết những tam muội ấy không tướng, không tánh sở hữu thì có đâu lại ở trong pháp không tướng mà thọ mùi vị pháp không tướng, ở trong pháp vô sở hữu mà thọ mùi vị pháp vô sở hữu.

Nếu chẳng thọ mùi vị thì chẳng theo sức của thiền định sanh trời cõi Sắc hay Vô sắc.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy chẳng thấy hai cõi ấy, cũng chẳng thấy thiền định ấy, cũng chẳng thấy người nhập thiền, cũng chẳng thấy người dùng pháp ấy nhập thiền, chẳng thấy chỗ nhập thiền.

Nếu ở nơi pháp ấy mà chẳng có được. Bấy giờ Bồ Tát liền hay đầy đủ Thiền na ba la mật vô tướng.

Bồ Tát dùng Thiền na ba la mật vô tướng nầy có thể vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát do đầy đủ Thiền ba la mật vô tướng mà hay vượt hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát nầy khéo học nội không, khéo học ngoại không, nhẫn đến khéo học vô pháp hữu pháp không. Nơi các thứ không ấy, không có pháp để làm chỗ an trụ được, như hoặc là quả Tu Đà Hoàn, hoặc là quả Tư Đà Hàm, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí. Những pháp không nầy cũng không.

Đại Bồ Tát thật hành những pháp không như vậy hay vào trong bực Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là bực đại Bồ Tát ? Thế nào là chẳng phải bực ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả hữu sở đắc là chẳng phải bực Bồ Tát. Tất cả vô sở đắc là bực Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là hữu sở đắc ? Những gì là vô sở đắc ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc là hữu sở đắc, thọ, tưởng, hành, thức là hữu sở đắc. Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý là hữu sở đắc, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí là hữu sở đắc. Đây là chẳng phải bực Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bực Bồ Tát là các pháp ấy chẳng chỉ bày được, chẳng nói phô được.

Các pháp nào chẳng chỉ bày được, chẳng nói phô được ? Đó là sắc nhẫn đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh là chẳng chỉ được, chẳng nói được, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí tánh là chẳng chỉ được, chẳng nói được. Như thế gọi là Bồ Tát.

Bồ Tát vào trong bực Bồ Tát rồi, tất cả thiền định tam muội đầy đủ còn chẳng theo sức của thiền định để sanh, huống là an trụ trong tham, sân, si, để sanh khởi những tội nghiệp ư !

Bồ Tát an trụ trong pháp như huyễn lợi ích cho chúng sanh, nhưng cũng chẳng thấy có chúng sanh, cũng chẳng thấy có huyễn. Nếu tất cả không thấy có được thì hay thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như thế gọi là Bồ Tát đầy đủ Thiền ba la mật vô tướng hay chuyển pháp luân, đó là pháp luân không có được.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật biết tất cả pháp như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát biết tất cả pháp như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, chẳng thấy hưởng, chẳng thấy người nghe hưởng, chẳng thấy ảnh, chẳng thấy người thấy ảnh, chẳng thấy diệm, chẳng thấy người thấy diệm, chẳng thấy huyễn, chẳng thấy người thấy huyễn, chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa.

Tại sao ? Vì những mộng, hưởng, ảnh, diệm, huyễn và hóa ấy là pháp điên đảo của kẻ phàm, người ngu vậy.

A La Hán chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, nhẫn đến chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa.

Bích Chi Phật, đại Bồ Tát và chư Phật đều cũng chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, nhẫn đến chẳng thấy hóa, chẳng thấy người thấy hóa.

Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tánh sở hữu, chẳng sanh, chẳng định.

Nếu là pháp không có tánh sở hữu, chẳng sanh, chẳng định thì thế nào đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật lại ở trong ấy nắm lấy tướng sanh, tướng định, việc ấy chẳng phải vậy.

Tại sao ? Vì các pháp nếu có ít nhiều tánh, có sanh, có định thì chẳng gọi là Bát nhã ba la mật.

Thiệt vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát chẳng trước chấp nơi sắc nhẫn đến chẳng trước chấp nơi thức, chẳng trước chấp Dục, Sắc, Vô sắc ba cõi, chẳng trước chấp các thiền, các giải thoát tam muội, chẳng trước chấp tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo, chẳng trước chấp không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, chẳng chấp trước Đàn na ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật.

Do vì chẳng trước chấp nên hay đầy đủ Bồ Tát sơ địa. Trong sơ địa cũng chẳng trước chấp.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy còn chẳng thấy có được địa ấy, huống là sanh lòng trước chấp ! Nhẫn đến thập địa cũng vậy.

Đại Bồ Tát nầy hành Bát nhã ba la mật cũng chẳng thấy có được Bát nhã ba la mật.

Nếu lúc hành Bát nhã ba la mật chẳng thấy có được Bát nhã ba la mật, thì lúc ấy thấy tất cả pháp đều vào trong Bát nhã ba la mật, cũng chẳng thấy có được các pháp ấy. Vì các pháp ấy cùng Bát nhã ba la mật không hai, không khác.

Tại sao ? Vì các pháp vào trong như, pháp tánh, thiệt tế nên là vô phân biệt.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp vô tướng, vô phân biệt sao lại nói là thiện, là bất thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Theo ý ông thế nào ? Trong thiệt tướng của các pháp, có pháp nào nói được là thiện, là bất thiện, nhẫn đến hữu vi, vô vi chăng ? Có pháp nào

nói được là quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Vô Thượng Bồ Đề chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng nói được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì nhơn duyên như vậy nên phải biết tất cả pháp vô tướng, vô phân biệt, không sanh, không định, chẳng chỉ bày, nói phô được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ngày trước lúc ta hành Bồ Tát đạo, cũng không có pháp nào có tánh được hoặc là sắc, hoặc là thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến hoặc là hữu vi hoặc là vô vi, hoặc là quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật từ lúc mới phát tâm đến lúc thành Vô Thượng Bồ Đề phải khéo học các pháp tánh.

Vì khéo học các pháp tánh nên gọi là đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Hành đạo ấy hay đầy đủ sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

An trụ trong pháp ấy được Vô Thượng Bồ Đề, dùng pháp tam thừa độ thoát chúng sanh, cũng chẳng chấp trước pháp tam thừa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng pháp vô tướng phải học Bát nhã ba la mật như vậy".



PHẨM TỨ NHIẾP

THỨ BẢY MƯƠI TÁM

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa, không có thiệt sự, không có tánh, tự tướng rỗng không, thì làm thế nào phân biệt là pháp lành, pháp chẳng lành, là pháp thế gian, là pháp xuất thế, là pháp hữu lậu, là pháp vô lậu, là pháp hữu vi, là pháp vô vi, là pháp hay được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, là pháp hay được đạo Bích Chi Phật, là pháp hay được Vô Thượng Bồ Đề ?".

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề : "Kẻ phàm, người ngu có mộng, có người thấy mộng, nhẫn đến có hóa, có người thấy hóa. Họ phát khởi thân, khẩu, ý gây nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, nghiệp vô

ký, nghiệp phước, nghiệp tội, nghiệp bất động.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ trong hai thứ không : tất cánh không và vô thỉ không, vì chúng sanh mà thuyết pháp rằng :

Các chúng sanh nầy ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức rỗng không, không có sở hữu; thập nhị nhập, thập bát giới rỗng không, không có sở hữu.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thập nhị nhập, thập bát giới là mộng, là hưởng, là ảnh, là diệm, là huyễn, là hóa.

Trong đó không có năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới, không có mộng cũng không có người thấy mộng, không có hưởng cũng không có người nghe hưởng, không có ảnh cũng không có người thấy ảnh, không có diệm cũng không có người thấy diệm, không có huyễn cũng không có người thấy huyễn, không có hóa cũng không có người thấy hóa.

Tất cả pháp không có căn bổn, thiệt tánh vô sở hữu.

Các người ở trong không có ấm lại thấy có ấm, không có nhập lại thấy có nhập, không có giới lại thấy có giới.

Tất cả pháp ấy đều từ nhơn duyên hòa hợp mà sanh. Do tâm điên đảo mà khởi, thuộc nghiệp quả báo.

Tại sao các người ở trong những pháp rỗng không, không có căn bổn mà lại nắm lấy tướng căn bổn ?

Lúc bấy giờ đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện ở trong pháp xan tham mà cứu thoát chúng sanh ra, dạy họ thật hành Đàn ba la mật, giữ công đức bố thí nầy được phước báo lớn. Từ nơi phước báo lớn cứu thoát ra, dạy họ trì giới, nương công đức trì giới, được sanh chỗ tôn quý trên Trời. Rồi lại cứu thoát ra, dạy họ an trụ sơ thiền, do công đức sơ thiền, sanh Trời Phạm Thiên, nhẫn đến dạy họ an trụ nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, không vô biên xứ, thức vô biên

xứ, vô sở hữu xứ, phi phi tưởng xứ cũng như vậy.

Chúng sanh thật hành bố thí ấy và quả báo bố thí, trì giới và quả báo trì giới, thiền định và quả báo thiền định, từ nơi đó mà cứu thoát họ, đặt họ nơi vô dư Niết Bàn và trong đạo Niết Bàn, đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp.

Bồ Tát làm an ổn chúng sanh, cho họ an trụ trong pháp vô lậu của bực thánh, không sắc, không hình, không đối.

Có ai có thể được quả Tu Đà Hoàn, thì Bồ Tát an ổn giáo hóa họ, làm cho họ an trụ quả Tu Đà Hoàn.

Có ai có thể được quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật thì Bồ Tát an ổn giáo hóa, làm cho

họ an trụ quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật.

Có ai có thể được Vô Thượng Bồ Đề thì Bồ Tát an ổn giáo hóa làm cho họ an trụ Vô Thượng Bồ Đề".

- Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát rất là hi hữu khó theo kịp. Các Ngài hay thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa nầy.

Các pháp không có tánh là rốt ráo không, vô thỉ không, mà các Ngài phân biệt các pháp là thiện, là bất thiện, là hữu lậu, là vô lậu, nhẫn đến là hữu vi, là vô vi.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát rất là hi hữu khó theo kịp, hay thật hành Bát nhã ba la mật sâu xa nầy. Các pháp không có tánh, rốt ráo không, vô thỉ không, mà các Ngài phân biệt các pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các ông biết pháp của đại Bồ Tát nầy rất là hi hữu khó theo kịp, thì biết rằng tất cả hàng Thanh

Văn, Bích Chi Phật chẳng thể có được, huống là người khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là pháp hi hữu khó theo kịp của đại Bồ Tát mà tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không thể có được ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nên nhứt tâm lắng nghe. Có đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ trong báo đắc sáu ba la mật, và an trụ trong báo đắc ngũ thần thông, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, các đà la ni, các trí vô ngại, đi qua đến cõi nước mười phương, có ai đáng dùng bố thí được độ thì dùng bố thí nhiếp họ, có ai đáng dùng trì giới được độ thì dùng trì giới nhiếp họ, có ai đáng dùng nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ được độ thì dùng nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ để nhiếp họ. Có ai đáng dùng sơ thiền được độ thì dùng sơ thiền để nhiếp họ. Có ai đáng dùng nhị thiền, tam thiền nhẫn đến phi phi tưởng xứ được độ thì theo

chỗ thích ứng mà nhiếp lấy họ. Có ai nên dùng từ bi hỉ xả được độ thì dùng từ bi hỉ xả để nhiếp họ. Có ai nên dùng tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội được độ thì theo chỗ thích ứng để nhiếp lấy họ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát dùng bố thí lợi ích chúng sanh thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát bố thí tùy chỗ chúng sanh cần dùng mà cung cấp tất cả cho họ, như là thức ăn, món uống, y phục, xe ngựa, hương hoa, anh lạc v.v... đồng như cúng dường chư Phật hay Bích Chi Phật, A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn không khác. Hoặc bố thí cho bực đã nhập chánh đạo, người phàm, dưới đến chim thú đều không phân biệt sai khác, bố thí đồng đẳng.

Tại sao ? Vì tất cả pháp chẳng khác, chẳng phân biệt nên Bồ Tát nầy không khác, không phân biệt.

Bố thí như vậy rồi sẽ được báo pháp vô phân biệt, đó là nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Đại Bồ Tát thấy kẻ ăn xin mà quan niệm rằng : Phật là phước điền, ta nên cúng dường, chim thú chẳng phải là phước điền, ta chẳng nên bố thí thì chẳng phải là pháp Bồ Tát.

Tại sao ? Đại Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chẳng nghĩ rằng : Chúng sanh nầy nên bố thí lợi ích, chúng sanh nầy chẳng nên bố thí, do vì bố thí chúng sanh nầy được sanh dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, nhẫn đến do vì bố thí nên dùng pháp tam thừa độ họ vào vô dư Niết Bàn.

Nếu có chúng sanh đến xin, Bồ Tát chẳng sanh lòng phân biệt sai khác : nên cho người nầy, không nên cho người nầy.

Tại sao ? Vì Bồ Tát vì những chúng sanh nầy mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề,

nếu còn phân biệt chọn lựa thì sa vào chỗ quở trách của chư Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn và tất cả Trời, Người, thế gian.

Ai thỉnh Ngài cứu tất cả chúng sanh ! Ngài là nhà của tất cả chúng sanh, là chỗ hộ trợ tất cả chúng sanh, là chỗ nương tựa của tất cả chúng sanh mà lại phân biệt, lựa chọn nên cho, chẳng nên cho.

Lại nữa, lúc đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, hoặc có Người hay Phi Nhơn đến muốn cầu xin thân thể, tay chưn của Bồ Tát, bấy giờ Bồ Tát chẳng nên sanh hai lòng : nên cho hay chẳng nên cho.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát vì chúng sanh mà thọ thân, nay chúng sanh đến lấy đâu nên chẳng cho. Bồ Tát phải quan niệm rằng tôi vì lợi ích chúng sanh mà thọ thân nầy, chúng sanh chẳng xin còn phải cho họ, huống là xin mà lại chẳng cho !

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải học như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Nếu thấy có người đến xin, đại Bồ Tát phải quan niệm : Trong đây ai cho, ai nhận, gì là vật cho ? Tất cả pháp ấy đều không có tự tánh, vì là rốt ráo không vậy. Pháp không tướng thì không có cho, không có giựt. Tại sao ? Vì là rốt ráo không, là nội không, là ngoại không, là nội ngoại không, là đại không, là đệ nhứt nghĩa không, là tự tướng không. An trụ trong các thứ không ấy mà bố thí thì đầy đủ Đàn ba la mật. Vì đầy đủ Đàn ba la mật nên nếu bị đâm chém thân thể hay bị cướp giựt tài vật, Bồ Tát nầy liền nghĩ rằng : Chặt chém ta là ai ? Cướp giựt của ta là ai ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy phương Đông có hằng sa đại Bồ Tát, vào đại Địa ngục làm cho lửa tắt, nước sôi lạnh, dùng ba sự để giáo hóa : một là thần thông, hai là biết tâm niệm kẻ khác, ba là thuyết pháp.

Bồ Tát nầy dùng sức thần thông làm cho trong đại Địa ngục lửa tắt, nước sôi

lạnh, biết tâm niệm kẻ khác, dùng từ bi hỉ xả tùy ý thuyết pháp. Những chúng sanh ấy ở nơi Bồ Tát sanh lòng thanh tịnh, thoát khỏi Địa ngục rồi lần lần do pháp tam thừa mà được hết khổ sanh tử.

Như phương Đông, chín phương kia cũng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn quan sát trong hằng sa quốc độ ở mười phương, thấy chư Bồ Tát hầu hạ chư Phật, cung cấp đồ cần dùng, mến kính chư Phật. Nếu chư Phật có dạy bảo thì chư Bồ Tát ấy đều hay thọ trì tất cả nhẫn đến lúc thành Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng quên sót.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn quan sát mười phương hằng sa quốc độ, thấy chư đại Bồ Tát vì Súc sanh mà xả thân thể phân tán các nơi, có Súc sanh nào ăn thịt của đại Bồ Tát ấy đều sanh lòng mến kính. Do có lòng mến kính Bồ Tát nên thoát ly loài Súc

sanh, được gặp chư Phật, nghe pháp tu hành, do ba thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật pháp mà nhập vô dư Niết Bàn.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát làm lợi ích chúng sanh rất nhiều, giáo hóa chúng sanh khiến phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đúng pháp tu hành nhẫn đến nhập vô dư Niết Bàn.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ Tát trong hằng sa quốc độ mười phương trừ những khổ đói khát của hàng Ngạ quỉ. Hàng Ngạ quỷ nầy đều mến kính Bồ Tát. Do sự mến kính Bồ Tát nầy mà được thoát ly Ngạ quỷ, gặp Phật nghe pháp, tu hành đúng pháp, lần lần do ba thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, Phật thừa mà nhập vô dư Niết Bàn.

Đại Bồ Tát vì độ chúng sanh mà thật hành tâm đại bi như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ Tát ở

trên Trời Tứ Thiên Vương thuyết pháp. Cũng thuyết pháp tại cung trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa. Chư Thiên nghe Bồ Tát thuyết pháp, lần lần do ba thừa mà được diệt độ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong hàng Thiên chúng nầy, nếu có ai say mê ngũ dục, Bồ Tát hiện lửa nổi dậy đốt cháy cung điện họ rồi thuyết pháp cho họ : Nầy chư Thiên ! Tất cả pháp hữu vi đều vô thường, đâu có an ổn được.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy hàng Phạm Thiên trong hằng sa quốc độ ở mười phương thế giới chấp lấy tà kiến. Chư Bồ Tát dạy họ xa rời tà kiến mà bảo rằng : Sao các Ngài ở trong các pháp hư vọng không tướng mà lại sanh tà kiến !

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ tâm đại từ vì chúng sanh mà thuyết pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó là pháp hi hữu khó theo kịp của Bồ Tát vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đức Như Lai dùng Phật nhãn thấy chư đại Bồ Tát trong hằng sa quốc độ ở mười phương thế giới dùng bốn sự để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự.

Thế nào là Bồ Tát dùng bố thí để nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát dùng hai thứ bố thí để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là tài thí và pháp thí.

Những gì là tài thí nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đem các thứ bảo vật : vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu, kha bối, san hô v.v..., hoặc đem đồ uống ăn, y phục, mền mùng, phòng nhà, đèn đuốc, hoa hương, anh lạc, hoặc con trai, con gái, hoặc bò, dê, voi, ngựa, xe cộ, hoặc đem thân thể mình mà cung cấp cho chúng sanh. Bồ Tát bảo chúng sanh rằng : Các ngươi nếu có cần dùng gì thì đến lấy như đến lấy vật của

mình chớ có nghi ngại. Bố thí xong, Bồ Tát nầy dạy cho họ pháp tam quy : quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Hoặc dạy họ thọ ngũ giới, thọ bát trai giới, hoặc dạy sơ thiền, nhẫn đến phi tưởng, phi phi tưởng định, hoặc dạy từ bi hỉ xả, hoặc dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm Thiên, hoặc dạy quán bất tịnh, quán xuất nhập tức, hoặc tướng hoặc xúc, hoặc dạy tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, không tam muội, vô tướng tam muội, vô tác tam muội, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, đại từ đại bi, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, hoặc dạy quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, đạo Bích Chi Phật, hoặc dạy Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dùng sức phương tiện giáo hóa chúng sanh : tài

thí xong lại dạy cho họ được Niết Bàn an ổn vô thượng. Đây gọi là pháp hi hữu khó theo kịp của đại Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là Bồ Tát dùng pháp thí nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp thí có hai thứ : một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Những gì là pháp thí thế gian ?

Trình bày dạy rõ pháp thế gian như là quán bất tịnh, quán xuất nhập tức, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Những pháp thế gian như vậy với những pháp cùng đồng với pháp sở hành của phàm phu, thì gọi là pháp thí thế gian.

Bồ Tát nầy pháp thí thế gian như vậy rồi dùng nhiều cách giáo hóa cho họ xa rời pháp thế gian. Xa rời pháp thế gian xong, Bồ Tát dùng sức phương tiện làm cho họ được pháp vô lậu của bực Thánh và quả vô lậu của bực Thánh.

Những gì là pháp vô lậu của bực Thánh ?

Những gì là quả vô lậu của bực Thánh ?

Pháp vô lậu của bực Thánh là ba mươi bảy phẩm trợ đạo và ba môn giải thoát.

Quả vô lậu của bực Thánh là quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Pháp Thánh vô lậu của đại Bồ Tát còn có trí huệ trong quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến trí huệ trong quả A La Hán, trí huệ trong đạo Bích Chi Phật, trí huệ trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, trí huệ trong sáu ba la mật nhẫn đến trí huệ trong đại từ đại bi.

Tất cả pháp như vậy, hoặc pháp thế gian, xuất thế gian, trí huệ, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, nhứt thiết chủng trí trong pháp ấy thì gọi là pháp Thánh vô lậu của đại Bồ Tát.

Những gì là quả Thánh vô lậu ?

Dứt tất cả chủng tập phiền não thì gọi quả Thánh vô lậu.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có được nhứt thiết chủng trí chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy, đại Bồ Tát được nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát với Phật có những gì khác ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có khác. Đại Bồ Tát được nhứt thiết chủng trí thì gọi là Phật.

Tại sao ? Vì tâm Bồ Tát cùng tâm Phật không khác.

Bồ Tát an trụ trong nhứt thiết chủng trí, đối với tất cả pháp không pháp nào chẳng soi sáng.

Đây gọi là đại Bồ Tát thế gian pháp thí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nhơn thế gian pháp thí mà được xuất thế gian pháp thí.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh cho họ được pháp thế gian, dùng sức phương tiện dạy cho họ được pháp xuất thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là pháp xuất thế gian của Bồ Tát ? Những pháp chẳng cùng đồng với pháp phàm phu. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, tám giải thoát môn, bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, năm trăm đà la ni môn. Đây gọi là pháp xuất thế gian.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là tứ niệm xứ ?

Đại Bồ Tát quán nội thân theo thân mà quán sát, quán ngoại thân theo thân mà quán sát, siêng năng tinh tiến dùng nhứt tâm trí huệ quán sát, quán tập nhơn của thân do nhơn duyên sanh, quán thân diệt, quán sát hành sanh diệt của thân tập, đạo nầy không sở y, nơi thế gian không sở thọ. Đó là thân niệm xứ.

Thọ niệm xứ, tâm niệm xứ, pháp niệm xứ cũng như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là tứ chánh cần ?

Những pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt trừ nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp thiện chưa sanh, vì sanh khởi nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp thiện đã sanh, vì thêm lớn đầy đủ nên siêng năng tinh tiến. Đây gọi tứ chánh cần.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là tứ như ý túc ?

Nguyện dục tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Tinh tiến tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Nhứt tâm tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Tư duy tam muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Đây gọi là tứ như ý túc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là ngũ căn ? Đó là tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là ngũ lực ? Đó là tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào là thất giác phần ? Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tiến giác phần, hỉ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phần.

Thế nào là bát thánh đạo phần ? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định.

Thế nào là tam tam muội ? Đó là không tam muội môn, vô tướng tam muội môn và vô tác tam muội môn.

Thế nào là không tam muội ? Dùng không hành và vô ngã hành để nhiếp tâm gọi là không tam muội.

Thế nào là vô tướng tam muội ? Dùng tịch diệt hành và ly hành để nhiếp tâm gọi là vô tướng tam muội.

Thế nào là vô tác tam muội ? Dùng vô thường hành và khổ hành để nhiếp tâm gọi là vô tác tam muội.

Thế nào là bát bội xả ?

Trong có tướng sắc, ngoài quán sắc là bội xả thứ nhứt.

Trong không tướng sắc, ngoài quán sắc là bội xả thứ hai.

Tịnh bội xả là bội xả thứ ba.

Qua khỏi tất cả tướng sắc, diệt tướng có đối ngại, vì chẳng nghĩ đến tất cả tướng dị biệt mà quán hư không vô biên, nhập vô biên hư không xứ, là bội xả thứ tư.

Nhẫn đến qua khỏi phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, nhập diệt thọ tưởng bội xả, là bội xả thứ tám.

Thế nào là cửu thứ đệ định ?

Hành giả rời lìa pháp ái dục, ác bất thiện, có giác, có quán, ly dục, sanh hỉ lạc, nhập sơ thiền, nhẫn đến qua khỏi phi phi tưởng xứ, nhập diệt thọ tưởng định, gọi là cửu thứ đệ định.

Thế nào là mười trí lực của Phật ?

Sức trí biết đúng thiệt phải chỗ, chẳng phải chỗ.

Sức trí biết đúng thiệt về những nghiệp, những thọ, biết chỗ tạo nghiệp, biết nhơn duyên, biết quả báo suốt thuở quá khứ, hiện tại và vị lai của chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt tất cả thiền định, giải thoát tam muội.

Sức trí biết đúng thiệt căn tánh thượng, trung hay hạ của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt những tri kiến hiểu biết và chỗ thích muốn của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt những cảnh giới sai khác của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt chỗ được đến của tất cả đạo hạnh.

Sức trí biết đúng thiệt đời trước của tất cả chúng sanh từ một kiếp đến vô lượng kiếp.

Sức trí biết đúng thiệt, dùng thiên nhãn thấy chúng sanh sanh về đường lành, đường dữ nhẫn đến nhập Niết Bàn.

Sức trí biết đúng thiệt vô lậu tâm giải thoát.

Đây là mười trí lực của Phật".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BẢY

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TỨ NHIẾP
THỨ BẢY MƯƠI TÁM (tiếp theo)

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Thế nào là tứ vô sở úy ?

Đức Phật nói lời thành thiệt rằng : Ta là người nhứt thiết chánh trí. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc người nào bảo thiệt rằng pháp ấy chẳng biết. Cũng chẳng thấy nhẫn đến chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta được an ổn, được không chỗ sợ, an trụ chỗ của bực thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà tất cả chúng khác, hoặc Sa Môn hay Bà La Môn,

chư Thiên, Ma, Phạm thiệt chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ nhứt vậy.

Đức Phật nói lời thành thiệt rằng : Nơi ta tất cả tập lậu đã hết sạch. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác như thiệt nói tập lậu ấy chẳng hết. Cũng chẳng thấy nhẫn đến có chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bực thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa Môn hay Bà La Môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác thiệt chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ hai vậy.

Đức Phật nói lời thành thiệt rằng : Ta nói đây là pháp chướng đạo. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những sanh chúng khác như thiệt nói thọ pháp ấy chẳng chướng đạo. Cũng chẳng thấy nhẫn đến có chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta

được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bực thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa Môn, hay Bà La Môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, hoặc những chúng khác chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ ba vậy.

Đức Phật nói lời thành thiệt rằng : Thánh đạo của ta nói có thể ra khỏi thế gian, thiệt hành theo đây có thể hết khổ. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn, hoặc chư Thiên, hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác như thiệt nói hành đạo ấy chẳng hay ra khỏi thế gian, chẳng hay hết khổ. Cũng chẳng thấy nhẫn đến có chút tướng sợ sệt. Vì thế nên ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bực thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa Môn, Bà La Môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác thiệt chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ tư vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là bốn trí vô ngại ?

Một là nghĩa vô ngại trí. Hai là pháp vô ngại trí. Ba là từ vô ngại trí. Bốn là nhạo thuyết vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi nghĩa là nghĩa vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi pháp là pháp vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi ngôn từ là từ vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi nhạo thuyết là nhạo thuyết vô ngại trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là mười tám pháp bất cộng ?

Nơi chư Phật : một là thân không lỗi, hai là miệng không lỗi, ba là niệm không lỗi, bốn là không có tưởng dị biệt, năm là không có tâm chẳng định, sáu là không có sự chẳng biết rồi mà bỏ, bảy là nguyện dục không giảm, tám là tinh tiến không giảm, chín là niệm không giảm, mười là

huệ không giảm, mười một là giải thoát không giảm, mười hai là giải thoát tri kiến không giảm, mười ba là tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ, mười bốn là tất cả khẩu nghiệp hành động theo trí huệ, mười lăm là tất cả ý nghiệp hành động theo trí huệ, mười sáu là trí huệ biết đời quá khứ vô ngại, mười bảy là trí huệ biết đời vị lai vô ngại, mười tám là trí huệ biết đời hiện tại vô ngại.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là ba mươi hai tướng ?

Một, lòng bàn chân bằng phẳng. Hai, lòng bàn chưn lằn chỉ xoáy hình bánh xe ngàn cọng. Ba, ngón tay và ngón chưn dài hơn người khác. Bốn, tay và chưn dịu mềm hơn chỗ khác trên thân. Năm, gót chưn rộng no đầy đẹp tốt. Sáu, các ngón tay, ngón chưn có màn lưới mỏng trong suốt liền nhau, đẹp hơn người khác. Bảy, lưng bàn chưn cao bằng đẹp tương xứng với gót chưn. Tám, bắp chưn thon đẹp như bắp chưn của lộc vương. Chín,

đứng thẳng hai tay rờ đến gối. Mười, tướng âm ẩn kín như mã vương, tượng vương. Mười một, thân ngang rộng như cội cây ny câu lô. Mười hai, mỗi lỗ lông mọc một sợi lông màu xanh dịu mềm xoắn về phía hữu. Mười ba, lông hướng lên trên màu xanh dịu mềm mà xoắn về phía hữu. Mười bốn, thân mầu hoàng kim, màu đẹp hơn vàng diêm phù đàn. Mười lăm, ánh sáng từ thân chiếu ra một trượng. Mười sáu, da mỏng mịn trơn chẳng dính bụi, ruồi muỗi chẳng đậu được. Mười bảy, bảy chỗ trên thân no đầy : hai lòng bàn chưn, hai lòng bàn tay, trên đầu hai vai và giữa cổ. Mười tám, dưới hai nách no đầy. Mười chín, phần thân trên như sư tử. Hai mươi, thân hình ngay thẳng. Hai mươi mốt, vai tròn đẹp. Hai mươi hai, có bốn mươi cái răng. Hai mươi ba, răng trắng bằng kín và chưn rất sâu. Hai mươi bốn, bốn cái răng nanh rất trắng hơn cả và lớn. Hai mươi lăm, hai má vuông bầu như má sư tử. Hai mươi sáu, trong yết hầu có hai

chỗ rịn nước tân dịch, vị ngọt ngon trên hết các vị ngọt ngon nhứt. Hai mươi bảy, lưỡi lớn mỏng mềm có thể che trùm đến tóc và tai. Hai mươi tám, âm thanh trong trẻo vang xa như tiếng chim ca lăng tần già. Hai mươi chín, màu mắt sáng như vàng ròng. Ba mươi, lông nheo như của ngưu vương. Ba mươi mốt, giữa chặng hai mày có lông trắng mềm nhuyễn như bông. Ba mươi hai, xương thịt trên đỉnh đầu vun thành búi.

Thân đức Phật thành tựu đủ ba mươi hai tướng nầy, ánh sáng chiếu khắp cõi Đại Thiên. Nếu lúc muốn chiếu rộng thời chiếu khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Vì chúng sanh nên đức Phật thọ thân ánh sáng một trượng. Nếu phóng vô lượng quang thì không có thời tiết, năm tháng, ngày giờ.

Âm thanh của đức Phật vang khắp cõi Đại Thiên. Nếu lúc muốn tiếng lớn thì vang khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Tùy theo số chúng sanh nhiều

ít, âm thanh của đức Phật đều khắp đến họ cả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là tám mươi tùy hình hảo ?

Một, đỉnh đầu không thể thấy đến. Hai, mũi thẳng cao đẹp và lỗ kín. Ba, mày như vành trăng mới sanh và màu ngọc lưu ly biếc. Bốn, vành tai lớn dầy. Năm, thân vóc vững chắc như Na la diên. Sáu, đầu xương móc nhau như móc xích. Bảy, lúc xoay mình lại dạng như tượng vương. Tám, lúc đi bàn chưn cách đất bốn tấc mà chỉ chưn lại hiện trên đất. Chín, móng tay như màu đồng đỏ mỏng mà láng bóng. Mười, xương gối cứng chắc tròn đẹp. Mười một, toàn thân sạch sẽ. Mười hai, thân mềm dịu. Mười ba, thân chẳng cong. Mười bốn, ngón tay dài vót tròn. Mười lăm, chỉ tay trang nghiêm. Mười sáu, mạch máu ẩn sâu. Mười bảy, mắt cá chẳng lộ. Mười tám, thân nhuần láng. Mười chín, thân tự giữ ngay, đi chẳng xiên. Hai mươi, thân đầy đủ. Hai mươi mốt, biết

đầy đủ. Hai mươi hai, dung nghi đầy đủ. Hai mươi ba, luôn an ổn không gì làm loạn động được. Hai mươi bốn, oai chấn tất cả. Hai mươi lăm, tất cả đều thích nhìn. Hai mươi sáu, khuôn mặt chẳng lớn dài. Hai mươi bảy, chánh dung mạo chẳng đổi sắc. Hai mươi tám, khuôn mặt đầy đủ. Hai mươi chín, môi đỏ màu như màu trái tần bà. Ba mươi, âm thanh vẳng sâu. Ba mươi mốt, lỗ rún sâu tròn đẹp. Ba mươi hai, lông xoắn về phía hữu. Ba mươi ba, tay chưn đều bằng đầy. Ba mươi bốn, tay chưn như ý. Ba mươi lăm, chỉ tay thẳng sáng. Ba mươi sáu, chỉ tay dài. Ba mươi bảy, chỉ tay chẳng đứt. Ba mươi tám, tất cả chúng sanh ác tâm khi nhìn thấy đều hòa vui. Ba mươi chín, gương mặt rộng rất đẹp. Bốn mươi, gương mặt đầy sạch như mặt trăng. Bốn mươi mốt, tùy theo ý chúng sanh mà hòa vui cùng nói chuyện. Bốn mươi hai, chưn lông ra hơi thơm. Bốn mươi ba. miệng ra hơi thơm vô thượng. Bốn mươi bốn, nghi dung như sư tử. Bốn mươi lăm, đi đứng

như tượng vương. Bốn mươi sáu, cách đi như nga vương. Bốn mươi bảy, đầu như trái ma đà na. Bốn mươi tám, đầy đủ tất cả âm thanh. Bốn mươi chín, răng bén. Năm mươi, lưỡi màu đỏ. Năm mươi mốt, lưỡi mỏng. Năm mươi hai, lông màu hồng. Năm mươi ba, lông sạch sẽ. Năm mươi bốn, mắt rộng dài. Năm mươi lăm, cửa lỗ đủ tướng. Năm mươi sáu, tay chưn trắng đỏ như màu hoa sen hồng. Năm mươi bảy, rún chẳng lộ. Năm mươi tám, bụng chẳng lộ. Năm mươi chín, bụng nhỏ. Sáu mươi, thân chẳng nghiêng động. Sáu mươi mốt, thân vững nặng. Sáu mươi hai, thân phần lớn. Sáu mươi ba, thân cao. Sáu mươi bốn, tay chưn dịu láng sạch sẽ. Sáu mươi lăm, từ nơi thân ánh sáng chiếu ra một trượng. Sáu mươi sáu, ánh sáng chiếu thân mà đi. Sáu mươi bảy, bình đẳng xem chúng sanh. Sáu mươi tám, chẳng khinh chúng sanh. Sáu mươi chín, tùy theo chúng sanh âm thanh chẳng hơn kém. Bảy mươi, thuyết pháp chẳng thấp. Bảy mươi mốt, tùy theo ngữ ngôn

của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ. Bảy mươi hai, phát âm đúng các âm thanh. Bảy mươi ba, thứ đệ có nhơn duyên thuyết pháp. Bảy mươi bốn, tất cả chúng sanh không ai có thể nhìn xem hết những tướng trên thân đức Phật. Bảy mươi lăm, người xem không nhàm chán. Bảy mươi sáu, tóc dài đẹp. Bảy mươi bảy, tóc chẳng rối. Bảy mươi tám, tóc xoắn đẹp. Bảy mươi chín, tóc màu như thanh châu. Tám mươi, tay chưn có tướng phước đức.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thân của đức Phật thành tựu tám mươi tùy hình hảo như vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh rằng : Nầy thiện nam tử ! Phải khéo học phân biệt các chữ, cũng khéo biết một chữ nhẫn đến bốn mươi hai chữ. Tất cả ngữ ngôn đều nhập tự môn đầu tiên. Tất cả ngữ ngôn cũng nhập tự môn thứ hai, nhẫn đến tự môn thứ bốn mươi hai,

tất cả ngữ ngôn đều nhập trong đó. Một chữ đều nhập trong bốn mươi hai chữ. Bốn mươi hai chữ cũng nhập trong một chữ.

Chúng sanh phải khéo học bốn mươi hai chữ ấy. Khéo học bốn mươi hai chữ rồi có thể khéo giảng thuyết tự pháp. Khéo giảng nói tự pháp rồi khéo giảng nói vô tự pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như đức Phật khéo biết pháp, khéo biết tự, khéo biết vô tự. Vì vô tự pháp mà nói tự pháp. Tại sao ? Vì vượt qua tất cả danh tự pháp nên gọi là Phật pháp.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng hai thứ bố thí nhiếp lấy chúng sanh, đó là tài thí và pháp thí.

Đây là việc hi hữu khó theo kịp của Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát ái ngữ nhiếp lấy chúng sanh ?

Đại Bồ Tát dùng sáu ba la mật, vì chúng sanh thuyết pháp, bảo rằng : Các

ngươi thật hành sáu ba la mật nhiếp lấy tất cả thiện pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát lợi hành nhiếp lấy chúng sanh ?

Đại Bồ Tát luôn luôn giáo hóa chúng sanh, bảo họ thật hành sáu ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát đồng sự nhiếp lấy chúng sanh ?

Do dùng sức sáu thứ thần thông, đại Bồ Tát biến hóa nhiều cách vào trong sáu loài cùng với chúng sanh đồng sự, rồi dùng bốn pháp nhiếp mà nhiếp lấy họ".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh rốt ráo bất khả đắc, pháp cũng bất khả đắc, pháp tánh cũng bất khả đắc, vì rốt ráo không, vô thỉ không vậy. Đại Bồ Tát thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, hành Thiền ba la mật, hành Tiến ba la mật, hành Nhẫn ba la mật, hành Giới ba la mật, hành Thí ba la mật lại hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười tám không; lại hành không,

vô tướng và vô tác tam muội, bát bội xả, cửu thứ đệ định, lại hành Phật thập lực, tứ vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo ? Thế nào lại an trụ báo đắc năm món thần thông mà vì chúng sanh thuyết pháp; chúng sanh thiệt bất khả đắc vì chúng sanh bất khả đắc vậy. Sắc bất khả đắc, nhẫn đến thức bất khả đắc, vì năm ấm bất khả đắc vậy. Sáu ba la mật, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo đều bất khả đắc.

Trong những bất khả đắc ấy, không có chúng sanh, không có sắc, nhẫn đến không có tám mươi tùy hình hảo.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì chúng sanh thuyết pháp ?

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát lúc còn hành Bát nhã ba la mật, Bồ Tát còn bất khả đắc, huống là có Bồ Tát pháp !".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói. Vì chúng

sanh bất khả đắc nên biết là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhứt nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thỉ không, tán không, chư pháp không, tánh không, tướng không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết là ngũ ấm không, thập nhị nhập không, thập bát giới không, thập nhị nhơn duyên không, tứ đế không, ngã, chúng sanh thọ mạng đều không, sanh giả, dưỡng giả, dục giả, chúng số giả đều không, nhơn giả, tác giả, sử tác giả đều không, khởi giả, sử khởi giả, thọ giả, sử thọ giả đều không, tri giả, kiến giả đều không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết tứ thiền không, tứ vô lượng tâm không, tứ vô sắc định không, nên biết ba mươi bảy pháp trợ đạo không, không, vô tướng, vô tác đều không, bát bội xả không, cửu thứ đệ định không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết Phật thập lực không, tứ vô úy không, bốn trí vô ngại không, mười tám pháp bất cộng không. Nên biết quả Tu Đà Hoàn không, quả Tư Đà Hàm không, quả A Na Hàm không, quả A La Hán không, đạo Bích Chi Phật không. Nên biết Bồ Tát địa không, Vô Thượng Bồ Đề không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thấy tất cả pháp không như vậy, vì chúng sanh thuyết pháp chẳng mất các tướng không.

Bồ Tát nầy lúc quán như vậy biết rõ tất cả pháp vô ngại. Biết tất cả pháp vô ngại rồi chẳng phá hoại các pháp tướng, chẳng thấy khác, chẳng phân biệt, chỉ vì chúng sanh, thuyết pháp đúng như thiệt.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, hóa nhơn nầy lại hóa ra làm vô lượng ngàn trăm ức người, có người dạy bố thí, có người dạy trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, có người dạy tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra đó có phân biệt, phá hoại các pháp chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Hóa nhơn đó không có tâm, không có tâm sở, đâu có phân biệt, phá hoại các pháp.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên phải biết đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì chúng sanh mà thuyết pháp đúng chỗ đáng nói, đem chúng sanh ra khỏi chỗ điên đảo, làm cho chúng sanh được đến chỗ an trụ, vì pháp chẳng trói, chẳng mở vậy.

Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng trói, chẳng mở. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng trói, chẳng mở.

Sắc không trói, không mở chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không trói, không mở chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Tại sao ? Vì sắc rốt ráo thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến tất

cả pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi cũng đều rốt ráo thanh tịnh.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng có được chúng sanh và tất cả pháp. Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Bồ Tát vì chẳng an trụ nơi pháp nên an trụ trong các pháp tướng, đó là sắc không nhẫn đến pháp hữu vi, pháp vô vi không.

Tại sao ? Vì sắc nhẫn đến pháp hữu vi, pháp vô vi tự tánh bất khả đắc nên không có chỗ an trụ. Pháp vô sở hữu chẳng an trụ pháp vô sở hữu. Pháp tự tánh chẳng an trụ pháp tự tánh. Pháp tha tánh chẳng an trụ pháp tha tánh.

Tại sao ? Vì tất cả pháp ấy đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc sẽ an trụ chỗ nào ?

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng các pháp không ấy có thể thuyết pháp như vậy.

Hành Bát nhã ba la mật như vậy, ở nơi chư Phật và hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không có lỗi.

Tại sao ? Chư Phật, chư Bồ Tát và Bích Chi Phật cùng A La Hán được pháp nầy rồi vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng chuyển các pháp tướng. Vì như, pháp tánh, thiệt tế chẳng chuyển được vậy. Tại sao ? Vì các pháp không có tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp tánh, như, thiệt tế chẳng chuyển thì sắc cùng pháp tánh có khác chăng ? Sắc cùng với như và thiệt tế có khác chăng. Thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu có khác chăng ?

- Không. Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác như, chẳng khác thiệt tế. Thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến hữu lậu, vô lậu cũng chẳng khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác như, chẳng khác thiệt tế, thọ, tưởng, hành, thức nhẫn

đến hữu lậu, vô lậu chẳng khác thì làm sao phân biệt pháp ác có ác báo là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, pháp lành có báo lành là Người và Trời ? Thế nào phân biệt pháp ác, thiện có báo ác thiện, pháp không ác, không thiện có báo không ác, không thiện là quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì là thế đế nên phân biệt nói có quả báo, chẳng phải trong đệ nhứt nghĩa đế. Trong đệ nhứt nghĩa đế chẳng thể nói nhơn duyên, quả báo. Tại sao ? Đệ nhứt nghĩa đế thiệt không có tướng, không có phân biệt, cũng không có ngôn thuyết. Đó là vì sắc nhẫn đến pháp hữu lậu, vô lậu bất sanh bất diệt, bất cấu, bất tịnh, rốt ráo không, vô thỉ không vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu do nơi thế đế mà phân biệt nói có quả báo chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa đế, thì tất cả người phàm lẽ ra có quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý của ông nghĩ thế nào ? Người phàm có biết là thế đế, có biết là đệ nhứt nghĩa đế chăng ? Nếu biết thì người phàm ấy lẽ ra đã là quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bởi người phàm thiệt chẳng biết thế đế, chẳng biết đệ nhứt nghĩa đế, chẳng biết đạo, chẳng biết phân biệt đạo quả thì làm sao có được các quả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thánh nhơn biết thế đế, biết đệ nhứt nghĩa đế, có đạo, có tu đạo, thế nên thánh nhơn sai biệt có các quả.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tu đạo được quả chăng ?

- Không. Nầy Tu Bồ Đề ! Tu đạo chẳng được quả, chẳng tu đạo cũng chẳng được quả, cũng chẳng rời lìa đạo được quả, cũng chẳng an trụ trong đạo được quả.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà phân biệt các quả, cũng chẳng phân biệt là tánh hữu-vi, tánh vô vi.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi mà được các quả, tại sao đức Phật lại nói vì kiết sử tam giới hết nên gọi là quả Tu Đà Hoàn, vì tham, sân, si mỏng nên gọi là quả Tư Đà Hàm, vì tham, sân, si mạn nghi cõi Dục hết nên gọi là quả A Na Hàm, vì tham, sân, si, mạn, nghi cõi Sắc, Vô Sắc hết nên gọi là quả A La Hán, bao nhiêu pháp tập nhơn đều diệt tan thì gọi là Bích Chi Phật đạo, vì tất cả tập chủng phiền não dứt hẳn nên gọi là Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi phải biết phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi thế nào để được các quả ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ông cho quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề là hữu vi ? Là vô vi ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đều là vô vi.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong pháp vô vi có phân biệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thông đạt tất cả pháp, hoặc hữu vi hoặc vô vi là nhứt tướng, đó là vô tướng, thì có phân biệt là hữu vi hay vô vi chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát vì chúng sanh thuyết pháp chẳng phân biệt các pháp. Đó là vì nội không nhẫn đến vì vô pháp hữu pháp không vậy.

Bồ Tát ấy tự mình được pháp không chỗ chấp trước rồi cũng dạy người khác pháp không chỗ chấp trước : hoặc là sáu ba la mật, hoặc là tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, hoặc là ba mươi bảy pháp trợ đạo nhẫn đến nhứt thiết chủng trí. Vì Bồ Tát nầy tự mình chẳng chấp trước, nên cũng dạy người khác được chẳng chấp trước.

Vì không chỗ chấp trước nên không chỗ ngại.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, bố thí cũng chẳng thọ báo bố

thí, chỉ vì độ chúng sanh. Nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí chẳng thọ báo nhứt thiết chủng trí.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành sáu ba la mật nhẫn đến hành tất cả pháp, hoặc hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, đại Bồ Tát chẳng trụ cũng chẳng thọ báo, chỉ vì độ chúng sanh.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ấy khéo thông đạt tất cả pháp tướng vậy".



PHẨM THIỆN ĐẠT

THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát khéo thông đạt các pháp tướng ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Ví như hóa nhơn chẳng hiện hành tham, sân, si, chẳng hiện hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng hiện hành nội ngoại pháp, chẳng hiện hành phiền não kiết sử, chẳng hiện hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi, cũng không có thánh quả.

Cũng như vậy, Bồ Tát không có những sự ấy, cũng chẳng phân biệt pháp ấy. Đây gọi là thông đạt các pháp tướng".

- Bạch đức Thế Tôn ! Hóa nhơn thế nào có tu đạo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn tu đạo chẳng cấu, chẳng tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử.

Ý của ông nghĩ sao, nầy Tu Bồ Đề ! Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra có sự thiệt căn bổn, có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra không có sự thiệt căn bổn, cũng không có cấu, cũng không có tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát khéo thông đạt các pháp tướng cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức như hóa chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả sắc như hóa, tất cả thọ, tưởng, hành, thức như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả sắc như hóa, tất cả thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến tất cả pháp như hóa.

Hóa nhơn không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không cấu, không tịnh,

không năm loài sanh tử, cũng không chỗ giải thoát, thì Bồ Tát có những công dụng gì ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý của ông nghĩ sao, đại Bồ Tát lúc hành đạo Bồ Tát, các Ngài có thấy có chúng sanh từ trong Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn, Thiên được giải thoát chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Các Ngài không thấy có.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng thấy có chúng sanh từ ba cõi được giải thoát. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát thấy biết tất cả pháp như huyễn, như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát thấy biết tất cả pháp như huyễn, như hóa, vì những sự gì mà Bồ Tát hành sáu ba la mật, hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, hành tứ vô sắc định, hành ba mươi bảy pháp trợ đạo nhẫn đến hành đại từ đại bi, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh tự biết các pháp như huyễn, như hóa thì đại Bồ Tát trọn chẳng ở vô số kiếp vì chúng sanh mà hành Bồ Tát đạo.

Bởi chúng sanh chẳng tự biết các pháp như huyễn, như hóa nên đại Bồ Tát ở vô lượng vô số kiếp hành sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa thì chúng sanh an trụ tại chỗ nào để được Bồ Tát hành sáu ba la mật cứu vớt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chúng sanh chỉ an trụ trong danh tướng, hư vọng, ức tưởng, phân biệt, vì thế nên Bồ Tát hành sáu ba la mật ở trong danh tướng, hư vọng cứu chúng sanh ra.

- Bạch đức Thế Tôn ! Gì là danh ? Gì là tướng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Danh ấy chỉ là cưỡng làm giả đặt ra : nầy là sắc, là thọ, tưởng,

hành, thức, nầy là nam, là nữ, là lớn, là nhỏ, nầy là Địa ngục, là Súc sinh, là Ngạ quỉ, là Nhơn, là Thiên, nầy là hữu vi, là vô vi, nầy là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, nầy là Phật đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp hòa hiệp đều là giả danh. Dùng danh lấy các pháp thế nên là danh. Tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng. Người phàm ở trong đó sanh chấp trước.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì dùng sức phương tiện nên ở trong danh tự, dạy cho họ xa rời mà bảo rằng : Các chúng sanh nầy ! Danh ấy chỉ có danh rỗng không, phát sanh trong hư vọng, ức tưởng, phân biệt. Các ngươi chớ chấp trước hư vọng, ức tưởng. Sự ấy bổn lai đều không có, vì tự tánh rỗng không vậy, bực trí giả chẳng chấp trước nó.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương

tiện vì chúng sanh mà thuyết pháp. Đó là danh.

Những gì là tướng ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Có hai thứ tướng là chỗ mà người phàm chấp trước :

Một là sắc tướng. Hai là vô sắc tướng.

Những gì gọi là sắc tướng ? Những thứ có sắc hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, đều là rỗng không. Ở trong những pháp rỗng không ấy ức tưởng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng. Đây gọi là sắc tướng.

Những gì là vô sắc tướng ?

Nơi các pháp vô sắc ức tưởng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng nên sanh phiền não. Đây gọi là vô sắc tướng.

Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện dạy chúng sanh xa lìa sự chấp trước tướng ấy. Ở trong pháp vô tướng khiến họ rời lìa hai pháp, đó là tướng, là vô tướng.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dạy chúng sanh rời lìa tướng khiến họ an trụ trong tánh vô tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thế nào đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật có thể tự lợi ích, cũng dạy người khác khiến họ được lợi hành ? Thế nào Bồ Tát đầy đủ các quả địa : từ một quả địa đến một quả địa, cũng dạy chúng sanh khiến họ được quả Tam thừa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp căn bổn quyết định có mà chẳng phải chỉ là danh tướng, thì đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng có thể tự lợi ích, cũng chẳng có thể lợi ích người khác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì các pháp không có căn bổn sự thiệt mà chỉ có danh tướng, nên Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật có thể đầy đủ Thiền ba la mật, Tiến ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể

đầy đủ Tứ thiền ba la mật, Tứ vô lượng tâm ba la mật, Tứ vô sắc định ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Tứ niệm xứ ba la mật nhẫn đến Bát thánh đạo phần ba la mật. Có thể đầy đủ Nội không Ba la mật nhẫn đến Vô pháp Hữu pháp không ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Giải thoát ba la mật, Cửu thứ đệ định ba la mật, vì vô tướng vậy. Có thể đầy đủ Phật thập lực nhẫn đến Mười tám pháp bất cộng ba la mật, vì vô tướng vậy.

Vì vô tướng, nên Bồ Tát tự mình đầy đủ các pháp lành, cũng giáo hóa người khác khiến họ đầy đủ pháp lành, vì vô tướng vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp tướng mà thiệt có chừng hào ly, thì lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng biết được các pháp vô tướng, vô niệm được Vô Thượng Bồ Đề,cũng dạy chúng sanh khiến họ được pháp vô lậu. Tại sao ? Vì tất cả pháp vô lậu đều vô tướng, vô niệm vậy.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng pháp vô lậu lợi ích chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp vô tướng, vô niệm, sao lại kể là pháp Thanh Văn, là pháp Bích Chi Phật, là pháp Bồ Tát, là pháp Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao, pháp vô tướng với pháp Thanh Văn có khác chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không có khác.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tướng với pháp Bích Chi Phật, pháp Bồ Tát, pháp Phật có khác chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không có khác.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tướng có phải tức là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, pháp Bích Chi Phật, pháp Bồ Tát, pháp Phật chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đúng như vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì lẽ ấy nên biết tất cả pháp đều vô tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học tất cả pháp vô tướng nầy thì được thêm lớn pháp lành, đó là sáu ba la mật, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng. Tại sao vậy ? Bồ Tát chẳng lấy những pháp khác làm trọng yếu bằng ba môn giải thoát. Vì tất cả pháp tự tướng không, đó gọi là không giải thoát môn. Vì tất cả pháp vô tướng, đó gọi là vô tướng giải thoát môn. Vì tất cả pháp vô tác, vô khởi, đó gọi vô tác giải thoát môn.

Nếu đại Bồ Tát học ba môn giải thoát thì có thể học tướng ngũ ấm, có thể học tướng thập nhị nhập, có thể học tướng thập bát giới, có thể học tướng tứ thánh đế, có thể học mười hai nhơn duyên, có thể học nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, có thể học sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật có thể học tướng ngũ ấm như thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật biết sắc tướng, biết sắc sanh diệt, biết sắc như.

Thế nào là biết sắc tướng ?

Biết sắc rốt ráo không, thành phần của nó phân chia sai khác hư giả không thiệt như bọt nước, không bền, không chắc. Đó là biết sắc tướng.

Thế nào là biết sắc sanh diệt ?

Lúc sanh khởi, sắc không từ đâu lại, lúc đi không chỗ đến. Nếu biết chẳng lại, chẳng đi, đó là biết sắc sanh diệt.

Thế nào là biết sắc như ?

Sắc như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng lại, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh, đó là biết sắc như.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như đó là nói như thiệt chẳng hư. Như đó là trước sau và chặng giữa cũng vậy, thường chẳng đổi khác. Đó là biết sắc như.

Thế nào là biết thọ tướng ? Thế nào là biết thọ sanh diệt ? Thế nào là biết thọ như ?

Bồ Tát biết các thọ tướng như bong bóng nước : một khởi, một diệt. Đó là biết thọ tướng.

Biết thọ không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết thọ sanh diệt.

Thọ như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh. Đó là biết thọ như.

Thế nào là biết tưởng tướng ? Tưởng sanh diệt ? Tưởng như ?

Tưởng ấy, Bồ Tát biết như diệm, chẳng thể được, mà vọng tưởng là nước. Đó là tưởng tướng.

Tưởng ấy không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết tưởng sanh diệt.

Tưởng như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng

chuyển đổi nơi thiệt tướng. Đó là biết tưởng như.

Thế nào là biết hành tướng ? Hành sanh diệt ? Hành như ?

Bồ Tát biết hành như thân cây chuối, từ bẹ từ bẹ lột bỏ chẳng có cứng chắc. Đó là biết hành tướng.

Các hành sanh khởi không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Đó là biết hành sanh diệt. Các hành chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh. Đó là biết hành như.

Thế nào là biết thức tướng ? Thức sanh diệt ? Thức như ?

Bồ Tát biết thức như nhà ảo thuật, ảo thuật ra bốn binh chủng, không có thiệt. Đó là biết thức tướng.

Thức ấy lúc phát sanh không từ đâu lại, lúc diệt không chỗ đến. Đó là biết thức sanh diệt.

Thức như ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng cấu, chẳng tịnh. Đó là biết thức như.

Thế nào biết thập nhị nhập ?

Bồ Tát biết nhãn căn nhãn căn tánh không, nhẫn đến ý căn ý căn tánh không, biết sắc sắc tánh không, nhẫn đến pháp pháp tánh không.

Thế nào là biết thập bát giới ?

Bồ Tát biết nhãn giới nhãn giới tánh không, nhẫn đến ý thức ý thức giới không.

Thế nào là biết tứ thánh đế ?

Lúc biết khổ thánh đế, Bồ Tát xa rời quan niệm dị biệt, thấy có hai pháp mà biết khổ đế chẳng hai, chẳng khác.

Với tập, diệt và đạo cũng như vậy.

Thế nào là biết mười hai nhơn duyên ?

Bồ Tát biết mười hai nhơn duyên chẳng có tướng sanh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu

đại Bồ Tát đều riêng phân biệt biết các pháp, toan không do sắc tánh mà phá hoại pháp tánh, nhẫn đến do nhứt thiết chủng trí tánh mà phá hoại pháp tánh chăng ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu ngoài pháp tánh lại còn có pháp thì mới có lẽ là phá hoại pháp tánh.

Ngoài pháp tánh, pháp chẳng thể có được nên chẳng hoại.

Tại sao ? Này Tu Bồ Đề ! Phật và đệ tử của đức Phật biết ngoài pháp tánh, pháp chẳng thể có được.

Vì pháp chẳng thể có được nên chẳng thể nói ngoài pháp tánh có pháp.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật phải học pháp tánh .

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát nếu học pháp tánh phải chăng là không chỗ học ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học pháp tánh thì học tất cả pháp.

Tại sao ? Vì tất cả pháp là pháp tánh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên cớ gì tất cả pháp là pháp tánh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp vào trong tánh vô vi vô tướng. Vì thế nên học pháp tánh thì học tất cả pháp.

-Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp là pháp tánh, tại sao đại Bồ Tát học sáu ba la mật, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định ? Tại sao Bồ Tát học ba mươi bảy pháp trợ đạo, ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng ? Tại sao học sáu thần thông, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo ? Tại sao Bồ Tát học sanh vào nhà đại tộc, các cõi Trời ? Tại sao Bồ Tát học địa phát tâm thứ nhứt đến địa thứ mười ? Tại sao Bồ Tát học địa Thanh Văn, địa Bích Chi Phật, vị Bồ Tát ? Tại sao Bồ Tát học thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc

độ, các môn đà la ni, nhạo thuyết biện tài. Tại sao Bồ Tát học Vô Thượng Bồ Đề, học xong được nhứt thiết chủng trí biết tất cả pháp ?

Bạch đức Thế Tôn ! Trong pháp tánh của các pháp không có sự khác biệt ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng Bồ Tát sa vào phi đạo ? Tại sao ? Vì trong pháp tánh không có sự khác biệt ấy. Trong pháp tánh không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp tánh cũng chẳng xa rời sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc tức là pháp tánh, pháp tánh tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Tất cả pháp cũng vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói : sắc tức là pháp tánh, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp tánh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát thấy có pháp ngoài pháp tánh thì là chẳng cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát biết tánh của tất cả các pháp là Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát biết tất cả pháp là pháp tánh rồi ở nơi pháp không danh tướng dùng danh tướng để giảng thuyết, đó là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức, nhẫn đến là Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như nhà ảo thuật ở trước công chúng thuật làm các thứ hình sắc, nào là gái, trai, voi, ngựa, nào là vườn rừng xinh tươi và những nhà cửa. nào là suối chảy, ao tắm, xiêm y, hoa hương, anh lạc, đồ uống, món ăn, nào là hòa ca tấu nhạc để giúp vui mọi người.

Nhà ảo thuật lại thuật làm ra người rồi bảo bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, tu trí huệ.

Nhà ảo thuật nầy lại thuật làm dòng đại tộc, các cõi Trời, các Thánh Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, đại Bồ Tát từ sơ phát tâm thật hành sáu ba la mật, hành sơ địa

đến thập địa, nhập vị Bồ Tát, du hí thần thông, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, du hí các thiền định giải thoát tam muội, thật hành Phật thập lực nhẫn đến thân Phật đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo.

Nhà ảo thuật, thuật làm ra như vậy cho mọi người xem.

Trong hàng khán giả, người vô trí hết sức khen ngợi tài giỏi của nhà ảo thuật. Người có trí suy gẫm rằng : thật chưa từng có, trong ấy không có sự thiệt mà có thể dùng pháp không chỗ có để làm vui đẹp mọi người, từ nơi không hình tướng khiến có hình tướng, không sự có sự tướng nhưng vẫn không tướng có.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng thấy có pháp rời ngoài pháp tánh. Lúc hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện, đại Bồ Tát dầu chẳng thấy có chúng sanh mà tự bố thí, cũng dạy người khác bố thí, khen ngợi bố thí, vui mừng khen ngợi người bố thí. Nhẫn đến tự tu trí

huệ, cũng dạy người tu trí huệ, vui mừng khen ngợi người tu trí huệ.

Đại Bồ Tát tự thật hành thập thiện, ngũ giới, bát giới, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ba mươi bảy pháp trợ đạo, nhẫn đến tự thật hành mười tám pháp bất cộng, khen ngợi mười tám pháp bất cộng, vui mừng khen ngợi người thật hành mười tám pháp bất cộng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu pháp tánh trước, sau và giữa có dị biệt thì đại Bồ Tát chẳng thể do sức phương tiện để hiển thị pháp tánh, thành tựu chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do vì pháp tánh trước, sau và giữa không dị biệt, thế nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì sự lợi ích chúng sanh mà thật hành Bồ Tát đạo vậy".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI TÁM

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM THẬT TẾ
THỨ TÁM MƯƠI

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh rốt ráo bất khả đắc thì Bồ Tát vì ai mà thật hành Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Bồ Tát vì thật tế mà hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu thật tế cùng chúng sanh tế dị biệt thì Bồ Tát chẳng hành Bát nhã ba la mật. Nhưng do vì thật tế, chúng sanh tế chẳng dị biệt nên đại Bồ Tát vì lợi ích chúng sanh mà hành Bát nhã ba la mật.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì chẳng phá hoại thật tế mà kiến lập chúng sanh trong thật tế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thật tế tức là chúng sanh tế thì là Bồ Tát kiến lập thật tế ở nơi thật tế.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu kiến lập thật tế ở nơi thật tế thì là kiến lập tự tánh ở nơi tự tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng được kiến lập tự tánh ở nơi tự tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát kiến lập chúng sanh ở nơi thật tế ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Thật tế chẳng thể kiến lập ở thật tế, tự tánh chẳng thể kiến lập ở tự tánh.

Nay đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên kiến lập chúng sanh ở thật tế.

Thật tế chẳng khác chúng sanh tế. Thật tế cùng chúng sanh tế không hai, không khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là sức phương tiện của đại Bồ Tát ? Dùng sức phương tiện ấy, đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật kiến lập chúng sanh ở thật tế, cũng chẳng phá hoại tướng thật tế.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên kiến lập chúng sanh ở nơi bố thí. Kiến lập xong, Bồ Tát nói bố thí rốt ráo rỗng không : Bố thí như vậy trước, sau, chặng giữa đều rỗng không, người thí rỗng không, quả báo bố thí rỗng không, kẻ thọ nhận cũng rỗng không. Nầy các người ! Trong thật tế, tất cả pháp ấy đều bất khả đắc. Các người chớ quan niệm bố thí khác, người thí khác, quả báo bố thí khác, kẻ thọ nhận khác. Nếu các người chẳng quan niệm dị biệt thì bố thí có thể đưa đến

mùi cam lồ, được quả mùi vị cam lồ. Vì bố thí như thế nên các người chớ chấp trước sắc, chớ chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Tại sao ? Bố thí ấy, tướng bố thí rỗng không. Người thí, người thí rỗng không. Quả báo thí, quả báo thí rỗng không. Kẻ thọ nhận, kẻ thọ nhận rỗng không. Trong rỗng không mà bố thí thì bố thí bất khả đắc, người thí bất khả đắc, quả báo thí bất khả đắc, kẻ thọ nhận bất khả đắc. Tại sao ? Vì các pháp ấy rốt ráo tự tánh rỗng không vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên dạy chúng sanh trì giới, bảo họ rằng các người trừ bỏ sát sanh nhẫn đến trừ bỏ tà kiến. Tại sao ? Vì pháp mà các người phân biệt không có tánh như vậy. Các người nên suy nghĩ kỹ : những gì là chúng sanh mà muốn giết chết ? Dùng những vật gì để giết chết ? Nhẫn đến tà kiến cũng suy nghĩ kỹ như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng sức phương tiện như vậy thành tựu chúng sanh.

Đại Bồ Tát nầy liền vì chúng sanh mà nói quả báo bố thí, trì giới. Quả báo bố thí, trì giới ấy tự tánh rỗng không.

Biết quả báo bố thí, trì giới tự tánh rỗng không rồi, trong ấy chẳng chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên tâm chẳng tán loạn hay sanh trí huệ. Dùng trí huệ ấy dứt diệt tất cả kiết sử phiền não, nhập vô dư Niết Bàn.

Trên đây là pháp thế tục, chẳng phải đệ nhứt thiệt nghĩa. Tại sao ? Vì trong rỗng không, không có diệt, cũng không có kẻ diệt. Các pháp rốt ráo không chính đó là Niết Bàn.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thấy chúng sanh tâm phiền não giận hờn bèn dạy rằng : Người lại đây ! Người nên tu hạnh nhẫn nhục, làm người nhẫn nhục, người nên thích nhẫn nhục. Sân hận của người, tự tánh nó rỗng không.

Người nên suy nghĩ kỹ như vầy : Tôi ở trong pháp nào mà giận ? Ai là người giận ? Người bị giận là ai ? Pháp ấy đều không. Pháp tánh không ấy không có lúc nào là chẳng rỗng không. Rỗng không ấy chẳng phải do Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật làm ra, cũng chẳng phải do chư Thiên hay quỷ thần làm ra.

Người nên suy nghĩ kỹ như vầy : Giận ai ? Ai là người giận ? Những gì là sự giận ? Tất cả pháp ấy tự tánh rỗng không. Pháp rỗng không không có chỗ giận.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dùng pháp nhơn duyên ấy kiến lập chúng sanh nơi tánh không, thứ lớp lần lần chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng, cho họ được Vô Thượng Bồ Đề. Đây là pháp thế tục, chẳng phải đệ nhứt thiệt nghĩa. Tại sao ? Vì trong tánh không ấy không có người được, không có pháp được, không có chỗ được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó gọi là pháp thật tế tánh không.

Đại Bồ Tát vì chúng sanh mà hành pháp ấy.

Chúng sanh ấy cũng bất khả đắc. Tại sao ? Vì tất cả pháp rời lìa tướng chúng sanh vậy.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên thấy chúng sanh giải đãi dạy cho họ thân tinh tiến, tâm tinh tiến, bảo họ rằng : Nầy các người ! Trong tánh không của các pháp không có giải đãi, không có người giải đãi, không có sự giải đãi, tánh của tất cả pháp nầy đều không, không gì vượt qua tánh không. Các người sanh thân tinh tiến, tâm tinh tiến. Vì sanh pháp lành nên chớ có giải đãi. Đây là pháp lành : hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tiến, hoặc thiền định, hoặc trí huệ, hoặc các thiền định giải thoát tam muội, hoặc tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, hoặc không, vô tướng, vô tác giải thoát môn đến mười tám pháp bất cộng. Chớ có giải đãi.

Nầy các người ! Trong tánh không của tất cả pháp ấy phải biết không có tướng đối ngại. Trong pháp không đối ngại ấy, không có người giải đãi, không có pháp giải đãi.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dạy chúng sanh cho họ an trụ tánh không, chẳng rơi vào pháp có hai. Tại sao ? Vì trong tánh không ấy không có hai, không có dị biệt vậy. Pháp không hai ấy không có chỗ chấp trước được.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành tánh không Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dạy chúng sanh cho họ tinh tiến, bảo họ rằng : Nầy các người ! Phải siêng năng tinh tiến hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, hoặc tinh tiến, hoặc thiền định, hoặc trí huệ, hoặc thiền định giải thoát tam muội, hoặc tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, hoặc không, vô tướng, vô tác giải thoát môn, hoặc Phật thập lực, hoặc tứ vô úy, hoặc tứ vô ngại

trí, hoặc mười tám pháp bất cộng, hoặc đại từ, đại bi. Với các pháp ấy các người chớ quan niệm là tướng hai, cũng chớ quan niệm là tướng chẳng hai.

Tại sao ? Vì tánh các pháp ấy đều không. Pháp tánh không nầy, chẳng nên dùng tướng hai để quan niệm, cũng chẳng nên dùng tướng chẳng hai để quan niệm.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên thành tựu chúng sanh. Thành tựu chúng sanh xong, thứ đệ dạy cho họ được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, nhập Bồ Tát vị, được Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh loạn tâm bèn dùng sức phương tiện vì lợi ích chúng sanh nên bảo họ rằng : Nầy các người ! Phải tu thiền định, các người chớ sanh loạn tưởng, phải sanh nhứt tâm. Tại sao ? Tánh của các pháp

ấy đều là tánh không. Trong tánh rỗng không ấy không có pháp để được, hoặc là loạn hoặc là nhứt tâm. Các người an trụ trong tam muội ấy, chỗ có những tác nghiệp hoặc là thân, là khẩu, là ý, hoặc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, hoặc siêng tinh tiến, hành thiền định, tu trí huệ, hoặc hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, hoặc hành các giải thoát, các định thứ đệ, hoặc hành Phật thập lực đến đại từ đại bi, hoặc hành ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, hoặc Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Bồ Tát đạo, Phật đạo, hoặc quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, hoặc đạo Bích Chi Phật, hoặc nhứt thiết chủng trí, hoặc thành tựu chúng sanh, hoặc tịnh Phật quốc độ. Các người phải tùy theo sở nguyện của mình mà thật hành để được an trụ tánh không.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện vì làm lợi ích chúng sanh nên từ khi sơ phát tâm trọn chẳng lười bỏ,

thường cầu pháp lành để lợi ích chúng sanh, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường chư Phật, theo chư Phật nghe pháp, bỏ thân thọ thân nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng quên mất.

Chư Bồ Tát ấy thường được các đà la ni, các căn đầy đủ, đó là thân căn, ngữ căn và ý căn.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nầy thường tu nhứt thiết chủng trí. Vì tu nhứt thiết chủng trí nên tất cả đạo hạnh đều tu, hoặc là đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật, hoặc là đạo Bồ Tát thần thông. Lúc hành đạo thần thông, Bồ Tát thường lợi ích chúng sanh trọn chẳng quên mất. Bồ Tát ấy an trụ nơi báo đắc thần thông làm lợi ích chúng sanh, vào trong năm loài sanh tử mà trọn chẳng hao mất.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ tánh không, dùng thiền định lợi ích chúng sanh.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật an trụ tánh

không, vì sức phương tiện nên lợi ích chúng sanh, bảo họ rằng : Nầy các người ! Phải quán tất cả pháp tánh không. Các người nên làm các nghiệp : hoặc thân nghiệp, hoặc khẩu nghiệp, hoặc ý nghiệp hướng đến mùi vị cam lồ, được quả cam lồ. Trong tánh không không có pháp thối lui. Tại sao ? Tánh không chẳng có thối lui, cũng không có người thối. Bởi tánh không chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp. Ở trong pháp vô sở hữu sao lại có thối !

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dạy bảo chúng sanh như vậy, thường chẳng lười bỏ.

Bồ Tát nầy tự thật hành thập thiện, cũng dạy người khác làm thập thiện. Với năm giới, bát giới trai cũng như vậy.

Bồ Tát nầy tự hành tứ thiền, cũng dạy người khác hành tứ thiền. Thường tự hành từ, bi, hỉ, xả, tự hành bốn định vô sắc, tự hành tứ niệm xứ đến tám phần thánh đạo, tự hành Phật thập lực đến

mười tám pháp bất cộng, đến tám mươi tùy hình hảo, cũng dạy người khác hành từ tâm nhẫn đến hành tám mươi tùy hình hảo như vậy.

Bồ Tát nầy ở trong quả Tu Đà Hoàn sanh trí huệ nhưng chẳng an trụ trong quả ấy, cũng dạy người khác được quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến A La Hán cũng vậy.

Bồ Tát nầy tự ở trong đạo Bích Chi Phật sanh trí huệ nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng dạy người khác được đạo Bích Chi Phật.

Bồ Tát nầy tự mình đến đạo Vô Thượng Bồ Đề, cũng dạy người khác đến đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên trọn chẳng lười bỏ".

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tánh các pháp thường không. Trong tánh thường rỗng không ấy, chúng sanh bất khả đắc, pháp và phi pháp cũng bất khả đắc thì đại

Bồ Tát thế nào cầu nhứt thiết chủng trí ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói, tánh các pháp đều không. Trong tánh không ấy, chúng sanh bất khả đắc, pháp và phi pháp cũng bất khả đắc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả pháp tánh chẳng không thì đại Bồ Tát chẳng y cứ tánh không thành Vô Thượng Bồ Đề và vì chúng sanh nói pháp tánh không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tánh rỗng không, thọ, tưởng, hành, thức tánh rỗng không. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát nói pháp ngũ ấm tánh không, pháp thập nhị nhập tánh không, pháp thập bát giới tánh không, pháp tứ thiền, tứ tâm, tứ vô sắc định tánh không, pháp tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần tánh không, pháp ba môn giải thoát, tám bội xả, chín định thứ đệ, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, ba

mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo đều tánh không.

Đại Bồ Tát cũng nói những pháp Tu Đà Hoàn quả, Tư Đà Hàm quả, A Na Hàm quả, A La Hán quả, Bích Chi Phật đạo, nhứt thiết chủng trí dứt tập chủng phiền não đều tánh không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không mà tánh chẳng không thì phá hoại tánh không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tánh không ấy chẳng thường, chẳng đoạn. Tại sao ? Vì tánh không ấy không chỗ trụ, cũng không chỗ từ đâu lại, cũng không chỗ từ đâu đi. Đây gọi là tướng pháp trụ. Trong đây không có pháp, không có trụ, không có tán, không có tăng, không có giảm, không có sanh, không có diệt, không có cấu, không có tịnh. Đây là các pháp tướng.

Đại Bồ Tát an trụ trong các pháp tướng ấy phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chẳng thấy pháp có chỗ phát, không có phát, không có trụ. Đây gọi là tướng pháp trụ.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ấy thấy tất cả pháp tánh không, chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát ấy chẳng thấy có pháp hay chướng ngại thì ở chỗ nào mà sanh nghi. Đây gọi là Vô Thượng Bồ đề.

Tánh không ấy chẳng có chúng sanh, chẳng có ngã, chẳng có nhơn, chẳng có thọ, chẳng có mạng, nhẫn đến chẳng có tri giả, kiến giả.

Trong tánh không ấy, sắc bất khả đắc, thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo bất khả đắc.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như đức Phật hóa làm tứ chúng : Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, rồi thường vì tứ chúng nầy mà thuyết pháp ngàn vạn ức kiếp chẳng dứt. Ý của ông nghĩ sao, hóa chúng ấy sẽ được quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến sẽ được Vô Thượng Bồ Đề chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì các hóa chúng ấy không có căn bổn thiệt sự. Tất cả pháp tánh không, cũng

không có căn bổn thiệt sự, thì có những chúng sanh nào được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng như vậy, đại Bồ Tát vì chúng sanh nói pháp tánh không. Chúng sanh ấy thiệt bất khả đắc. Vì chúng sanh rơi vào trong điên đảo nên cứu vớt chúng sanh, khiến họ an trụ nơi chẳng điên đảo.

Điên đảo tức là không điên đảo.

Điên đảo và không điên đảo đều là một tướng mà có nhiều điên đảo, có ít chẳng điên đảo.

Trong chỗ không điên đảo thì không có ngã, không có chúng sanh, nhẫn đến không có tri giả, kiến giả.

Trong chỗ không điên đảo cũng không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mười hai nhập, nhẫn đến không có Vô Thượng Bồ Đề.

Đây gọi là các pháp tánh không.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ trong đây, ở nơi trong tướng chúng sanh điên đảo mà cứu vớt chúng sanh.

Đó là trong tướng không chúng sanh, có chúng sanh mà cứu vớt ra. Nhẫn đến trong tướng tri giả, kiến giả mà cứu vớt ra. Ở trong tướng không sắc, thọ, tưởng, hành, thức,có sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà cứu vớt chúng sanh. Mười hai nhập, mười tám giới nhẫn đến tất cả pháp hữu lậu cũng như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng có các pháp vô lậu. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần. Các pháp ấy đều là pháp vô lậu, cũng chẳng bằng tướng đệ nhứt nghĩa.

Tướng đệ nhứt nghĩa ấy vô tác, vô vi, vô sanh, vô tướng, vô thuyết. Đây gọi là đệ nhứt nghĩa, cũng gọi là tánh không, cũng gọi là Phật đạo. Trong ấy chúng sanh bất khả đắc, nhẫn đến tri giả,kiến giả bất khả đắc, sắc, thọ, tưởng, hành,

thức bất khả đắc nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo bất khả đắc.

Tại sao vậy ?

Vì đại Bồ Tát chẳng phải vì đạo pháp mà cầu Vô Thượng Bồ Đề. Đại Bồ Tát vì chư pháp thiệt tướng tánh không mà cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tánh không ấy, tiền tế, hậu tế và trung tế đều tánh không ! Thường là tánh không, chẳng có lúc nào là chẳng tánh rỗng không.

Đại Bồ Tát hành tánh không Bát nhã ba la mật ấy, vì những chúng sanh chấp trước tướng chúng sanh, muốn cứu vớt họ mà cầu đạo chủng trí.

Lúc cầu đạo chủng trí, đại Bồ Tát thật hành khắp tất cả đạo như là Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Bồ Tát đạo. Đại Bồ Tát ấy đầy đủ tất cả đạo, cứu vớt chúng sanh ra khỏi tà tưởng, chấp trước. Thanh tịnh cõi Phật xong, tùy theo thọ mạng được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thuở quá khứ, đạo của chư Phật mười phương là tánh không. Thuở vị lai, thuở hiện tại, đạo của chư Phật mười phương là tánh không. Rời tánh không, thế gian không có đạo, không có quả. Cần phải gần gũi chư Phật nghe dạy các pháp tánh không nầy. Hành pháp nầy chẳng mất nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất là hi hữu. Chư đại Bồ Tát có hành pháp tánh không ấy mà cũng chẳng phá hoại tướng tánh không. Đó là sắc khác với tánh không, thọ, tưởng, hành, thức khác với tánh không, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề khác với tánh không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tức là tánh không, tánh không tức là sắc. Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề tức là tánh không, tánh không tức là Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu sắc khác với tánh không, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề khác với tánh không thì đại Bồ Tát chẳng thể được nhứt thiết chủng trí.

Nay sắc chẳng khác tánh không, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng khác tánh không. Vì thế nên đại Bồ Tát biết tất cả pháp tánh không, phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì trong ấy không có pháp nào hoặc là thiệt hoặc là thường, chỉ vì hàng phàm phu chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nắm lấy tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có tâm chấp ngã trước nội pháp ngoại pháp, nên thọ lấy thân ngũ ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức kế sau. Vì lẽ ấy mà chẳng thoát được sanh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ não, qua lại năm loài.

Vì cớ sự ấy nên đại Bồ Tát hành tánh không Bát nhã ba la mật, chẳng phá hoại các pháp tướng sắc, thọ v.v... hoặc không hoặc bất không.

Tại sao ? Vì tướng sắc tánh không chẳng phá hoại sắc, đó là sắc, là không, là thọ, tưởng, hành, thức, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng như vậy.

Ví như hư không chẳng phá hoại hư không. Nội hư không chẳng phá hoại ngoại hư không, ngoại hư không chẳng phá hoại nội hư không.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng phá hoại tướng sắc không. Tướng sắc không chẳng phá hoại sắc. Tại sao ? Vì hai pháp ấy không có tánh có thể có bị phá hoại, đó là không, là chẳng phải không.

Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp rỗng không vô phân biệt, tại sao đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến nay phát nguyện rằng tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp vô phân biệt, tại sao Bồ Tát phát tâm rằng tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu phân biệt các pháp chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành hai tướng thì không có Vô Thượng Bồ Đề. Nếu phân biệt làm hai phần thì không có Vô Thượng Bồ Đề. Nếu chẳng hai, chẳng phân biệt các pháp thì là Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Đề là tướng bất nhị, là tướng bất hoại.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Đề ấy chẳng hành trong sắc, chẳng hành trong thọ, tưởng, hành, thức. Nhẫn đến Bồ Đề chẳng hành trong Bồ Đề.

Tại sao ? Vì sắc tức là Bồ Đề, Bồ Đề tức là sắc, chẳng hai, chẳng phân biệt. Nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Bồ Đề ấy chẳng phải vì lấy mà hành, chẳng phải vì bỏ mà hành.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát, Bồ Đề chẳng phải vì lấy mà hành, chẳng phải vì bỏ mà hành, vậy đại Bồ Tát, Bồ Đề chỗ nào mà hành ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như ý ông nghĩ sao ? Như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra hành tại chỗ nào, là hành trong lấy, là hành trong bỏ ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát, Bồ Đề cũng như vậy, chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như ý ông nghĩ sao ? A La Hán trong chiêm bao, Bồ Đề hành chỗ nào ? Là hành trong lấy, là hành trong bỏ ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ. Tại sao ? Vì A La Hán rốt ráo không ngủ thì thế nào trong chiêm bao, Bồ Đề là hành trong lấy, là hành trong bỏ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát, Vô Thượng Bồ Đề cũng như vậy. Chẳng phải hành trong lấy, chẳng phải hành trong bỏ, chỗ gọi là hành trong sắc, nhẫn đến hành trong nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng đại Bồ Tát chẳng hành thập địa, chẳng hành sáu ba la mật, chẳng hành ba mươi bảy pháp trợ đạo, chẳng hành mười tám không, chẳng hành các thiền giải thoát tam muội, chẳng hành mười trí lực, nhẫn đến chẳng hành tám mươi tùy hình hảo, trụ năm thần thông, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như lời ông nói. Nay Bồ Tát dầu Bồ Đề không chỗ hành, nếu chẳng đầy đủ thập địa, sáu ba la mật, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ, nhẫn đến tám mươi tùy hình hảo, hạnh thường xả, pháp chẳng hư Luống, pháp chẳng sai lầm, nếu chẳng đầy đủ những pháp ấy thì trọn chẳng được Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Bồ Tát ấy trụ trong tướng sắc, trụ trong tướng thọ, tưởng, hành, thức, nhẫn đến trụ trong tướng Vô Thượng Bồ Đề,

có thể đầy đủ thập địa, nhẫn đến được Vô Thượng Bồ Đề.

Tướng ấy thường tịch diệt, không có pháp hay tăng, hay giảm, hay sanh, hay diệt, hay cấu, hay tịnh, có thể đắc đạo, có thể đắc quả.

Vì pháp thế tục đế mà Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề chớ chẳng phải đệ nhứt thiệt nghĩa. Tại sao ? Vì trong đệ nhứt nghĩa không có sắc, nhẫn đến không có Vô Thượng Bồ Đề, cũng không có người hành Vô Thượng Bồ Đề. Tất cả pháp ấy đều vì thế tục đế mà nói, chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đến nay hành Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Đề cũng chẳng tăng thêm, chúng sanh cũng chẳng giảm bớt, Bồ Tát cũng không tăng giảm.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như ý ông nghĩ sao ? Nếu người lúc ban sơ đắc đạo trụ vô gián tam muội, được căn vô lậu thành tựu, hoặc quả Tu Đà Hoàn, hoặc quả Tư

Đà Hàm, hoặc quả A Na Hàm, hoặc quả A La Hán. Lúc bấy giờ ông có sở đắc, hoặc là mộng, hoặc là tâm, hoặc là đạo, hoặc là đạo quả chăng ?

- Bạch đức Thế tôn ! Không có chỗ được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Làm thế nào biết người được đạo A La Hán ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì thế tục đế nên phân biệt gọi là đạo A La Hán.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế tục đế nên gọi là Bồ Tát, nên gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến nhứt thiết chủng trí.

Trong Bồ Đề ấy không có pháp để được hoặc tăng, hoặc giảm. Bởi vì các pháp tánh không vậy.

Các pháp tánh không còn là bất khả đắc, huống là có được tâm sơ địa nhẫn đến tâm thập địa, huống là có sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo nhẫn đến tất cả Phật pháp !

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành Vô Thượng Bồ Đề được pháp Vô Thượng Bồ Đề lợi ích chúng sanh như vậy".



PHẨM CỤ TÚC

THỨ TÁM MƯƠI MỐT

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát hành sáu ba la mật, mười tám không, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng mà chẳng đầy đủ Bồ Tát đạo, chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề, vậy đại Bồ Tát phải thế nào để được Vô Thượng Bồ Đề ?".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên hành Đàn na ba la mật : chẳng thấy có bố thí, chẳng thấy có người thí, chẳng thấy có người thọ, cũng chẳng xa rời các pháp ấy mà hành Đàn na ba la mật. Đây là soi sáng Bồ Tát đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát vì sức phương tiện nên đầy đủ Bồ Tát đạo như vậy. Đầy đủ xong thì có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy".

Ngài Xá Lợi Phất bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tu tập Bát nhã ba la mật thế nào ?".

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện nên chẳng phá hoại sắc, chẳng tùy theo sắc. Tại sao ? Vì sắc tánh không, nên chẳng hoại chẳng tùy. Nhẫn đến thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, vì sức phương tiện nên hành Đàn na ba la mật chẳng hoại, chẳng tùy. Tại sao ? Vì Đàn na ba la mật tánh không, nên chẳng hoại, chẳng tùy. Nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không có tự tánh có thể hoại được, có thể tùy được, thì thế nào đại Bồ Tát có thể tu tập Bát nhã ba la mật và các học xứ của chư đại Bồ Tát. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nếu chẳng học Bát nhã ba la mật thì chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Như lời ông nói, Bồ Tát chẳng học Bát nhã ba la mật thì chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề. Vì chẳng rời sức phương tiện nên có thể được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật mà có một pháp tánh khả đắc thì mới nên lấy, còn nếu là bất khả đắc thì sẽ lấy chỗ nào ? Những Bát nhã ba la mật, Thiền na ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Thi la ba la mật, Đàn na ba la mật, sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bát nhã ba la mật ấy chẳng nắm lấy tướng được. Nhẫn đến tất cả Phật pháp chẳng nắm lấy tướng được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là bất thủ Bát nhã ba la mật nhẫn đến Phật pháp, là chỗ phải nên học của đại Bồ Tát.

Lúc đại Bồ Tát học trong ấy, tướng học còn là bất khả đắc huống là Bát nhã ba la mật, Phật pháp, Bồ Tát pháp, Bích Chi Phật pháp, Thanh Văn pháp, phàm phu pháp.

Tại sao ? Nầy Xá Lợi Phất ! Các pháp không một pháp nào có tánh.

Các pháp không có tánh như vậy thì những gì là phàm phu, là Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật !

Nếu không có các Hiền Thánh ấy thì sao lại có pháp, vì biết pháp ấy nên phân biệt nói là phàm phu, là Tu Đà Hoàn nhẫn đến Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp không có tánh không thiệt, không căn bổn thì sao lại biết là phàm phu nhẫn đến là Phật ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Chỗ nắm lấy phàm phu như sắc v.v... có tánh có thiệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không chỉ là do tâm điên đảo thôi.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện, vì thấy các pháp không có tánh không có căn bổn nên có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện, vì thấy các pháp không có tánh không có căn bổn nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng thấy các pháp căn bổn ở trong đó thối mất, sanh lòng giải đãi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay các pháp căn bổn thiệt không ngã, không có tánh sở hữu, thường rỗng không. Chỉ vì điên đảo ngu si nên chúng sanh nắm lấy ấm, nhập giới.

Đại Bồ Tát nầy lúc thấy các pháp không có tánh sở hữu, thường rỗng không, tự tướng không, thật hành Bát nhã ba la mật, tự lập mình như nhà ảo thuật mà vì chúng sanh thuyết pháp.

Với người xan tham, Bồ Tát vì họ nói pháp bố thí. Với người phá giới, nói pháp trì giới. Với người sân hận, nói pháp nhẫn nhục. Với người giải đãi, nói pháp tinh tiến. Với người tán loạn, nói pháp thiền định. Với người ngu si, nói pháp trí huệ.

Bồ Tát thuyết pháp làm cho chúng sanh an trụ nơi bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ. Rồi sau đó vì họ mà nói thánh pháp có thể ra khỏi khổ. Dùng pháp ấy có thể được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát khả đắc chúng sanh vô sở hữu ấy, dạy họ bố thí nhẫn đến trí huệ rồi sau nói thánh pháp có thể ra khỏi khổ. Vì dùng pháp ấy nên được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát không có lỗi hữu sở đắc.

Tại sao ? Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng có được chúng sanh. Chỉ vì pháp rỗng không tương tục mà gọi là chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát an trụ trong hai đế mà vì chúng sanh thuyết pháp, đó là thế đế và đệ nhứt nghĩa đế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong hai đế, dầu chúng sanh bất khả đắc, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh.

Chúng sanh nghe pháp ấy, đời nay ngô ngã còn là bất khả đắc, huống là người sẽ được Vô Thượng Bồ Đề và pháp dùng để tu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát ấy tâm quảng đại, không có pháp khả đắc,

hoặc là nhứt tướng, hoặc là dị tướng, hoặc là biệt tướng mà có thể đại trang nghiêm như vậy.

Vì dùng sự trang nghiêm ấy nên chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc.

Bồ Tát ấy chẳng thấy tánh hữu vi, tánh vô vi mà ở trong ba cõi độ thoát chúng sanh, cũng chẳng có được chúng sanh.

Tại sao ? Vì chúng sanh chẳng phược, chẳng giải được. Vì chúng sanh chẳng phược, chẳng giải nên không cấu, không tịnh. Vì không cấu, không tịnh nên không phân biệt năm loài. Vì không phân biệt năm loài nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não thì chẳng nên có quả báo. Vì do quả báo ấy mà sanh trong ba cõi.

- Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Như lời ông nói, nếu chúng sanh là trước có sau không thì chư Phật, Bồ Tát có tội lỗi. Các pháp, năm loài sanh tử cũng như

vậy, nếu trước có sau không thì chư Phật, chư Bồ Tát có tội lỗi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay đây không luận có Phật hay không Phật, các pháp tướng vẫn trụ không dị biệt.

Trong pháp tướng ấy còn không có ngã, không có chúng sanh, thọ giả nhẫn đến không cỏ tri giả, kiến giả, huống là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Nếu không có những pháp ấy thì thế nào có năm loài qua lại, và chỗ cứu vớt chúng sanh ra.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các pháp ấy, tánh của nó thường không.

Vì thế nên chư đại Bồ Tát từ nơi chư Phật quá khứ nghe pháp tướng ấy mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Trong ấy không có pháp gì để sẽ được, cũng không có chỗ nào chúng sanh quyết định nắm lấy.

Pháp chẳng thể ra được. Chỉ vì chúng sanh điên đảo nên nắm lấy. Bởi thế mà đại Bồ Tát phát đại trang nghiêm thường chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát nầy chẳng nghi ngờ rằng tôi sẽ chẳng được Vô Thượng Bồ Đề. Chắc chắn tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Sau khi được Vô Thượng Bồ Đề rồi, dùng thiệt pháp lợi ích chúng sanh cho họ ra khỏi điên đảo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như nhà ảo thuật, thuật làm trăm ngàn muôn ức người, những thứ uống ăn cho no đủ. Những người nầy vui mừng hô rằng tôi được phước lớn, tôi được phước lớn.

Ý của ông nghĩ sao, trong đây có người nào ăn uống no đủ chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm trở lại, thật hành sáu ba la mật, tứ thiền, tứ tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, đầy đủ Bồ Tát đạo, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ. Nhưng không có pháp chúng sanh có thể được độ".

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là Bồ Tát đạo ? Đại Bồ Tát hành đạo ấy có thể thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm trở lại, hành Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến hành mười tám pháp bất cộng, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát hành Bố thí ba la mật thành tựu chúng sanh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có đại Bồ Tát lúc hành Bố thí ba la mật, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí, bảo họ rằng các người chớ nắm lấy bố thí, nếu nắm lấy bố thí thì sẽ lại phải thọ thân nữa. Vì phải thọ thân nữa nên phải nhận nhiều sự khổ. Nầy các người ! Trong các pháp tướng không có bị bố thí, không có người bố thí, không có kẻ nhận lãnh. Ba

thứ ấy đều tánh rỗng không. Pháp tánh rỗng không ấy chẳng thể lấy được. Tướng không thể lấy được là tánh rỗng không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bố thí ba la mật, đại Bồ Tát bố thí cho chúng sanh, trong ấy chẳng có được bố thí, chẳng có được người thí, chẳng có được kẻ nhận. Tại sao ? Vì Vô sở đắc ba la mật gọi là Bố thí ba la mật.

Vì Bồ Tát ấy chẳng có được ba pháp ấy nên có thể dạy chúng sanh cho họ được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bố thí ba la mật, đại Bồ Tát thành tựu chúng sanh. Bồ Tát ấy tự mình hành bố thí, cũng dạy người bố thí, khen ngợi pháp bố thí, vui mừng khen ngợi người bố thí.

Bố thí như vậy xong, Bồ Tát ấy sanh nhà dòng lớn Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, hoặc làm Tiểu Vương, hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương. Bấy giờ dùng

Kinh Bát nhã Tập 2 - 26

bốn việc nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Dùng bốn việc ấy nhiếp lấy chúng sanh rồi, chúng sanh lần lần an trụ nơi giới, tứ thiền, tứ tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo phần, ba giải thoát môn, được vào trong chánh vị, được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả A La Hán, hoặc được đạo Bích Chi Phật. Hoặc dạy cho họ được Vô Thượng Bồ Đề, bảo họ rằng các người nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề ấy rất dễ được. Tại sao ? Không có pháp nhứt định làm chỗ chúng sanh nắm lấy được, chỉ vì điên đảo nên chúng sanh nắm lấy thôi. Vì thế mà các người nên tự mình rời lìa sanh tử, cũng phải dạy người khác rời lìa sanh tử. Các người phải phát tâm hay lợi ích cho mình, cũng sẽ lợi ích người khác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bố thí ba la mật như vậy.

Do hành Bố thí ba la mật mà từ khi mới phát tâm trở lại, Bồ Tát trọn chẳng

đọa ác đạo, thường làm Chuyển Luân Thánh Vương. Tại sao ? Vì tùy theo chỗ gieo giống mà được quả báo lớn vậy.

Lúc Bồ Tát ấy làm Chuyển Luân Thánh Vương thấy có người đến xin nghĩ rằng tôi chẳng vì việc nào khác mà thọ ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, mà chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh. Suy nghĩ xong bảo người đến xin rằng đây là vật của nhà ngươi, nhà ngươi tự lấy đi chớ e dè, ta không tiếc đâu. Ta vì chúng sanh mà thọ lấy sanh tử, vì thương xót các người mà ta đầy đủ lòng đại bi.

Bồ Tát thật hành đại bi ấy làm lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng được tướng chúng sanh quyết định thiệt, chỉ giả danh mà có thể gọi là chúng sanh. Danh tự ấy cũng rỗng không. Như tiếng vang, thiệt chẳng thể nói tướng quyết định được.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải hành Bố thí ba la mật như vậy, ở trong chúng sanh không tiếc gì cả, nhẫn đến chẳng tiếc da thịt của chính thân mình,

huống là vật ngoài thân. Do pháp nầy mà có thể cứu vớt chúng sanh ra khỏi sanh tử. Pháp nầy là những gì ? Đó là Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiền định ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, dùng những pháp ấy làm cho chúng sanh từ trong sanh tử được ra khỏi.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Bố thí ba la mật, bố thí xong bảo rằng : Nầy các người ! Các người đến đây giữ giới, tôi sẽ cung cấp các người không để thiếu hụt. Những đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, nhẫn đến tất cả đồ cần để sống tôi sẽ cung cấp cho các người. Vì thiếu đói mà các người phá giới, tôi sẽ cung cấp đầy đủ đồ dùng cho các người không thiếu hụt, hoặc là món ăn, thức uống nhẫn đến bảy báu.

Các người an trụ trong giới luật nghi nầy, lần lần sẽ được hết khổ, nương nơi ba thừa mà được giải thoát, hoặc Thanh

Văn thừa, hoặc Bích Chi Phật thừa, hoặc Phật thừa.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Bố thí ba la mật, nếu thấy chúng sanh sân hận thì bảo họ rằng : Nầy các người ! Duyên cớ gì mà các người giận hờn ? Tôi sẽ cấp đồ cần dùng cho các người. Các người muốn vật gì cứ lấy ở nơi tôi, tôi sẽ cung cấp đầy đủ để các người khỏi thiếu hụt.

Bồ Tát nầy an trụ trong Bố thí ba la mật dạy chúng sanh nhẫn nhục, bảo họ rằng : Trong tất cả pháp, không có pháp nào thiệt chắc, chỗ giận của các người là nhơn duyên rỗng không, chẳng thiệt chắc, đều từ nhớ tưởng, hư vọng mà sanh. Các người bị cái sân hận không căn bổn phá hoại nơi tâm mà ác khẩu mắng nhiếc, dao gậy hại nhau, nhẫn đến giết chết. Các người chớ vì pháp hư vọng ấy mà sanh sân hận để rồi phải đọa trong Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, chịu vô lượng khổ. Các người chớ vì những pháp

hư vọng không thiệt mà gây tội nghiệp. Vì tội nghiệp ấy thì còn chẳng được thân người, huống là được sanh đời có Phật. Nầy các người ! Đời có Phật khó gặp, thân người khó được. Các người chớ để mất dịp tốt. Nếu mất dịp tốt thì chẳng cứu được.

Đại Bồ Tát ấy giáo hóa chúng sanh như vậy. Tự mình hành nhẫn nhục, cũng dạy người khác hành nhẫn nhục, khen ngợi pháp nhẫn nhục, vui mừng khen ngợi người hành nhẫn nhục.

Bồ Tát ấy làm cho chúng sanh an trụ trong nhẫn nhục, lần lần do tam thừa mà được hết khổ.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật làm cho chúng sanh an trụ nhẫn nhục.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ Bố thí ba la mật làm cho chúng sanh tinh tiến ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thấy chúng sanh giải đãi, bảo họ rằng : Các người

sao lại giải đãi ? Chúng sanh thưa vì nhơn duyên ít. Bồ Tát ấy bảo mọi người rằng tôi sẽ làm cho các người đầy đủ nhơn duyên : hoặc bố thí, hoặc trì giới, hoặc nhẫn nhục, những nhơn duyên như vậy làm cho các người đều đầy đủ.

Những chúng sanh ấy được Bồ Tát lợi ích nhơn duyên nên họ được thân tinh tiến, khẩu tinh tiến, tâm tinh tiến. Vì ba nghiệp tinh tiến nên đầy đủ tất cả pháp lành, tu pháp thánh vô lậu. Vì tu pháp thánh vô lậu nên được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành Bố thí ba la mật, an trụ Tinh tiến ba la mật để nhiếp lấy chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát lúc hành Bố thí ba la mật, giáo hóa chúng sanh khiến họ tu Thiền ba la mật ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thấy chúng sanh loạn tâm, bảo họ rằng các người nên tu thiền định. Chúng sanh thưa chúng tôi chẳng đầy đủ nhơn duyên. Bồ Tát

bảo ta sẽ làm cho các người đầy đủ nhơn duyên, để các người tâm chẳng theo giác quán, tâm chẳng chạy tan. Do đủ nhơn duyên ấy, chúng sanh dứt giác quán, nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, hành từ, bi, hỉ, xả. Do thiền và tâm vô lượng ấy mà chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo phần. Lúc tu ba mươi bảy pháp trợ đạo ấy, chúng sanh lần nhập Tam thừa mà được Niết Bàn, trọn chẳng mất đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như vậy, lúc hành Bố thí ba la mật, đại Bồ Tát dùng Thiền ba la mật nhiếp lấy chúng sanh, khiến họ hành Thiền ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát hành Bố thí ba la mật, dùng Bát nhã ba la mật nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thấy chúng sanh ngu si, không có trí huệ, bảo họ rằng : Các người sao không tu trí huệ ? Chúng sanh thưa vì không đầy đủ nhơn duyên. Bồ Tát ấy bảo những nhơn duyên

mà các người cần để được đầy đủ trí huệ có thể lấy ở ta, đó là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định. Khi những nhơn duyên ấy đã đầy đủ, các ngươi tư duy như vầy : Lúc tư duy Bát nhã ba la mật, có pháp gì có thể được chăng ? Những là ngã, chúng sanh, thọ mạng, nhẫn đến tri giả, kiến giả có thể được chăng ? Những là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề có thể được chăng ?

Lúc tư duy như vậy, ở trong Bát nhã ba la mật, chúng sanh ấy không có pháp nào có thể được, có thể nắm lấy.

Nếu chẳng nắm lấy các pháp, bấy giờ chúng sanh ấy chẳng thấy pháp có sanh, có diệt, có cấu, có tịnh, chẳng phân biệt là Địa ngục, là Súc sanh, là Ngạ quỷ, là A tu la, là Nhơn, là Thiên, là trì giới, là

phá giới, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Phật.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bố thí ba la mật, đại Bồ Tát dùng Bát nhã ba la mật nhiếp lấy chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ Tát an trụ trong Bố thí ba la mật dùng Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tiến ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến ba mươi bảy pháp trợ đạo nhiếp lấy chúng sanh ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ trong Bố thí ba la mật, đem đồ cấp dưỡng làm lợi ích cho chúng sanh. Do nhơn duyên làm lợi ích nầy, chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo phần. Chúng sanh hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo ấy được ra khỏi sanh tử.

Như vậy, Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng thánh pháp vô lậu nhiếp lấy chúng sanh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh bảo họ rằng : Nầy

các người ! Các người đến nơi ta mà lấy những vật cần dùng, những là đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, hương hoa, nhẫn đến bảy báu. Từ nay các người mãi mãi được lợi ích an vui. Các người chớ nghĩ rằng những vật nầy chẳng phải sở hữu của chúng tôi. Từ lâu luôn luôn ta vì chúng sanh mà tập hợp những vật ấy, các người nên lấy những vật ấy như vật của mình không khác.

Bồ Tát giáo hóa chúng sanh khiến họ hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, nhẫn đến khiến họ được ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, cũng khiến họ được các pháp vô lậu, những là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như vậy, lúc hành Bố thí ba la mật, đại Bồ Tát giáo hóa chúng sanh cho họ được rời lìa ba ác đạo và tất cả sự khổ sanh tử qua lại.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát an trụ Trì giới ba la mật giáo hóa chúng sanh, bảo họ rằng : Các người thiếu nhơn duyên gì mà phá giới ? Ta sẽ cấp cho các người để đầy đủ nhơn duyên, những là bố thí, nhẫn đến trí huệ và các thứ vật dùng để sống.

Đại Bồ Tát nầy an trụ Trì giới ba la mật làm lợi ích chúng sanh, khiến họ hành mười điều lành, xa rời mười điều bất thiện.

Những chúng sanh ấy trì các giới, chẳng phá giới, chẳng khuyết giới, chẳng nhơ giới, chẳng tạp giới, chẳng nắm lấy giới, lần lần do ba thừa mà được hết khổ.

Thi la ba la mật làm đầu như Bố thí ba la mật.

Bốn ba la mật kia cũng như vậy".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TỊNH PHẬT QUỐC
THỨ TÁM MƯƠI HAI

Bấy giờ Ngài Tu Bồ Đề suy nghĩ : Những gì là đại Bồ Tát đạo ?

Bồ Tát an trụ đạo ấy có thể làm được đại trang nghiêm như vậy.

Đức Phật biết tâm niệm của Ngài Tu Bồ Đề liền dạy rằng : "Nầy Tu Bồ Đề ! Sáu ba la mật là đại Bồ Tát đạo, ba mươi bảy pháp trợ đạo là đại Bồ Tát đạo, tám bội xả, chín định thứ đệ là đại Bồ Tát đạo, mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng là đại Bồ Tát đạo, tất cả pháp cũng là đại Bồ Tát đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vả có pháp nào Bồ Tát chẳng học mà có thể được Vô Thượng Bồ Đề chăng ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Không có pháp nào mà Bồ Tát chẳng học. Tại sao ? Vì nếu Bồ Tát chẳng học tất cả pháp thì chẳng thể được nhứt thiết chủng trí".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp không sao lại nói Bồ Tát học tất cả pháp. Phải chăng đức Thế Tôn ở trong không hí luận mà làm hí luận ư ! Những là cái nầy, cái kia, là pháp thế gian, là pháp xuất thế, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi, là pháp phàm phu, là pháp A La Hán, là pháp Bích Chi Phật, là pháp Phật.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp thiệt rỗng không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả các pháp chẳng rỗng không thì đại Bồ Tát chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nay vì tất cả pháp thiệt rỗng không nên đại Bồ Tát có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như lời ông nói, nếu tất cả pháp rỗng không, phải chăng đức Phật ở trong không hí luận mà làm hí luận, những là phân biệt đây kia, là pháp thế gian, là pháp xuất thế nhẫn đến là Phật pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh thế gian biết tất cả pháp không thì đại Bồ Tát chẳng học tất cả pháp, được nhứt thiết chủng trí.

Nay vì chúng sanh chẳng biết tất cả pháp không nên đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề rồi phân biệt các pháp, giảng nói cho chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nơi đạo Bồ Tát nầy, từ ban sơ đến nay phải tư duy như vầy : Trong tất cả pháp không có được tánh nhứt định, chỉ từ nơi hòa hiệp nhơn duyên mà sanh khởi, nên có danh tự là các pháp, tôi phải tư duy các pháp không có tánh thiệt có thể nắm lấy được, hoặc là sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, hoặc là quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến

quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao ? Vì tất cả pháp, tất cả pháp tánh rỗng không, không chẳng nắm lấy không. Không còn là chẳng có được, huống là trong không mà có nắm lấy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tư duy như vậy, Bồ Tát chẳng nắm lấy tất cả pháp mà học tất cả pháp.

Bồ Tát an trụ trong sự học ấy quan sát tâm hành của chúng sanh : tâm chúng sanh nầy hành tại chỗ nào ?

Bồ Tát biết tâm chúng sanh hành trong hư vọng chẳng thiệt, bèn nghĩ rằng chúng sanh ấy nắm lấy pháp hư vọng chẳng thiệt, rất dễ độ.

Bấy giờ đại Bồ Tát an trụ trong Bát nhã ba la mật, vì dùng sức phương tiện nên giáo hóa chúng sanh rằng : Nầy các người, nên hành bố thí sẽ được nhiều của cải, cũng chẳng nên cậy quả báo bố thí mà tự cống cao. Tại sao ? Vì trong ấy không có pháp chắc thiệt.

Giáo hóa họ trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ cũng như vậy.

Chúng sanh hành pháp ấy có thể được quả Tu Đà Hoàn, nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề. Nhưng chớ nghĩ là có pháp ấy.

Giáo hóa như vậy thì gọi là hành Bồ Tát đạo, vì ở nơi các pháp không chỗ nắm lấy, vì trong các pháp ấy không có chắc thiệt.

Tại sao ? Vì tất cả pháp không có tướng nắm lấy, bởi là tánh không có, là tánh rỗng không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bồ Tát đạo như vậy, đại Bồ Tát không chỗ an trụ.

Bồ Tát ấy vì dùng pháp chẳng an trụ, nên hành Bố thí ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Trì giới ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Nhẫn nhục ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Tinh tiến ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Thiền na ba la mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Bát nhã ba la mật cũng chẳng an trụ trong

ấy, hành bốn thiền, bốn tâm, bốn định, tám bội xả, chín định thứ đệ cũng chẳng an trụ trong ấy. Tại sao ? Vì sơ thiền v.v... , sơ thiền v.v... tánh rỗng không, người hành thiền v.v... cũng rỗng không, pháp được dùng cũng rỗng không.

Được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến được đạo Bích Chi Phật cũng chẳng an trụ trong ấy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Duyên cớ gì mà chẳng an trụ trong ấy ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do hai nhơn duyên mà chẳng an trụ trong ấy :

Một là các đạo quả tánh rỗng không, không có chỗ an trụ, cũng không có pháp được dùng, cũng không có người an trụ.

Hai là chẳng lấy chút ít làm đủ. Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng nên chẳng được quả Tu Đà Hoàn, tôi chắc chắn sẽ được quả Tu Đà Hoàn. Chỉ chẳng nên an trụ trong quả ấy. Nhẫn đến Vô Thượng Bồ Đề chẳng nên an trụ trong ấy. Tại sao ?

Vì từ lúc ban sơ phát tâm trở lại, tôi không còn có tâm nào khác, chỉ nhứt tâm hướng về Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ấy an trụ nhứt tâm như vậy có thể sanh Bồ Đề đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp bất sanh thì thế nào đại Bồ Tát hay sanh Bồ Đề đạo ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp vô sanh. Vì sao vô sanh ? Vì không chỗ làm, không chỗ khởi nên tất cả pháp bất sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ ư ?

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ.

Bởi chúng sanh chẳng biết pháp ấy an trụ pháp tướng, nên đại Bồ Tát vì chúng sanh mà sanh Bồ Đề đạo. Bồ Tát dùng đạo ấy cứu chúng sanh ra khỏi sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng đạo sanh được Bồ Đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng đạo bất sanh được Bồ Đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng đạo bất sanh, chẳng phải bất sanh được Bồ Đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào sẽ được Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng phải dùng đạo được Bồ Đề, cũng chẳng dùng phi đạo được Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Đề tức là đạo, đạo tức là Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bồ Đề tức là đạo và đạo tức là Bồ Đề, nay đây lúc Bồ Tát chưa thành Phật lẽ ra phải được Vô Thượng Bồ Đề. Sao lại nói chư Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh

Giác có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Đức Phật có được Bồ Đề chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật không có được Bồ Đề. Tại sao ? Vì Phật tức là Bồ Đề, Bồ Đề tức là Phật.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như lời hỏi của Tu Bồ Đề, lúc làm Bồ Tát cũng lẽ ra được Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ấy đầy đủ sáu ba la mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đầy đủ an trụ như kim cang tam muội, dùng một niệm tương ứng huệ được Vô Thượng Bồ Đề, bấy giờ gọi là Phật, ở trong tất cả pháp được tự tại.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát tịnh Phật quốc độ ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có Bồ Tát từ ban sơ phát tâm trở lại tự trừ nghiệp thô nơi thân, trừ nghiệp thô nơi khẩu, trừ nghiệp thô nơi ý, cũng làm sạch ba nghiệp thô của người khác.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là nghiệp thô nơi thân, nghiệp thô nơi khẩu, nghiệp thô nơi ý ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Những nghiệp bất thiện như sát sanh nhẫn đến tà kiến gọi là ba nghiệp thô của Bồ Tát.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lòng xan tham, lòng phá giới, lòng giận hờn, lòng giải đãi, lòng tán loạn, lòng ngu si gọi là ý nghiệp thô của Bồ Tát.

Giới chẳng thanh tịnh gọi là thân, khẩu nghiệp thô.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát xa rời hạnh tứ niệm xứ thì gọi là Bồ Tát nghiệp thô, xa rời tứ chánh cần nhẫn đến bát thánh đạo phần, tám giải thoát môn cũng gọi là Bồ Tát nghiệp thô.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát tham quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến tham quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật thì gọi là Bồ Tát nghiệp thô.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát có tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có tướng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, có tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tướng nam, tướng nữ, có tướng cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, có tướng pháp thiện, pháp bất thiện, hữu vi, vô vi thì gọi là Bồ Tát nghiệp thô.

Đại Bồ Tát đều xa rời những tướng nghiệp thô như vậy, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí : cần thức ăn cho thức ăn, cần y phục cho y phục, nhẫn đến cần các thứ vật dùng để sống đều cấp cho tất cả. Cũng dạy người khác hành bố thí như vậy. Đem phước đức ấy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng tịnh Phật quốc độ.

Trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ cũng như vậy.

Đại Bồ Tát ấy hoặc đem trân bảo đầy cả cõi Đại Thiên cúng dường Tam Bảo, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành nầy làm cho quốc độ tôi đều bảy báu làm thành.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đem kỹ nhạc trời trỗi trước Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành nầy làm cho trong cõi nước tôi thường nghe nhạc trời.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đem hương trời đầy cả cõi Đại Thiên cúng dường chư Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành nầy làm cho cõi nước tôi thường có hương trời.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng trăm thức uống ăn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành nầy làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi đều được trăm thức uống ăn.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng hương trời mịn trơn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng do nhơn

duyên căn lành nầy làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi, tất cả đều thọ hương trời mịn trơn.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát dùng tùy ý ngũ dục cúng dường Phật và Tăng cùng tất cả chúng sanh, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành nầy làm cho trong cõi nước tôi, hàng đệ tử và tất cả chúng sanh đều được tùy ý ngũ dục, cùng tất cả chúng sanh đồng hồi hướng tịnh Phật quốc độ, nguyện rằng lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi như ngũ dục cõi Trời ứng theo tâm hiện đến.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát nguyện rằng tôi sẽ tự mình nhập sơ thiền, cũng dạy tất cả chúng sanh nhập sơ thiền, với nhị thiền nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo cũng như vậy.

Đại Bồ Tát ấy cũng nguyện : Lúc tôi được Vô Thượng Bồ Đề, tôi sẽ làm cho chúng sanh chẳng xa rời tứ thiền nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có thể tịnh Phật quốc độ.

Bồ Tát ấy ngần ấy thời gian hành Bồ Tát đạo, đầy đủ các nguyện.

Bồ Tát ấy tự thành tựu tất cả pháp lành, cũng cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp lành.

Bồ Tát ấy tự thọ thân hình đoan chánh, những chúng sanh được hóa độ cũng đoan chánh. Tại sao ? Vì nhơn duyên phước đức sâu dày vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nên tịnh Phật quốc độ như vậy.

Trong quốc độ ấy nhẫn đến không có danh từ ba ác đạo, cũng không có danh từ tà kiến, ba độc, hai thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tai chẳng nghe tiếng vô thường khổ không, cũng không có ngã và ngã sở hữu, nhẫn đến không tên các kiết sử phiền não, cũng không những tên phân biệt các quả.

Trong quốc độ ấy, gió thổi cây bảy báu, tùy theo chỗ đáng được độ mà vang

ra âm thanh, như là âm thanh không vô tướng, vô tác, chư pháp thiệt tướng, có Phật hay không có Phật, tất cả pháp, tất cả pháp tướng đều không, trong rỗng không ấy không có tướng, trong không có tướng thì không có tác, phát ra pháp âm như vậy. Hoặc ngày hoặc đêm, hoặc nằm, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi thường nghe pháp âm ấy.

Lúc Bồ Tát ấy được Vô Thượng Bồ Đề, chư Phật trong mười phương quốc độ đều khen ngợi. Chúng sanh nghe danh hiệu chư Phật ấy chắc chắn sẽ đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc Bồ Tát ấy được Vô Thượng Bồ Đề rồi thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp, không có ai chẳng tin mà sanh nghi nói rằng : đúng pháp, chẳng đúng pháp. Tại sao ? Vì trong các pháp thiệt tướng đều đúng pháp, không có chẳng đúng pháp.

Có những kẻ phước mỏng, ở nơi chư Phật và chư đệ tử Phật chẳng gieo căn lành, chẳng theo thiện tri thức, chìm

trong ngã kiến, nhẫn đến chìm trong tất cả thứ kiến chấp, rơi vào biên kiến hoặc đoạn hoặc thường. Kẻ ấy vì tà kiến nên chẳng phải Phật nói là Phật, là Phật lại nói là chẳng phải Phật. Kẻ ấy với phi pháp nói là pháp, pháp lại nói là phi pháp. Vì phá pháp nên kẻ ấy khi thân hoại mạng chết phải đọa vào ác đạo, Địa ngục...

Lúc chư Phật được Vô Thượng Bồ Đề thấy những chúng sanh ấy qua lại năm loài, bèn làm cho họ rời lìa tà tụ, an lập họ trong chánh định tụ. Chúng sanh không còn tâm tạp uế, hoặc là pháp thế gian, hoặc là pháp xuất thế, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Nhẫn đến làm cho chúng sanh trong cõi nước ấy, chắc chắn đến Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây là đại Bồ Tát tịnh Phật quốc độ vậy".



PHẨM QUYẾT ĐỊNH

THỨ TÁM MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát ấy là quyết định hay chẳng quyết định ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát quyết định , không phải chẳng quyết định".

- Bạch đức Thế Tôn ! Quyết định nơi đâu : trong đạo Thanh Văn, trong đạo Bích Chi Phật hay là trong đạo Phật ?

- Đại Bồ Tát chẳng phải quyết định trong đạo Thanh Văn, Bích Chi Phật mà quyết định trong Phật đạo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Là sơ phát tâm Bồ Tát quyết định hay là tối hậu thân Bồ Tát quyết định ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sơ phát tâm Bồ Tát quyết định, bất thối Bồ Tát quyết định, hậu thân Bồ tát quyết định.

- Bạch đức Thế Tôn ! Quyết định Bồ Tát có đọa sanh ác đạo chăng ?

- Không. Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Hoặc bực Bát Nhơn, hoặc bực Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật có đọa sanh trong ác đạo chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Cũng vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Từ lúc mới phát tâm trở lại, đại Bồ Tát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, hành thiền, tu huệ, dứt tất cả nghiệp bất thiện, không bao giờ còn đọa ác đạo, hoặc không bao giờ sanh Trời Trường Thọ, hoặc sanh chỗ chẳng được tu pháp làm lành, hoặc sanh biên địa, hoặc sanh nhà ác, tà kiến, địa phương, không tên Phật, không tên Pháp, không tên Tăng. Bồ Tát ấy không bao giờ còn sanh vào những nơi đó.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sơ phát tâm Bồ Tát ở nơi Vô Thượng Bồ Đề không bao giờ dùng thâm tâm hành mười điều bất thiện.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát có thiện căn công đức thành tựu như vậy thì tất chẳng thọ lấy quả báo bất thiện.

Như đức Phật tự thuật đời trước của mình thọ lấy quả báo bất thiện. Lúc đó thiện căn công đức ở đâu ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì lợi ích cho chúng sanh, đại Bồ tát tùy theo đó mà thọ lấy thân, rồi dùng thân ấy làm lợi ích cho chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc làm Súc sanh có sức phương tiện lớn. Nếu bị kẻ oán tặc muốn tìm giết hại, Bồ Tát dùng sức nhẫn nhục vô thượng, dùng tâm từ bi vô thượng bỏ thân mà chẳng não hại kẻ oán tặc.

Hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật các ông có sức phương tiện ấy chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không có.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì lẽ ấy nên phải biết rằng đại Bồ Tát muốn đầy đủ tâm đại từ bi, vì thương xót lợi ích cho chúng sanh mà thọ thân Súc sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát an trụ trong những căn lành gì mà thọ những thân vậy ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ ban sơ phát tâm nhẫn đến lúc ngồi đạo tràng thành Phật, trong khoảng thời gian ấy không có căn lành nào mà chẳng đầy đủ. Đầy đủ rồi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Vì thế nên từ ban sơ phát tâm, đại Bồ Tát phải học đầy đủ tất cả căn lành. Học căn lành rồi sẽ được nhứt thiết chủng trí, sẽ dứt tất cả tập khí phiền não.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao đại Bồ Tát thành tựu pháp lành vô lậu như vậy mà lại sanh vào loài ác đạo, Súc sanh ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Đức Phật có thành tựu pháp lành vô lậu chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả pháp lành vô lậu đức Phật đều đã thành tựu.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đức Phật tự hóa làm thân Súc sanh để làm Phật sự độ chúng sanh thì có phải là thiệt Súc sanh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không phải.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát cũng như vậy, thành tựu pháp lành vô lậu, vì độ chúng sanh mà thọ thân Súc sanh, dùng thân ấy để giáo hóa chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như A La Hán biến hóa các thứ thân có thể làm cho chúng sanh hoan hỷ chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Có thể.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đại Bồ Tát dùng pháp lành vô lậu ấy tùy theo chỗ nên mà thọ lấy thân, dùng thân ấy làm lợi ích chúng sanh, cũng chẳng thọ đau khổ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Như nhà ảo thuật, thuật ra các thứ thân hình,

nào là voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ v.v... để trình bày cho mọi người.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những vật và người ấy có thiệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thiệt.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu pháp lành vô lậu hiện làm các thứ thân để dùng các thứ thân ấy làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng chẳng thọ các sự khổ.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát được thánh vô lậu trí huệ mà tùy theo thân hình nào thích ứng để độ chúng sanh thì hiện các thứ thân hình ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát an trụ pháp lành nào để có thể làm những phương tiện như vậy mà chẳng bị ô nhiễm ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát dùng Bát nhã ba la mật làm sức phương tiện như vậy, ở trong hằng hà sa quốc độ mười phương làm lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng tham lấy những thân ấy.

Tại sao ? Vì kẻ nắm lấy, pháp lấy và chỗ lấy, cả ba thứ ấy đều bất khả đắc, vì tự tánh rỗng không vậy. Không chẳng lấy không. Trong không chẳng có kẻ lấy, cũng chẳng có chỗ lấy. Tại sao ? Vì tướng rỗng không, trong rỗng không bất khả đắc vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây gọi là bất khả đắc không. Bồ Tát an trụ trong đây có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát chỉ an trụ trong Bát nhã ba la mật được Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng an trụ trong pháp khác chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có pháp nào chẳng vào trong Bát nhã ba la mật chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật tự tánh không, thì tất cả pháp sao lại đều vào trong Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong không chẳng có pháp vào hay chẳng vào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp, tất cả pháp tướng có không chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đều không cả.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu tất cả pháp, tất cả pháp tướng không, sao ông lại nói tất cả pháp chẳng vào trong không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật an trụ trong tất cả pháp không mà có thể khởi thần thông ba la mật. An trụ trong thần thông ba la mật ấy, đi đến hằng hà sa quốc độ mười phương cúng dường hiện tại chư Phật, nghe chư Phật thuyết pháp, ở chỗ chư Phật gieo căn lành ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát xem hằng hà sa quốc độ mười phương đều không. Chư Phật trong quốc độ ấy cũng tánh không, chỉ vì giả danh tự nên chư Phật hiện thân. Giả danh tự ấy cũng không.

Nếu quốc độ mười phương và chư Phật tánh chẳng không, thì thành ra không ấy có thiên lệch.

Bởi không ấy chẳng thiên lệch nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng không. Vì lẽ

ấy nên tất cả pháp, tất cả pháp tướng không. Thế nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật dùng sức phương tiện sanh Thần thông ba la mật, khởi thiên nhãn, thiên nhĩ, như ý túc, tri tha tâm, túc mạng trí, biết chúng sanh sanh tử.

Nếu rời lìa Thần thông ba la mật, Bồ Tát chẳng có thể làm lợi ích chúng sanh, cũng chẳng có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Thần thông ba la mật ấy của đại Bồ Tát là đạo lợi ích Vô Thượng Bồ đề.

Tại sao ? Vì dùng thiên nhãn ấy tự thấy các pháp lành của mình và cũng dạy người khác được các pháp lành. Đối với pháp lành ấy cũng chẳng nắm lấy, vì là tự tánh không vậy. Rỗng không chẳng có chỗ nắm lấy. Nếu nắm lấy thì thọ mùi vị, trong rỗng không chẳng có mùi vị.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật hay sanh thiên nhãn như vậy. Dùng thiên nhãn ấy xem tất cả pháp rỗng không.

Thấy pháp rỗng không ấy chẳng lấy tướng, chẳng tác nghiệp, và cũng nói pháp ấy cho người, cũng chẳng thấy có tướng chúng sanh, chẳng thấy có tên chúng sanh.

Đại Bồ Tát ấy vì dùng pháp vô sở đắc nên khởi thần thông ba la mật.

Dùng thần thông ba la mật ấy, bao nhiêu chỗ nên làm của thần thông, Bồ Tát ấy đều có thể làm được.

Bồ Tát dùng thiên nhãn quá hơn nhơn nhãn, thấy quốc độ mười phương. Thấy rồi, Bồ Tát ấy bay đến mười phương làm lợi ích chúng sanh : hoặc dùng bố thí, hoặc dùng trì giới, hoặc dùng nhẫn nhục, hoặc dùng tinh tiến, hoặc dùng thiền định, hoặc dùng trí huệ làm lợi ích chúng sanh. Hoặc dùng ba mươi bảy pháp trợ đạo, các thiền giải thoát tam muội, hoặc dùng pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, pháp Bồ Tát, hoặc dùng pháp Phật lợi ích chúng sanh.

Bồ Tát vì kẻ xan tham mà nói pháp như vầy : Các người nên bố thí. Nghèo cùng là sự khổ não. Người nghèo cùng còn chẳng tự lợi ích, làm sao có thể lợi ích người khác. Vì thế nên các người phải siêng bố thí. Bố thí thì tự mình được vui sướng, cũng làm cho kẻ khác vui sướng. Chớ vì nghèo cùng mà ăn nuốt trộm cắp lẫn nhau, để rồi chẳng dời khỏi ba ác đạo.

Bồ Tát vì kẻ phá giới mà nói pháp như vầy : Nầy các người ! Sự phá giới rất là khổ não. Người phá giới còn tự mình chẳng lợi ích, làm sao có thể lợi ích người khác. Sự phá giới phải nhận quả báo khổ : hoặc ở Địa ngục, hoặc ở Ngạ quỷ, hoặc ở Súc sanh. Các người phá giới bị đọa trong ba ác đạo còn chẳng tự cứu được, làm sao cứu được người khác. Vì thế nên các người chớ nên chìu theo tâm niệm phá giới, đến lúc chết sẽ hối hận.

Với những người giận hờn cãi lộn nhau, Bồ Tát nói pháp như vầy : Các

người chớ nên giận nhau. Sự giận làm rối loạn lòng người, chẳng thuận với pháp lành. Nay các người giận nhau loạn tâm hoặc sẽ bị đọa Địa ngục, Ngạ quỷ hoặc Súc sanh. Vì thế nên các người còn chẳng nên sanh một niệm giận thù, huống là nhiều.

Với những người giải đãi, Bồ Tát thuyết pháp làm cho họ tinh tiến.

Với những người tâm loạn, Bồ Tát thuyết pháp làm cho họ được thiền định.

Với những người ngu si, Bồ Tát thuyết pháp cho họ được trí huệ.

Với kẻ hành dâm dục, dạy họ quán bất tịnh.

Với kẻ giận hờn, dạy họ quán từ bi.

Với kẻ ngu si, dạy họ quán mười hai nhơn duyên.

Chúng sanh hành phi đạo, dạy họ vào chánh đạo, đó là Thanh Văn đạo, Bích Chi Phật đạo, Phật đạo.

Vì chúng sanh ấy, Bồ Tát thuyết pháp như vầy :

Cứ như chỗ chấp trước của các người, chỗ pháp tánh ấy tánh nó rỗng không. Trong pháp tánh rỗng không ấy chẳng nên chấp trước. Tướng chẳng chấp trước là rỗng không.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ trong Thần thông ba la mật làm lợi ích cho chúng sanh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu xa rời thần thông, Bồ Tát chẳng thể tùy thuận ý của chúng sanh để khéo thuyết pháp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải phát khởi thần thông.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như chim kia không cánh thì chẳng bay cao được.

Cũng vậy, không thần thông thì Bồ Tát chẳng thể giáo hóa chúng sanh theo ý mình.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải phát khởi các thần thông, phát khởi thần thông rồi, nếu muốn lợi ích chúng sanh thì tùy ý có thể làm lợi ích.

Bồ Tát ấy dùng thiên nhãn thấy hằng hà sa quốc độ, cũng thấy chúng sanh trong các quốc độ ấy. Thấy rồi dùng sức thần thông qua đến các nơi ấy, biết rõ tâm chúng sanh rồi theo chỗ thích ứng mà thuyết pháp cho họ được lợi ích. Hoặc nói bố thí, hoặc nói trì giới, hoặc nói nhẫn nhục, hoặc nói tinh tiến, hoặc nói thiền định, hoặc nói trí huệ, nhẫn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Dùng thiên nhĩ, Bồ Tát ấy nghe hai loại âm thanh : của Người và của Phi Nhơn.

Dùng thiên nhĩ, Bồ Tát ấy nghe chư Phật mười phương thuyết pháp, nghe rồi đều có thể thọ trì. Bồ Tát ấy đúng như chỗ đã được nghe, đem dạy lại cho chúng sanh.

Bồ Tát ấy dùng tha tâm trí biết rõ tâm chúng sanh rồi tùy theo chỗ thích ứng để thuyết pháp. Hoặc nói bố thí, nhẫn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Bồ Tát ấy dùng túc mạng trí nhớ biết những đời trước của mình, cũng nhớ biết những đời trước của người khác.

Dùng túc mạng trí, Bồ Tát ấy nhớ biết danh tự của chư Phật và Thánh chúng thuở quá khứ cùng các nơi chỗ.

Có chúng sanh nào tin ưa túc mạng, Bồ Tát ấy vì họ mà hiện sự việc đời trước để thuyết pháp cho họ : hoặc nói bố thí, nhẫn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Dùng sức như ý thần thông, Bồ Tát ấy qua đến vô lượng quốc độ của chư Phật, cúng dường chư Phật, theo chư Phật gieo căn lành rồi trở về bổn quốc.

Dùng lậu tận thần thông trí chứng, Bồ Tát nầy tùy theo chỗ thích ứng mà thuyết pháp cho chúng sanh. Hoặc nói bố thí, nhẫn đến hoặc nói pháp Niết Bàn.

Như vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải phát khởi các thần thông như vậy.

Do tu những thần thông ấy nên Bồ Tát tùy ý thọ thân, sự khổ, cảnh vui chẳng làm nhiễu được.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát du hí thần thông như vậy thì có thể tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát chẳng tịnh Phật quốc độ, chẳng thành tựu chúng sanh thì chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao ? Vì chẳng đầy đủ nhơn duyên nên chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là nhơn duyên đầy đủ, do đó đại Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp lành là nhơn duyên Vô Thượng Bồ Đề của đại Bồ Tát.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là pháp lành, do những pháp lành ấy nên được Vô Thượng Bồ Đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát từ lúc ban sơ phát tâm nhẫn lại, Bố thí ba la mật là nhơn duyên pháp lành, trong ấy chẳng phân biệt người thí, kẻ nhận, vì là tánh rỗng không.

Dùng Bố thí ba la mật nầy, Bồ Tát có thể tự lợi ích và lợi ích chúng sanh, từ chốn sanh tử cứu họ ra khỏi, cho họ được Niết Bàn.

Các pháp lành ấy đều là nhơn duyên Vô Thượng Bồ Đề của đại Bồ Tát.

Hành đạo ấy, chư đại Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại được ra khỏi sanh tử, đã ra khỏi, nay ra khỏi, sẽ ra khỏi.

Trì giới ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật, bốn thiền, bốn vô lượng tâm, bốn vô sắc định, bốn niệm xứ nhẫn đến tám phần thánh đạo, mười tám không nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, những công đức như vậy đều là đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó gọi là pháp lành. Đại Bồ Tát đầy đủ những pháp lành ấy rồi sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Được nhứt thiết chủng trí rồi, đại Bồ Tát sẽ chuyển pháp luân độ tất cả chúng sanh".



PHẨM TỨ ĐẾ

THỨ TÁM MƯƠI BỐN

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp ấy là Bồ Tát pháp thì những gì là Phật pháp ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Như ông hỏi, những pháp ấy là Bồ Tát pháp thì những gì là Phật pháp ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát pháp cũng là Phật pháp. Nếu biết nhứt thiết chủng trí là được nhứt thiết chủng trí, dứt tất cả tập chủng phiền não, Bồ Tát sẽ được pháp ấy.

Đức Phật do nhứt niệm tương ứng huệ biết tất cả pháp rồi được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó là sự khác biệt nơi đức Phật và Bồ Tát.

Ví như hướng đạo khác với đắc quả. Hai người ấy đều là thánh nhơn mà có hướng với đắc khác nhau.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người đi trong đạo vô ngại thì gọi là đại Bồ Tát.

Trong đạo giải thoát không có tất cả ám chướng thì gọi là Phật".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp tự tướng rỗng không. Trong pháp tướng rỗng không ấy, sao lại có sự khác biệt là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là bực Càn Huệ, là bực Tánh địa, là bực Bát Nhơn địa, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là Bồ Tát, là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác ?

Bạch đức Thế Tôn ! Như người bất khả đắc, nghiệp nhơn duyên cũng bất khả đắc, quả báo cũng bất khả đắc.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như lời ông nói, trong pháp tự tướng không không có chúng sanh, không có nghiệp nhơn duyên, không có quả báo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chúng sanh chẳng biết các pháp tự tướng không. Chúng sanh ấy gây tạo nghiệp nhơn duyên, hoặc tội hoặc phước, hoặc bất động.

Do tội nghiệp nhơn duyên mà chúng sanh ấy đọa trong ba ác đạo, do phước nghiệp nhân duyên sanh loài người hay cõi Trời Dục giới, do bất động nghiệp nhơn duyên sanh trong cõi Sắc hay cõi Vô sắc.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Đàn na ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, thọ thành hết những pháp trợ đạo ấy, vào kim cang tam muội, được Vô Thượng Bồ Đề rồi, làm lợi ích cho chúng sanh.

Vì sự lợi ích ấy thường chẳng mất nên chẳng đọa trong sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật được Vô Thượng Bồ Đề rồi, có được sáu đường sanh tử chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật không có được sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật có được nghiệp ác, nghiệp thiện, nghiệp vô ký chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không có được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không có được, sao đức Phật lại nói là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn, Thiên; lại nói là Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát và chư Phật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh biết các pháp tự tướng không thì đại Bồ Tát chẳng cầu Vô Thượng Bồ Đề, cũng chẳng cứu chúng sanh nơi ba ác đạo, nhẫn đến qua lại trong sáu đường sanh tử.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bởi chúng sanh thiệt chẳng biết các pháp tự tướng không, nên chẳng thoát được sáu đường sanh tử.

Bồ Tát ấy ở chỗ chư Phật, nghe các pháp tự tướng không, phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp chẳng phải như là của hàng phàm phu chấp trước.

Các chúng sanh ấy ở trong pháp vô sở hữu lại điên đảo vọng tưởng phân biệt có được pháp :

Không có chúng sanh lại tưởng là có chúng sanh, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức lại tưởng là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nhẫn đến tất cả pháp hữu vi đều vô sở hữu, lại dùng tâm điên đảo vọng tưởng gây tạo các nghiệp : thân, khẩu, ý rồi qua lại trong sáu đường sanh tử chẳng thoát được.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật, tất cả pháp lành đều nhiếp vào trong Bát nhã ba la mật, hành Bồ Tát đạo, được Vô Thượng Bồ Đề.

Được Vô Thượng Bồ Đề rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp tứ thánh đế : khổ thánh đế, khổ tập thánh đế, khổ diệt thánh đế, khổ diệt đạo thánh đế. Khai thị rành rẽ tất cả pháp lành trợ đạo đều nhiếp vào trong bốn thánh đế.

Vì dùng pháp lành trợ đạo ấy nên phân biệt có Tam Bảo là : Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo.

Vì chẳng tin và nghịch chống Tam Bảo ấy nên chẳng rời lìa được sáu đường sanh tử.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có phải là dùng khổ thánh đế được độ, dùng khổ trí được độ, dùng tập thánh đế được độ, dùng tập trí được độ, dùng diệt thánh đế được độ, dùng diệt trí được độ, dùng đạo thánh đế được độ, dùng đạo trí được độ chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng phải khổ thánh đế được độ, cũng chẳng phải khổ trí được độ, nhẫn đến chẳng phải đạo thánh đế được độ, cũng chẳng phải đạo trí được độ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì bốn thánh đế bình đẳng, nên ta nói tức là Niết Bàn. Chẳng dùng khổ thánh đế nhẫn đến chẳng dùng đạo thánh đế, cũng chẳng dùng khổ trí nhẫn đến chẳng dùng đạo trí được Niết Bàn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là tướng bình đẳng của bốn thánh đế ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu là không có khổ, không có khổ trí, không có tập,

không có tập trí, không có diệt, không có diệt trí, không có đạo, không có đạo trí thì gọi là tướng bình đẳng của tứ thánh đế.

Lại nữa, nầy Tu Bồ Đề ! Bốn thánh đế như chẳng khác với pháp tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thiệt tế.

Có Phật hay không có Phật, pháp tướng vẫn thường trụ. Tại sao ? Vì chẳng hư, chẳng mất vậy.

Đại Bồ Tát ấy lúc hành Bát nhã ba la mật, vì thông đạt thiệt tế nên hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát vì thông đạt thiệt tế nên hành Bát nhã ba la mật ? Như vì thông đạt thiệt tế nên chẳng đọa Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa mà thẳng vào Bồ Tát vị.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát như thiệt thấy các pháp. Thấy rồi được pháp vô sở hữu. Được pháp vô sở hữu rồi thấy tất cả pháp không đều nhiếp nơi tứ thánh

đế. Những pháp chẳng nhiếp nơi tứ thánh đế cũng đều không.

Nếu xem thấy như vậy, lúc ấy bèn vào trong Bồ Tát vị. Đó là Bồ Tát an trụ trong tánh địa chẳng theo đảnh đọa. Tại sao ? Vì dùng đảnh đọa ấy thì đọa vào Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa.

Bồ Tát ấy an trụ trong tánh địa hay phát sanh bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn vô sắc định.

Bồ Tát ấy an trụ trong sơ định địa, phân biệt tất cả các thông đạt bốn thánh đế : biết khổ, chẳng móng tâm duyên khổ, nhẫn đến biết đạo, chẳng móng tâm duyên đạo, chỉ thuận theo tâm Vô Thượng Bồ Đề mà quán các pháp như thiệt tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là quán các pháp tướng như thiệt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Là quán các pháp không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là quán không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Là tự tướng không. Bồ Tát ấy dùng trí huệ như vậy quán tất cả pháp không, không có pháp tánh có thể thấy được. An trụ trong pháp tánh ấy được Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ?

Vì tướng vô tánh là Vô Thượng Bồ Đề.

Tướng vô tánh ấy chẳng phải chư Phật làm ra, chẳng phải Bích Chi Phật làm ra, chẳng phải A La Hán làm ra, cũng chẳng phải bực hướng đạo làm ra, cũng chẳng phải bực đắc quả làm ra, cũng chẳng phải Bồ Tát làm ra. Chỉ vì chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy các pháp như thiệt tướng, nên đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện mà vì chúng sanh thuyết pháp".



PHẨM THẤT DỤ

THỨ TÁM MƯƠI LĂM

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp tánh vô sở hữu, chẳng phải Phật làm ra nhẫn đến chẳng phải Bồ Tát làm ra, thì sao lại phân biệt có các pháp dị biệt, những là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Người, Trời, những là do nơi nghiệp nhơn duyên mà biết có kẻ sanh Địa ngục, có kẻ sanh Ngạ quỷ, có kẻ sanh Súc sanh, do nơi nghiệp nhơn duyên như vậy mà biết có kẻ sanh trong loài Người, sanh các cõi Trời, nhẫn đến Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, do nơi nghiệp nhơn duyên ấy mà biết có người được Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, do nghiệp nhơn duyên ấy mà biết là chư đại Bồ Tát, do nghiệp nhơn duyên ấy mà biết là Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong pháp vô tánh không có nghiệp dụng, sao lại có vì tác nghiệp nhơn duyên, hoặc đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người trên Trời, hoặc được Tu Đà Hoàn nhẫn đến Bích Chi Phật, đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo sẽ được nhứt thiết chủng trí, vì được nhứt thiết chủng trí nên có thể cứu chúng sanh ra khỏi sanh tử ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trong pháp vô tánh không có nghiệp, không có quả báo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Hàng phàm phu chẳng nhập thánh pháp, chẳng biết các pháp không có tánh tướng. Vì điên đảo ngu si nên họ khởi các nghiệp nhơn duyên.

Các chúng sanh ấy, theo nghiệp mà có thân, hoặc thân Địa ngục, thân Ngạ quỷ, thân Súc sanh, thân Người, thân Trời.

Pháp vô tánh ấy không có nghiệp, không có quả báo. Vô tánh thường là vô tánh.

Như Tu Bồ Đề nói, nếu tất cả pháp vô tánh, sao lại có Tu Đà Hoàn nhẫn đến chư Phật được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Đạo có phải là vô tánh chăng ? Quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến chư Phật, nhứt thiết chủng trí có phải là vô tánh chăng ?".

- Bạch đức Thế Tôn ! Đạo vô tánh, quả Tu Đà Hoàn cũng vô tánh, nhẫn đến chư Phật, nhứt thiết chủng trí cũng vô tánh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tánh có thể được pháp vô tánh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp vô tánh không thể được pháp vô tánh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp hữu tánh có thể được pháp hữu tánh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp hữu tánh không thể được pháp hữu tánh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp vô tánh và đạo, tất cả pháp ấy đều chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, đó là vô tướng.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát dùng sức phương tiện thấy chúng sanh do vì điên đảo chấp trước năm ấm, trong vô thường thấy là thường, trong khổ thấy là lạc, trong bất tịnh thấy là tịnh, trong vô ngã thấy là ngã. Chấp trước chỗ vô sở hữu.

Bồ Tát ấy vì dùng sức phương tiện, ở trong vô sở hữu cứu thoát chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ chấp trước của phàm phu có thiệt chăng ? Có khác biệt chăng ? Vì chấp trước nên khởi nghiệp, vì nghiệp nhơn duyên nên ở trong năm đường sanh tử chẳng ra khỏi được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chỗ chấp trước khởi nghiệp của phàm phu không có một chút sự thiệt như lông tóc. Chỉ vì điên đảo thôi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nay sẽ vì ông mà nói ví dụ. Người trí do ví dụ mà được hiểu.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như chỗ thấy trong chiêm bao, người hưởng thọ ngũ dục có chỗ nơi thiệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chiêm bao còn là hư vọng bất khả đắc, huống là người ở trong chiêm bao hưởng thọ ngũ dục có chỗ nơi thiệt !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp, hoặc hữu lậu vô lậu, hoặc hữu vi vô vi, và có pháp gì chẳng như chiêm bao chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp, hoặc hữu lậu vô lậu, hoặc hữu vi vô vi, không có pháp gì chẳng như chiêm bao.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong chiêm bao có năm đường sanh tử qua lại chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong chiêm bao có tu đạo, do sự tu đạo nầy hoặc cấu nhiễm, hoặc thanh tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì chiêm bao không có sự thiệt, chẳng thể nói là cấu, là tịnh được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tượng trong gương có sự thiệt chăng ? Có hay khởi nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy mà đọa Địa

ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người, trên Trời chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tượng ấy không có sự thiệt, chỉ có gạt được trẻ nít thôi. Tượng ấy làm sao có được nghiệp nhơn duyên, rồi do nghiệp nhơn duyên sẽ đọa Địa ngục nhẫn đến sanh trong Người, trên Trời !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tượng trong gương ấy có tu đạo, do sự tu ấy mà bị cấu hay tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì tượng ấy rỗng không chẳng có sự thiệt nên không thể nói là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như trong khe sâu có vang. Vang ấy có nghiệp, rồi do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa Địa ngục nhẫn đến sanh trong Người, trên Trời chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Vang ấy rỗng không, chẳng có âm thanh thiệt thì làm sao có nghiệp rồi do nghiệp nhơn duyên mà đọa Địa ngục nhẫn đến sanh trong Người, trên Trời.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vang ấy vả có tu đạo, do tu đạo ấy mà có nhiễm, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tại sao ? Vì vang ấy không có sự thiệt nên chẳng thể nói là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như nắng dợn chẳng phải nước như tướng nước, chẳng phải sông như tướng sông. Nắng dợn ấy vả có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên mà đọa Địa ngục, nhẫn đến do tu đạo mà có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Trong nắng dợn chẳng bao giờ có nước, chỉ gạt được mắt kẻ vô trí thôi. Nắng dợn ấy không có sự thiệt, làm sao có được nghiệp, nhẫn đến chẳng thể nói là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như thành Càn Thát Bà, lúc mặt trời mọc thấy thành Càn Thát Bà. Kẻ vô trí không có thành mà tưởng có thành. Thành Càn Thát Bà ấy vả có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa Địa ngục, nhẫn đến do sự tu đạo mà có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Thành Càn Thát Bà ấy rốt ráo không có, chỉ gạt được mắt kẻ vô trí thôi, thì làm sao có được nghiệp nhẫn đến có thể nói được là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nhà ảo thuật, thuật ra các thứ vật, những là voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Huyễn ảo ấy vả có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa Địa ngục, nhẫn đến do sự tu đạo mà có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vật huyễn ảo ấy rỗng không, chẳng có sự thiệt thì làm sao có được nghiệp, nhẫn đến có thể nói là cấu, là tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như hóa nhơn do đức Phật biến hóa ra. Hóa nhơn ấy vả có nghiệp, do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc đọa Địa ngục, nhẫn đến có cấu, có tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Hóa nhơn ấy không có sự thiệt, thì làm sao có được nghiệp, rồi do nghiệp nhơn duyên ấy hoặc

đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, hoặc sanh trong Người, trên Trời, làm sao có được sự tu đạo, rồi do sự tu đạo ấy mà có cấu, có tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Ở trong tướng rỗng không ấy có kẻ cấu, có kẻ tịnh chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Trong ấy vô sở hữu, không có kẻ bị cấu, không có kẻ được tịnh.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như không có kẻ bị cấu, không có kẻ được tịnh thì cũng không có cấu, tịnh.

Tại sao ? Vì chúng sanh ở trong ngã và ngã sở có cấu, có tịnh.

Người thấy thiệt thì chẳng cấu, chẳng tịnh. Như người thấy thiệt chẳng cấu, chẳng tịnh nên cũng không có cấu, tịnh".



PHẨM BÌNH ĐẲNG

THỨ TÁM MƯƠI SÁU

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Người thấy thiệt chẳng cấu, chẳng tịnh. Người thấy chẳng thiệt cũng chẳng cấu, chẳng tịnh. Tại sao ? Vì tất cả pháp tánh vô sở hữu.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong vô sở hữu không có cấu, không có tịnh. Trong sở hữu cũng không có cấu, không có tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong vô sở hữu, trong hữu sở hữu cũng không có cấu, không có tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao người như thiệt ngữ chẳng cấu, chẳng tịnh, người chẳng thiệt ngữ cũng chẳng cấu, chẳng tịnh ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Tướng các pháp bình đẳng ấy ta nói là tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những gì là các pháp bình đẳng ? Đó là như, bất dị, bất cuống, pháp tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thiệt tế. Có Phật hay không Phật, pháp tánh thường trụ, đó gọi là tịnh.

Đây là vì thế đế mà nói, chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Đệ nhứt nghĩa vượt qua tất cả ngữ ngôn, luận nghị, âm thanh".

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp rỗng không, chẳng thể nói được như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa. Tại sao ? Đại Bồ Tát lại dùng những pháp như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa. Làm sao phát được tâm Vô Thượng Bồ Đề mà nguyện rằng : Tôi sẽ đầy đủ sáu ba la mật, tôi sẽ đầy đủ Thần thông ba la mật, tôi sẽ đầy đủ Trí ba la mật, tôi sẽ đầy đủ bốn thiền, bốn tâm, bốn vô sắc định, bốn niệm xứ nhẫn đến tám phần thánh đạo, tôi sẽ đầy đủ ba giải thoát môn, tám bội xả, chín định thứ

đệ, tôi sẽ đầy đủ mười trí lực nhẫn đến đầy đủ mười tám pháp bất cộng, tôi sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, tôi sẽ đầy đủ các môn đà la ni, các môn tam muội, tôi sẽ phóng quang minh chiếu khắp mười phương, biết tâm niệm chúng sanh thuyết pháp thích ứng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Các pháp của ông nói có như mộng, như hưởng, như diệm, như ảnh, như huyễn, như hóa chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Vâng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp như mộng đến như hóa, thì làm sao đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ?

Như mộng đến như hóa là hư vọng chẳng thiệt, chẳng nên dùng pháp hư vọng chẳng thiệt để có thể được đầy đủ Đàn ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Pháp hư vọng chẳng thiệt chẳng có thể được đầy đủ Đàn ba la mật nhẫn đến mười

tám pháp bất cộng. Hành pháp hư vọng chẳng thiệt ấy chẳng thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp ấy đều là pháp tạo tác ức tưởng tư duy. Dùng pháp tạo tác ức tưởng tư duy ấy chẳng có thể được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp ấy có thể trợ giúp đạo pháp mà chẳng có thể thêm ích cho quả, các pháp ấy không có sanh, không có xuất, không có tướng.

Từ lúc ban sơ phát tâm đến nay, đại Bồ Tát thật hành nghiệp lành như là Bố thí ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ấy biết các pháp như mộng nhẫn đến như hóa, các pháp như vậy chẳng có được Bố thí ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí, chẳng thành tựu chúng sanh được, chẳng tịnh Phật quốc độ được, chẳng được Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Bồ Tát ấy thật hành nghiệp lành Bố thí ba la mật nhẫn đến nhứt thiết chủng trí, biết như mộng nhẫn đến biết như hóa, cũng biết tất cả chúng sanh như đi trong mộng nhẫn đến như đi trong hóa. Đại Bồ Tát ấy chẳng nắm lấy Bát nhã ba la mật là pháp có. Do vì chẳng nắm lấy như vậy nên được nhứt thiết chủng trí, biết các pháp như mộng, không chỗ nắm lấy được, nhẫn đến biết các pháp như hóa, không chỗ nắm lấy được.

Tại sao vậy ?

Vì Bát nhã ba la mật không thể nắm lấy tướng được, Thiền ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng chẳng thể nắm lấy tướng được.

Đại Bồ Tát ấy biết tất cả pháp là chẳng thể nắm lấy tướng được rồi phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Tại sao vậy ?

Tất cả pháp chẳng thể nắm lấy tướng được, không có căn bổn định thiệt, nó như mộng nhẫn đến như hóa.

Dùng pháp chẳng thể nắm lấy tướng, không thể được pháp chẳng thể nắm lấy tướng. Chỉ vì chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy các pháp tướng như vậy, nên đại Bồ Tát ấy vì chúng sanh mà cầu Vô Thượng Bồ Đề !

Từ lúc mới phát tâm đến nay, đại Bồ Tát ấy chỗ có bố thí là vì tất cả chúng sanh, nhẫn đến chỗ có tu trí huệ đều vì tất cả chúng sanh, chẳng phải vì chính thân mình.

Cầu Vô Thượng Bồ Đề, đại Bồ Tát chẳng vì sự khác mà chỉ vì tất cả chúng sanh.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh không có chúng sanh mà trụ trong tướng chúng sanh, nhẫn đến không có tri giả, không có kiến giả mà trụ trong tướng tri, tướng kiến. Đại Bồ Tát ấy làm cho chúng sanh rời xa điên đảo, rời xa rồi an trí chúng sanh trụ trong pháp tánh cam lồ không có tướng hư vọng, đó là không có tướng

chúng sanh nhẫn đến không có tướng tri giả, tướng kiến giả.

Lúc bấy giờ Bồ Tát ấy đều rời bỏ tâm động, tâm có niệm, tâm hí luận mà thường hành tâm chẳng động, tâm chẳng niệm, tâm chẳng hí luận.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do sức phương tiện như vậy, lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát tự mình không chỗ nắm lấy, cũng dạy tất cả chúng sanh cho họ được không chỗ nắm lấy. Đó là thế đế chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa đế.

- Bạch đức Thế Tôn ! Lúc được Vô Thượng Bồ Đề, đức Thế Tôn được các Phật pháp, đó là do thế đế mà được hay là do đệ nhứt nghĩa đế mà được ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Do vì thế đế mà nói đức Phật được pháp ấy.

Trong pháp ấy không có pháp gì có thể gọi được là người ấy được pháp ấy.

Tại sao ? Vì người ấy được pháp ấy là hữu sở đắc. Nếu dùng pháp nhị thì không có đạo, không có quả.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu hành pháp nhị thì không có đạo, không có quả, còn hành pháp bất nhị thì có đạo, có quả chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Hành pháp nhị không đạo, không quả, hành pháp bất nhị cũng không đạo, không quả.

Nếu không có pháp nhị, không có pháp bất nhị tức là đạo, tức là quả.

Tại sao vậy ?

Dùng pháp như vậy đắc đạo, đắc quả, dùng pháp như vậy chẳng đắc đạo, chẳng đắc quả, đó là hí luận.

Trong các pháp bình đẳng không có hí luận. Tướng không có hí luận là các pháp bình đẳng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp không có tánh, trong đó những gì là bình đẳng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu không pháp có, không pháp không, cũng chẳng nói các pháp tướng bình đẳng, trừ bình đẳng không còn pháp nào khác rời lìa tất cả pháp tướng bình đẳng.

Tướng bình đẳng ấy, hoặc phàm phu, hoặc thánh nhơn đều không thể đi được, không thể đến được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Cho đến đức Phật cũng chẳng thể đi, chẳng thể đến ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp bình đẳng ấy tất cả thánh nhơn đều chẳng thể đi, chẳng thể đến, dầu là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật có sức tự tại đi trong tất cả pháp, sao lại nói đức Phật cũng chẳng thể đi, cũng chẳng thể đến ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu các pháp bình đẳng cùng với Phật có khác nhau thì nên hỏi như vậy.

Nay hàng phàm phu bình đẳng, các thánh nhơn Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, đại Bồ Tát, chư Phật và thánh pháp đều bình đẳng, là bình đẳng duy nhứt, không có hai.

Nghĩa là hàng phàm phu ấy, Tu Đà Hoàn, nhẫn đến chư Phật ấy ở trong tất cả pháp bình đẳng ấy đều là bất khả đắc.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu trong các pháp bình đẳng đều chẳng có được phàm phu nhẫn đến Phật, thì hàng phàm phu, Tu Đà Hoàn nhẫn đến Phật không có sai khác nhau ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Trong các pháp bình đẳng không có sai khác nhau, là phàm phu, là Tu Đà Hoàn nhẫn đến là Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu không có phàm phu, Tu Đà Hoàn nhẫn đến Phật sai khác nhau, thì làm sao phân biệt có Tam Bảo xuất hiện thế gian ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo cùng các pháp bình đẳng có khác nhau chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Như chỗ tôi được nghe ý nghĩa từ đức Phật dạy thì Tam Bảo cùng các pháp bình đẳng không khác nhau.

Bạch đức Thế Tôn ! Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo ấy tức là bình đẳng. Pháp ấy đều chẳng hiệp,chẳng tan, không

sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, nghĩa là vô tướng.

Đức Phật có trí lực ấy có thể phân biệt được nơi chỗ các pháp vô tướng : là phàm phu, là Tu Đà Hoàn, là Tư Đà Hàm, là A Na Hàm, là A La Hán, là Bích Chi Phật, là đại Bồ Tát, là chư Phật.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Ý ông nghĩ sao ? Nếu chư Phật được Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng phân biệt các pháp thì sẽ biết là Địa ngục, là Ngạ quỷ, là Súc sanh, là Nhơn, là Thiên, là Trời Tứ Thiên Vương, nhẫn đến là Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, là bốn niệm xứ nhẫn đến là tám phần thánh đạo, là nội không nhẫn đến là vô pháp hữu pháp không, là Phật thập lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Sẽ chẳng biết vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên biết rằng đức Phật có đại ân lực, ở trong các pháp bình đẳng chẳng động mà phân biệt các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật ở trong các pháp bình đẳng chẳng động, người phàm phu ở trong các pháp bình đẳng cũng chẳng động, Tu Đà Hoàn nhẫn đến Bích Chi Phật ở trong các pháp bình đẳng cũng chẳng động.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tướng các pháp bình đẳng tức là tướng người phàm phu, tức là tướng Tu Đà Hoàn nhẫn đến chư Phật, tức là tướng bình đẳng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay các pháp đều riêng tướng. Nghĩa là tướng sắc khác, tướng, thọ, tưởng, hành, thức khác, tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý khác, tướng địa khác, tướng thủy, hỏa, phong, không, thức khác, tướng tham khác, tướng sân, si khác, tướng tà kiến khác, tướng thiền khác, tướng vô lượng tâm khác, tướng vô sắc định khác, tướng tứ niệm xứ khác, nhẫn đến tướng bát thánh đạo phần khác, tướng Bố thí ba la mật khác, nhẫn đến tướng Bát nhã ba la mật khác, tướng ba giải thoát môn khác, tướng mười tám

không khác, tướng Phật thập lực khác, tướng bốn vô úy khác, tướng bốn trí vô ngại khác, tướng mười tám pháp bất cộng khác, tánh pháp hữu vi khác, tánh pháp vô vi khác.

Tướng người phàm phu khác, nhẫn đến tướng Phật khác, các pháp đều riêng tướng khác như vậy, làm thế nào lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ở trong các pháp tướng sai khác mà chẳng sanh phân biệt. Nếu chẳng sanh chẳng phân biệt thì chẳng thể hành Bát nhã ba la mật. Nếu chẳng thể hành Bát nhã ba la mật thì chẳng thể từ một địa đến một địa. Nếu chẳng thể từ một địa đến một địa thì chẳng thể vào Bồ Tát vị. Vì chẳng thể vào Bồ Tát vị nên chẳng thể vượt qua Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa. Vì chẳng vượt qua Thanh Văn, Bích Chi Phật địa nên chẳng đầy đủ được Thần thông ba la mật. Vì chẳng đầy đủ được Thần thông ba la mật nên chẳng đầy đủ được Bố thí ba la mật nhẫn đến chẳng đầy đủ được Bát nhã ba la mật, từ một Phật quốc đến một Phật

quốc cúng dường chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo các căn lành, dùng căn lành ấy có thể thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như lời ông hỏi, các pháp tướng ấy cũng là tướng người phàm phu, cũng là Tu Đà Hoàn nhẫn đến Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp ấy đều riêng tướng, nghĩa là tướng sắc khác, nhẫn đến tướng pháp hữu vi, tướng pháp vô vi khác, làm sao đại Bồ Tát quán nhứt tướng chẳng khởi phân biệt ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Tướng sắc ấy có rỗng không chăng, nhẫn đến tướng chư Phật có rỗng không chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt rỗng không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Trong rỗng không, các pháp tướng riêng khác có thể có được chăng ? Nghĩa là tướng sắc nhẫn đến tướng Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thể có được.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì lẽ ấy nên phải biết rằng trong các pháp bình đẳng chẳng phải người phàm phu, cũng chẳng rời lìa người phàm phu, nhẫn đến chẳng phải Phật, cũng chẳng rời lìa Phật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bình đẳng ấy là pháp hữu vi hay pháp vô vi ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng phải pháp hữu vi, chẳng phải pháp vô vi.

Tại sao vậy ?

Rời lìa pháp hữu vi thì chẳng có được pháp vô vi. Rời lìa pháp vô vi thì chẳng có được pháp hữu vi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Tánh hữu vi, tánh vô vi ấy, cả hai pháp ấy chẳng hiệp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, là nhứt tướng, nghĩa là vô tướng.

Đức Phật cũng dùng thế đế để nói chớ chẳng phải lấy đệ nhứt nghĩa.

Tại sao ?

Trong đệ nhứt nghĩa không có thân hành, không có khẩu hành, không có ý

hành, cũng chẳng rời lìa thân, khẩu, ý hành mà được đệ nhứt nghĩa.

Tướng bình đẳng của các pháp hữu vi, vô vi ấy, tức là đệ nhứt nghĩa.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát ở trong đệ nhứt nghĩa chẳng động mà làm việc Bồ Tát làm lợi ích cho chúng sanh".



PHẨM NHƯ HÓA

THỨ TÁM MƯƠI BẢY

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp bình đẳng không có tạo tác thi vi, thì làm sao đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ở trong pháp bình đẳng chẳng động mà làm việc Bồ Tát để bố thí, ái ngữ, lợi ích, đồng sự ?".

Đức Phật dạy : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói, các pháp bình đẳng ấy không có tạo tác.

Nếu chúng sanh tự biết các pháp bình đẳng, thì đức Phật chẳng dùng thần lực ở trong các pháp bình đẳng chẳng động mà cứu vớt họ ra khỏi tướng ngô, tướng ngã nhẫn đến tướng tri giả, tướng kiến giả, do rỗng không mà ra khỏi năm đường sanh tử, ra khỏi tướng sắc nhẫn đến tướng thức, ra khỏi tướng nhãn nhẫn

đến tướng ý, ra khỏi tướng địa chủng nhẫn đến tướng thức chủng. Làm cho họ xa lìa tánh tướng hữu vi để được tánh tướng vô vi. Vô vi tánh tướng tức là rỗng không vậy".

- Bạch đức Thế Tôn ! Dùng những không gì mà tất cả pháp không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát xa rời tất cả pháp tướng. Vì dùng không ấy nên tất cả pháp không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Ý ông nghĩ sao ? Nếu có hóa nhơn làm hóa nhơn. Hóa nhơn ấy vả có sự thiệt mà chẳng rỗng không chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Hóa nhơn ấy không có sự thiệt nào mà chẳng rỗng không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Không ấy và hóa nhơn, hai sự ấy chẳng hiệp, chẳng tan, vì do không không nên không, chẳng nên phân biệt là không, là hóa. Tại sao ? Vì hai sự ấy ở trong không đều chẳng có được là không, là hóa.

Tại sao vậy ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc tức là hóa, thọ, tưởng, hành, thức là hóa, nhẫn đến nhứt thiết chủng trí tức là hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế gian pháp là hóa, còn pháp xuất thế có là hóa chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp đều là hóa.

Ở trong pháp ấy, có pháp Thanh Văn biến hóa, có pháp Bích Chi Phật biến hóa, có pháp đại Bồ Tát biến hóa, có pháp chư Phật biến hóa, có pháp phiền não biến hóa, có pháp nghiệp nhơn duyên biến hóa.

Vì lẽ ấy, nầy Tu Bồ Đề ! Nên tất cả pháp đều là biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các phiền não đoạn dứt ấy, nghĩa là quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, Phật đạo, dứt đoạn tập chủng các phiền não có phải đều là biến hóa chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có pháp tướng sanh diệt thì đều là biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp gì không phải biến hóa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu là pháp không sanh, không diệt thì không phải biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp gì không sanh, không diệt không phải biến hóa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Niết Bàn không tướng hư dối là chẳng phải biến hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật tự nói, các pháp bình đẳng chẳng phải Thanh Văn làm ra, chẳng phải Bích Chi Phật làm ra, chẳng phải đại Bồ Tát làm ra, chẳng phải chư Phật làm ra. Có Phật hay không có Phật, tánh các pháp thường không. Tánh không tức là Niết Bàn. Sao đức Phật lại nói một pháp Niết Bàn chẳng phải biến hóa ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Các pháp bình đẳng chẳng phải Thanh Văn làm ra, nhẫn đến tánh không tức là Niết Bàn.

Nếu hàng Bồ Tát mới phát tâm, nghe tất cả pháp đều rốt ráo tánh không nhẫn

đến Niết Bàn cũng đều như hóa ấy thì lòng rất kinh sợ. Đó là vì mới phát tâm nên Bồ Tát ấy còn phân biệt pháp sanh diệt thì như hóa, pháp chẳng sanh diệt thì chẳng như hóa.

- Bạch đức Thế Tôn ! Làm sao dạy Bồ Tát mới phát tâm biết được tánh không ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Các pháp có phải là trước có mà nay không chăng ?".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ BA MƯƠI

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TÁT ĐÀ BA LUÂN
THỨ TÁM MƯƠI TÁM

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Đại Bồ Tát cầu Bát nhã ba la mật phải như đại Bồ Tát Tát Đà Ba Luân. Đại Bồ Tát ấy hiện nay ở chỗ Đại Lôi Âm Phật mà hành Bồ Tát đạo".

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát Tát Đà Ba Luân cầu Bát nhã ba la mật như thế nào ?".

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát Tát Đà Ba Luân trước kia, lúc cầu Bát nhã ba

la mật chẳng tiếc thân mạng, chẳng màng danh lợi.

Ngài ở trong rừng vắng vẻ, nghe trên hư không có tiếng bảo rằng :

Nầy thiện nam tử ! Người từ đây đi qua phương Đông chớ nhớ đến mỏi mệt, chớ nhớ đến ngủ nghỉ, chớ nhớ đến uống ăn, chớ nhớ đến ngày đêm, chớ nhớ đến lạnh nóng, chớ nhớ đến trong ngoài.

Khi đi người chớ nhìn hai bên. Khi đi người chớ phá hoại tướng thân, chớ phá hoại tướng sắc, tướng thọ, tưởng, hành , thức.

Tại sao vậy ?

Nếu phá hoại các tướng ấy thì ở trong Phật pháp có trở ngại.

Nếu ở trong Phật pháp có trở ngại thì qua lại ở năm đường sanh tử, cũng chẳng được Bát nhã ba la mật.

Bồ Tát Tát Đà Ba Luân đáp :

Tôi sẽ y theo lời dạy. Tại sao vậy ? Vì tôi muốn vì tất cả chúng sanh mà làm

ánh sáng lớn, tôi muốn tập họp pháp của tất cả chư Phật, tôi muốn được Vô Thượng Bồ Đề.

Trên hư không lại có tiếng nói :

Lành thay, lành thay ! Người nên có lòng tin pháp không, vô tướng, vô tác.

Đem tâm ly tướng mà cầu Bát nhã ba la mật : ly tướng ngã, nhẫn đến ly tướng tri giả, kiến giả.

Người phải xa rời ác tri thức, phải gần gũi cúng dường thiện tri thức.

Ai là thiện tri thức ?

Là người có thể nói pháp không, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt và nhứt thiết chủng trí, làm cho người nghe, tâm họ thâm nhập vui mừng tin ưa. Đó là thiện tri thức.

Nếu người đi như vậy không lâu sẽ được nghe Bát nhã ba la mật. Hoặc được nghe từ trong quyển kinh. Hoặc được nghe từ nơi Bồ Tát nói.

Chỗ mà người theo đó được nghe Bát nhã ba la mật, người phải xem nơi ấy như đức Phật. Người phải tri ân, phải nghĩ rằng đây tức là thiện tri thức của tôi. Do nghe pháp Bát nhã ba la mật ấy, tôi sẽ chóng được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, được ở gần chư Phật, thường sanh trong nước có Phật, xa rời các chướng nạn, được đầy đủ chỗ không chướng nạn.

Người phải suy lường công đức ấy, phải ở chỗ được nghe pháp xem như đức Phật.

Người chớ móng tâm vì thế lợi mà theo bên pháp sư, mà chỉ vì ưa thích chánh pháp, chỉ vì kính trọng chánh pháp nên theo bên Bồ Tát pháp sư.

Lúc bấy giờ người phải cảnh giác biết những ma sự.

Nếu ác ma giả vì pháp mà đem ngũ dục đến dâng cho Bồ Tát pháp sư.

Nếu Bồ Tát pháp sư nhập thiệt pháp minh vì công đức lực nên nhận lấy, nhưng không hề nhiễm ngũ dục ấy.

Bồ Tát pháp sư lại vì ba việc nên nhận lấy ngũ dục ấy : một là vì sức phương tiện, hai là vì muốn cho chúng sanh gieo căn lành, ba là vì muốn cùng chúng sanh đồng sự ấy.

Đối với sự ấy, người chớ sanh tâm chẳng kính tin mà phải sanh lòng kính tin, nghĩ rằng : Tôi chưa được phương tiện trí. Đại sư vì độ chúng sanh nên dùng pháp phương tiện cho họ được phước đức, nên đại sư mới nhận lấy ngũ dục ấy, nơi Bồ Tát trí huệ vẫn không trước, không ngại, chẳng bị ngũ dục nhiễm ô.

Người liền phải quán thiệt tướng các pháp, nghĩa là tất cả pháp chẳng cấu, chẳng tịnh. Tại sao vậy ? Tất cả pháp tự tánh rỗng không, không có chúng sanh, không có ngã, không có nhơn. Tất cả pháp như ảo, như mộng, như hưởng, như ảnh, như diệm, như hóa.

Người quán các pháp thiệt tướng ấy rồi phải theo pháp sư, không lâu người sẽ thành tựu Bát nhã ba la mật.

Lại nữa, người phải cảnh giác biết ma sự.

Nếu Bồ Tát pháp sư thấy người muốn học Bát nhã ba la mật mà chẳng để ý đến thì người chớ có sanh lòng oán hận. Người chỉ phải nên vì pháp mà sanh lòng cung kính, chớ có ý chán lười, phải thường theo bên pháp sư.

Sau khi được nghe lời chỉ bảo từ trên hư không, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát đi qua phương Đông không bao lâu chợt nghĩ rằng sao tôi không hỏi tiếng trên hư không phải đi đến xứ nào, xa hay gần, sẽ phải theo ai để được nghe Bát nhã ba la mật.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát liền đứng lại, ưu sầu khóc than mà nghĩ rằng : Tôi ở lại đây chẳng nhớ đến mỏi nhọc nhẫn đến chẳng nhớ đến đói khát, lạnh nóng, nếu chẳng được nhơn duyên nghe học Bát nhã ba la mật, tôi quyết chẳng rời khỏi nơi đây.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như người chỉ có một đứa con trai, đứa con ấy bỗng chết, người ấy ưu sầu đau khổ, trong lòng chỉ có sầu khổ chớ chẳng nghĩ gì khác.

Cũng vậy, lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát không nghĩ gì khác ngoài sự mong muốn được biết bao giờ tôi được nghe Bát nhã ba la mật, tại sao tôi không hỏi tiếng trên hư không : tôi phải đến xứ nào, xa hay gần, sẽ theo ai để học Bát nhã ba la mật.

Lúc Tát Đà Ba Luân Bồ Tát buồn nghĩ như vậy, trên hư không có đức Phật bảo rằng :

Lành thay, lành thay ! Nầy thiện nam tử ! Chư Phật quá khứ lúc hành Bồ Tát đạo, cầu Bát nhã ba la mật cũng như người ngày nay vậy.

Người giữ gìn tâm siêng năng tinh tiến, ưa thích chánh pháp ấy mà đi qua phương Đông cách đây năm trăm do tuần có tòa thành tên Chúng Hương. Thành ấy có bảy lớp, bảy báu trang nghiêm, nhà cửa

bao lơn đều trang sức bằng bảy báu, hào bằng bảy báu, hàng cây bảy báu vòng quanh bảy vòng. Tòa thành ấy ngang rộng mười hai do tuần, giàu vui an tịnh, nhơn dân đông đảo, có năm trăm thị xã, đường sá tương đương đẹp tốt như tranh vẽ. Cầu cống rộng rãi sạch sẽ như đất bằng, Trên bảy lớp thành đều có lâu đài, cây báu bảy hàng, nhánh lá bằng hoàng kim, bạch ngân, ngọc xa cừ, mã não, san hô, lưu ly, pha lê và chân châu màu hồng. Giây báu kết giăng, linh lưới bằng vàng trùm lên thành. Gió thổi linh khua vang tiếng hòa nhã làm vui lòng người nghe, như ngũ nhạc khéo hòa tấu rất là vui vẻ, tiếng lưới vàng và linh báu cũng như vậy. Bốn phía thành có ao nước chảy trong sạch, lạnh ấm vừa thích. Trong ao có những chiếc thuyền bằng bảy báu. Đó là do nghiệp đời trước của chúng sanh nơi ấy gây nên. Ngồi thuyền báu ấy qua lại vui chơi. Trong nước ao có các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng và nhiều thứ hoa khác che khắp mặt ao. Bao nhiêu

thứ hoa trong cõi Đại Thiên đều có trong ấy. Bốn phía thành lại có năm trăm khu vườn nhà bảy báu trang nghiêm rất đáng ưa thích. Trong mỗi khu vườn ấy đều có năm trăm ao nước. Mỗi ao rộng mười dặm cũng bằng bảy báu nhiều màu trang nghiêm. Trong ao nước ấy cũng có hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng chen đầy mặt nước. Hoa sen ấy lớn như bánh xe : mầu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng. Mặt nước ao lại có nhiều loại chim : chim le, chim nhạn, chim uyên ương kêu tiếng hòa nhau. Các khu vườn nhà ấy không thuộc riêng ai. Đó là do nghiệp đời trước của chúng sanh xứ ấy gây nên, họ luôn mãi tin ưa chánh pháp sâu xa và thật hành Bát nhã ba la mật nên hưởng thọ quả báo ấy.

Nầy thiện nam tử ! Trong thành Chúng Hương có tòa đài cao, cung điện của đại Bồ Tát Đàm Vô Kiệt ở trên đài ấy. Cung ấy rộng một do tuần, bằng bảy báu nhiều màu trang nghiêm rất đáng ưa thích.

Tường rào bảy lớp cũng bằng bảy báu, bao lơn bảy báu, lầu gác bảy báu, hào báu bảy lớp cũng bằng bảy báu chồng chất xây thành, bảy lớp hàng cây, nhánh lá bảy báu, bảy lớp vườn bao quanh. Trong cung điện ấy có bốn khu vườn vui chơi : một khu vườn tên Thường Hỉ, khu thứ hai tên Ly Ưu, khu thứ ba tên Hoa Sức, khu thứ tư tên Hương Sức. Trong mỗi khu vườn có tám ao : ao thứ nhứt tên Hiền, ao thứ hai tên Hiền Thượng, ao thứ ba tên Hoan Hỉ, ao thứ tư tên Hỉ thượng, ao thứ năm tên An Ổn, ao thứ sáu tên Đa An Ổn, ao thứ bảy tên Viễn Ly, ao thứ tám tên Bất Thối Chuyển. Bốn bên ao, mỗi mặt riêng một thứ báu : hoàng kim, bạch ngân, lưu ly và pha lê. Ngọc mai côi làm đáy ao, trên trải cát hoàng kim. Cạnh mỗi ao đều có thềm bực bằng các thứ báu. Khoảng giữa thềm bực có hàng cây ba tiêu bằng vàng diêm phù đàn. Trong tất cả ao đều có hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng che trùm mặt nước. Bốn bên các ao đều có cây hoa đẹp, gió

thổi các hoa rơi vào trong nước ao. Nước ao có đủ tám công đức, thơm như chiên đàn, đầy đủ màu sắc và mùi vị, vừa nhẹ vừa nhu nhuyễn.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát cùng sáu muôn tám ngàn thể nữ, ngũ dục đầy đủ, chung vui cùng hưởng.

Nhơn dân trong thành cùng vào các vườn Thường Hỉ và ao Hiền v.v..., ngũ dục đầy đủ, cũng chung vui cùng hưởng.

Nầy thiện nam tử ! Sau khi cùng các thể nữ dạo chơi vui thú xong, ngày ba thời, Đàm Vô Kiệt Bồ Tát giảng thuyết Bát nhã ba la mật.

Nam nữ lớn nhỏ trong thành Chúng Hương chọn nơi đông người tụ họp, thiết lập pháp tọa lớn. Bốn chưn pháp tọa ấy hoặc bằng hoàng kim, hoặc bằng bạch ngân, hoặc bằng lưu ly, hoặc bằng pha lê, trên trải nệm êm dầy nhiều màu thòng những tua tụi, dùng bạch điệp đẹp trùm lên trên, rải những hoa đẹp hương thơm. Pháp tọa ấy cao năm dặm, giăng trướng

bạch châu. Bốn phía khoảng đất ấy rải hoa năm màu, đốt những hương thơm, nước thơm tưới trên đất. Đó là để cúng dường Bát nhã ba la mật vậy.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ngồi trên pháp tòa ấy giảng thuyết Bát nhã ba la mật.

Nhơn chúng nơi thành ấy cúng dường cung kính Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để nghe Bát nhã ba la mật.

Đại hội ấy có trăm ngàn vạn chúng, chư Thiên cùng người thế gian hòa hiệp một chỗ. Trong đó có người lắng nghe, có người thọ, có người trì, có người tụng, có người biên, có người chánh quán, có người thật hành đúng theo lời dạy.

Bấy giờ do nhơn duyên ấy nên chúng sanh đều chẳng đọa ác đạo, chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy thiện nam tử ! Người qua đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ được nghe Bát nhã ba la mật.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát là thiện tri thức trong nhiều đời trước của người, hay dạy

cho người Vô Thượng Bồ Đề, chỉ dạy cho người được lợi ích vui mừng.

Thuở trước, lúc Đàm Vô Kiệt Bồ Tát cầu Bát nhã ba la mật cũng như người ngày nay.

Người đi chớ kể ngày đêm, chớ e ngại, không lâu người sẽ được nghe Bát nhã ba la mật.

Khi nghe lời chỉ bảo trên hư không, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát lòng rất vui mừng nghĩ rằng bao giờ tôi sẽ được thấy vị thiện tri thức ấy để được nghe Bát nhã ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như có người trúng phải tên độc, trong lòng người ấy không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ rằng lúc nào gặp được lương y nhổ tên độc ra, chữa khỏi nạn khổ cho tôi.

Cũng vậy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát không còn nghĩ gì khác, chỉ tâm nguyện lúc nào tôi được thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, cho tôi được nghe Bát nhã ba la mật, dứt hết tâm chấp có.

Ở tại chỗ cũ ấy, Tát Đà Ba Luân tâm tưởng niệm Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, ở trong tất cả pháp được tri kiến vô ngại, liền được vô lượng môn tam muội hiện tiền, đó là : chư pháp tánh quán tam muội, chư pháp tánh bất khả đắc tam muội, phá chư pháp vô minh tam muội, chư pháp bất dị tam muội, chư pháp bất hoại tự tại tam muội, chư pháp năng chiếu minh tam muội, chư pháp ly ám tam muội, chư pháp vô dị tương tục tam muội, chư pháp bất khả đắc tam muội, tán hoa tam muội, chư pháp vô ngã tam muội, như huyễn oai thế tam muội, đắc như cảnh tượng tam muội, đắc nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, nhứt thiết chúng sanh hoan hỷ tam muội, nhập phân biệt âm thanh tam muội, đắc chủng chủng ngữ ngôn tự cú trang nghiêm tam muội, vô úy tam muội, tánh thường mặc nhiên tam muội, đắc vô ngại giải thoát tam muội, ly trần cấu tam muội, danh tự ngữ cú trang nghiêm tam muội, kiến chư pháp tam muội, chư pháp vô ngại đảnh

tam muội, như hư không tam muội, như kim cang tam muội, bất úy trước sắc tam muội, đắc thắng tam muội, chuyển nhãn tam muội, tất pháp tánh tam muội, năng giữ an ổn tam muội, sư tử hống tam muội, thắng nhứt thiết chúng sanh tam muội, hoa trang nghiêm tam muội, đoạn nghi tam muội, đoạn nhứt thiết kiên cố tam muội, xuất chư pháp đắc thần thông lực vô úy tam muội, năng đạt chư pháp tam muội, chư pháp tài ấn tam muội, chư pháp vô phân biệt kiến tam muội, ly chư kiến tam muội, ly nhứt thiết ám tam muội, ly nhứt thiết tướng tam muội, giải thoát nhứt thiết tướng tam muội, trừ nhứt thiết giải đãi tam muội, đắc thâm pháp minh tam muội, bất khả đoạt tam muội, phá ma tam muội, bất trước tam giới tam muội, khởi quang minh tam muội, kiến chư Phật tam muội.

An trụ trong các tam muội ấy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát liền thấy mười phương vô lượng vô số chư Phật vì chư đại Bồ Tát mà nói Bát nhã ba la mật.

Lúc ấy chư Phật mười phương an ủi Tát Đà Ba Luân Bồ Tát rằng : Lành thay, lành thay ! Nầy thiện nam tử ! Lúc chúng ta hành Bồ Tát đạo thuở trước cầu Bát nhã ba la mật được các tam muội ấy cũng như chỗ được của người hiện nay vậy.

Được các tam muội ấy rồi chúng ta khéo vào Bát nhã ba la mật, thành tựu sức phương tiện, trụ bực bất thối chuyển.

Chúng ta quán tánh các tam muội ấy chẳng thấy có pháp gì xuất tam muội, nhập tam muội, cũng chẳng thấy ai hành Phật đạo, cũng chẳng thấy ai được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy thiện nam tử ! Đó gọi là Bát nhã ba la mật, nghĩa là chẳng quan niệm có các pháp ấy.

Nầy thiện nam tử ! Chúng ta an trụ trong pháp vô sở niệm mà được thân màu hoàng kim rất sáng chói nầy, có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, trí huệ chẳng thể nghĩ bàn được, giới vô thượng, tam muội vô thượng, Phật vô

thượng trí huệ, tất cả công đức thảy đều đầy đủ.

Đã đầy đủ tất cả công đức mà đức Phật còn chẳng thể lấy tướng nói hết được, huống là hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật và những người khác !

Nầy thiện nam tử ! Vì lẽ ấy nên ở trong Phật pháp nầy phải càng cung kính mến nhớ, sanh lòng tin thanh tịnh. Đối với thiện tri thức phải xem như đức Phật.

Tại sao vậy ?

Vì nhờ thiện tri thức thủ hộ mà Bồ Tát mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát bạch chư Phật mười phương :

Ai là thiện tri thức của tôi mà tôi phải thân cận cúng dường ?

Chư Phật mười phương bảo Tát Đà Ba Luân Bồ Tát :

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát đã nhiều đời giáo hóa Vô Thượng Bồ Đề cho người thành tựu. Đàm Vô Kiệt Bồ Tát thủ hộ người,

dạy cho người sức phương tiện Bát nhã ba la mật, Bồ Tát ấy là thiện tri thức của người.

Dầu người có cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát hoặc một kiếp, hai kiếp, ba kiếp nhẫn đến hơn trăm kiếp, đầu đội cung kính, đem tất cả đồ sắc, thanh, hương, vị, xúc, vui thích trong cõi Đại Thiên cúng dường hết cũng chưa đáp được ơn trong khoảnh khắc.

Tại sao vậy ?

Vì do nhơn duyên của Đàm Vô Kiệt Bồ Tát làm cho người được những tam muội như vậy, được sức phương tiện Bát nhã ba la mật như vậy.

Chư Phật an ủi giáo hóa Tát Đà Ba Luân Bồ Tát như vậy, làm cho Ngài vui mừng xong, bỗng nhiên chẳng hiện.

Từ tam muội dậy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát chẳng còn thấy chư Phật bèn nghĩ rằng : Chư Phật ấy từ đâu đến, đi về đâu ?

Vì chẳng thấy chư Phật nên Ngài lại buồn rầu chẳng vui : Ai sẽ dứt hết chỗ nghi ngờ của tôi ?

Ngài lại nghĩ rằng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát từ lâu xa đã thường hành Bát nhã ba la mật, được sức phương tiện và các đà la ni, nơi pháp Bồ Tát được tự tại, cúng dường nhiều chư Phật quá khứ, nhiều đời làm thầy tôi, thường làm lợi ích cho tôi. Tôi sẽ hỏi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát : Chư Phật từ đâu đến, đi đến đâu ?

Lúc ấy đối với Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát sanh lòng cung kính, tôn trọng, mến ưa, nghĩ rằng : Tôi phải lấy gì cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ?

Hiện nay tôi nghèo cùng, không có hoa hương, vàng bạc, châu báu. Không có những vật khả dĩ cúng dường Bát nhã ba la mật và pháp sư Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Tôi không nên đi tay không để đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Nếu tôi đi không thì khó sanh lòng mừng rỡ. Vì Bát nhã

ba la mật, tôi phải bán thân để có tài vật cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Từ nhiều đời tôi đã mất vô số thân. Trong vô thỉ sanh tử hoặc chết, hoặc bán, hoặc vì dục vọng mà nhiều đời chịu vô lượng khổ não ở trong địa ngục. Chưa bao giờ vì pháp thanh tịnh, vì pháp sư mà mất thân.

Giữa đường, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát vào một thành, đến giữa chợ rao lớn rằng : Ai cần người ! Ai cần người ! Ai muốn mua người ?

Bấy giờ ác ma nghĩ rằng, vì mến chánh pháp mà Tát Đà Ba Luân nầy tự bán thân, vì Bát nhã ba la mật mà cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Ông ấy sẽ chánh vấn Bát nhã ba la mật và sức phương tiện : Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật thế nào để chóng được Vô Thượng Bồ Đề ? Ông ấy sẽ được đầy đủ đa văn như nước biển cả, lúc đó chẳng thể ngăn trở phá hoại được. Ông ấy sẽ đầy đủ tất cả công đức lợi ích chư đại Bồ Tát nơi

Vô Thượng Bồ Đề, qua khỏi cảnh giới của ta, và cũng dạy những người khác ra khỏi cảnh giới của ta để được Vô Thượng Bồ Đề. Ta phải phá hoại công việc của ông ấy.

Bấy giờ ác ma che các nhà Bà La Môn, Cư Sĩ chẳng nghe tiếng rao bán thân của Tát Đà Ba Luân Bồ Tát, chỉ trừ một trưởng giả nữ, vì nhơn duyên đời trước, nên ác ma chẳng che được.

Tát Đà Ba Luân rao bán thân chẳng ai hỏi mua, bèn buồn rầu rồi khóc lóc, đứng lại một nơi, rơi lệ tự nghĩ rằng vì tôi có tội lớn nên bán thân mà chẳng ai mua, vì Bát nhã ba la mật mà tôi tự bán thân để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng Tát Đà Ba Luân Bồ Tát mến chánh pháp mà tự bán thân, vì Bát nhã ba la mật nên muốn cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, ta sẽ thử ông ấy coi có phải thiệt vì thâm tâm mến pháp mà xả thân chăng ?

Thiên Đế Thích liền hóa làm người Bà La Môn đi ngang qua chỗ Tát Đà Ba Luân đứng hỏi rằng : Cớ chi mà ngươi đứng nơi đây khóc than buồn rầu, nhan sắc tiều tụy như vậy ?

Thưa Bà La Môn ! Tôi mến kính chánh pháp. Vì Bát nhã ba la mật nên tôi bán thân để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát nhưng không ai mua. Tôi nghĩ mình phước bạc không có của báu, muốn bán thân cũng chẳng ai mua. Tôi lấy gì cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Bà La Môn nói :

Tôi chẳng cần người. Hiện nay tôi muốn tế Trời, cần có tim, máu và tủy người. Ông có thể bán những vật ấy cho tôi không ?

Tát Đà Ba Luân nghĩ rằng tôi được lợi lớn, được lợi đệ nhứt. Nay tôi vì đầy đủ Bát nhã ba la mật, phương tiện lực nên được người mua tim, máu và tủy.

Nghĩ xong, Tát Đà Ba Luân trong lòng rất vui mừng không còn buồn rầu, bảo Bà La Môn rằng :

Tôi bằng lòng trao cho ông tất cả những vật ông muốn dùng.

Bà La Môn hỏi :

Ông lấy giá bao nhiêu ?

Tát Đà Ba Luân đáp :

Tùy ý ông cho bao nhiêu cũng được.

Liền đó, Tát Đà Ba Luân tay mặt cầm dao bén đâm vào cánh tay tả tuôn máu ra, rồi cắt thịt bắp vế bên mặt, muốn chặt xương để lấy tủy.

Khi ấy có một trưởng giả nữ ở trên gác cao thấy Tát Đà Ba Luân tự cắt thân thể, chẳng tiếc mạng sống, muốn biết duyên do, nàng liền xuống gác đến hỏi Tát Đà Ba Luân rằng :

Người ơi, sao lại tự hủy thân khốn khổ đến như vậy. Dùng tim, máu, tủy nầy để làm gì ?

Tát Đà Ba Luân đáp :

Tôi bán cho ông Bà La Môn đây, để có tiền vật cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Trưởng giả nữ hỏi :

Ông muốn đem bán tim, máu và tủy để cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ được công đức gì ?

Tát Đà Ba Luân đáp :

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát khéo học Bát nhã ba la mật và phương tiện lực. Ngài sẽ giảng dạy tôi việc phải làm của Bồ Tát và đạo sở hành của Bồ Tát.

Tôi học pháp ấy, đạo ấy, lúc được Vô Thượng Bồ Đề làm y chỉ cho chúng sanh sẽ được thân màu hoàng kim đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo quang minh vô lượng, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, Phật thập lực, mười tám pháp bất cộng, sáu thần thông chẳng thể nghĩ bàn, giới định trí huệ thanh tịnh, được Vô Thượng Bồ Đề. Ở trong các pháp được tri kiến nhứt thiết vô ngại.

Đem Pháp Bảo vô thượng phân bố cho tất cả chúng sanh.

Những công đức lợi ích như vậy, tôi sẽ được từ nơi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ấy.

Trưởng giả nữ nghe Phật pháp thượng diệu ấy lòng rất vui mừng kinh ngạc, rởn ốc nói :

Rất là hi hữu. Chỗ ông nói vi diệu khó được nghe. Vì mỗi mỗi pháp công đức ấy đáng xả cả hằng sa thân mạng. Chỗ ông nói đó rất là vi diệu !

Nay ông cần những gì, tôi sẽ cung cấp hết. Những vàng bạc, châu báu, hoa hương, phan lọng, y phục, nhạc khí, tôi sẽ cấp cho ông tất cả để ông cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Ông chớ nên hủy hoại thân thể. Tôi cũng sẽ đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát cùng ông gieo căn lành để được pháp vi diệu như lời ông nói đó.

Lúc ấy Thiên Đế Thích hoàn lại bổn hình khen :

Lành thay, lành thay ! Ông bền chịu sự đau khổ như vậy mà chẳng động tâm. Chư Phật quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát cũng như vậy mà cầu Bát nhã ba la mật và phương tiện lực nên được Vô Thượng Bồ Đề.

Tôi thiệt chẳng dùng tim, máu, tủy người, chỉ đến để thử nhau thôi. Ông cầu mong điều gì, tôi sẽ ban cho !

Tát Đà Ba Luân nói :

Tôi cầu mong Vô Thượng Bồ Đề.

Thiên Đế Thích nói :

Điều ấy sức tôi làm không được. Đó là cảnh giới chư Phật.

Tôi quyết phải báo đền, vậy ông nên cầu việc khác.

Tát Đà Ba Luân nói :

Nếu như vậy, xin thân thể tôi bình phục như cũ.

Liền đó thân thể của Tát Đà Ba Luân bình phục không còn thương tích, y như trước không khác.

Thiên Đế Thích bỗng nhiên chẳng hiện.

Trưởng giả nữ bảo Tát Đà Ba Luân :

Người đến nhà tôi, cần thứ gì tôi sẽ xin cha mẹ tôi cấp cho. Tôi cũng sẽ từ giã cha mẹ tôi rồi mang theo kẻ hầu hạ cùng người đi đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để cúng dường và cầu pháp.

Tát Đà Ba Luân liền đến đứng ngoài cửa nhà trưởng giả nữ. Nàng vào thưa cha mẹ xin đủ đồ dùng để cúng dường và xin phép cha mẹ cho nàng mang theo năm trăm thị nữ vốn là kẻ hầu hạ nàng cùng đi với Tát Đà Ba Luân đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để cúng dường Bát nhã ba la mật. Bồ Tát ấy sẽ vì chúng con mà thuyết pháp. Con sẽ thật hành đúng theo và sẽ được pháp của chư Phật.

Cha mẹ nàng hỏi :

Tát Đà Ba Luân là người nào ?

Nàng thưa :

Người ấy hiện đứng ngoài cửa.

Người ấy dùng thâm tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề, muốn độ tất cả chúng sanh khỏi vô lượng khổ sanh tử. Vì cầu pháp mà người ấy tự bán thân mình để cúng dường Bát nhã ba la mật.

Bát nhã ba la mật có tên là đạo sở học của Bồ Tát.

Vì cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà Tát Đà Ba Luân ở giữa chợ rao lớn : Ai muốn cần người, ai muốn mua người ?

Bán thân không ai hỏi mua, người ấy đứng một chỗ buồn rầu khóc than.

Thiên Đế Thích hóa làm người Bà La Môn đến thử thách hỏi duyên cớ.

Tát Đà Ba Luân nói tôi muốn bán thân để cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, nhưng vì phước bạc nên chẳng ai hỏi mua.

Bà La Môn nói tôi chẳng cần người, tôi muốn tế Trời, phải dùng tim, máu và tủy người. Ông có bán được không ?

Tát Đà Ba Luân nghe nói hết buồn rầu, vui mừng ưng bán không cần giá cả.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân tay mặt cầm dao bén đâm vào cánh tay trái lấy máu, rồi cắt thịt bắp vế mặt, muốn chẻ xương lấy tủy.

Con ở trên gác ngó thấy vội xuống hỏi duyên cớ.

Khi biết rõ duyên do, con hứa cung cấp đủ đồ cúng dường và ngăn người ấy hủy hoại thân thể. Con cũng hứa sẽ xin phép cha mẹ cùng đi với người ấy đến cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Cha mẹ nàng nói :

Thật là hi hữu khó có. Người ấy tinh tiến vì pháp và rất thích pháp tướng.

Những Phật pháp ấy chẳng thể nghĩ bàn, là tối đệ nhứt ở tất cả thế gian, là nhơn duyên an lạc của tất cả chúng sanh.

Vì pháp ấy mà người ấy đại thệ trang nghiêm.

Cha mẹ cho phép con đến gặp Đàm Vô Kiệt Bồ Tát để thân cận cúng dường. Vì con đã phát tâm lớn muốn được Phật pháp. Con tinh tiến như vậy cha mẹ đâu được chẳng tùy hỉ.

Được cha mẹ cho phép, trưởng giả nữ rất vui mừng, liền trang nghiêm xe bảy báu năm trăm cỗ. Đích thân nàng cùng năm trăm thị nữ sắm sửa đồ cúng dường, đem các thứ hoa tươi và hoa bằng vàng, bằng bạc, những y phục trân báu, chuỗi ngọc, hương tốt, đồ ăn uống thơm ngon, rồi cùng Tát Đà Ba Luân và năm trăm thị nữ, mỗi người ngồi một xe, cung kính trang trọng đi lần về phương đông, thấy thành Chúng Hương bảy báu trang nghiêm, bảy lớp vây quanh, hào bằng bảy báu và hàng cây bảy báu cũng đều bảy lớp. Thành ấy rộng mười hai do tuần, giàu thạnh an tĩnh rất là vui sướng. Trong thành nhơn dân đông đúc, có năm trăm thị xã, đường sá tương đương đẹp đẽ như tranh vẽ. Cầu kỳ bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ.

Đến khi vào trong thành, thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ngồi trên pháp tòa giữa đài cao đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn muôn ức thính chúng cung kính vây quanh.

Lúc thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, Tát Đà Ba Luân lòng liền vui mừng như Tỳ Kheo nhập đệ tam thiền nhiếp tâm an tĩnh, tự nghĩ rằng theo nghĩa thì chúng ta chẳng nên ngồi xe đến Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Suy nghĩ xong liền xuống xe đi bộ.

Trưởng giả nữ cùng năm trăm thị nữ cũng xuống xe đi bộ.

Bấy giờ Tát Đà Ba Luân cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ châu báu trang nghiêm, cung kính vây quanh, đồng đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát có đài bảy báu trang nghiêm với ngưu đầu chiên đàn đỏ, màn lưới chơn châu che trùm phía trên, bốn góc đều treo bửu châu ma ni để làm đèn sáng và có bốn lò hương báu thường

đốt hương thơm để cúng dường Bát nhã ba la mật.

Trong đài có giường lớn bảy báu, giường nhỏ bốn báu đặt trên giường lớn.

Bát nhã ba la mật được biên vào lá vàng hoàng kim và an trí trên giường nhỏ.

Các thứ phan lọng trang nghiêm treo che phía trên.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng chúng nữ nhơn thấy đài báu thờ Bát nhã ba la mật ấy có các châu báu trang nghiêm. Lại thấy Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng vô lượng trăm ngàn vạn chư Thiên dùng hoa trời mạn đà la, chiên đàn nghiền bột, mạt các thứ báu rải trên đài. Trên hư không trổi kỹ nhạc trời để cúng dường đài báu ấy.

Tát Đà Ba Luân hỏi Thiên Đế Thích :

Ngài Kiều Thi Ca ! Có duyên cớ gì mà Ngài cùng vô lượng trăm ngàn vạn chư Thiên đem hoa hương trời và kỹ nhạc trời cúng dường đài ấy như vậy ?

Thiên Đế Thích đáp :

Người chẳng biết ư ! Đây là Ma ha Bát nhã ba la mật, là mẹ của chư đại Bồ Tát, hay sanh chư Phật và nhiếp trì Bồ Tát.

Bồ Tát học Bát nhã ba la mật ấy thành tựu tất cả công đức, được các Phật pháp và nhứt thiết chủng trí.

Tát Đà Ba Luân liền vui mừng hỏi Thiên Đế Thích :

Ngài Kiều Thi Ca ! Bát nhã ba la mật ấy là mẹ chư đại Bồ Tát, hay sanh chư Phật và nhiếp trì Bồ Tát. Bồ Tát học Bát nhã ba la mật ấy thành tựu tất cả công đức, được các Phật pháp và nhứt thiết chủng trí nay ở tại chỗ nào ?

Thiên Đế Thích đáp :

Trong đài cao ấy có giường lớn bảy báu, trên giường lớn đặt giường nhỏ bốn báu, Bát nhã ba la mật được biên trên lá vàng hoàng kim an trí trên giường nhỏ ấy. Đàm Vô Kiệt Bồ Tát dùng ấn bảy báu ấn lên. Chúng ta không thể mở được để cho người xem.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đem đồ cúng dường như hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng chia làm hai phần : một phần cúng dường Bát nhã ba la mật, một phần cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát đang ngồi trên pháp tọa.

Sau khi cúng dường phần Bát nhã ba la mật xong, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng các nữ nhơn đem phần cúng dường thứ hai đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ngồi trên pháp tọa, liền vì pháp lấy đồ cúng dường dâng lên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Những đồ cúng dường ấy hiện lên hư không, phía trên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, hóa thành hoa đài, bửu trướng, bửu cái, bốn phía bửu cái treo thòng những phan báu.

Tát Đà Ba Luân và các nữ nhơn thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát biến hóa như vậy lòng rất vui mừng nghĩ rằng : Thiệt chưa từng có. Công đức thần thông của Đàm Vô Kiệt Bồ Tát là như vậy. Lúc hành Bồ

Tát đạo mà sức thần thông còn được từng ấy huống là lúc được Vô Thượng Bồ Đề.

Trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ lòng tin thanh tịnh kính trọng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đồng nguyện rằng :

Như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát được các thâm pháp Bồ Tát, như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát cúng dường Bát nhã ba la mật, như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ở trong đại chúng hiển thị diễn thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật, như Đàm Vô Kiệt Bồ Tát được sức phương tiện Bát nhã ba la mật, thành tựu thần thông, ở nơi công việc Bồ Tát được tự tại, chúng tôi cũng sẽ được như vậy.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát và các nữ nhơn cúng dường Bát nhã ba la mật và Đàm Vô Kiệt Bồ Tát rồi, đồng đảnh lễ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Sau đó cùng đứng qua một phía.

Đứng qua một phía xong, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát bạch Đàm Vô Kiệt Bồ Tát rằng :

Ngày trước lúc tôi cầu Bát nhã ba la mật, ở trong rừng vắng vẻ nghe tiếng trên hư không dạy rằng : Nầy thiện nam tử ! Từ đây người đi qua phương Đông sẽ được nghe Bát nhã ba la mật. Tôi theo lời đi qua phương Đông. Chẳng bao lâu tôi nghĩ rằng sao tôi chẳng hỏi nơi tiếng hư không : Tôi phải đi đến xứ nào, xa gần, nghe pháp nơi ai ? Tôi quá buồn khổ khóc lóc, ở lại đó bảy ngày đêm, vì quá buồn khổ nên tôi không màng ăn uống, chỉ nghĩ rằng lúc nào tôi được nghe Bát nhã ba la mật ? Đương lúc tôi buồn rầu nhứt tâm niệm Bát nhã ba la mật như vậy, tôi thấy đức Phật hiện thân trên hư không bảo tôi rằng : Nhà ngươi chớ buông bỏ tâm đại nguyện, đại tinh tiến. Dùng tâm đại nguyện, đại tinh tiến ấy, nhà ngươi đi qua phương Đông cách đây năm trăm do tuần có tòa thành tên Chúng Hương, trong thành ấy có đại Bồ

Tát tên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Nhà ngươi sẽ được nghe Bát nhã ba la mật nơi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Bồ Tát ấy là thiện tri thức nhiều đời của nhà ngươi, thường thủ hộ nhà ngươi.

Được đức Phật chỉ bảo xong, tôi đi qua phương Đông, trong lòng chẳng nghĩ gì khác, chỉ tâm niệm bao giờ tôi được thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát vì tôi mà nói Bát nhã ba la mật ?

Lúc ấy tôi dừng lại giữa đường, nơi tất cả pháp, tôi được tri kiến vô ngại, được các tam muội quán chư pháp tánh v.v... hiện ra trước. Tôi an trụ trong các tam muội ấy, thấy mười phương vô lượng vô số chư Phật giảng thuyết Bát nhã ba la mật. Chư Phật khen tôi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Nầy thiện nam tử ! Thuở trước, lúc cầu Bát nhã ba la mật, ta được các tam muội cũng như nhà ngươi hôm nay vậy. Được các tam muội ấy rồi thì được khắp các Phật pháp.

Chư Phật vì tôi thuyết pháp và an ủi tôi xong, bỗng nhiên chẳng hiện.

Tôi từ tam muội dậy, suy nghĩ rằng : Chư Phật từ đâu đến và đi đến đâu ?

Vì không còn thấy chư Phật nên tôi rất buồn rầu.

Tôi lại suy nghĩ rằng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát trước đã cúng dường chư Phật gieo các căn lành, từ lâu hành Bát nhã ba la mật và sức phương tiện, ở trong Bồ Tát đạo đã được tự tại, là thiện tri thức của tôi, thủ hộ tôi.

Tôi sẽ hỏi Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sự việc ấy : Chư Phật từ đâu đến và đi đến đâu.

Nay tôi hỏi Đại sư : Chư Phật ấy từ đâu đến và đi đến đâu ?

Đại sư vì tôi nói chỗ chư Phật từ đâu đến và đi cho tôi được biết.

Tôi biết rồi cũng thường chẳng rời thấy chư Phật".



PHẨM ĐÀM VÔ KIỆT

THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt đại Bồ Tát bảo Tát Đà Ba Luân Bồ Tát :

Nầy Thiện nam tử ! Chư Phật không từ đâu đến, đi cũng không đến đâu.

Tại sao vậy ?

Chư pháp như, tướng chẳng động.

Chư pháp như tức là chư Phật.

Pháp vô sanh không đến, không đi. Pháp vô sanh tức là chư Phật.

Pháp vô diệt không đến, không đi. Pháp vô diệt tức là chư Phật.

Pháp thiệt tế không đến, không đi. Pháp thiệt tế là chư Phật.

Pháp không không đến, không đi. Pháp không là chư Phật.

Pháp vô nhiễm không đến, không đi. Pháp vô nhiễm là chư Phật.

Pháp tịch diệt không đến, không đi. Pháp tịch diệt là chư Phật.

Tánh hư không không đến, không đi. Tánh hư không là chư Phật.

Nầy thiện nam tử ! Rời các pháp ấy không còn có Phật.

Chư Phật như, các pháp như, một như không sai khác.

Nầy thiện nam tử ! Như ấy thường một, không có hai, không có ba, ra ngoài các pháp số, vì là vô sở hữu.

Ví như tháng cuối xuân, giữa ngày lúc nắng nóng, có người thấy ánh nắng dợn động bèn đuổi theo mong tìm được nước. Ý ông nghĩ sao ? Nước ấy từ ao nào, núi nào, suối nào chảy đến, nay đi về đâu, hoặc là chảy về biển Đông, biển Tây, biển nam, biển Bắc ư ?

Tát Đà Ba Luân thưa :

Thưa Đại sư ! Trong ánh nắng còn không có nước, làm sao có được chỗ nước đến, nước đi !

Nầy thiện nam tử ! Kẻ ngu vô trí bị sự khát bức ngặt, thấy nắng dợn bèn tưởng là nước.

Nầy thiện nam tử ! Nếu có người phân biệt chư Phật có đi, phải biết các người ấy đều là ngu phu.

Tại sao vậy ?

Nầy thiện nam tử ! Chư Phật, chẳng thể lấy sắc thân thấy được. Chư Phật, pháp thân không đến, không đi, cũng không chỗ đến, chỗ đi.

Nầy thiện nam tử ! Thí như nhà ảo thuật, thuật ra các thứ như voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ông nghĩ sao ? Ảo sự ấy từ chỗ nào đến, đi đến đâu ?

Thưa Đại sư ! Ảo sự không thiệt làm sao có chỗ đến, chỗ đi.

Nầy thiện nam tử ! Người mà phân biệt đức Phật có đến, có đi cũng như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Ví như chiêm bao thấy voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ông nghĩ sao ? Cảnh vật được thấy trong chiêm bao có chỗ đến chỗ đi chăng ?

Thưa Đại sư ! Cảnh vật được thấy trong chiêm bao đều là hư vọng, làm sao lại có đến, có đi.

Nầy thiện nam tử ! Nếu người mà phân biệt đức Phật có đến, có đi cũng như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Đức Phật nói các pháp như chiêm bao. Nếu có chúng sanh nào chẳng biết pháp nghĩa ấy, cho danh tự sắc thân là Phật, người ấy phân biệt chư Phật có đến, có đi.

Vì chẳng biết tướng thiệt tế của các pháp, nên đều là hạng ngu phu vô trí.

Các người ấy mãi mãi qua lại năm đường, xa rời Bát nhã ba la mật, xa rời các Phật pháp.

Nầy thiện nam tử ! Đức Phật nói các pháp như ảo, như mộng. Nếu có chúng sanh nào biết đúng thiệt, thì người ấy

chẳng phân biệt các pháp, hoặc đến, hoặc đi, hoặc sanh, hoặc diệt.

Nếu chẳng phân biệt các pháp hoặc đến, hoặc đi, hoặc sanh, hoặc diệt thì có thể biết được thiệt tướng của các pháp mà đức Phật đã nói. Người ấy hành Bát nhã ba la mật gần Vô Thượng Bồ Đề, gọi là chơn Phật đệ tử, chẳng hư vọng ăn của tín thí. Người ấy đáng nhận cúng dường. Là phước điền thế gian.

Nầy thiện nam tử ! Ví như ở đại hải, những châu báu trong nước chẳng từ phương Đông lại, chẳng từ phương Nam lại, chẳng từ phương Tây lại, chẳng từ phương Bắc lại, cũng chẳng từ bốn phương cạnh và trên dưới lại. Vì do nơi căn lành của chúng sanh mà biển sanh châu báu ấy. Châu báu ấy cũng chẳng phải không nhơn duyên mà sanh. Châu báu ấy đều từ nhơn duyên hòa hiệp mà sanh. Châu báu ấy nếu diệt mất, nó cũng chẳng đi đến mười phương. Các duyên hòa hiệp thì có. Các duyên rời tan thì diệt.

Nầy thiện nam tử ! Thân chư Phật cũng vậy, từ bổn nghiệp nhơn duyên quả báo mà sanh. Lúc sanh chẳng từ mười phương đến, lúc diệt cũng chẳng đi đến mười phương. Chỉ các duyên hiệp thì có, các duyên rời thì diệt.

Nầy thiện nam tử ! Ví như đờn không hầu, lúc tiếng phát ra không chỗ đến, lúc tiếng diệt không chỗ đi. Vì các duyên hòa hiệp nên có tiếng.

Có thùng, có cổ, có da, có dây, có trụ, có cần, có người lấy tay khảy, các duyên ấy hòa hiệp mà có âm thanh ấy. Âm thanh ấy cũng chẳng từ thùng đờn nhẫn đến chẳng từ tay người phát ra. Các duyên hòa hiệp bèn có âm thanh. Lúc các duyên ấy rời tan, âm thanh cũng không có chỗ đi.

Nầy thiện nam tử ! Thân chư Phật cũng như vậy, từ vô lượng công đức nhơn duyên sanh, chẳng từ một nhơn, một duyên, một công đức sanh, cũng chẳng không nhơn duyên mà có. Vì các duyên

hòa hiệp nên có. Thân chư Phật chẳng riêng từ một sự mà thành. Đến không từ đâu, đi không đến đâu.

Nầy thiện nam tử ! Phải biết chư Phật, tướng đến, tướng đi như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Cũng phải biết tất cả pháp không có tướng đến, đi.

Nếu ông biết chư Phật và các pháp không có tướng đến, đi, sanh, diệt thì tất là được Vô Thượng Bồ Đề, cũng hay hành Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Lúc ấy Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đem hoa trời mạn đà la trao cho Tát Đà Ba Luân Bồ Tát mà nói rằng :

Ngài lấy hoa nầy cúng dường Đàm Vô Kiệt Bồ Tát. Tôi phải thủ hộ cúng dường Ngài.

Tại sao vậy ?

Vì do nơi Ngài mà hôm nay đem sự lợi ích đến cho trăm ngàn muôn ức chúng sanh, khiến họ được Vô Thượng Bồ Đề.

Nầy Ngài ! Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ấy rất là khó gặp được. Vì lợi ích cho tất cả chúng sanh mà đại Bồ Tát ấy chịu những sự nhọc nhằn khổ sở trong vô lượng vô số kiếp.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nhận lấy hoa mạn đà la rải trên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà bạch rằng :

Thưa Đại sư ! Từ ngày hôm nay, thân tôi thuộc về Đại sư dùng cung cấp cúng dường.

Lúc ấy trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ thưa với Tát Đà Ba Luân Bồ Tát rằng :

Từ hôm nay chúng tôi cũng đem thân thuộc về Ngài. Do căn lành nhơn duyên nầy, chúng tôi sẽ được pháp như vậy, cũng như Ngài đã được. Chúng tôi cùng Ngài đời đời cúng dường chư Phật, đời đời thường cúng dường Ngài.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát bảo chúng nữ nhơn :

Các người lấy tâm chí thành thuộc về tôi, tôi sẽ nhận các người.

Chúng nữ thưa :

Chúng tôi tâm chí thành thuộc về Ngài, tùy theo chỗ Ngài dạy bảo.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát và chúng nữ nhơn đem những đồ bửu vật trang nghiêm cùng năm trăm cỗ xe bảy báu dâng lên Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà bạch rằng :

Tôi đem năm trăm nữ nhơn nầy phụng cấp đại sư. Năm trăm cỗ xe nầy tùy đại sư dùng.

Thiên Đế Thích liền khen rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nầy Ngài ! Đại Bồ Tát thí xả tất cả sở hữu phải như vậy. Bố thí như vậy sẽ chóng được Vô Thượng Bồ Đề.

Cúng dường người thuyết pháp như vậy ắt có thể được nghe Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Chư Phật quá khứ, thuở trước lúc hành Bồ Tát đạo cũng an trụ trong sự

bố thí như vậy mà được nghe Bát nhã ba la mật và phương tiện lực rồi được Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát muốn cho Tát Đà Ba Luân Bồ Tát được căn lành đầy đủ nên thọ lấy năm trăm cỗ xe, năm trăm thị nữ và trưởng giả nữ, thọ lấy xong bèn đem cho lại Tát Đà Ba Luân Bồ Tát.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát thuyết pháp đến mặt trời lặn, Ngài rời khỏi pháp tọa vào cung.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi vì pháp mà đến đây, vậy tôi chẳng nên ngồi và nằm. Tôi phải dùng hai oai nghi : hoặc đi, hoặc đứng để chờ pháp sư từ nội cung ra thuyết pháp.

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát trọn bảy năm nhứt tâm nhập trong Vô lượng a tăng kỳ Bồ Tát tam muội và hành Bát nhã ba la mật cùng phương tiện lực.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cũng trọn bảy năm đi tu kinh hành hoặc đứng, chẳng ngồi, chẳng nằm, không có ngủ nghỉ,

không tham dục giận phiền, lòng chẳng chấp luyến, chỉ niệm tưởng Đàm Vô Kiệt Bồ Tát bao giờ xuất định ra thuyết pháp.

Quá bảy năm, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng tôi phải vì Đàm Vô Kiệt Bồ Tát mà trần thiết pháp tọa để Ngài sẽ ngồi trên đó thuyết pháp. Tôi phải rưới quét sạch sẽ, rải các thứ hoa, trang nghiêm chỗ thuyết pháp, vì Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ thuyết Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đặt giường bảy báu. Năm trăm nữ nhơn đều cởi thượng y của mình trải trên pháp tọa, tâm niệm Đàm Vô Kiệt Bồ Tát sẽ ngồi trên pháp tọa nầy thuyết Bát nhã ba la mật và phương tiện lực.

Sắp đặt pháp tọa xong, tìm nước rưới đất mà tìm không được. Tại sao ? Vì ác ma che ngăn làm cho nước chẳng hiệp.

Ma nghĩ rằng Tát Đà Ba Luân Bồ Tát tìm nước chẳng được, ở nơi Vô Thượng

Bồ Đề nếu móng khởi chừng một niệm kém khác thì trí huệ chẳng chiếu, căn lành chẳng thêm, sẽ chậm trễ nơi nhứt thiết trí.

Lúc ấy Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng tôi phải tự đâm thân mình lấy máu rưới đất để bụi không bay lấm dơ Đại sư. Tôi còn cần gì thân thể nầy, nó sẽ hư hại. Từ vô thỉ đến nay, tôi luôn luôn mất thân mạng chưa từng được có pháp.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát liền cầm dao bén tự đâm vào thân, lấy máu rưới đất.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát với trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đều không có tâm niệm khác, ma cũng không có dịp hại được.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng : Thiệt chưa từng có, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát mến yêu chánh pháp đến đỗi như vậy. Tự đâm thân mình lấy máu rưới đất. Bồ Tát ấy cùng chúng nữ nhơn tâm chẳng động chuyển. Ác ma Ba Tuần chẳng phá hư được căn lành của họ. Tâm

họ kiên cố, phát đại trang nghiêm, chẳng tiếc thân mạng. Dùng thâm tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề. Sẽ độ tất cả chúng sanh khỏi vô lượng khổ sanh tử.

Thiên Đế Thích khen ngợi Tát Đà Ba Luân Bồ Tát :

Thiện nam tử ! Ngài có sức tinh tiến kiên cố khó lay động, chẳng nghĩ bàn được. Ngài yêu mến chánh pháp, cầu được chánh pháp rất là vô thượng.

Thiện nam tử ! Chư Phật thuở quá khứ cũng như vậy. Dùng thâm tâm yêu pháp, tiếc pháp, trọng pháp, tập họp các công đức, được Vô Thượng Bồ Đề.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát nghĩ rằng tôi đã vì Đàm Vô Kiệt Bồ Tát trần thiết pháp tọa, quét rưới đất sạch sẽ rồi, tôi phải tìm ở đâu để được hoa đẹp thơm để trang nghiêm đất chỗ thuyết pháp nầy. Và lúc Bồ Tát ngồi trên pháp tọa thuyết pháp còn phải rải hoa cúng dường.

Biết tâm niệm Tát Đà Ba Luân Bồ Tát, Thiên Đế Thích liền đem ba ngàn thạch

hoa trời mạn đà la trao cho Tát Đà Ba Luân Bồ Tát.

Được hoa rồi, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát dùng phân nửa số hoa rải đất, còn phân nửa số hoa chờ lúc Đàm Vô Kiệt Bồ Tát ra ngồi thuyết pháp sẽ cúng dường.

Lúc ấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát nhập tam muội quá bảy năm rồi, từ tam muội dậy, vì thuyết Bát nhã ba la mật nên cùng vô lượng trăm ngàn vạn chúng cung kính vây quanh đến ngồi trên pháp tọa.

Lúc thấy Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát lòng rất vui mừng như Tỳ Kheo nhập đệ tam thiền, bèn cùng trưởng giả nữ và năm trăm thị nữ đến chỗ Đàm Vô Kiệt Bồ Tát rải hoa cúng dường, đầu mặt đảnh lễ rồi ngồi qua một phía.

Đàm Vô Kiệt Bồ Tát thấy đại chúng ngồi xong, bèn bảo Tát Đà Ba Luân Bồ Tát rằng :

Nầy thiện nam tử ! Lắng nghe và lãnh thọ kỹ. Nay tôi sẽ vì ông mà thuyết tướng Bát nhã ba la mật.

Nầy thiện nam tử ! Vì các pháp bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bình đẳng. Vì các pháp rời lìa nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng rời lìa. Vì các pháp bất động nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất động. Vì các pháp vô niệm nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô niệm. Vì các pháp vô úy nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô úy. Vì các pháp nhứt vị nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng nhứt vị. Vì các pháp vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì các pháp vô sanh nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô sanh. Vì các pháp vô diệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô diệt. Vì hư không vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì nước đại hải vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì núi Tu Di trang nghiêm nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng trang nghiêm. Vì hư không vô phân biệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô phân biệt. Vì sắc vô biên nên phải biết

Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì địa chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì không chủng vô biên nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô biên. Vì như kim cang bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bình đẳng. Vì các pháp vô phân biệt nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô phân biệt. Vì các tánh bất khả đắc nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất khả đắc. Vì các pháp vô sở hữu bình đẳng nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô sở hữu bình đẳng. Vì các pháp vô tác nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng vô tác. Vì các pháp bất khả tư nghì nên phải biết Bát nhã ba la mật cũng bất khả tư nghì.

Liền lúc ấy, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát tại chỗ ngồi được các tam muội. Những là chư pháp đẳng tam muội, chư pháp ly

tam muội, chư pháp vô úy tam muội, chư pháp nhứt vị tam muội, chư pháp vô biên tam muội, chư pháp vô sanh tam muội, pháp vô diệt tam muội, hư không vô biên tam muội, đại hải thủy vô biên tam muội, tu di sơn trang nghiêm tam muội, hư không vô phân biệt tam muội, sắc vô biên tam muội, thọ, tưởng, hành, thức vô biên tam muội, địa chủng vô biên tam muội, thủy, hỏa, phong, không chủng vô biên tam muội, như kim cang đẳng tam muội, chư pháp vô phân biệt tam muội, chư pháp bất khả tư nghì tam muội. Được sáu trăm vạn môn tam muội như vậy".

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Như ta hôm nay ở trong tam thiên Đại Thiên thế giới cùng chư tăng Tỳ Kheo vây quanh, lấy tướng ấy, lấy tướng mạo ấy, lấy danh tự ấy thuyết Bát nhã ba la mật.

Tát Đà Ba Luân Bồ Tát được sáu trăm muôn môn tam muội ấy, thấy mười phương hằng sa chư Phật ở trong Đại Thiên thế giới cùng chư Tăng Tỳ Kheo

cung kính vây quanh, lấy tướng như vậy, lấy tướng mạo như vậy, lấy danh tự ấy thuyết đại Bát nhã ba la mật ấy cũng như vậy.

Từ thuở ấy về sau, Tát Đà Ba Luân Bồ Tát đa văn trí huệ chẳng nghĩ bàn được, như nước đại hải thường chẳng rời chư Phật, sanh nơi nước có Phật, nhẫn đến trong giấc mơ cũng chẳng có lúc nào chưa từng thấy Phật, tất cả các nạn thảy đều đã dứt, tại cõi nước Phật tùy theo nguyện sanh về.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết nhơn duyên Bát nhã ba la mật ấy có thể thành tựu tất cả công đức đại Bồ Tát, được nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên chư đại Bồ Tát nếu muốn học sáu ba la mật, muốn thâm nhập chư Phật trí huệ, muốn được nhứt thiết chủng trí thì phải thọ trì Bát nhã ba la mật ấy, đọc tụng, chánh ức niệm, rộng vì người mà giảng thuyết, cũng biên chép quyển kinh, tôn trọng tán

thán, cúng dường hương hoa nhẫn đến kỹ nhạc.

Tại sao vậy ?

Vì Bát nhã ba la mật là mẹ của mười phương chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Mười phương chư Phật đều tôn trọng Bát nhã ba la mật vậy".



PHẨM CHÚC LỤY

THỨ CHÍN MƯƠI

Bấy giờ đức Phật bảo Ngài A Nan : "Nầy A Nan ! Ý ông nghĩ sao ? Đức Phật có phải là đại sư của ông chăng ? Còn ông có phải là đệ tử của đức Phật chăng ?".

Ngài A Nan thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật là đại sư của tôi. Đấng Thiện Thệ là đại sư của tôi. Tôi là đệ tử của đức Phật".

- Đúng như vậy. Đức Phật là đại sư của ông. Ông là đệ tử của đức Phật.

Nếu như chỗ phải làm của hàng đệ tử thì ông đã làm rồi.

Nầy A Nan ! Ông dùng nghiệp thân, khẩu, ý nhơn từ cúng dường, hầu hạ đức Phật, cũng thường đúng theo ý của đức Phật, không có trái lỗi.

Nầy A Nan ! Thân ta hiện tại đây, ông ái kính, cúng dường, cung cấp, hầu hạ, tâm ông thường thanh tịnh.

Sau khi ta diệt độ, tất cả sự ái kính, cúng dường, cung cấp ấy ông phải dành cho Bát nhã ba la mật.

Nhẫn đến lần thứ hai, lần thứ ba, đức Phật đem Bát nhã ba la mật chúc lụy cho ông.

Nầy A Nan ! Ông chớ có quên, chớ để mất, chớ làm người đoạn Phật chủng tối hậu.

Nầy A Nan ! Tùy bao nhiêu thời gian mà Bát nhã ba la mật còn tại thế gian, phải biết là bao nhiêu thời gian có Phật ở đời thuyết pháp.

Nầy A Nan ! Nếu có ai biên chép Bát nhã ba la mật, rồi thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, rộng giảng thuyết cho người, lấy các thứ hoa hương, phan lọng, bửu y, đèn đuốc cung kính, tôn trọng, ca ngợi, cúng dường, phải biết người ấy chẳng rời thấy Phật, chẳng rời nghe pháp, được thường ở gần bên Phật".

Đức Phật nói Bát nhã ba la mật rồi, Di Lặc Bồ Tát v.v... chư đại Bồ Tát, Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Huệ Mạng Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Ma Ha Câu Si La, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nan v.v... cùng tất cả đại chúng và tất cả thế gian, chư Thiên, Nhơn chúng, Càn thát bà, A tu la v.v... nghe lời đức Phật nói đều rất vui mừng.



TRỌN BỘ BA MƯƠI QUYỂN

Dịch xong ngày Phật Đản 2517
Rằm tháng Tư năm Quý Sửu
(17-5-1973)
Tỳ Kheo **THÍCH TRÍ TỊNH**

BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, a bát ra đế, yết đa chiết, chiết nại đi. Án kê đi kê đi, đát tháp cát tháp nẫm, mạt ngõa sơn đính, bát ra đế, ô đát ma đát ma, đát tháp cát tháp nẫm, mạt ngõa hồng phấn tá ha.

(7 lần)

Nam mô Hoa Tạng Giáo Chủ Tỳ Lô Giá Na Phật

(3 lần)

BỔ KHUYẾT TÂM KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị. Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn.

Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết :

"Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha".

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di đa bà dạ, đa tha già đa dạ, đa điệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị đa, tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.

Khể thủ Tây phương An Lạc quốc.
Tiếp dẫn chúng sanh đại đạo sư.
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh.
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.

Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp giới chúng sanh cầu ư chư Phật, Nhứt thừa Vô Thượng Bồ Đề đạo cố, chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật, vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ. Duy nguyện Từ Phụ A Di Đà Phật, ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.

A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
Cám mục trừng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. *(Niệm 10, 20, 30 câu tùy ý)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(10 tiếng)*

HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bổn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán Âm, Thế Chí, chư Bồ Tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà.
Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện,
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,
Nguyện ngã công đức giai thành tựu,

Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm.
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.
Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.
Giai do vô thỉ tham sân si.
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh.
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời,
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại,
Diện kiến ngã Phật A Di Đà,
Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát,
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ,
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện,
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư,
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh,
Ngã thời ư thắng liên hoa sanh,
Thân đỗ Như Lai Vô Lượng Quang,
Hiện tiền thọ ngã Bồ đề ký.
Mong ngã Như Lai thọ ký dĩ,
Hóa thân vô số bá câu chi,
Trí lực quảng đại biến thập phương,
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.
Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức,
Trang nghiêm Phật Tịnh độ,
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ,
Nhược hữu kiến văn giả,
Tức phát Bồ đề tâm,
Tận thử nhứt báo thân,
Đồng sanh Cực Lạc quốc,
Tận thử nhứt báo thân,
Đồng sanh An Dưỡng quốc.

NGUYỆN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dữ chư Thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã. Nhứt sát na khoảnh : sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô A Di Đà Phật Thế Tôn.

Nguyện ngã Tội chướng tất tiêu diệt. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Thiện căn nhựt tăng trưởng. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh tịnh. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Tam muội dắc hiện tiền. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Liên dài dự tiêu danh. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Kiến Phật ma dảnh ký. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Viên mãn Bồ Tát đạo. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Quảng độ chư chúng sanh. *(1 lạy)*

Chí tâm qui mạng đảnh lễ : Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới giáo chủ, thọ quang thể tướng vô lượng vô biên, tứ thệ hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ tận hàm linh, đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Như Lai biến pháp giới Tam Bảo. *(1 lạy)*

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. *(1 lạy)*

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải. *(1 lạy)*

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại. *(1 lạy)*



Lời bạt

Của DỊCH GIẢ

Phật lịch 2511 (1967), tôi bắt đầu phiên dịch bộ Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh ba mươi quyển trong Hán tạng ra Việt văn và được Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ ở chợ Trương Minh Giảng lo ấn hành. Cứ mười quyển ở bộ chữ Hán được dịch ra Việt văn thì in thành một tập. Bổn thảo Việt dịch tập thứ nhứt đưa cho nhà in Sen Vàng, lo ấn loát chưa xong thì bị đại nạn Tết Mậu Thân, phần lên khuôn bị cháy mất, may mà mấy tập bổn thảo còn sót lại. Vì biến cố ấy mà tập thứ nhứt đến năm Phật lịch 2513 (1969) mới in xong và đến tay đọc giả.

Lúc sắp in tập thứ hai, biến cố thứ hai lại xảy ra, người đứng lo ấn hành, Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ bị đại nạn mất tích.

Đến năm Phật lịch 2515 (1971), Đại đức Thông Phương tiếp nối công trình dở dang của Đại đức trụ trì chùa Hải Tuệ phụ trách, và đầu năm Phật lịch 2516 (1972), tập kinh thứ hai mới đến tay chư Phật tử, và Đại đức Thông Phương cũng viên tịch vì bạo bịnh cách vài tháng sau cùng năm.

Đầu năm nay, Phật lịch 2517 (1973), Đại đức Thích Hồng Minh tiếp nối đảm nhận ấn hành tập thứ ba, và bộ kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật ba mươi quyển (30) Việt dịch nầy được lưu hành trọn vẹn bốn ngàn bộ (mỗi bộ gồm ba tập).

Bao cam go, bao trở ngại, bộ kinh Việt văn mới được hoàn thành. Nhưng xét lại cũng chưa bằng muôn một sự hi sanh vì chánh pháp, vì Bát nhã ba la mật của chư Phật, chư đại Bồ Tát, từ nhiều kiếp nhiều đời.

Xin ghi lại nguyên ủy cội ngành của bộ kinh Việt văn nầy hầu chư quý đọc giả nay và mai.

Ngưỡng vọng Tam Bảo oai thần, Bát nhã công đức gia hộ cho mọi người tất cả chúng sanh : tội chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, đồng được đầy đủ Bát nhã ba la mật, đồng viên thành Phật đạo.

PHẬT LỊCH 2517 (1973)
Ngày tiền an cư năm Quý Sửu
Dịch giả : Tỳ Kheo **THÍCH TRÍ TỊNH**
Kính ghi



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

MỤC LỤC - TẬP III

GỒM 10 QUYỂN - TỪ QUYỂN 21 ĐẾN QUYỂN 30

QUYỂN HAI MƯƠI MỐT

62- Phẩm Ma Sầu 17

63- Phẩm Đẳng Học 27

64- Phẩm Tùy Hỉ 38

65- Phẩm Hư Không 52

QUYỂN HAI MƯƠI HAI

66- Phẩm Chúc Lụy 64

67- Phẩm Bất Khả Tận 81

68- Phẩm Lục Độ Tương Nhiếp 88

QUYỂN HAI MƯƠI BA

69- Phẩm Đại Phương Tiện 109

70- Phẩm Tam Huệ 142

QUYỂN HAI MƯƠI BỐN

71- Phẩm Đạo Thọ 175

72- Phẩm Bồ Tát Hạnh 189

73- Phẩm Chủng Thiện Căn 197

74- Phẩm Biến Học 203

QUYỂN HAI MƯƠI LĂM

75- Phẩm Tam Thứ Đệ Hành 227

76- Phẩm Nhứt Niệm 248

QUYỂN HAI MƯƠI SÁU

77- Phẩm Lục Dụ 274

78- Phẩm Tứ Nhiếp 294

QUYỂN HAI MƯƠI BẢY

78- Phẩm Tứ Nhiếp (tiếp theo) 318

79- Phẩm Thiện Đạt 342

QUYỂN HAI MƯƠI TÁM

80- Phẩm Thật Tế 362

81- Phẩm Cụ Túc 390

QUYỂN HAI MƯƠI CHÍN

82- Phẩm Tịnh Phật Quốc 413

83- Phẩm Quyết Định 429

84- Phẩm Tứ Đế 447

85- Phẩm Thất Dụ 456

86- Phẩm Bình Đẳng 465

87- Phẩm Như Hóa 481

QUYỂN BA MƯƠI

88- Phẩm Tát Đà Ba Luân 486

89- Phẩm Đàm Vô Kiệt 524

90- Phẩm Chúc Lụy 543



KINH MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
TẬP III

TÁI BẢN LẦN THỨ HAI

Dịch giả : HT . **THÍCH TRÍ TỊNH**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
Nhà số 4 - lô 11 - Trần Duy Hưng - Hà Nội
ĐT : (04). 5566701 - Fax : (04). 5566702

Chịu trách nhiệm xuất bản
Nguyễn Thanh Xuân

Biên tập : Nguyễn Tường Long
Trình bày : Lê Trường Thịnh

Số lượng in: 1.000 cuốn; Khổ 15,5 x 23 cm
In tại: Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng, số 100
Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP HCM. ĐT: 8555812
Số xuất bản: 117-2006/CXB/82-10/TG
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2006.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

佛說摩訶般若波羅蜜多經